

VƯƠNG ĐIỂM NGA

101 TRUYỆN PHÁ ÁN KINH ĐIỂN

vh

VƯƠNG ĐIỂM NGA

Người dịch: Tuệ Văn

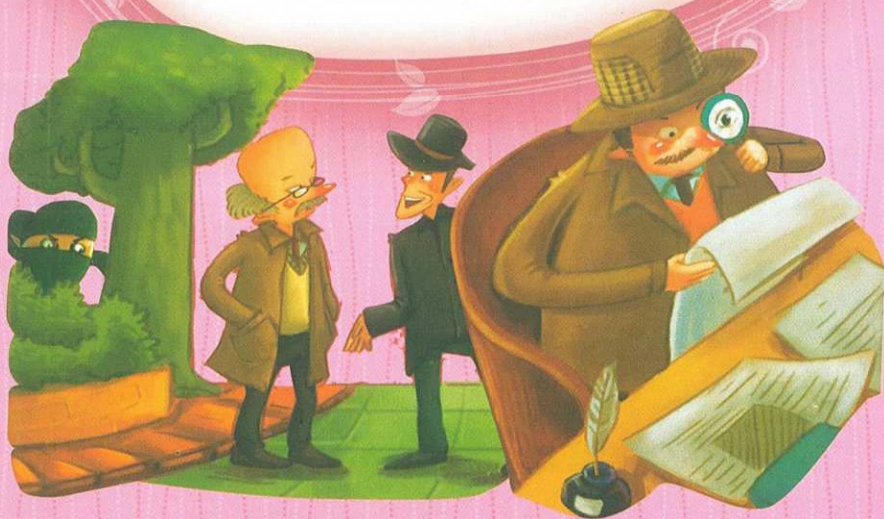


101

Truyện

PHÁ ÁN

KINH ĐIỂN



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

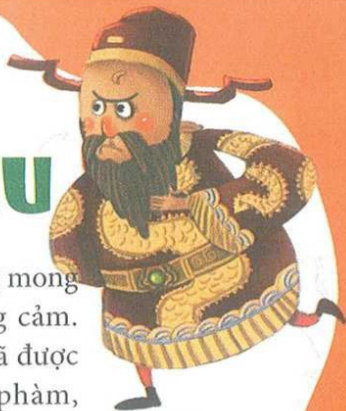
365 TRUYỆN KỂ HÀNG ĐÊM là serie truyện kể dành cho bé được tuyển chọn theo “tinh thần” bốn mùa xuân, hạ, thu, đông... gồm những truyện cổ tích chọn lọc, truyện ngụ ngôn kinh điển, truyện hay rèn thói quen tốt, truyện cảm động về đức tính tốt...

Mỗi câu chuyện sẽ mở ra một trải nghiệm đặc biệt, cung cấp một kiến thức thú vị, bồi dưỡng một phẩm chất ưu tú... giúp bé trưởng thành.





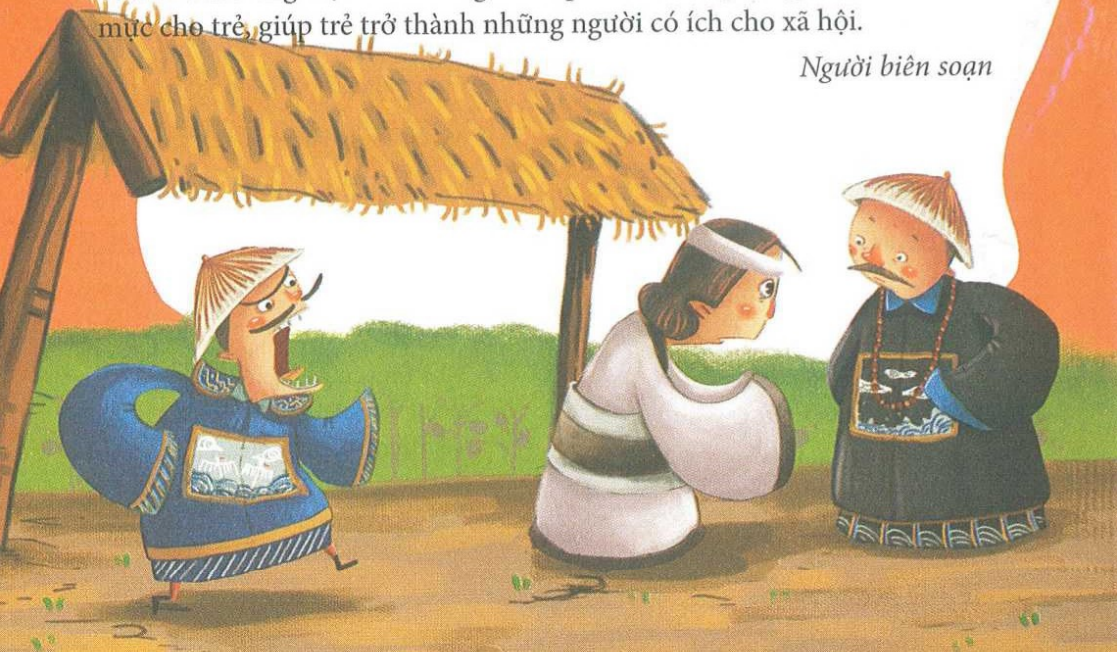
LỜI NÓI ĐẦU



Người làm cha làm mẹ nào cũng mong muốn con mình thông minh, dũng cảm. Nhưng không phải ai sinh ra cũng đã được tạo hóa ban cho một trí tuệ phi phàm, những người được gọi là “thiên tài” đều phải có sự hi sinh và nỗ lực rèn luyện không mệt mỏi. Chính vì thế, hãy để trí tuệ của con bạn được rèn luyện, bay bổng cùng với những câu chuyện phá án mạo hiểm, hấp dẫn trong cuốn truyện *101 truyện phá án kinh điển*. Những câu chuyện này không chỉ có tình tiết li kì, hấp dẫn mà còn thể hiện tài trí thông minh cùng óc suy luận sắc bén của các nhân vật phá án. Thông qua cuốn sách này, các bé sẽ được khám phá, mở mang kiến thức, bồi dưỡng khả năng phán đoán và phân tích, nâng cao năng lực tư duy nhạy bén.

Cuốn sách *101 truyện phá án kinh điển* bao gồm các câu chuyện phá án nổi tiếng, hấp dẫn và kích thích tư duy đối với trẻ nhỏ. Chúng tôi tin rằng, những câu chuyện này không chỉ giúp các bé có thêm hiểu biết mà còn có ích trong việc bồi dưỡng nhân phẩm và tác phong làm việc chuẩn mực cho trẻ, giúp trẻ trở thành những người có ích cho xã hội.

Người biên soạn



MỤC LỤC



- ▶ Hội tóc đỏ.....6
- ▶ Cuộc phiêu lưu của viên kim cương17
- ▶ Những cây dê đỏ27
- ▶ Vụ xì-căng-đan ở xứ Bohemia.....36
- ▶ Chết rồi còn bắt thích khách50
- ▶ Điều tra phá hung án52
- ▶ Nước mắt người cha55
- ▶ Phù Dung phân biệt kẻ gian56
- ▶ Dùng mưu bắt kẻ trộm ngựa58
- ▶ Dùng mưu bắt tên trộm áo đen.....60
- ▶ Vụ án chiếc chìa khóa62
- ▶ Vụ án tấm da dê64
- ▶ Vụ án đòi trâu65
- ▶ Mất đơn, thử thật giả67
- ▶ Phá án ở hiệu cầm đồ69
- ▶ Ngôi nhà kính bị cháy.....71
- ▶ Tên trộm biết bay.....73
- ▶ Đồng tiền quý giá74
- ▶ Con cú và ba đồng tiền cổ76
- ▶ Bí mật căn nhà kho bị trộm79
- ▶ Tên trộm bí ẩn81
- ▶ Napoleon dùng mưu cứu người hầu82
- ▶ Viên kim cương quý giá85
- ▶ Âm mưu trộm kim cương86
- ▶ Viên đá quý bị đánh cắp.....88
- ▶ Chiếc vòng ngọc trai đen90
- ▶ Băng trên kính.....92
- ▶ Bê ô phân thật giả94
- ▶ Tung tiền giả bắt trộm99
- ▶ Vụ án Hạ Nhật Khốc trộm vải....105
- ▶ Đêm hỏi Thành Hoàng, biết tên kẻ trộm109
- ▶ Vị khách mặt đen đến Thẩm Khâu bán vải.....114
- ▶ Nhà thuyền gian xảo, thẩm vấn riêng từng người để tìm ra manh mối120

▶ Đóng giả Diêm Vương, phân biệt nường nường thật	125	▶ Kẻ lấy trộm dây chuyền	176
▶ Nhân chứng	132	▶ Bức danh họa bị trộm	178
▶ Gây án rồi cố ý bỏ chạy	133	▶ Con tem được giấu ở đâu	179
▶ Người bán chó	134	▶ Vào nhầm phòng	180
▶ Sơ hở của kẻ cướp tiền	136	▶ Giọt lệ của nàng Cleopatra	182
▶ Lisa nói dối	137	▶ Bí mật của cây súng	184
▶ Sơ hở của nhân chứng	139	▶ Ba lần bắt đạo tặc	185
▶ Tền trộm trong viện bảo tàng	140	▶ Cỏ “thiên lí cấp”	188
▶ Con tem giấu ở đâu	141	▶ Lừa dối tìm la	191
▶ Khéo dùng phạm nhân giả	144	▶ Dùng mưu bắt trộm	193
▶ Hạc trắng ngự ban bị ăn thịt	147	▶ Cậu bé Kì Hiểu Lam phá án	196
▶ Bắt gian cả ổ	150	▶ Tền trộm mù	198
▶ Máu giả gán tội	152	▶ Dùng mưu bắt trộm trong nhà	201
▶ Kí tên bắt kẻ ác	154	▶ Phu ngựa giấu tang vật trong rừng thông	204
▶ Vết rìu chém trên lưng	156	▶ Người mẹ thực sự	207
▶ Tách riêng để thẩm vấn	157		
▶ Thuốc tiên gia truyền	160		
▶ Một lời nói phá án trộm cà tím	163		
▶ Phá án bắt trộm	165		
▶ Viên đá quý của bà Emory	168		
▶ Chiếc áo khoác treo trên mắc	171		
▶ Chiếc đồng hồ trong tiệm đá quý	174		



HỘI TÓC ĐỎ (Conan Doyle)*

Một ngày mùa thu năm ngoái, khi đến thăm Sherlock Holmes, tôi thấy anh đang nói chuyện với một người đàn ông có mái tóc đỏ rực như lửa. Với một lời xin lỗi về sự đường đột của mình, tôi sắp sửa rút lui, thì bất ngờ Holmes kéo tôi vào phòng và đóng cửa lại, nói:

“Watson, anh đến đúng lúc lắm, vị này là Jabez Wilson. Hôm nay, ông ấy đặc biệt đến tìm tôi, chúng ta hãy cùng nghe câu chuyện li kì của ông ấy nhé!” Holmes nói với giọng đầy phấn khích.

Ông Wilson nhìn tôi, sau đó lấy một tờ báo cũ trong túi ra và nói: “Câu chuyện của tôi bắt nguồn từ bản thông báo trên tờ báo này.”

Tôi liền giờ tờ báo ra xem, thấy có một bài đăng với nội dung như sau:

“Hội Tóc Đỏ:

Theo lời yêu cầu của ông Ezekiah Hopkins ở Lebanon, tiểu bang Pennsylvania, hiện nay Hội có một chỗ khuyết, cho phép một Hội viên được hưởng một số lương là bốn bảng Anh một tuần, mỗi ngày chỉ làm những dịch vụ hoàn toàn nhân nhĩ. Tất cả những người đàn ông tóc đỏ, thể xác và trí óc lành mạnh, trên hai mốt tuổi, đều có thể nộp đơn. Xin đích thân đến vào mỗi ngày thứ hai, lúc 11 giờ, liên hệ với Duncan Ross, tại văn phòng của Hội, số 7, đường Fleet.”

“Thông báo này được đăng trên tờ *The Morning Chronicle* cách đây hai tháng.” Ông Wilson bổ sung.

“Nếu tôi đoán không lầm thì ông đã đi đăng kí, đúng không?” Holmes hỏi ông ta.

* Từ trang 6 đến trang 49, người dịch có tham khảo bản dịch của nhóm dịch giả Lê Khánh, Đỗ Tư Nghĩa, Vương Thảo, Ngô Văn Quý, Lê Nhân...

“Đúng vậy, chính anh chàng học việc ở tiệm cầm đồ của tôi đã thông báo tin này cho tôi.”

“Anh chàng tốt bụng đó tên là gì vậy?”

“Vincent Spaulding. Anh ta rất thông minh nhanh nhẹn, nhiệt tình, thích giúp đỡ mọi người, lại không đòi tiền công cao. Chưa có ai mê nhiếp ảnh bằng anh ta, mỗi lần chụp ảnh về là anh ta lại nhào xuống hầm để rửa ảnh. Nhìn chung, anh ta làm việc tốt, không có tật xấu nào.”

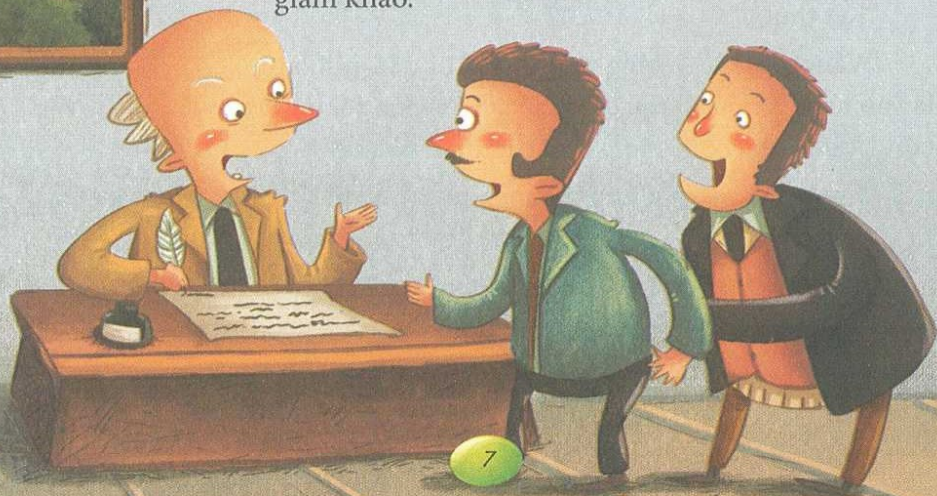
“Nào, bây giờ ông hãy kể lại xem, Spaulding đã thông báo cho ông cái tin Hội Tóc Đỏ tuyển người như thế nào. Ông đã đi ứng tuyển như thế nào?”

Đầu đuôi câu chuyện là thế này:

Hai tháng trước, Spaulding cầm tờ báo có đăng tin chạy đến phòng làm việc của Wilson và hớn hờ nói với ông ta rằng: “Cơ hội tốt đây! Ngài Wilson, Hội Tóc Đỏ đang có một vị trí bỏ trống, muốn tuyển thêm người, chỉ tiếc tóc tôi không phải màu hung đỏ mà thôi.”

Đó thực sự là một công việc rất tốt, Wilson nhìn mái tóc hung đỏ của mình trong gương, không khỏi mừng thầm, sau đó, ông ta liền cùng Spaulding đến ngay địa chỉ ghi trên báo.

Người đến ứng tuyển rất đông, Spaulding sợ Wilson không tự tin nên đích thân dẫn ông ta đến bàn của giám khảo.



Giám khảo là một người đàn ông nhỏ thó, có mái tóc còn đỏ hơn cả tóc của Wilson. Với mỗi người ứng tuyển, ông ta nói một vài lời và luôn cố tìm ra một nhược điểm nào đó để loại họ đi. Tuy nhiên, khi nhìn thấy Wilson, ông ta bèn đóng cửa lớn lại, ngẩng ngó mái tóc và thốt lên: “Ông ấy đạt mọi yêu cầu. Chưa bao giờ tôi thấy một mái tóc hoàn hảo đến vậy!” Rồi ông ta nhào tới, nồng nhiệt bắt tay chúc mừng Wilson và nói: “Tên tôi là Duncan Ross, ông đã được nhận, hi vọng ngày mai ông có thể bắt đầu làm việc.” Giám khảo tươi cười và nói với Wilson.

Wilson vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ. Họ nhanh chóng thỏa thuận xong giờ giấc làm việc là từ 10 giờ sáng đến 2 giờ chiều hàng ngày, thù lao bốn bảng một tuần, nhưng với điều kiện là ông ta tuyệt đối không được ra khỏi tòa nhà của Hội nửa bước, và không được vắng mặt bất cứ ngày nào, nếu vi phạm thì sẽ lập tức bị đuổi việc. Công việc thì vô cùng đơn giản và nhàn nhã, đó là chép lại quyển *Bách khoa từ điển Britannica*. Quy định kì quái này khiến cho Wilson có cảm giác mình bị lừa. Tuy nhiên, dưới sự cổ vũ nhiệt tình của Spaulding, cộng với tiền lương hậu hĩnh, ông Wilson đã nhận công việc này.

Những ngày sau đó, ngày nào ông Wilson cũng đến văn phòng Hội, tuân thủ tuyệt đối quy định và được nhận lương đều đặn. Nhưng sau hai tháng, công việc béo bở này đột ngột kết thúc.

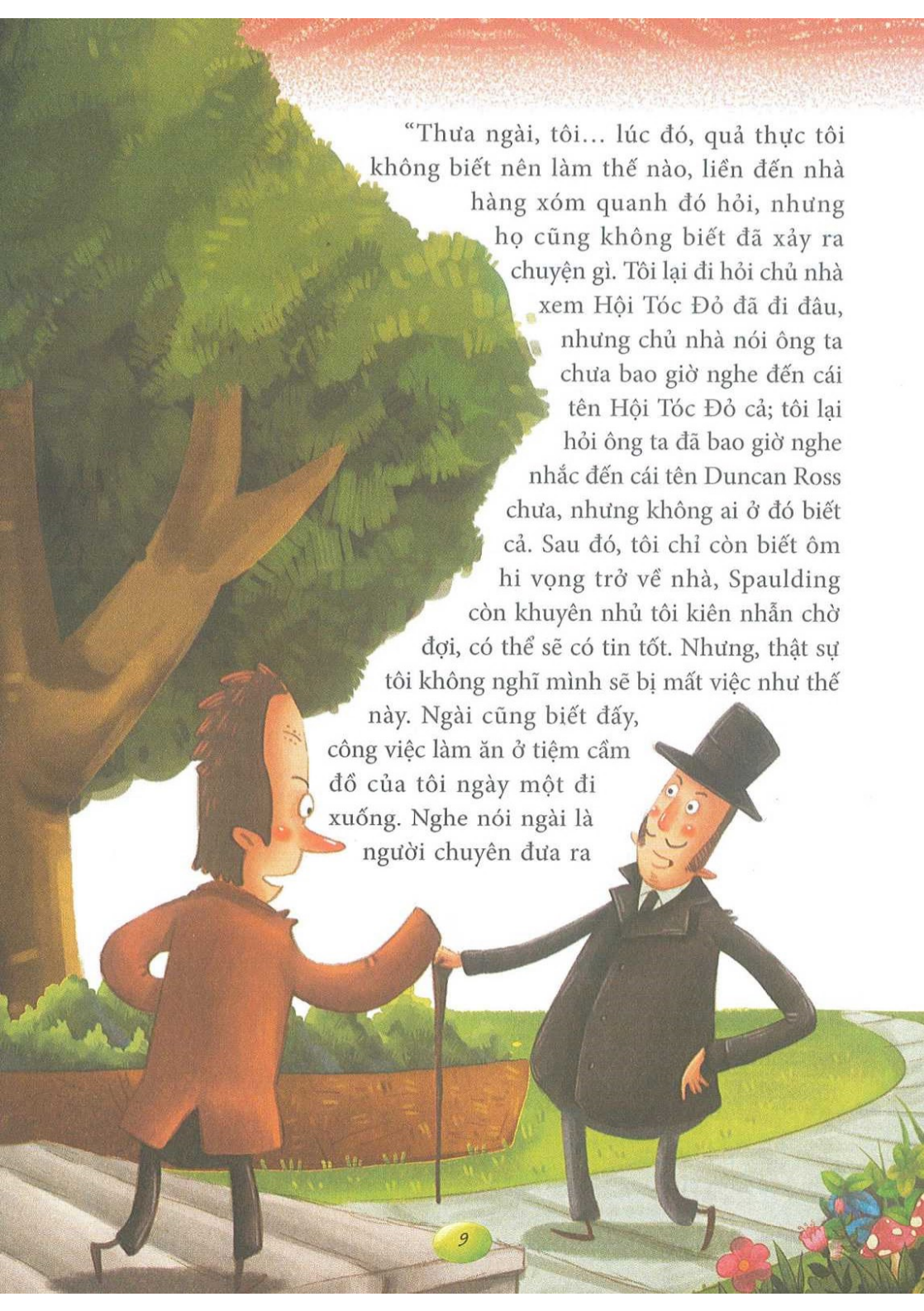
“Kết thúc?”

“Vâng! Chỉ mới sáng nay thôi. Tôi đến nơi làm việc như thường lệ vào lúc 10 giờ, nhưng cửa khóa. Trên cửa sổ, tôi thấy một miếng bìa cứng, được đóng vào bằng một cái đinh. Nó đây.”

Ông ta đưa ra một tấm bìa màu trắng, cỡ tờ giấy học trò. Nội dung như sau: “*Hội Tóc Đỏ được giải tán*”.

“Xin ông thứ lỗi cho, nhưng tôi cảm thấy có gì đó rất buồn cười trong chuyện này,” Holmes không nhịn được cười, nói với ông Wilson, “Làm ơn cho tôi biết, sau khi thấy tờ giấy này thì ông đã làm gì?”

“Thưa ngài, tôi... lúc đó, quả thực tôi không biết nên làm thế nào, liền đến nhà hàng xóm quanh đó hỏi, nhưng họ cũng không biết đã xảy ra chuyện gì. Tôi lại đi hỏi chủ nhà xem Hội Tóc Đỏ đã đi đâu, nhưng chủ nhà nói ông ta chưa bao giờ nghe đến cái tên Hội Tóc Đỏ cả; tôi lại hỏi ông ta đã bao giờ nghe nhắc đến cái tên Duncan Ross chưa, nhưng không ai ở đó biết cả. Sau đó, tôi chỉ còn biết ôm hi vọng trở về nhà, Spaulding còn khuyên nhủ tôi kiên nhẫn chờ đợi, có thể sẽ có tin tốt. Nhưng, thật sự tôi không nghĩ mình sẽ bị mất việc như thế này. Ngài cũng biết đấy, công việc làm ăn ở tiệm cầm đồ của tôi ngày một đi xuống. Nghe nói ngài là người chuyên đưa ra



lời khuyên cho những người đang gặp khó khăn nên tôi mới đến đây cầu cứu ngài. Xin hãy giúp tôi, ngài Holmes, tôi rất cần công việc này!”

“Ngài Wilson, xin hãy nghe tôi nói, công việc không phải là thứ quan trọng nhất. Trong chuyện này, có thể còn có những vấn đề nghiêm trọng hơn cả công việc nữa!” Holmes dừng lại một chút để suy nghĩ, sau đó nói tiếp: “Ông Wilson, xin hỏi, người phụ tá của ông đã đến làm việc ở tiệm của ông bao lâu rồi?”

“Cũng khoảng ba tháng rồi ạ.”

“Anh ta đến với ông trong trường hợp nào?”

“Anh ta đọc mục *Cần người* do tôi cho đăng trên báo.”

“Có phải anh ta là người duy nhất đến xin việc?”

“Không, có cả một tá người.”

“Vì sao ông lại chọn anh ta?”

“Vì anh ta tháo vát, đòi tiền công rẻ.”

“Anh ta chỉ cần nhận nửa số lương?”

“Vâng.”

“Thấp, đầy đà, rất nhanh nhẹn, không có râu, trên ba mươi tuổi. Có một vết trắng ở trên trán?” Holmes ngồi bật dậy, tỏ ra khá bị kích động, “Hai tai anh ta được xỏ lỗ để đeo hoa tai?”

“Dạ phải.”

“Bây giờ anh ta còn làm việc ở tiệm của ông không?”

“Vẫn còn.”

“Và công việc của ông có được trông nom chu đáo trong khi ông vắng mặt?”

“Không có gì đáng phàn nàn. Buổi sáng ít việc làm.”

“Được rồi, ông Wilson, hôm nay là thứ Bảy, khoảng thứ Hai chúng tôi có thể đi đến một kết luận.”

Sau khi người khách đã ra về, tôi và Holmes đều suy nghĩ về câu chuyện kì lạ của ông Wilson.

Holmes ngồi cuộn mình trên ghế sô-pha, hai mắt nhắm nghiền. Bỗng nhiên, anh nhảy chồm ra khỏi ghế và nói: “Watson, đi, chúng ta ra ngoài đi dạo.”

Chúng tôi đi xe điện ngầm đến Aldersgate, sau đó đi bộ một đoạn ngắn đến quảng trường Coburg. Đó là một khu vực nhỏ bé, tồi tàn, với bốn dãy nhà gạch hai tầng xám xịt nhìn ra một bồn cỏ dại và một vài bụi nguyệt quế tàn úa. Ba quả bóng màu vàng và một tấm biển màu nâu với hàng chữ trắng JABEZ WILSON trên tường, cho chúng tôi biết đó là nơi mà vị khách tóc đỏ làm ăn.

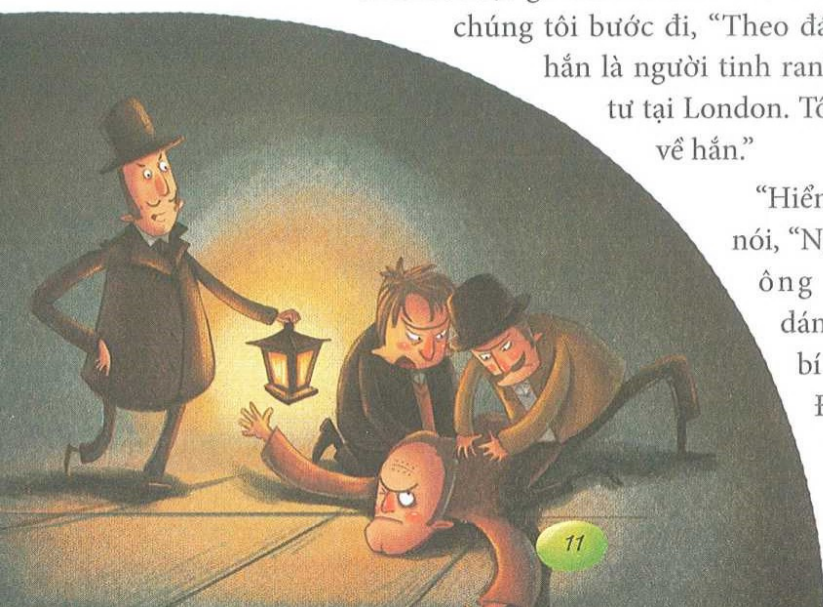
Sherlock Holmes dừng lại trước căn nhà đó, nghiêng đầu sang một bên quan sát, đi chậm rãi trên đường phố, rồi lại xuống góc đường, mắt vẫn chăm chú nhìn vào những ngôi nhà. Sau cùng, anh trở lại tiệm cầm đồ, và sau khi lấy gậy đánh xuống vỉa hè ba lần, anh đi tới cửa lớn và gõ. Cửa được mở tức thì, chàng trai mặt mày sáng sủa mời Holmes bước vào.

“Xin lỗi anh, làm thế nào để đi từ đây đến Strand?”

“Ba lần quẹo tay phải, bốn lần quẹo tay trái!” Người phụ tá nhanh nhẩu đáp, rồi đóng cửa lại.

“Hắn là một gã tinh khôn!” Holmes nhận xét khi chúng tôi bước đi, “Theo đánh giá của tôi, hắn là người tinh ranh xếp hàng thứ tư tại London. Tôi có biết chút ít về hắn.”

“Hiển nhiên rồi” Tôi nói, “Người phụ tá của ông Wilson đáng rất nhiều đến bí mật về Hội Tóc Đỏ. Anh vờ hỏi thăm đường là



để nhìn mặt hắn.”

“Không phải để nhìn hắn.”

“Vậy nhìn cái gì?”

“Hai đầu gối quần của hắn.”

“Tại sao anh đánh gậy xuống vĩa hè?”

Holmes không trả lời và nói tiếp: “Được rồi, chúng ta đã biết một số điều về quảng trường Coburg. Bây giờ, chúng ta sẽ thám hiểm khu vực quanh đây.”

Sau khi rời quảng trường và quan sát đường sá một hồi, chúng tôi chia tay, Holmes nói với tôi: “Một tội ác đang được mưu tính. Chúng ta sẽ kịp thời ngăn chặn nó. Nhưng đêm nay là thứ bảy, nên vấn đề hơi rắc rối. Tôi sẽ cần đến sự trợ lực của anh lúc 10 giờ đêm.”

“Tôi sẽ có mặt.”

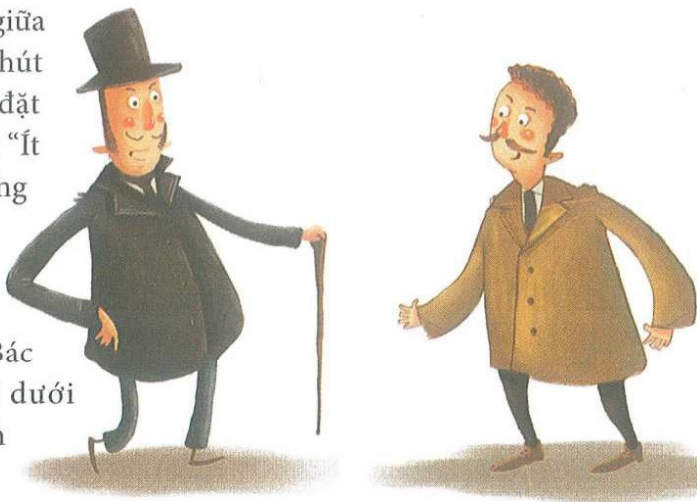
“Tốt lắm. Nhưng hơi nguy hiểm đấy. Đừng quên mang súng theo.” Anh vẫy tay, quay gót, và thoát một cái, biến mất vào đám đông.

Tối hôm đó, tôi lại đến ngôi nhà của Holmes trên phố Baker. Trong nhà đã có hai vị khách, một người là thám tử của sở cảnh sát tên là Peter Jones, người còn lại là ngài Merryweather, giám đốc ngân hàng. Chúng tôi cùng lên xe ngựa, không lâu sau đã đến khu phố lớn lúc chiều vừa mới đi qua.

Dưới sự dẫn đường của ông Merryweather, chúng tôi đi qua một hành lang, rồi một cửa hông. Bên trong có một hành lang nhỏ, tận cùng là một cổng sắt đồ sộ. Cái cổng này cũng được mở, dẫn xuống các bậc tam cấp bằng đá ngoằn ngoèo, tận cùng là một cái cổng đồ sộ khác. Ông Merryweather dừng lại để thắp đèn lồng, rồi hướng dẫn chúng tôi xuống một hành lang tối, vào nhà vòm to lớn chất đầy những thùng gỗ và hộp gỗ.

Ông Merryweather ngồi lên nắp một cái thùng gỗ, trong khi Holmes quỳ gối trên sàn, với cái đèn lồng và cái kính lúp, bắt đầu xem

xét tỉ mỉ những kẽ nứt giữa các hòn đá. Một vài phút sau, anh đứng lên và đặt cái kính vào trong túi: “Ít nhất cũng còn một tiếng đồng hồ nữa, vì chúng khó lòng hành động trước khi người chủ tiệm cầm đồ đã ngủ. Bác sĩ ạ, chúng ta đang ở dưới hầm của chi nhánh ngân hàng. Ông Merryweather sẽ giải thích cho anh biết tại sao hiện nay bọn tội phạm lại quan tâm nhiều tới nơi này.”



“Đây là nơi trữ vàng của chúng tôi. Đã nhiều lần chúng tôi được báo là có kẻ âm mưu đánh cướp nó. Vài tháng trước đây, chúng tôi quyết định tăng cường tiền vốn của ngân hàng, nên đã vay 30.000 đồng Napoléon của nước Pháp. Cái thùng gỗ này chứa 2.000 đồng Napoléon, được đóng vào giữa những lớp đá chì.”

“Vài giờ nữa vấn đề sẽ kết thúc, trong khi chờ đợi, chúng ta sẽ che cái đèn lồng này lại. Bây giờ, mỗi người cần chọn một vị trí nhất định. Khi tôi xẹt một lần ánh sáng lên bọn chúng, hãy tấn công chớp nhoáng. Nếu chúng nó bắn, anh Watson hãy cho chúng ăn kẹo đồng.”

Tôi đặt khẩu súng trường lên nắp thùng gỗ ở trên cùng, rồi nép ở đằng sau đó. Holmes che cái đèn lại và chúng tôi ngồi trong bóng tối đen như mực.

“Bọn chúng chỉ có một lối để thoát ra” Holmes thì thầm, “Đó là ngõ phía sau, xuyên qua tòa nhà tới quảng trường Coburg. Chắc ông đã làm xong việc đó rồi chứ, ông Jones?”

“Tôi đã bố trí một thanh tra và hai cảnh sát ở cửa trước.”

“Vậy chúng ta chỉ việc im lặng chờ đợi.”

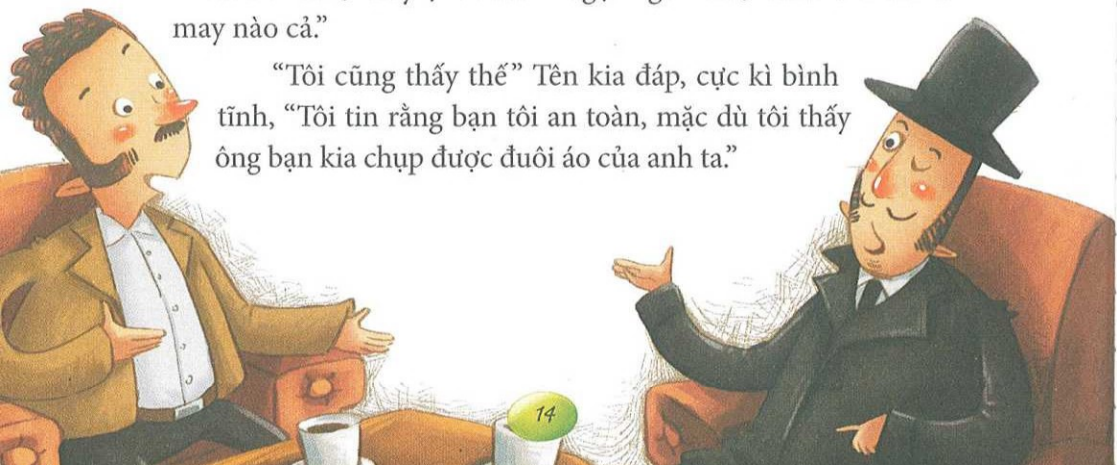
Không biết chúng tôi đã chờ bao lâu. Bỗng nhiên có một làn ánh sáng lóe lên. Thoạt tiên, nó chỉ là một đốm lửa màu xanh nhạt trên sàn lát đá. Rồi nó kéo dài cho đến khi trở thành một đường kẻ vàng, và rồi bất thần một đường rãnh dài và một bàn tay xuất hiện. Bàn tay sờ soạng xung quanh cái vòng ánh sáng ấy. Với một âm thanh chất chúa, một trong những hòn đá bị lật, để lộ ra một lỗ hổng, qua đó ánh sáng của một cái đèn lồng tràn vào. Một gương mặt trỗi lên và chăm chú nhìn quanh. Và rồi, với mỗi bàn tay bám vào một mép lỗ, nó tự kéo mình lên dần dần, cho đến khi một đầu gối tựa lên mép lỗ. Một khoảng khắc sau đó, hần đứng cạnh cái lỗ và đang kéo lên một bạn đồng minh, tên này cũng mảnh mai, gương mặt trắng xanh và mái tóc đỏ rực.

“Hiện trường quang đặng” Hần thì thầm, “Nhớ mang theo cái đục và những cái túi... Ồi! Archie, chạy đi!”

Nhưng Sherlock Holmes đã kịp nhảy ra và tóm lấy cổ áo một kẻ đột nhập. Tên kia lao xuống cái lỗ, và tôi nghe âm thanh của vải bị xé rách khi Jones chộp vào cái “váy” của hắn. Ánh sáng xẹt lên ở nòng súng trên tay người bị bắt, nhưng cái dây da của Holmes đã kịp đánh xuống làm cho khẩu súng lục văng ra.

“Vô ích thôi, Clay ạ” Holmes ngọt ngào nói, “Anh chả có cơ may nào cả.”

“Tôi cũng thấy thế” Tên kia đáp, cực kì bình tĩnh, “Tôi tin rằng bạn tôi an toàn, mặc dù tôi thấy ông bạn kia chụp được đuôi áo của anh ta.”



“Có ba người đang đợi hắt tại cửa lớn” Holmes nói.

“Ồ, thật ư? Đường như ông đã chuẩn bị rất chu đáo. Tôi khen ông đấy.”

“Và tôi cũng phải khen anh. Sáng kiến của anh về Hội Tóc Đỏ rất mới mẻ và hữu hiệu.”

“Tôi xin ông đừng đụng tới tôi bằng hai bàn tay bần thủ của ông” Tên tội phạm nói khi những chiếc còng kêu lanh canh trên cườm tay hắt, “Có thể ông không biết tôi có dòng máu hoàng tộc. Xin hãy xưng hô với tôi là ‘Thưa Ngài, xin Ngài làm ơn...’”

“Được thôi!” Jones nói, mắt nhìn hắt với một nụ cười chế nhạo, “Vâng, thưa Ngài, xin Ngài làm ơn bước lên cầu thang nơi mà chúng tôi có thể kiểm một cái xe để đưa Ngài đến sở cảnh sát.”

Vào buổi sáng sớm, khi chúng tôi ngồi tại phố Baker, Holmes giải thích:

“Ngay từ đầu, tôi đã thấy rõ cái thông báo của Hội Tóc Đỏ và việc chép lại quyển Bách khoa từ điển chỉ có một mục đích duy nhất là để điều hổ li sơn người chủ tiệm cầm đồ. Sáng kiến đó chắc chắn là do đầu óc ranh ma của Clay nghĩ ra, được gợi ý từ màu tóc đỏ của người chủ tiệm. Số tiền bốn bảng Anh hàng tuần là miếng mồi. Chúng loan tin, một tên mở ‘văn phòng’, tên kia xúi giục người đàn ông đến xin việc. Thế là chúng bảo đảm được sự vắng mặt của ông ta ở cửa hàng mỗi buổi trưa. Từ lúc nghe nói rằng gã phụ tá chỉ nhận nửa lương, tôi thấy rõ là hắt quyết tâm kiếm cho được cái chỗ làm ấy, bằng mọi giá.”

“Nhưng làm thế nào anh đoán ra được động cơ của hắt?”

“Nếu trong nhà có phụ nữ, thì có thể nghĩ hắt có một ý đồ khác. Nhưng người chủ cửa hàng này lại sống một mình. Mặt khác, ông ta chẳng giàu có gì, đồ đạc cũng không đáng kể. Thế mà bọn chúng dám chịu một phí tổn như thế, thì hắt phải có một âm mưu to lớn hơn. Cái mà chúng nhắm tới hiển nhiên không phải ở trong nhà mà là ở bên ngoài. Cái hắt là đầu mối vô cùng quan trọng. Rồi tôi điều tra về tên

phụ tá bí mật này, và thấy rằng tôi phải đụng độ với một trong những tên tội phạm trầm tĩnh và táo bạo nhất London. Hắn đang làm một cái gì đó trong hầm, mất nhiều thì giờ, kéo dài trong nhiều tháng liên tiếp. Tôi không thể nghĩ ra điều gì ngoài việc hắn đang đào một đường hầm ăn thông sang một căn nhà nào đó. Khi đi thăm hiện trường, tôi dùng gậy đánh lên vỉa hè là muốn xác định xem cái đường hầm trải ra phía trước hay phía sau. Rồi tôi rung chuông, tên phụ tá ra tiếp, hai đầu gối quần hắn sờn rách, nhả nhúm và bẩn thỉu. Đó là hậu quả của những giờ đào hầm. Tôi đi bộ đến góc phố, và thấy ngân hàng tiếp giáp với căn nhà của anh bạn tóc đỏ.”

“Nhưng làm thế nào anh đoán được rằng chúng sẽ hành động vào đêm nay?”

“Khi đóng cửa văn phòng Hội, là chúng đã đào xong đường hầm. Nhưng chúng buộc lòng phải sử dụng nó ngay, vì để lâu có thể bị phát hiện, và số vàng dưới hầm có thể được chuyển đi nơi khác. Ngày thứ Bảy là tiện hơn cả, bởi vì chúng có được hai ngày để tẩu thoát.”

“Anh suy diễn tài tình thật. Đó là một chuỗi xích dài, thế mà mọi khâu đều ăn khớp với nhau.”

Tôi nhìn vào cái đầu của Holmes, đứng từ góc độ của một bác sĩ, vắt óc suy nghĩ phân tích xem bộ não của anh ta có chỗ nào khác với người bình thường, nhưng không có kết quả, chỉ biết là ánh mắt tinh ranh kia đang nói với tôi rằng: “Tôi biết anh đang nghĩ gì rồi đấy nhé!”



CUỘC PHIÊU LƯU CỦA VIÊN KIM CƯỜNG

(Conan Doyle)*

Một buổi sáng sau lễ Giáng Sinh, tôi đến thăm Holmes khi anh ta đang ngồi trong ghế sô-pha, mặc bộ đồ ngủ màu đỏ tía, phía bên phải của anh là một cái giá để tẩu thuốc, sát bên tay là một đồng nhật báo. Bên cạnh đi-văng là một cái ghế gỗ, trên góc lưng ghế treo một cái nón nỉ sờn cũ, bị nứt nẻ nhiều chỗ. Một kính lúp và một cái kẹp nằm trong lòng ghế.

“Anh đang bận à?”

“Không đâu. Tôi vui khi có anh tới, để cùng nhau bàn bạc. Đây là một vấn đề vật vãn, nhưng một số điểm dính líu với nó thì hấp dẫn.”

Theo những quan sát và suy luận của Holmes từ chiếc mũ thì chủ nhân của nó là một người đàn ông trí thức trung niên, trước đây từng khá giả nhưng giờ đã sa sút, không còn sung sức, tóc muối tiêu... Chúng tôi đang hào hứng bàn bạc thì bỗng nhiên cửa bật mở, người gác cửa rap hát tên là Peterson bước vào, nét mặt hoảng hốt và ngỡ ngàng của ông ta cho thấy đã xảy ra một việc gì đó.

“Ông Holmes ơi! Con ngỗng! Con ngỗng! Ông xem đây! Nó ở trong con ngỗng!” Ông ta giơ tay ra, trong lòng bàn tay là một viên đá sáng lấp lánh.

Cái mũ và con ngỗng đều do Peterson nhặt được. Mấy hôm trước, trên đường về nhà, ông ta nhìn thấy một đám lưu manh đang đánh nhau với một người đàn ông cao lớn, mũ của người đàn ông kia bị rơi, thấy đối phương đông quá, ông ta đành phải buông con ngỗng để chạy thoát thân. Trên chân con ngỗng còn ghi tên ông ta là Henry Baker. Peterson đành nhặt cả con ngỗng và chiếc mũ, đem về đưa Holmes nhờ tìm trả lại cho chủ cũ, nhưng đến sáng nay thì con ngỗng có những dấu hiệu cho thấy là nó phải được đánh chén ngay. Thế là Peterson đến mang con ngỗng đi, còn Holmes thì giữ lại chiếc mũ.

“Trời ơi! Đây quả là một kho tàng. Ông có biết trong tay ông là cái gì không? Kim cương đấy!”

“Phải chăng nó là viên kim cương của nữ Bá tước xứ Morca?” Tôi kêu lên.

“Đúng! Tôi đã đọc một bài nói về nó trên tờ *The Times*. Đó là viên kim cương có một không hai, và giá trị của nó thì chỉ có thể ước lượng thôi, nhưng số tiền thưởng một ngàn bảng chắc chắn là chưa tới một phần hai mươi của giá thị trường.”

“Một ngàn bảng?”- Peterson ngồi phịch xuống một cái ghế, và trở mắt nhìn từ Holmes sang tôi.

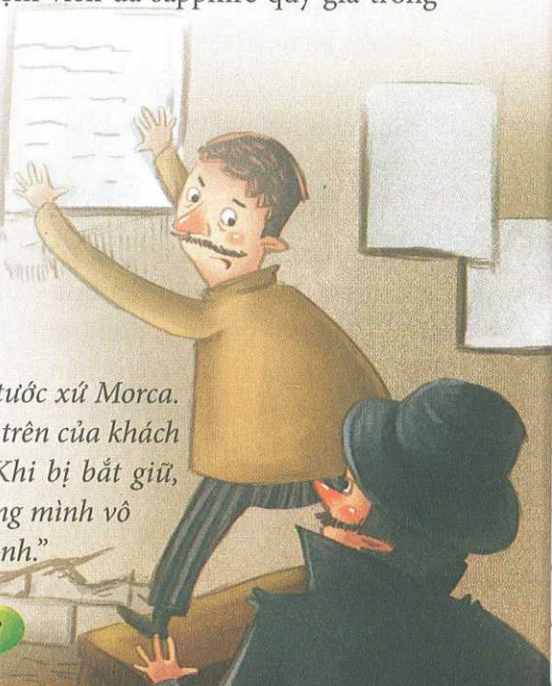
“Đó mới chỉ là tiền thưởng. Và tôi tin rằng nữ Bá tước sẵn sàng chịu mất thêm nhiều tiền để chuộc lại nó.”

“Nó bị mất tại khách sạn Cosmopolitan” Tôi xen vào câu chuyện.

Anh lục lọi giữa đồng nhật báo, liếc nhìn qua ngày tháng, cho đến khi anh lấy ra một tờ, gấp đôi lại, và đọc.

“John Horner, nam, 26 tuổi, quản lí bộ phận sửa chữa, ngày 22 tháng này, hẳn ta bị bắt vì đã lấy trộm viên đá sapphire quý giá trong hộp nữ trang của Bá tước phu nhân Morca. Quản đốc James Ryder đã làm chứng cho vụ án này. Khi bị bắt, Johan cương quyết chống cự và nói là mình bị oan. Vụ án trộm đá quý ở khách sạn Thế giới đã được giao cho tòa án.”

“John Horner, 26 tuổi, thợ hàn, vào ngày 22 tháng này đã bị ghép vào tội ăn trộm nữ trang của nữ Bá tước xứ Morca. James Ryder, nhân viên phục vụ tầng trên của khách sạn đã làm chứng cho vụ án này. Khi bị bắt giữ, Horner chống cự quyết liệt và cho rằng mình vô tội. Vụ án đã được đưa lên tòa Đại hình.”



Holmes đặt tờ báo trước mặt xuống, nói: “Có lẽ cảnh sát và Tòa án chỉ biết đến thể thôi, chúng ta hãy điều tra từ con ngỗng kia. Con ngỗng là của ông Henry Baker, chúng ta phải tìm thấy ông ta đã.”

Sau đó, chúng tôi cho đăng tin nhắn trên các báo với nội dung là: *“Đã tìm thấy tại góc đường Goodge một con ngỗng và một cái mũ nỉ đen. Ông Henry Baker có thể nhận lại những thứ đó, tại số nhà 221B đường Baker, lúc sáu giờ rưỡi, chiều nay.”*

Sau đó, Holmes bảo Peterson đi mua một con ngỗng giống hệt con ngỗng mà mình đã nhặt được.

“Anh có nghĩ là anh chàng Horner này vô tội không?”

“Tôi không thể nói được.”

“Ông Henry Baker có dính líu đến vụ này không?”

“Rất có thể ông ta vô tội. Ông ta không hề biết con ngỗng mà mình đã mang trên tay có giá trị hơn cả con ngỗng được đúc bằng vàng. Tôi sẽ xác định điều ấy bằng một trắc nghiệm rất đơn giản, nếu lời nhắn tin của chúng ta được hồi âm.”

Đến 6 giờ chiều, Henry Baker xuất hiện.

“Ngài Baker, ngài có nhận ra cái mũ này không?” Holmes hỏi.

“Vâng, thưa ông. Đúng nó.”

“Chúng tôi đã giữ những thứ này mấy ngày rồi” Holmes nói, “Tôi rất băn khoăn không hiểu tại sao ông không nhắn tin trên báo.”

Vị khách cười ngượng nghịu: “Bây giờ tôi không được dư dật như xưa. Tôi chắc rằng tụi du côn đã lấy đi cả cái mũ lẫn con ngỗng. Tôi không muốn mất thêm một món tiền nào cả.”

“Đương nhiên là thế. Nhân tiện, cũng báo cho ông biết về con ngỗng, chúng tôi buộc phải chén nó!”

“Chén nó?” Vị khách của chúng tôi nhồm dậy nửa người trên ghế, lộ vẻ kích động.

“Vâng, nếu không làm thế, thì cũng đành bỏ đi thôi. Nhưng con ngỗng trên tủ buýp-phê, cũng cân nặng như nó và béo tốt, hẳn sẽ làm ông vừa lòng chứ?”

“Ồ, chắc rồi!” Ông Baker đáp với một tiếng thở dài nhẹ nhõm, rồi chuẩn bị cầm mũ, xách con ngỗng ra về.

“Ông Baker, nhân tiện, xin ông vui lòng cho tôi biết là ông đã mua con ngỗng ở đâu thế? Tôi là người chơi gia cầm, nhưng tôi ít thấy một con ngỗng nào đẹp hơn.”

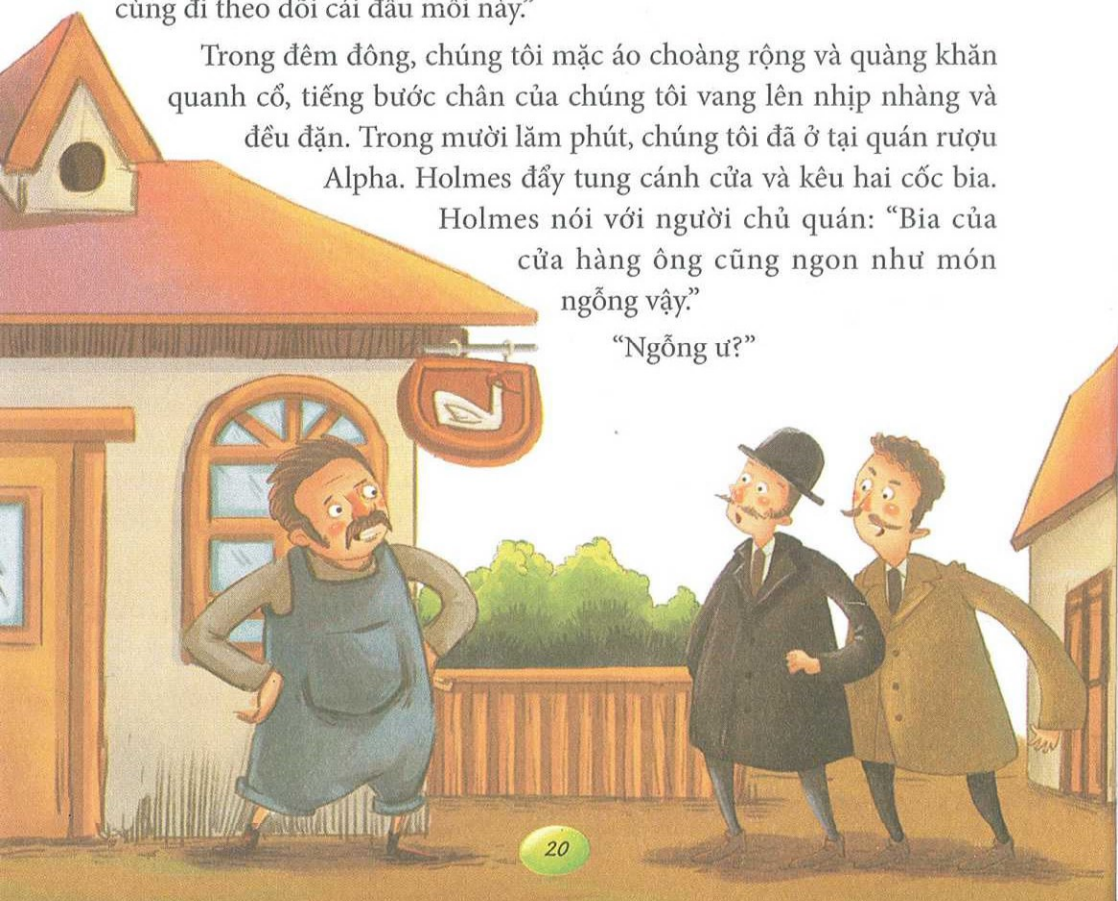
“Con ngỗng đó là ông chủ nhà hàng Alpha tặng cho tôi. Cảm ơn hai vị nhé.” Ông ta cảm ơn, cúi chào và rảo bước đi.

“Watson, tôi đề nghị biến bữa tối thành bữa ăn khuya, chúng ta cùng đi theo dõi cái đầu mối này.”

Trong đêm đông, chúng tôi mặc áo choàng rộng và quàng khăn quanh cổ, tiếng bước chân của chúng tôi vang lên nhịp nhàng và đều đặn. Trong mười lăm phút, chúng tôi đã ở tại quán rượu Alpha. Holmes đẩy tung cánh cửa và kêu hai cốc bia.

Holmes nói với người chủ quán: “Bia của cửa hàng ông cũng ngon như món ngỗng vậy.”

“Ngỗng ư?”



“Đúng vậy! Ông còn nhớ ông đã cho ông Henry Baker một con ngỗng không?”

“Ồ, thì ra là vậy, nhưng mà con ngỗng đó không phải là của nhà hàng này. Tôi mua 24 con ngỗng của một người bán hàng tại chợ Covent Garden.”

“Người bán ngỗng cho ông tên là gì?”

“Breckinridge.”

Holmes mỉm cười và chào tạm biệt ông chủ.

“Watson, rõ ràng là chúng ta đã tìm ra một đầu mối mà cảnh sát bỏ qua, đó chính là con ngỗng.”

Bất giác, chúng tôi đến chợ Convent lúc nào không hay. Một trong những sạp hàng lớn nhất mang bảng hiệu *Breckinridge*, chủ sạp là một người có nét mặt láu lỉnh, râu mép cắt gọn, đang giúp một cậu bé đóng cánh cửa sạp. Nhìn thấy chúng tôi lại gần quầy hàng, ông chủ liền vội vàng nói: “Hôm nay tôi bán hết hàng rồi, mai các ngài lại tới nhé.”

Holmes vội nói: “Chúng tôi được ông chủ nhà hàng Alpha giới thiệu tới.”

“Ồ, chúng tôi quen biết nhau mà, mấy hôm trước, ông ta còn đến tiệm của tôi mua 24 con ngỗng đấy!”

“Ngỗng của ông rất ngon! Ông có thể cho chúng tôi biết ông mua số ngỗng đó ở đâu không?”

“Mua thì mua thôi, ngài hỏi nhiều thế làm gì?”

“Ông không nói với chúng tôi thì thôi, nhưng coi như vụ cá cược này xong rồi. Tôi và một người đã cá với nhau rằng, ngỗng ngon thế chắc chắn là được nuôi ở dưới quê, người đó còn cá cược 5 bảng Anh nữa!” Vừa nghe nói thế, ông chủ tiệm đã hào hứng nói: “Ngài thua chắc rồi, ngỗng của tôi được nuôi trong thành phố đấy.”

“Không thể nào.”

“Tôi nói thật mà, 24 con ngỗng mà ông chủ nhà hàng Alpha mua đều được nuôi trong thành phố, nếu không tin thì chúng ta cá cược xem.”

Ông ta liền lấy ra hai quyển sổ, một quyển to và một quyển nhỏ, nói: “Đây, ông đến mà xem.”

Trong sổ, ông ta đã ghi chép rất đầy đủ về người bán ngỗng: “Bà Oakshott, tiệm bán gia cầm và trứng, nhà số 117 đường Brixton”; ở cột ghi mua vào thì ông ta ghi rõ ngày, tháng, năm, mua tổng cộng 24 con ngỗng. Ở cột bán ra, ông ta cũng ghi rõ ngày, tháng, năm, 24 con ngỗng đều được bán cho nhà hàng Alpha.

Biết được lai lịch của từng con ngỗng, tôi và Holmes đều không khỏi mừng thầm. Khi chúng tôi vừa đi khỏi đó thì có tiếng cãi nhau trong cửa hàng Breckinridge, khiến chúng tôi quay phắt lại.

Chúng tôi thấy ông chủ tiệm Breckinridge đang giờ nắm đấm lên đe dọa một người thấp lùn và nói: “Lần sau mà mày còn đến đây quấy rầy thì tao sẽ thả chó ra cắn mày! Ngỗng của tao mua của bà Oakshott, liên quan gì đến mày?”

“Đúng là ông mua 24 con ngỗng đó từ chỗ bà Oakshott, nhưng trong đó có một con là của tôi! Không tìm ông thì tìm ai?”

“Con nào của mày? 24 con ngỗng đó là do tao dùng tiền mua về, mày còn không mau rút đi!”

Người đàn ông thấp bé kia đành phải đi ra, chúng tôi cứ nghĩ rằng chỉ cần tìm thấy bà Oakshott thì câu chuyện về viên kim cương sẽ sáng tỏ, không ngờ, giữa đường lại xuất hiện người đàn ông thấp bé này.

“Mau đi theo ông ta!” Holmes nói một cách quả quyết.

Băng qua con phố lớn rực sáng ánh đèn và chật kín người, chúng tôi theo dấu người đàn ông đó, anh bạn của tôi vỗ tay vào vai anh ta, nói: “Xin lỗi anh! Tôi có nghe cái câu mà anh vừa hỏi người bán hàng. Tôi có thể giúp anh.”

“Ông là ai? Làm thế nào mà ông biết chuyện đó?”

“Tôi là Sherlock Holmes. Công việc của tôi là tìm biết những gì mà người ta không biết.”

“Nhưng ông không biết về chuyện này.”

“Tôi biết. Anh đang cố tìm một con ngựa được bán cho bà Oakshott. Bà này bán lại cho ông Breckinridge. Ông Breckinridge bán lại cho chủ quán Alpha, chủ quán bán lại cho Hội chơi ngựa của ông ta. Hội này chia con ngựa lại cho ông Henry.”

“Ồ, thưa ông, ông chính là người mà tôi cần gặp!” Gã đàn ông nhỏ thó kêu lên, hai tay dang ra, những ngón tay run rẩy, “Tôi khó lòng giải thích cho ông biết là tôi đang quan tâm đến vấn đề này như thế nào.”

Holmes gọi một xe bốn bánh đang chạy ngang qua. “Chúng ta nên bàn bạc chuyện này trong một căn phòng. Nhưng làm ơn nói cho tôi biết, tôi đang hân hạnh giúp đỡ ai thế?”

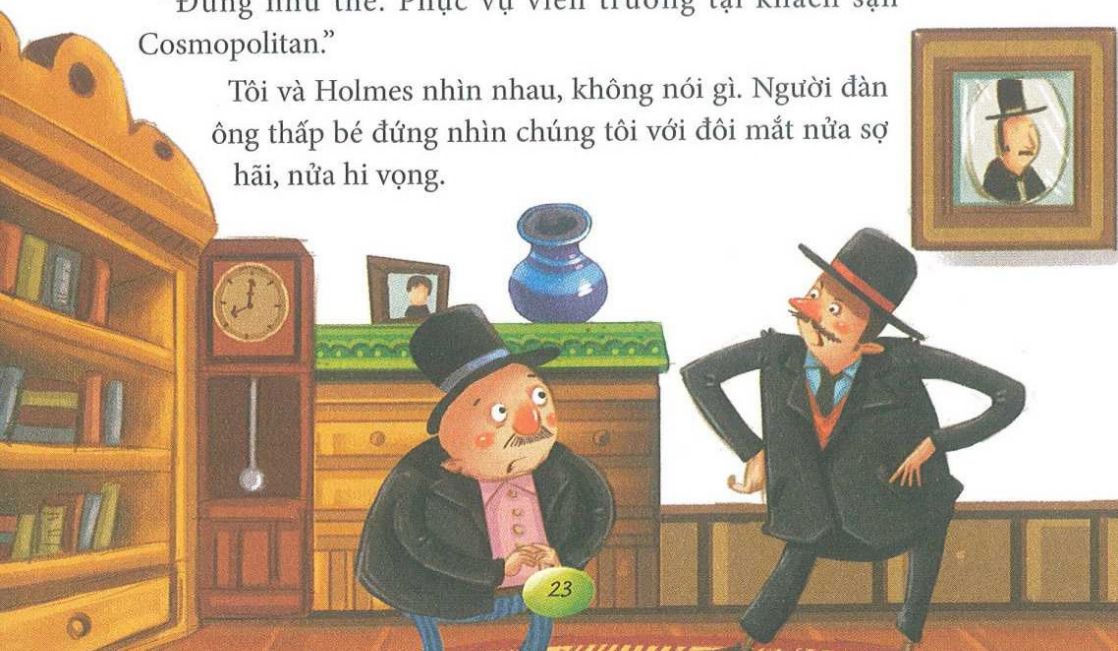
Người đàn ông hoảng sợ trong một khoảnh khắc: “Tên tôi là John Robinson” Anh ta đáp, mắt liếc trộm.

“Không, tên thật cơ!” Holmes ngọt ngào nói, “Thật là khó mà làm việc với một cái bí danh.”

Khuôn mặt trắng của người lạ bỗng đỏ bừng lên: “Vâng, tôi là James Ryder.”

“Đúng như thế. Phục vụ viên trưởng tại khách sạn Cosmopolitan.”

Tôi và Holmes nhìn nhau, không nói gì. Người đàn ông thấp bé đứng nhìn chúng tôi với đôi mắt nửa sợ hãi, nửa hi vọng.



Khi về đến nhà Holmes, anh hỏi Ryder:

“Ngõng của anh màu trắng, dưới đuôi có một đường màu đen đúng không?”

“Đúng vậy, thưa ngài! Hãy nói cho tôi biết nó đang ở đâu?”

“Con ngõng đó chết rồi, nhưng chúng tôi tìm thấy trong bụng nó có một quả trứng đáng giá nghìn vàng.”

Người đàn ông kia thoáng mừng rỡ, nhưng ngay sau đó, khuôn mặt ông ta lại trở nên ủ rũ. Ông ta nhìn Holmes lấy viên kim cương từ trong tủ bảo hiểm ra, bối rối không biết nên nhận là của mình, hay không nên nhận.

“Trò chơi đã chấm dứt, Ryder ạ!” Holmes lạnh lẽo nói, “Đứng thẳng lên, lảng tránh thì ngã vào lửa đấy. Anh Watson, hãy giúp anh ta một tay, dìu anh ta ngồi xuống ghế. Anh ta là một tên trộm non gan dạ nhất. Cho anh ta một chút rượu mạnh! Thế! Bây giờ trông anh có dáng vẻ con người hơn rồi đấy.”

Ryder ngồi trở mắt, sợ hãi.

“Ryder, anh đã nghe nói về viên kim cương của nữ Bá tước Morca chứ?”

“Chính người hầu gái đã nói với tôi” Anh ta nói, giọng ồ ồ, vỡ ra.

“Tôi hiểu. Đó là cô tớ gái của nữ Bá tước. Ryder ạ, trong con người anh có một tên vô lại bé nhỏ. Anh biết người thợ hàn có tiền án về tội trộm cắp nên đã bày ra một công việc nhỏ trong phòng nữ Bá tước và tìm cách đưa anh ta lên làm tại phòng đó. Rồi khi anh ta đi, anh đánh cắp viên kim cương, kêu báo động, và để cho người này bị bắt giữ. Rồi, anh...”

Ryder bỗng quỳ xuống tấm thảm và ôm chặt đầu gối Holmes.

“Xin hãy xót thương tôi! Hãy nghĩ đến cha tôi, đến mẹ tôi! Tôi chưa từng phạm tội! Tôi sẽ không bao giờ tái phạm. Tôi xin thể trước *Thánh kinh*. Xin đừng đưa tôi ra tòa!”

“Bây giờ anh hãy nói thật với tôi, anh đã lấy viên đá, sau đó tại sao nó lại ở trong bụng con ngỗng?”

“Thưa ông, khi Horner bị bắt, tôi nghĩ rằng tôi nên đem viên kim cương trốn đi ngay tức khắc, vì cảnh sát sẽ bắt ngờ khám xét trên người tôi và trong phòng tôi. Tại khách sạn không có chỗ nào an toàn cả. Tôi đi ra ngoài và đến thẳng nhà chị tôi, sống tại đường Brixton. Nơi đó, chị tôi vỗ béo gia cầm để bán ngoài chợ. Rồi tôi đi ra sân, tự hỏi không biết nên làm gì. Lúc bấy giờ tôi đang tựa vào tường, nhìn những con ngỗng đang đi lạch bạch xung quanh, bỗng nhiên một ý tưởng đến với tôi. Một tuần trước đó, chị tôi hứa cho tôi một con ngỗng vào ngày lễ Giáng sinh. Bây giờ tôi nên bắt con ngỗng, thả viên ngọc vào bụng nó, rồi mang đến Kilburn, nơi tôi có một người bạn thân. Trong sân có một căn lán nhỏ, tôi ra đằng sau lán, rượt bắt một con ngỗng đẹp, cái đuôi có đường sọc. Tôi mở miệng nó ra, thọc viên kim cương vào sâu trong đó, con ngỗng nuốt ực một cái, tôi sờ tay thấy cái gia tài đồ sộ đi xuống dọc theo thực quản. Nhưng con vật vỗ cánh vùng vẫy, chị tôi ra coi chuyện gì, khi tôi quay sang nói chuyện với chị, con ngỗng tháo chạy và bay đi, lẫn vào những con ngỗng khác. Tôi nằng nặc đòi chị tôi tặng cho con ngỗng có sọc đen ở đuôi, sau đó mang nó đến thẳng Kilburn. Tại đó chúng tôi mổ con ngỗng ra, nhưng không thấy viên kim cương đâu.”

“Sau đó thì sao?”

“Sau đó, tôi hỏi thì chị tôi nói rằng, chị ấy có tất cả có 26 con ngỗng, trong đó có hai con có sọc đen ở đuôi, một con tôi vừa bắt, con còn lại nằm trong số 24 con vừa được bán hết cho ông Breckinridge rồi. Tôi biết, tình huống xấu nhất đã xảy ra.”

Nói đến đây, Ryder bật khóc nức nở, hai tay che lấy mặt. Có một khoảng yên lặng lâu, chỉ bị phá vỡ bằng tiếng thở nặng nề của anh ta, và tiếng gõ đánh nhịp đều đều của những ngón tay Holmes lên mép bàn. Rồi bạn tôi đứng dậy, mở tung cửa. “Đi ra!”

“Ồ thưa ông! Xin Chúa ban phúc lành cho ông!”

“Đừng nói nữa. Ra ngay!”

Có một tiếng chạy vụt, tiếng gót giày lộp cộp trên cầu thang, tiếng đóng cửa và tiếng chân nặng nề chạy trên đường phố.

“Anh Watson. Nếu anh chàng Ryder này không xuất hiện để làm chứng chống lại Horner nữa, thì lời cáo buộc kia cũng vô hiệu. Tôi cho rằng, tôi đang khoan hồng cho một gã vô lại, nhưng cũng có thể là tôi đang cứu vớt một linh hồn. Gã này sẽ không dám phạm tội nữa, hẳn ta sẽ cách đến trọn đời.”

NHỮNG CÂY ĐỂ ĐỎ (Conan Doyle)*

Một buổi sáng mùa xuân nọ, tôi được Sherlock Holmes mời tới nhà chơi. Sau dăm ba câu chuyện trò, Holmes nói: “Watson, anh hãy đọc tờ giấy này đi!”

Tôi đón lấy tờ giấy, bên trên là hàng chữ viết:

“Thưa ông Holmes thân mến,

Tôi rất cần ý kiến của ông để quyết định xem nên nhận hay từ chối một chỗ dạy trẻ. Nếu không có gì phiền ông, tôi sẽ đến gặp ông vào lúc 10 giờ rưỡi ngày mai. Chúc ông mạnh khỏe.

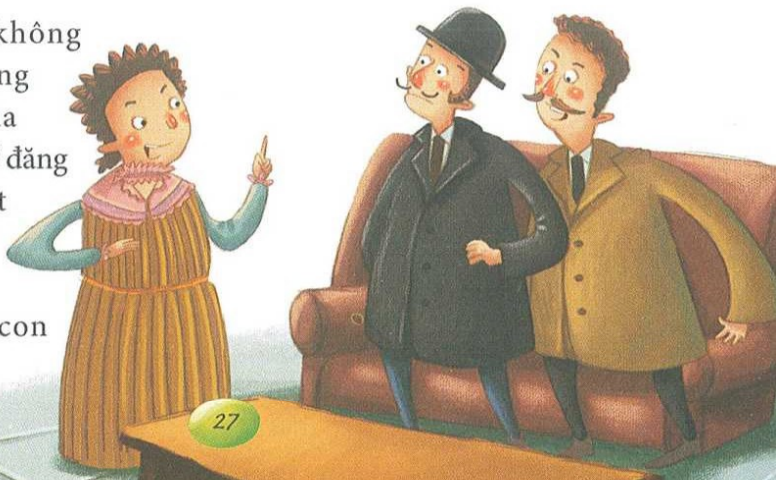
Violet Hunter.”

Đúng lúc đó, có tiếng người bước lên cầu thang. Tiểu thư Violet Hunter đẩy cửa bước vào. Cô ăn mặc giản dị nhưng phù hợp. Gương mặt lạnh lợi lăm lăm những nốt tàn nhang. Tóc cô vàng óng. Cử chỉ của cô cho thấy cô là người tháo vát. Khi bạn tôi đứng lên chào, cô nói ngay:

“Xin thứ lỗi đã làm phiền đến ông. Nhưng tôi vừa gặp một chuyện lạ lùng, mà tôi không có bà con hay họ hàng bạn bè để hỏi ý kiến. Thế là tôi nghĩ tới ông. Có lẽ ông sẽ vui lòng chỉ bảo tôi cách hành động?”

“Thưa cô, mời cô ngồi đã. Tôi rất vui mừng nếu có thể giúp gì được cho cô!”

“Cách đây không lâu, tôi đến trung tâm việc làm của tiểu thư Stoper để đăng kí làm gia sư, một người đàn ông to béo đã chọn tôi làm gia sư cho con ông ta.”



“Vậy thì đó là một việc tốt còn gì nữa!” Holmes nói.

“Còn một chuyện tốt hơn nữa cơ! Tôi đề nghị ông ta trả 4 bảng một tháng, nhưng ông ta cho rằng như vậy ít quá, ít nhất mỗi năm phải trả lương 100 bảng mới xứng. Khi nhìn thấy ánh mắt ngờ vực của tôi, ông ta liền nói: “Tôi cũng có thói quen ứng trước phân nửa tiền lương để các tiểu thư có thể trang trải phí tổn di chuyển và mua sắm áo quần.” Tuy hành động của ông ta khiến tôi rất cảm kích, nhưng tôi không khỏi cảm thấy kì lạ, tại sao ông ta lại trả tôi nhiều tiền thế?

“Sau đó, tôi liền hỏi: ‘Nhà ông ở đâu? Công việc của tôi là gì’ thì được ông ấy trả lời là: ‘Nhà tôi là trang viên Copper Beeches (Những cây dẻ đỏ). Công việc của cô là phụ trách việc học cho con trai tôi. Nhưng nhà tôi có một quy định, đó là cô phải cắt tóc ngắn và mặc quần áo theo yêu cầu của tôi, ngoài ra còn phải ngồi trên cái ghế mà tôi quy định nữa.’ Tôi không khỏi ngạc nhiên, mái tóc dài như thế này, bảo tôi làm sao nỡ lòng cắt đi được? Nhưng nghĩ đến cuộc sống của mình, ngoài sinh hoạt phí thì còn cả các khoản nợ nần nữa, tôi thực sự không còn lựa chọn nào khác. Chính vì vậy, tôi quyết định nhận lời. Thật may là tôi vừa nhận được thư của người đàn ông đó, nói là tôi hãy đến ngay, đồng thời, ông ta còn tăng lương cho tôi lên 120 bảng, tên người gửi là Jephro Rucastle. Ngài Holmes, tôi sắp phải đi rồi, mục đích tôi nói chuyện này với ngài là nếu như tôi ở nhà Rucastle có chuyện gì thì xin ngài hãy giúp tôi.”

“Được, tiểu thư Hunter, bất luận là ngày hay đêm, chỉ cần cô cần sự giúp đỡ của tôi thì cứ việc gửi điện tín cho tôi.”

Tiểu thư Hunter bèn đứng dậy, nở nụ cười cảm ơn chúng tôi và cáo từ.

Trong suốt nửa tháng sau đó, Holmes luôn cảm thấy không thoải mái, dường như anh đang bồn chồn chờ đợi tin tức của tiểu thư Hunter.

Cuối cùng, một buổi tối nọ, chúng tôi nhận được bức điện: “Vui lòng có mặt ở khách sạn *Black Swan* ở *Winchester* lúc 12 giờ trưa. Tôi kiệt sức. Hunter”.

Khi chúng tôi đến nơi thì đã thấy tiểu thư Hunter đang chờ sẵn cùng với bữa điểm tâm.

“Mau nói cho tôi biết, chuyện gì đã xảy ra?”

“Ngài Holmes, tôi không cảm thấy có gì đe dọa bản thân mình cả, chỉ có điều, rất nhiều hành vi của gia chủ khiến tôi cảm thấy khó hiểu. Phu nhân Rucastle là một người rất ít nói, lúc nào cũng như đang mang nặng tâm sự trong lòng. Họ có một cô con gái, nhưng bà Rucastle chỉ là mẹ kế của cô ấy thôi. Vì quan hệ của hai mẹ con không tốt nên cô ấy đã đến sống ở Philadelphia, trong nhà chỉ còn một cậu con trai sáu tuổi. Ngoài ra, trong nhà còn có vợ chồng người giúp việc, người chồng tên là Toller. Ngày thứ ba sau khi tôi đến đó, vợ chồng ông Rucastle yêu cầu tôi phải mặc một cái áo màu xanh dương. Cái áo đó đã từng có người mặc qua, tuy vậy nó rất vừa vặn với khổ người của tôi. Đồng thời, họ yêu cầu tôi ngồi chờ trên một chiếc ghế dựa lưng vào cửa sổ. Ông Rucastle kể chuyện cười cho chúng tôi nghe, khiến tôi cười nghiêng ngả, còn phu nhân Rucastle thì cứ ủ rũ, không thấy bà ấy cười nói bao giờ.”

“Chuyện này chỉ xảy ra một lần thôi sao?”



“Không, mấy hôm sau, chuyện đó lại xảy ra, hơn nữa, sau khi kể chuyện cười, ông Rucastle còn bảo tôi đọc sách cho ông ta nghe nữa, nhưng mà chỉ mới được vài phút, ông ta đã bảo tôi dừng lại, đi thay quần áo để dạy học cho con trai ông ta.”

Tôi để ý là họ hết sức quan tâm về việc tôi phải ngồi quay lưng về phía cửa sổ. Tôi bỗng nảy ra một ý nghĩ, sẵn cái gương cầm tay của tôi bị vỡ, tôi lấy một mảnh giấu trong khăn tay. Ngay giữa một tràng cười, tôi đưa khăn lên ngang mắt và khéo léo nhìn xem có cái gì ở phía sau lưng mình. Tôi thấy một người đàn ông đứng trên đường, mặc bộ đồ màu xám, dường như đang nhìn về phía tôi. Tôi để khăn xuống, đưa mắt về phía bà chủ, bà chủ đang chú mục nhìn tôi. Lập tức bà đứng dậy nói với chồng, họ liền bắt tôi ra hiệu xua đuổi người thanh niên kia đi, tôi lật đật làm theo, nhưng tôi không biết anh ta là ai.”

“Cô chỉ ra hiệu thôi à?”

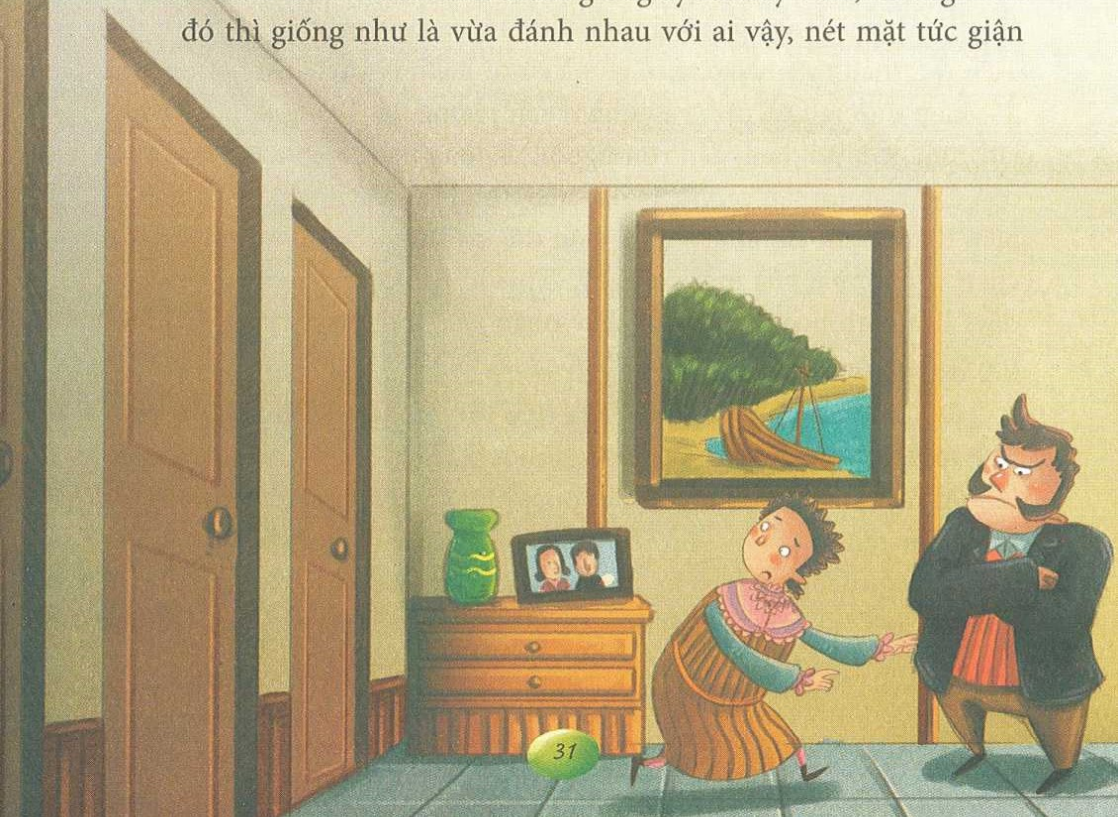
“Đúng vậy, ông Rucastle nói rằng nếu tôi không ra hiệu đuổi anh ta đi thì ngày nào anh ta cũng sẽ đến rình mò, tôi chỉ còn cách làm theo lời ông ta thôi. Sau đó, ông Rucastle liền kéo rèm lại. Tôi nhớ rất rõ vì từ ngày hôm đó trở đi, tôi không phải mặc bộ đồ màu xanh, và cũng không cần ngồi trên cái ghế đó nữa. Người thanh niên kia cũng không hề quay lại.”

“Tiểu thư Hunter, câu chuyện hứa hẹn còn nhiều điều hấp dẫn, hãy kể tiếp đi!” Holmes nói.

“Còn chuyện này nữa, khi tôi vừa mới đến trang viên Copper Beeches thì ông Rucastle có dẫn tôi đến một gian nhà phụ, bên cạnh nhà bếp. Ông ta chỉ vào khe hở giữa hai tấm gỗ và bảo tôi nhìn qua đó, trong bóng tối, tôi nhìn thấy hai con mắt sáng và một hình thù mơ hồ trong bóng tối. Ông Rucastle nói đó là con chó chăn bò nhà ông ta, tên là Carlo. Con chó chỉ tuân lệnh của lão gia nhân Toller, và người ta chỉ cho nó ăn mỗi ngày một lần, đến đêm thì thả nó ra cho nó trông nhà. Ông ta dặn tôi buổi tối phải cẩn thận kéo mắt mạng với nó như chơi, bởi con chó đó rất dữ.

Có một chuyện kì dị. Số là, bọn họ bắt tôi cắt tóc, nhưng tôi không nỡ vứt đi nên mới giấu dưới tú quần áo, nhưng không ngờ, một hôm, khi thằng bé con đã ngủ, tôi tranh thủ dọn phòng, khi mở ngăn kéo thứ ba cũng là ngăn kéo cuối cùng của một cái bàn thì tôi nhìn thấy mớ tóc của mình. Tôi lấy mớ tóc ra xem thật kĩ, màu sắc, độ dài, giống hệt tóc của tôi, nhưng tôi đột nhiên nghĩ ra một điều, khiến tôi biết chắc chắn rằng đó không phải tóc của tôi, vì mớ tóc ấy tôi vẫn để nguyên trong chiếc rương của mình. Để cho chắc chắn, tôi liền mở rương quần áo của mình ra, và đúng mớ tóc của tôi vẫn ở nguyên dưới đáy rương. Tôi đặt 'bộ tóc lạ' vào chỗ cũ và không hé môi với ai về chuyện này.

Còn một chuyện nữa. Trong nhà Rucastle có một dãy phòng không có người ở, thường xuyên bị khóa chặt. Nhưng một hôm, tôi nhìn thấy ông Rucastle đi từ một trong những căn phòng đó ra, tay cầm chùm chìa khóa. Bình thường ông ấy rất hay cười, nhưng hôm đó thì giống như là vừa đánh nhau với ai vậy, nét mặt tức giận



đến nổi nổi cả những đường gân xanh. Ông ta nhìn thấy tôi nhưng lại tỏ vẻ như không thấy, vội vàng khóa cửa lại. Hôm sau, khi tôi cố ý đưa cậu bé Edward đến gần dây phòng đó chơi để xem xét chúng kĩ hơn thì phát hiện trong số rất nhiều ô cửa sổ, chỉ có một ô là sạch sẽ, nhưng tất cả đều bị đóng chặt. ‘Tiểu thư Hunter, cô rất hứng thú với những căn phòng đó đúng không?’ Tôi giật nảy mình, thì ra là ông Rucastle. Sau đó, ông ta nói là ông ta rất thích chụp ảnh, những căn phòng bị khóa đó là phòng tối dùng để tráng rửa phim. Tuy ông ta nói bằng giọng đùa cợt, nhưng đôi mắt ông ta nhìn tôi chăm chăm thì không có vẻ đùa cợt tí nào. Ông ta đã nghi ngờ!

Có một lần, ông bà Rucastle không ở trên gác, mà ông Toller lại để quên chìa khóa trên cánh cửa, tôi liền mạnh dạn đẩy cửa bước vào. Thì ra căn phòng đó có tới ba cánh cửa, hai cánh hai bên đều được mở ra, còn cánh cửa ở giữa thì bị khóa chặt. Khi tôi đang chăm chú vào cánh cửa bị khóa đó thì bỗng nhiên nghe thấy tiếng bước chân. Tôi cầm đầu chạy thì đụng trúng ngay ông Rucastle. Ông ta cười ngọt ngào và nói: ‘Ồ, Tiểu thư thân mến! Nào, việc gì mà cô sợ hãi quá vậy?’ Tôi trả lời: ‘Tôi đi nhầm đường nên mới vào nhầm căn phòng đó. Trong đó tối và yên lặng quá. Ôi, yên lặng đến rợn người!’ Không ngờ, ông ta nói: ‘Nếu cô còn đặt chân tới sau cánh cửa này nữa, thì...’ Lúc đó nụ cười của ông ta biến thành một cái nhếch mép giận dữ, và ông ta nhìn tôi từ đầu đến chân với bộ mặt của một con quỷ, ‘Thì... tôi sẽ cho con chó ăn thịt cô đấy!’ Tôi kinh hoàng đến nỗi chạy nhào về phòng, run rẩy. Sau đó tôi quyết định ra thị trấn để đánh điện cho ông.”

Đó là toàn bộ câu chuyện mà tiểu thư Hunter kể cho chúng tôi. Sherlock Holmes châm một điếu thuốc và đi đi lại lại trong phòng, khuôn mặt vô cùng nghiêm túc. Bỗng nhiên, anh dừng lại và nói với tôi: “Watson, tối nay, nhân lúc ông bà Rucastle không có nhà, chúng ta hãy đến thăm trang viên Copper Beeches xem sao.” Nói xong, anh quay lại nói với tiểu thư Hunter: “Lão người làm Toller chẳng phải rất thích uống rượu hay sao, như vậy, lão ấy coi như vô dụng. Chỉ có bà

Toller có khả năng báo động, cô hãy dụ bà ta xuống căn hầm dưới lòng đất, sau đó nhốt bà ta ở trong đó. Xét theo tình hình hiện tại, việc cô được thuê làm gia sư chỉ là một cái cớ, còn mục đích chính là dùng cô để mạo danh một người khác. Người đó đang bị nhốt trong căn phòng trống, hơn nữa... người đó chính là con gái của ông Rucastle.”

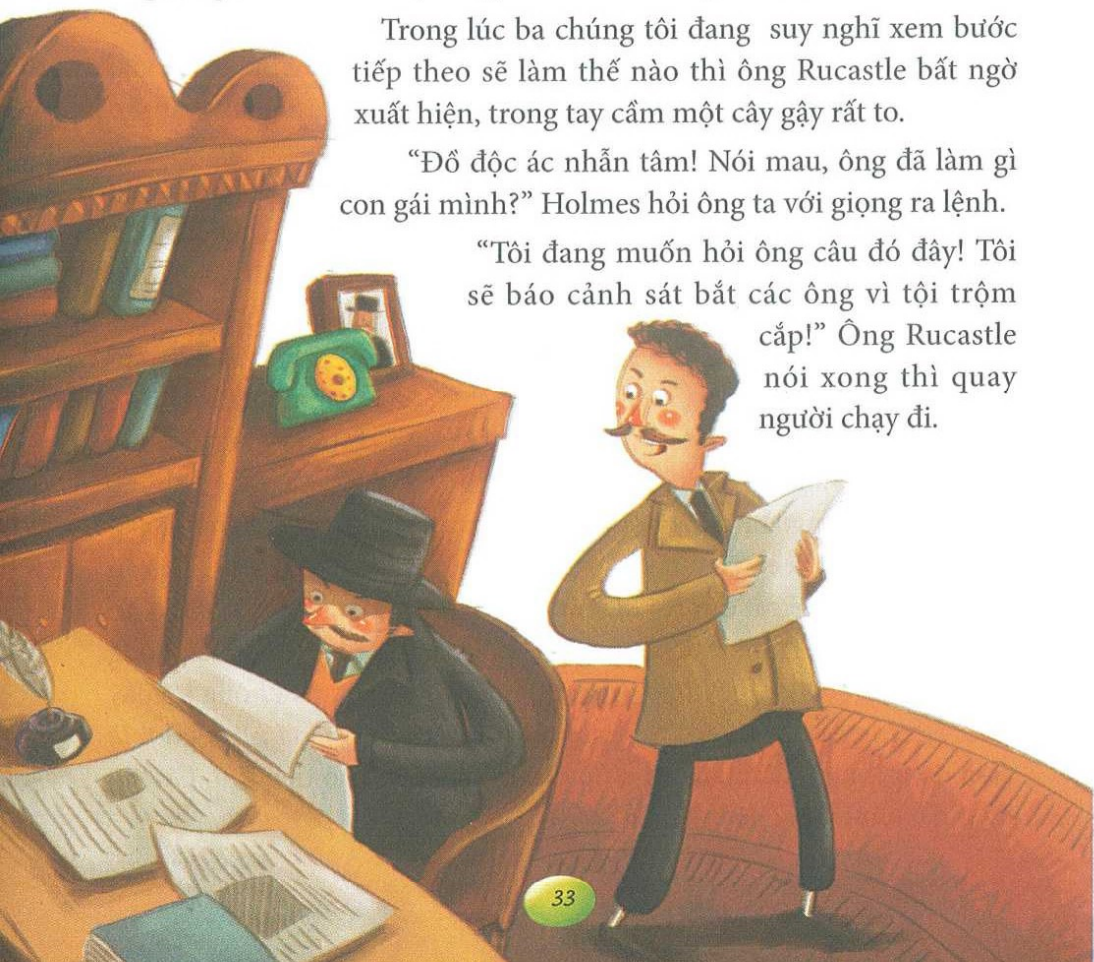
7 giờ tối, Toller vẫn đang say rượu ngủ li bì, còn bà Toller thì bị nhốt ở dưới hầm. Chúng tôi lên tiếp cận căn phòng trống, mở cửa và bước vào: Không có ai cả! Nhìn lên trần nhà thì thấy cánh cửa trên nóc nhà đã bị mở, người bị nhốt trong phòng đã được chuyển đi rồi.

“Nhất định là ông Rucastle thấy tiểu thư Hunter đã chú ý đến căn phòng đó nên đã chuyển người đi.” Holmes phán đoán.

Trong lúc ba chúng tôi đang suy nghĩ xem bước tiếp theo sẽ làm thế nào thì ông Rucastle bất ngờ xuất hiện, trong tay cầm một cây gậy rất to.

“Đồ độc ác nhẫn tâm! Nói mau, ông đã làm gì con gái mình?” Holmes hỏi ông ta với giọng ra lệnh.

“Tôi đang muốn hỏi ông câu đó đây! Tôi sẽ báo cảnh sát bắt các ông vì tội trộm cắp!” Ông Rucastle nói xong thì quay người chạy đi.



Chỉ vài phút sau, chúng tôi nghe thấy tiếng sủa rợn người của con chó Carlo, xen lẫn là tiếng la hét đau đớn của ông Rucastle và tiếng kêu gào của Toller: “Trời ạ, ai thả chó ra thế này?”

Ba người chúng tôi cùng đổ xô đến thì thấy con Carlo đang cắn chặt lấy cổ ông Rucastle. Tôi liền giơ súng bắn vào con vật để giải cứu cho Rucastle và đỡ ông ta lên ghế. Bỗng nhiên cửa bật mở, bà Toller chạy đến, nhìn thấy cảnh tượng đó, bà ta nói:

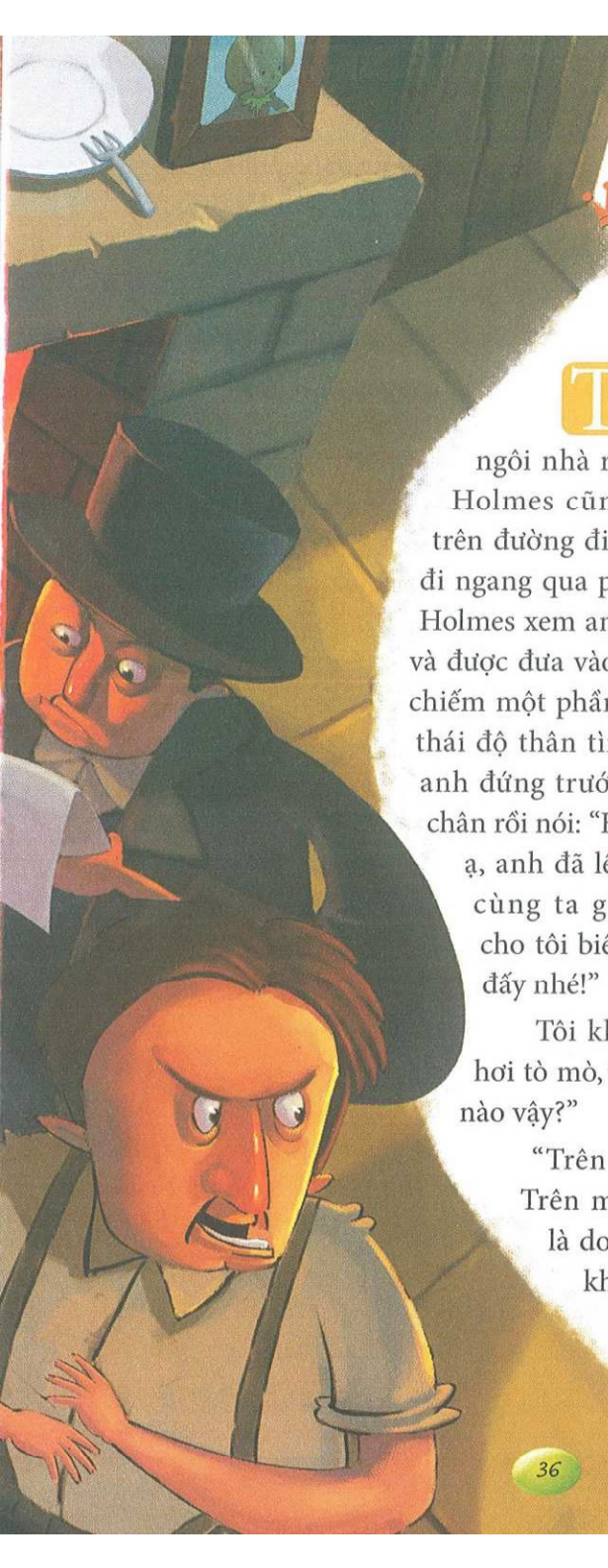
“Ông Rucastle đã thả tôi ra khi ông ấy vừa quay về nhà. Thật là đáng tiếc, thưa cô Hunter, cô đã mất thì giờ vô ích! Có lẽ tôi đã kể cho các ông nghe sớm hơn, nếu tôi không bị kẹt ở hầm rượu. Khi vụ này ra trước pháp luật, xin các ông nhớ cho rằng tôi là người duy nhất đứng về phía các ông và tôi cũng là bạn của cô Alice. Chưa bao giờ cô Alice được sung sướng ở trong căn nhà này. Nhất là từ khi cha cô tái giá. Người ta khinh rẻ cô, cô không có quyền có ý kiến. Nhưng mọi chuyện thay đổi, khi cô gặp gỡ cậu Fowler ở nhà bạn bè. Theo chỗ tôi biết, cô Alice có một phần tài sản thừa kế do mẹ cô để lại, nhưng cô giao quyền lợi của mình cho người cha. Người cha biết rằng ông ta không gặp khó khăn gì với cô gái. Nhưng nếu cô lấy chồng và nếu người chồng đòi hỏi những quyền lợi hợp pháp của mình, thì ông bố sẽ sạt nghiệp. Vì vậy ông ấy cố ép cô gái kí một văn tự nhượng mọi quyền lợi cho cha, dù cô có lấy chồng hay không. Khi cô ấy từ chối, ông quát mắng một trận đến nỗi cô gái uất ức và ngã bệnh suýt chết. Rồi cô bình phục, nhưng từ đó cô như một cái bóng, và người ta cắt tóc cô. Nhưng tất cả những chuyện đó không làm thay đổi tình cảm của cậu Fowler. Vì không gặp được tiểu thư Alice nên ngày nào cậu ấy cũng đứng trên đồi ngóng vào cửa sổ. Sau đó, để cắt đứt sợi dây tình cảm giữa hai người, vợ chồng họ đã thuê tiểu thư Hunter đến giả dạng làm tiểu thư nhà chúng tôi, hòng làm cho cậu Fowler thấy tiểu thư lạnh lùng với mình mà không tới đây nữa. Nhưng cậu ấy đã tới tìm gặp tôi, thuyết phục bằng những lời lẽ cảm động, và tôi đã nhận lời giúp cậu ấy giải cứu cho tiểu thư. Giờ họ đã thoát khỏi vùng đất này rồi.”

Sau khi câu chuyện được kể xong, Holmes nói với bà Toller: “Cảm ơn bà, bà Toller, bà đã giúp tôi giải được bí ẩn này. Xin lỗi, lúc nãy chính tôi đã bảo tiểu thư Hunter nhốt bà lại.”

“Không sao, chồng tôi đã tỉnh rượu rồi, tôi phải về đây.”

“Chúng ta cũng nên về thôi.”

Vậy là câu chuyện bí ẩn về trang viên Copper Beeches kết thúc. Ông Rucastle vẫn còn sống, nhưng ông ta chỉ còn là một cái bóng vật vờ, phải nương tựa vào bà vợ. Họ vẫn giữ những gia nhân cũ tại nhà. Ông Fowler và Alice đã lấy nhau và sang lập nghiệp ở đảo Maurice. Cô Hunter thì điều hành một trường tư thục và tôi tin rằng cô sẽ thành công.



VỤ XÌ-CĂNG-ĐAN Ở XỨ BOHEMIA (Conan Doyle)*

Tôi đã kết hôn nên dọn ra khỏi phố Baker, mua một ngôi nhà riêng, vì thế số lần gặp gỡ với Holmes cũng giảm đi. Một buổi tối nọ, trên đường đi khám cho bệnh nhân về, khi đi ngang qua phố Baker, tôi muốn vào thăm Holmes xem anh ta thế nào. Tôi rung chuông và được đưa vào căn phòng mà xưa kia tôi đã chiếm một phần. Anh chào đón tôi vẫn bằng thái độ thân tình như xưa nay vẫn thế. Rồi anh đứng trước lò sưởi nhìn tôi từ đầu đến chân rồi nói: “Hôn nhân hợp với anh, Watson ạ, anh đã lên bảy cân rưỡi, kể từ lần sau cùng ta gặp nhau. Mà anh chưa nói cho tôi biết là anh đã hành nghề trở lại đấy nhé!”

Tôi không thấy lạ nhưng vẫn thấy hơi tò mò, hỏi: “Anh đã suy luận như thế nào vậy?”

“Trên người anh có mùi cồn I-ốt. Trên mũ có chỗ bị phồng lên, chắc là do đeo ống nghe. Anh nói xem, không làm bác sĩ thì là gì?”

Tôi cười và nói: “Khi nghe anh đưa ra những lí lẽ, thì sự thể luôn

luôn hiện ra với tôi một cách giản dị đến độ buồn cười, thậm chí tôi nghĩ là mình cũng tự suy diễn được dễ dàng. Tuy vậy, mỗi lần anh đưa ra một ví dụ mới, thì tôi lại hoàn toàn mù tịt nếu anh không giảng giải phương pháp của anh. Tôi không nhìn thấy sự việc như anh chẳng?”

“Anh đã thấy nhưng anh không quan sát. Còn tôi, tôi biết rằng có mười bảy bậc, bởi vì tôi vừa thấy, lại vừa quan sát nữa. Nhân thể, anh có thể thích thú về vụ này.” Anh ném cho tôi một tấm giấy dày, có màu hồng đang nằm mở ra trên bàn, “Nó đến trong chuyến thư vừa rồi. Anh xem đi.”

Mảnh giấy không để ngày tháng, không có cả chữ kí và địa chỉ:

“Sẽ đến thăm ông tối nay, vào lúc 8 giờ kém 15. Một người đàn ông muốn hỏi ý kiến ông về một vấn đề rất quan trọng. Những việc làm mới đây của ông nhằm phục vụ cho một trong những dòng hoàng tộc ở châu Âu đã cho thấy ông là một người đáng tin cậy. Thành tích này của ông chúng tôi đã từ khắp nơi nghe thấy. Vậy ông hãy ở trong phòng ông vào giờ đó, và xin đừng phạt ý nếu người khách của ông mang mặt nạ.”

Tôi ngắm nghía tờ giấy và nói: “Loại giấy này đắt lắm, người viết bức thư này ắt hẳn rất giàu có.”

“Đúng vậy, đây không phải là loại giấy được sản xuất tại Anh. Anh soi thử dưới ánh đèn mà xem.”

Tôi làm theo lời anh và thấy trên mặt giấy có những chữ cái được in với màu nhạt hơn. Holmes nói tiếp: “Nhìn vào những chữ cái ấy, có thể thấy loại giấy này được làm ở Bohemia, thuộc nước Đức. Người viết bức thư này cũng là người Đức, có thể suy đoán ra điều này thông qua cách ông ta sử dụng động từ ở cuối câu. Bây giờ chúng ta chỉ cần tìm hiểu xem ông ta muốn gì.”

Vừa nói đến đó thì ngoài cửa vang lên tiếng vó ngựa trong trẻo. Holmes vén rèm cửa lên nhìn ra ngoài, nói: “Ông ta tới rồi. Watson, nếu không có chuyện gì thì anh cứ ở đây một lúc nhé.”

Bấy giờ, có người nhấn chuông, tôi ra mở cửa, một người đàn ông bước vào. Ông ta khá cao lớn, mặc bộ quần áo màu xanh đậm và đi đôi

ủng cao được viền bằng lông thú rất đẹp, trên mặt đeo một chiếc mặt nạ che phần trên mặt, kéo dài xuống hai gò má.

“Ông nhận được mảnh giấy của tôi rồi chứ?” Ông ta hỏi bằng giọng trầm, khàn khàn, phát âm rõ rệt là giọng Đức, ông ta nhìn tôi rồi lại nhìn Holmes, hình như không biết phải nói với ai.

“Xin mời ông ngồi. Đây là bạn và là người cộng sự của tôi, bác sĩ Watson. Tôi được hân hạnh hầu chuyện với ai thế nhỉ?”

“Ông có thể gọi tôi là Bá tước Count Von Kramm, một quý tộc xứ Bohemia. Xin các ông thông cảm cho việc tôi phải dùng cái mặt nạ này. Con người uy nghi lắm liệt, vị chủ của tôi, muốn rằng kẻ thay mặt cho ông phải giữ bí mật chân tướng sự việc. Chuyện tôi muốn nói rất quan trọng, không được phép tiết lộ với người khác.”

“Xin ngài cứ yên tâm.” Holmes nói.

Ông ta lại nói tiếp: “Tình hình rất nghiêm trọng. Chúng tôi không thể để chuyện này trở thành một trò cười lớn được, nếu không sẽ ảnh hưởng đến danh tiếng của Quốc vương Bohemia.”

“Điều đấy thì tôi biết.” Holmes lạnh lùng nói, sau đó, anh ta ngồi xuống ghế, nhắm mắt lại.

Vị khách của chúng tôi lộ vẻ kinh ngạc liếc nhìn người đàn ông có dáng điệu mệt mỏi, uể oải đang ngồi trước mặt ông ta, Holmes từ từ mở mắt ra và nhìn ông khách to lớn của anh bằng cái nhìn cau có. “Nếu Bệ hạ chịu khó nhún mình để trình bày sự việc của ngài thì tôi mới có thể phục vụ ngài tốt hơn.”

Người đàn ông nhảy lên khỏi ghế và chậm rãi đi lại trong phòng với vẻ hốt hoảng cực độ. Rồi, với một cử chỉ tuyệt vọng, ông ta xé cái mặt nạ và liệng nó xuống đất.: “Ông nói đúng!” Ông ta kêu lên, “Tôi là vua. Tại sao tôi lại tìm cách che giấu điều ấy nhỉ?”

“Đúng thế. Tại sao lại giấu?” Holmes thì thào, “Bệ hạ không nói thì tôi cũng đã biết rằng tôi đang hân hạnh hầu chuyện ngài Withelm Gottsreich Sigismond Von Ormstein, Đại quận công của Cassel - Felstein, vua kế vị tại Bohemia.”

“Nhưng xin các ông thông cảm cho,” Vị khách nói “Xin các ông hiểu cho rằng, tôi không quen đích thân làm một công việc như thế này. Song, vấn đề quá tế nhị đến nỗi tôi không thể giao phó cho một ai.”

“Vậy xin ngài làm ơn trình bày sự việc.” Holmes nói, mắt lại nhắm lại.

“Chuyện là thế này. Khoảng hai năm trước, khi tôi đến Warsaw, tôi đã quen biết với Irene Adler. Cô ấy là một ca sĩ rất nổi tiếng, chắc các ngài cũng biết. Sau đó, mối quan hệ của chúng tôi trở nên thân thiết, tôi đã từng viết cho cô ta mấy bức thư. Bây giờ, tôi muốn lấy lại mấy bức thư đó. Phải làm thế nào?”

Holmes nói: “Nếu cô ta muốn dùng những bức thư đó để đe dọa ngài thì có gì để chứng minh rằng chính ngài đã viết chúng?”

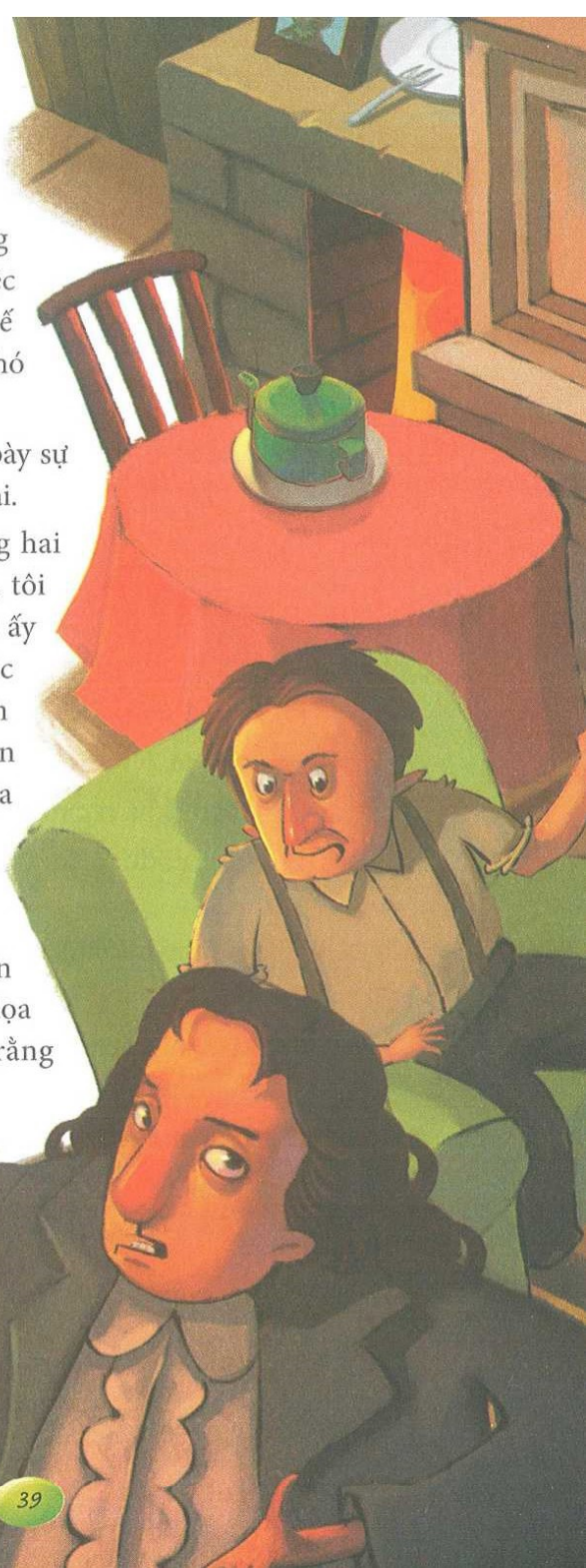
“Có chữ viết!”

“Ui chà! có thể giả mạo.”

“Loại giấy viết riêng biệt của tôi.”

“Có thể đánh cắp.”

“Con dấu của tôi.”



“Có thể bắt chước.”

“Tấm ảnh của tôi.”

“Có thể mua.”

“Nhưng đó là ảnh chụp chung của hai chúng tôi.”

Holmes mở mắt, nói: “Trời ạ, đúng là quá bất cần.”

“Khi đó tôi mới là hoàng tử, ba mươi tuổi. Bây giờ, tôi bắt buộc phải lấy lại những bức ảnh đó.”

“Vậy sao ngài không dùng tiền mua lại chúng?”

“Cô ta không chịu bán.”

“Vậy thì lấy trộm.”

“Tôi đã sai người thử năm lần rồi. Hai lần trong đó, tôi thuê một tên trộm đến nhà cô ta lật tung lên. Hai lần đã chặn đường cô ta và cướp lấy ảnh. Còn lần cuối là trên đường cô ta đi du lịch, chúng tôi đã tráo đổi hành lí của cô ta. Nhưng tất cả đều không có kết quả.”

“Thật là một vấn đề khá rắc rối đối với tôi!” Holmes cười, nói.

“Nhưng đối với tôi, đó là một vấn đề nghiêm trọng!” Vị khách trách móc.

“Vậy cô ta định dùng bức ảnh đó làm gì?”

“Để hủy hoại tôi.”

“Hủy hoại ngài? Bằng cách nào?”

“Tôi sắp kết hôn, vị hôn thê của tôi là một công chúa. Nếu nàng biết chuyện này thì đám cưới sẽ bị hủy bỏ. Irene uy hiếp tôi, nói là sẽ gửi bức ảnh đó cho gia đình vợ tôi. Irene có khuôn mặt của một người phụ nữ đẹp nhất, nhưng lại có khối óc của một người đàn ông cương quyết nhất.”

“Cô ta vẫn chưa gửi ảnh chứ?”

“Chưa. Cô ta nói rằng sẽ gửi nó vào ngày mà lễ đính hôn được công bố. Sẽ là ngày thứ Hai tuần tới.”

“Ồ, vậy là chỉ còn ba ngày nữa thôi.” Holmes vừa nói vừa ngáp, “Ngài yên tâm, chúng tôi sẽ tìm thấy nó. Bệ hạ vẫn còn lưu lại London chứ?”

“Chắc chắn rồi. Ông sẽ tìm thấy tôi tại khách sạn Langham dưới tên Bá tước Kramm.”

“Vậy thì tôi sẽ gửi cho ngài một vài dòng để thông báo tiến trình công việc...”

“Thế thì tốt quá. Tôi chịu mất một phần vương quốc để có được tấm ảnh đó. Còn chuyện chi tiêu cho công việc của ông, ở đây tôi có mang theo ba trăm bảng bằng tiền vàng và bảy trăm tiền giấy.” Nói rồi, ông ta lấy ra một cái túi và đặt lên bàn.

“Cô gái ấy ở đâu vậy?” Holmes hỏi.

“Biệt thự Briony Lodge, đại lộ Serpentine. St. John's Wood.”

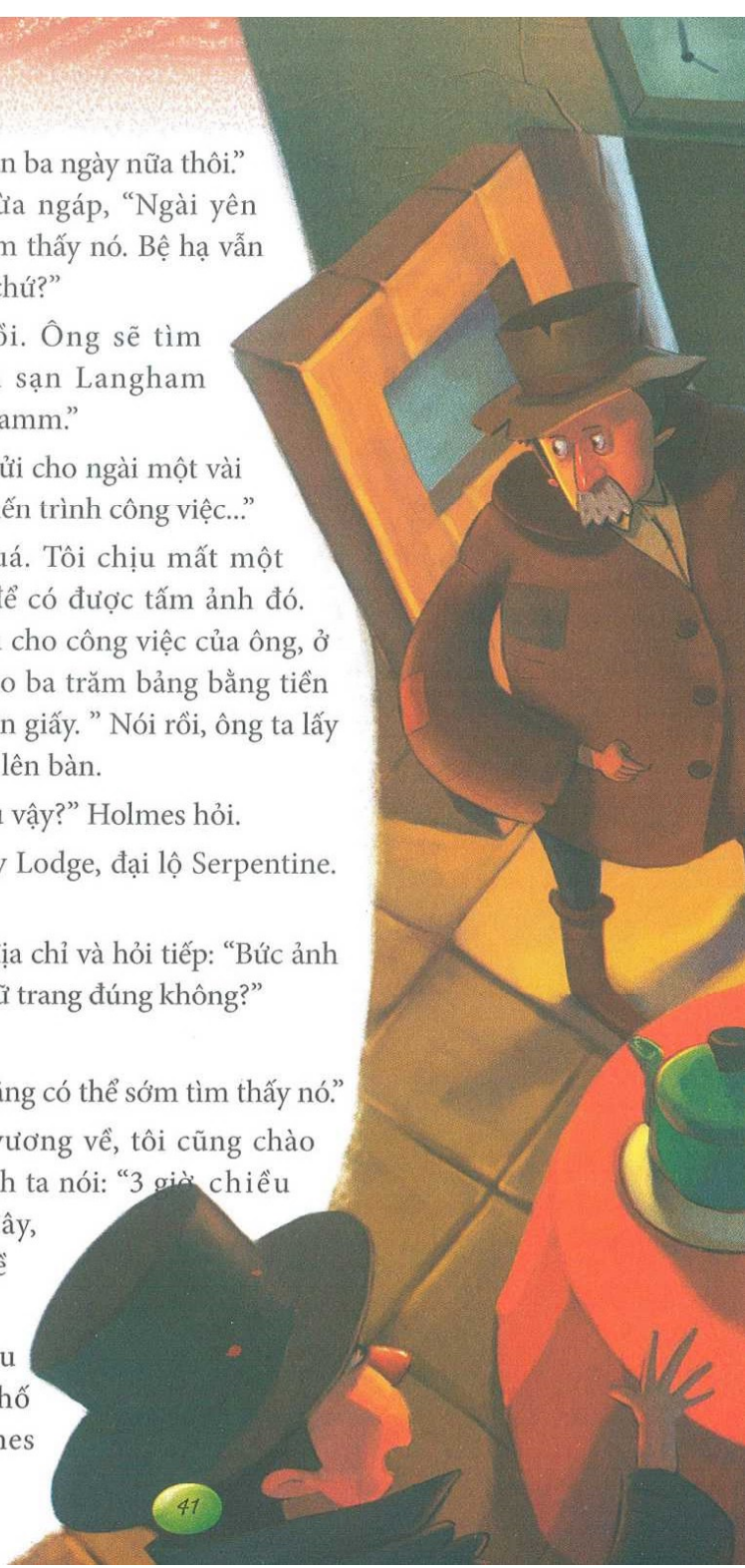
Holmes ghi lại địa chỉ và hỏi tiếp: “Bức ảnh to cỡ cái tráp đựng nữ trang đúng không?”

“Đúng vậy.”

“Được. Tôi tin rằng có thể sớm tìm thấy nó.”

Sau khi Quốc vương về, tôi cũng chào tạm biệt Holmes, anh ta nói: “3 giờ chiều mai anh hãy đến đây, chúng ta cùng nói về chuyện này.”

Đúng 3 giờ chiều hôm sau, tôi đến phố Baker, nhưng Holmes



đã ra ngoài, người hầu gái nói anh ta đi tù rất sớm. Khoảng 4 giờ, cửa phòng bật mở, một người giữ ngựa có dáng say rượu, mặt đỏ bừng, râu ria bờm xờm, quần áo xộc xệch bước vào. Dù biết Holmes rất giỏi hóa trang nhưng mà phải một lúc sau, tôi mới nhận ra anh. Holmes gật đầu với tôi và bước vào phòng ngủ. Năm phút sau, anh đi ra, lại biến thành Holmes mà tôi quen biết. Anh nhìn tôi, cười sặc sụa đến mức không đứng vững được nữa.

“Sao thế? Có gì vui à?”

“Thật là thú vị. Chắc chắn anh không thể đoán được sáng nay tôi đã làm gì, kết quả là gì đâu.”

“Có phải anh đi nghe ngóng tình hình cô Irene Adler?”

“Đúng vậy. Nhưng mà kết quả rất thú vị. Sáng nay, tôi ra khỏi nhà lúc 8 giờ hơn, đóng giả một anh chàng thất nghiệp. Tôi tìm đến biệt thự Briony, nó có hai tầng, nhìn ra con đường lớn. Tôi đi vòng quanh căn biệt thự mấy vòng nhưng không tìm thấy manh mối gì. Sau đó, tôi nhìn thấy gần đó có một chuồng ngựa. Tôi giúp người đánh xe tắm cho ngựa, thế là ông ta mời tôi uống rượu, hút thuốc. Tôi đã hỏi được rất nhiều chuyện liên quan đến Irene Adler.”

“Chuyện gì?” Tôi hỏi.

“Ồ, cô ta được ca ngợi là người phụ nữ đẹp nhất thế gian. Trừ những lúc đi hát, cô ta rất ít khi ra ngoài. Cô ta chỉ qua lại với một người đàn ông tên là Godfrey Norton. Ông ta thường xuyên đến thăm Irene Adler, có khi hai lần một ngày. Norton là luật sư, không biết giữa họ có mối quan hệ gì. Nếu Irene thuê Norton làm luật sư riêng thì có lẽ, cô ta sẽ giao bức ảnh cho ông ta. Nếu họ là người yêu thì Irene sẽ không làm như thế. Chỉ khi chúng ta biết được quan hệ giữa hai người bọn họ thì mới có thể biết là nên đến nhà Irene hay nhà Norton để tìm tấm ảnh.

“Tôi lại đến trước cửa ngôi nhà, khi đang mãi suy nghĩ thì thấy có hai người đi ra. Đó chính là Norton và Irene. Họ ngồi lên xe ngựa,

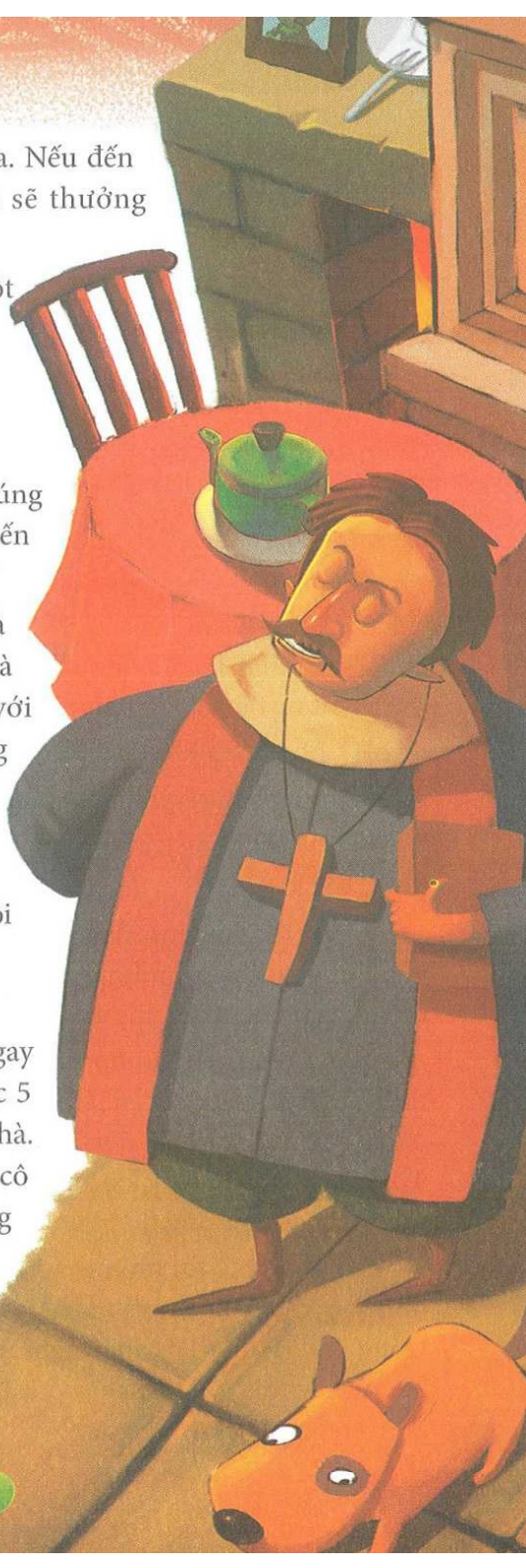
Norton nói: “Đến nhà thờ St.Monica. Nếu đến đó trong vòng 20 phút nữa thì tôi sẽ thưởng thêm tiền.”

“Tôi cũng nhanh chóng lên một chiếc xe ngựa và theo bọn họ đến nhà thờ St.Monica, nói với người đánh xe rằng nếu đến đó trong 20 phút nữa thì sẽ thưởng tiền. Lúc bấy giờ 12 giờ kém, khoảng 12 giờ thì chúng tôi phải tới nơi, có vẻ như bọn họ đến tìm mục sư chứng hôn.

“Khi tôi đến nhà thờ thì cũng là lúc họ tới nơi. Khi tôi bước vào nhà thờ thì chỉ thấy hai người bọn họ với một mục sư, hình như mục sư đang khuyên nhủ họ điều gì đó. Vừa nhìn thấy tôi, Norton đã kéo tôi lại và nhờ tôi giúp ông ta làm chứng chuyện hôn nhân. Bọn họ còn thưởng cho tôi một đồng vàng nữa.”

“Sau đó thì sao?”

“Có vẻ như họ sắp lên đường ngay lập tức. Cô Irene nói là chiều nay lúc 5 giờ sẽ đến công viên, 7 giờ mới về nhà. Trước 7 giờ, chúng ta phải đến nhà cô ta và chờ trước cổng. Anh hãy đứng chờ ở gần đó, đến lúc đó, dù có xảy ra chuyện gì cũng đừng can thiệp. Sau khi đã vào nhà, tôi sẽ mở rèm cửa ra, để anh nhìn thấy.”



Holmes lại lấy ra một cái ống tròn có hình điều xì-gà, nói: “Đây là một thứ lựu đạn khói bình thường, không nguy hiểm gì đâu. Khi tôi giơ tay lên thì anh hãy ném nó vào trong và hô cháy nhà, sau đó thì anh có thể đi bộ đến cuối phố, một lúc sau tôi sẽ đi tìm anh.”

“Được, không vấn đề gì.” tôi nói.

Sau đó, Holmes đi vào phòng ngủ, vài phút sau mới trở ra, lần này, anh vào vai một mục sư Tin lành chất phác và dễ mến. Chưa tới 7 giờ, chúng tôi đã đến trước nhà Irene.

Holmes nói: “Bây giờ tấm ảnh trở thành một con dao hai lưỡi. Cô ta không thích ông Norton nhìn thấy nó, cũng như vị vua không muốn vợ sắp cưới của ông ta nhìn thấy. Nó quá lớn, khó giấu vào áo phụ nữ, chắc cô ta không mang nó bên mình mà sẽ để ở cái nơi mà cô ta có thể lấy được dễ dàng: Ở ngay trong nhà cô ta”.

“Nhưng đã hai lần người ta tìm cách đánh cắp nó rồi kia mà.”

“Ồ, họ không biết cách tìm.”

“Nhưng anh sẽ tìm bằng cách nào?”

- Tôi sẽ không cần tìm mà buộc cô ta phải tự chỉ chỗ cất giấu tấm hình. Kia kia, xe cô ta đến đấy. Nhớ lời tôi dặn nhé.”

Đúng lúc đó, một cỗ xe ngựa sang trọng đỗ trước cửa nhà cô ta. Xe vừa dừng lại thì có một người ăn mày chạy đến trước cửa xe xin tiền, tức thì có mấy người ăn mày khác chen đến.

Bọn họ cãi vã, sau đó thì bắt đầu đánh nhau. Irene vừa xuống xe thì bị bọn họ bao vây lại. Holmes dứng cảm lao vào đám đông bảo vệ cô ta. Nhưng anh vừa đến gần thì đã ngã lăn ra đất, mặt bê bết máu. Thấy thế, đám ăn mày kia vội chạy đi. Irene cùng mấy người khách qua đường khác vội vàng đỡ Holmes vào nhà.

Một lúc sau, tôi nhìn thấy anh giơ tay lên, thế là tôi liền châm lửa ống đạn khói và ném vào nhà, miệng hô to: “Cháy! Cháy!” Tức thì bên trong bốc ra một làn khói nghi ngút. Mọi người hoảng loạn, hô hoán lên: “Cháy rồi!” tôi liền chạy qua bên kia phố, một lúc sau Holmes chạy đến, chúng tôi cùng về nhà.

“Watson, anh làm tốt lắm.” Holmes nói, “Không thể làm tốt hơn được nữa. Mọi chuyện rất thuận lợi.”

“Đã tìm thấy tấm ảnh chưa?”

“Tôi biết ở đâu rồi.”

“Sao anh biết?”

“Cô Irene đã chỉ cho tôi xem.”

Tôi cảm thấy vô cùng khó hiểu, cô Irene lấy ảnh ra cho anh ta xem?

Holmes cười và nói: “Chắc anh cũng thấy đấy, những người trên phố đều là người của tôi.”

“Chuyện này thì tôi đoán được.”

“Khi bọn họ đánh nhau tôi để một chút thuốc màu đỏ trong lòng bàn tay. Tôi chạy vụt ra phía trước, ngã xuống, đập tay lên mặt.”

“Chuyện này mà anh cũng nghĩ ra được.”

“Bọn họ đỡ tôi vào phòng khách, tấm ảnh có khả năng nằm giữa phòng ngủ và phòng khách. Khi bọn họ để tôi nằm lên ghế, tôi giả vờ khó thở và kéo rèm cửa ra. Sau đó thì anh đốt pháo khói.”

“Chuyện đó thì có tác dụng gì?”

“Tất nhiên là có tác dụng chứ. Khi người phụ nữ nghĩ rằng ngôi nhà cô ta đang cháy, theo bản năng, cô ta sẽ lao tới cái mà cô ta cho là quý nhất. Một phụ nữ có chồng thì chộp lấy đứa con, cô chưa chồng thì chộp lấy hộp nữ trang, đối với Irene, cô ta chạy tới để cứu lấy tấm ảnh. Báo động cháy đã được thực hiện một cách đáng khâm phục. Khói và tiếng reo hò cũng đủ lay động một bộ thần kinh bằng thép. Tấm ảnh ở trong một góc phía sau tấm pa-nô trượt, chính ngay trên dây chuông bên phải. Thoắt một cái cô ta đã ở đó, và tôi kêu to rằng đó là báo động nhầm, cô ta đặt nó vào chỗ cũ, liếc nhìn quả lựu đạn, chạy vội ra khỏi phòng. Tôi lưỡng lự, không biết có nên lấy tấm ảnh ngay hay không, nhưng người tài xế đã đi vào, ông ta nhìn tôi một cách chăm chú. Tôi sợ bị lộ nên đành phải tìm cách thoát ra ngoài.”

“Vậy bây giờ làm thế nào?” Tôi hỏi.

“Mọi chuyện sắp xong rồi. Lúc 8 giờ sáng mai, khi đó cô ta sẽ chưa dậy, nhờ vậy mà chúng ta rảnh tay để hành động. Tôi phải đánh điện cho nhà vua ngay. Có thể nhà vua sẽ thỏa mãn khi ngài tự tay lấy lại nó.”

Chúng tôi đã về tới phố Baker và dừng lại ở cửa lớn. Holmes đang lục túi tìm chìa khóa thì có một người đi ngang qua nói:

“Chào ông Sherlock Holmes, chúc ông ngủ ngon.”

Lúc đó có dăm, bảy người trên vệ đường, nhưng lời chào hình như đến từ một chàng trai mảnh khảnh trong chiếc áo choàng dài vừa mới vội vã đi qua. “Tôi đã có lần nghe giọng nói ấy!” Holmes nói, trở mắt nhìn xuống đường phố mờ mờ ánh đèn, “Bây giờ, tôi đang tự hỏi, người ấy là ai?”

Hôm sau, khi chúng tôi đang ăn sáng thì Quốc vương mừng rỡ bước vào: “Tìm được tấm ảnh rồi à?” Ông ta nắm chặt lấy hai vai Holmes và hỏi.

“Vẫn chưa, nhưng cũng sắp rồi.”

“Được, chúng ta đi thôi.”

Chúng tôi cùng ngồi lên xe ngựa, Holmes nói với Quốc vương: “Irene đã kết hôn với một luật sư người Anh.”

“Cô ta không yêu anh ta chứ?”

“Tôi hi vọng là cô ta yêu anh ta.”

“Tại sao?”

“Bởi vì chuyện ấy sẽ tránh cho Bộ hạ mọi chuyện rắc rối trong tương lai. Nếu người phụ nữ ấy yêu chồng, tức là nàng không yêu Bộ hạ. Nếu nàng đã không yêu Bộ hạ, thì không có lí do gì mà nàng lại can thiệp vào kế hoạch của Bộ hạ.”

“Đúng vậy!”

Cửa biệt thự mở ra. Một người đàn bà đứng tuổi đang đứng trên những bậc thềm. Bà ta nhìn chúng tôi bằng cái nhìn giễu cợt khi chúng tôi từ trên xe bước xuống. “Ông là Sherlock Holmes, phải không?”

“Tôi là Holmes!” Bạn tôi đáp và nhìn bà ta bằng một cái nhìn dò hỏi, sừng sốt.

“Thật chẳng sai! Bà chủ bảo tôi rằng thế nào ông cũng ghé đến. Sáng nay ông bà chủ tôi đã lên đường sang châu Âu.”

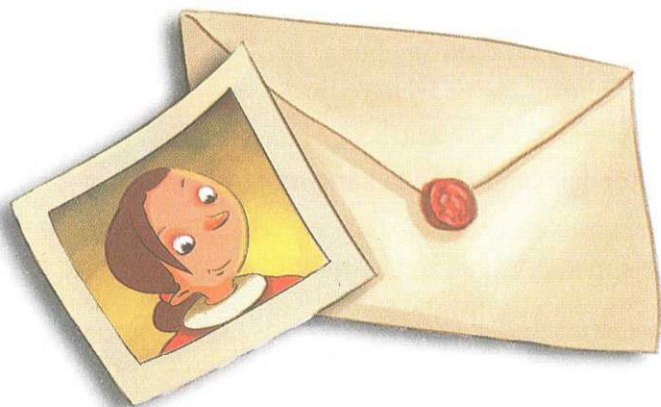
“Cái gì? Cô ta đã rời nước Anh?”

“Vâng. Không bao giờ trở lại nữa.”

“Còn giấy tờ?” Ông vua hỏi, giọng khàn khàn “Tất cả đều bị mất rồi ư?”

Holmes đi băng qua bà quản gia và chạy vội vào phòng khách, theo sau là nhà vua và tôi. Đồ đạc tung tóe khắp nơi, hình như người phụ nữ đã lục lọi một cách vội vã trước khi ra đi. Holmes lao tới cái dây chuông, kéo cái cửa pa-nô trượt xuống và thọc tay vào, kéo ra một tấm ảnh và một lá thư. Đó là tấm ảnh của chính nàng Irene Adler mặc dạ phục. Lá thư gửi cho “Ngài Sherlock Holmes”:

“Ông Sherlock Holmes thân mến. Thực ông đã hành động rất khéo léo. Ông hoàn toàn đánh lừa được tôi. Cho đến sau khi



nghe báo động cháy, tôi vẫn không mảy may ngờ vực. Nhưng, khi tôi đã phát hiện ra tôi đã tự làm lộ chuyện của mình thì tôi bắt đầu suy nghĩ. Từ mấy tháng trước, người ta đã báo cho tôi biết, phải đề phòng ông. Tôi đã được báo

tin rằng, nếu nhà vua thuê một thám tử, thì chắc chắn người đó phải là ông. Và người ta đã cho tôi địa chỉ của ông. Thế mà, sau cùng ông vẫn buộc tôi phải tiết lộ cho ông cái mà ông muốn biết. Thậm chí, sau khi bắt đầu ngờ vực, tôi cũng thấy khó mà nghĩ xấu về ông mục sư tốt bụng.

Nhưng ông biết đấy, tôi cũng đã được huấn luyện trong nghề diễn viên. Y phục nam giới đối với tôi chẳng có gì xa lạ. Trước đây, tôi thường cải trang để sinh hoạt thoải mái hơn. Nhờ có bác tài xế canh chừng ông, tôi chạy lên tầng trên, mặc y phục của đàn ông rồi theo đến nhà của ông để biết chắc chắn rằng ông đang theo dõi tôi. Hơi liều lĩnh một chút, tôi đã chào ông, chúc ông ngủ ngon giấc, rồi đi đến Temple để gặp chồng tôi. Cả hai chúng tôi đều nghĩ rằng, tốt nhất là tẩu thoát còn hơn ở lại mà bị theo đuổi bởi một đối thủ kinh khủng như ông. Như vậy, ông sẽ tìm thấy chiếc hốc trống không. Còn về tấm ảnh, thân chủ của ông có thể yên tâm. Tôi đang yêu và được yêu bởi một người tốt hơn ông ta. Nhà vua có thể làm những gì mà ông ta muốn, và sẽ không gặp một cản trở nào từ phía người phụ nữ mà ông ta đã đối xử tàn tệ. Tôi giữ tấm ảnh chỉ để tự vệ như một thứ vũ khí để chống lại toan tính nào mà ông ta có thể thực hiện được trong tương lai. Tôi để lại một tấm ảnh mà ông ta có thể muốn giữ. Xin chân thành chào ông, ông Sherlock Holmes thân mến!

Irene Norton, nhũ danh Adler.”

“Vậy là tôi yên tâm rồi. Tôi biết rằng lời nói của cô ta chắc như đinh đóng cột. Tấm ảnh đó, bây giờ an toàn như thể nó nằm trong lửa vậy. Tôi mang ơn ông vô cùng. Xin nói cho tôi biết, tôi có thể đền ơn ông như thế nào? Cái nhẫn này...”

Ông ta tháo cái nhẫn ngọc ra khỏi ngón tay và đặt nó giữa lòng bàn tay.

“Bệ hạ có một thứ mà tôi cho là quý hơn thế nữa. Đó là tấm ảnh này!”

Nhà vua trở mắt nhìn anh, kinh ngạc.

“Tấm ảnh của Irene à? Sẵn sàng thôi, nếu ông muốn.”

“Xin cảm ơn Bệ hạ. Vậy thì, vấn đề đã kết thúc. Tôi trân trọng chúc Bệ hạ một buổi sáng tốt đẹp.”

Holmes cúi chào và quay đi, không nhìn thấy bàn tay nhà vua chìa ra cho anh.

Xưa nay, anh vẫn thường lấy chuyện thông minh của phụ nữ ra mà đùa cợt. Nhưng gần đây, tôi không nghe anh làm việc đó nữa. Mỗi khi nói về Irene, hoặc khi anh nhắc đến tấm ảnh của nàng, anh luôn luôn gọi nàng bằng danh hiệu cao quý: *Người Phụ Nữ*.

MR. HOLMES,

YOU WILL BE
LATER. I FOUND
KNOW MY SECRET. I WAS
HELP HIM RECOVER PHOTO
I DO NOT BELIEVE THAT
A SERVANT,

THEN I CHANGE THE
I WENT
DOWNSTAIRS, YOU LI
YOU, TO SEE YOU C
LIKE YOUR

SHERLOCK HOLMES
GOT MARRIED
HIS



CHẾT RỒI CÒN BẮT THÍCH KHÁCH

Chuyện xảy ra ở nước Tề, thời Chiến quốc. Vào thời đó, bảy nước Tần, Tề, Sở, Yên, Triệu, Hàn, Ngụy tranh hùng thiên hạ, trong đó nước Tần là lớn mạnh nhất. Học giả người Lạc Dương - Tô Tần⁽¹⁾ đến lần lượt sáu nước để thuyết giảng, kêu gọi liên minh chống Tần và được cả sáu nước phong là thừa tướng. Ông từng ở lại nước Yên một thời gian dài, đưa ra rất nhiều kế sách hay nên rất được Yên Vương trọng dụng. Sau đó, Tô Tần đến nước Tề và nhận được sự tin tưởng tuyệt đối của Tề Vương. Trong triều có nhiều người ganh ghét, thấy Tề Vương hết sức sủng ái Tô Tần, nên đã sai sát thủ đến ám sát ông.

Một buổi chiều mùa hạ, khi mặt trời sắp lặn, Tô Tần đang ngồi trong thư phòng đọc sách thì bỗng nhiên có một bóng đen từ ngoài cửa sổ nhảy vào, vung kiếm đâm một nhát trúng ngực ông, Tô Tần kêu lên một tiếng rồi ngã xuống ghế. Đúng lúc đó, thị vệ trong phủ chạy đến, tên thích khách hoảng sợ chạy trốn. Tề Vương biết chuyện Tô Tần bị hành thích liền vội đến thăm. Thấy ông sắp chết, Tề Vương rất đau lòng, nói: “Ta nhất định phải bắt được thích khách để báo thù cho tiên sinh!”

Tô Tần hỗn hển nói: “Đại Vương, xin Người đừng lạm sát người vô tội, phải bắt đúng thích khách mới được!”

Tề Vương liền nói: “Tiên sinh, ông có thấy đặc điểm gì của thích khách không?”

“Hắn ta che mặt nên thần không nhìn được rõ mặt, chỉ thấy dáng người của hắn thôi ạ.”

1. Tô Tần: (? - 285 TCN) tự Quý Tử, người đất Lạc Dương, nước Đông Châu.



“Chỉ dựa vào dáng người thì làm sao bắt được thích khách?” Tề Vương sốt ruột hỏi.

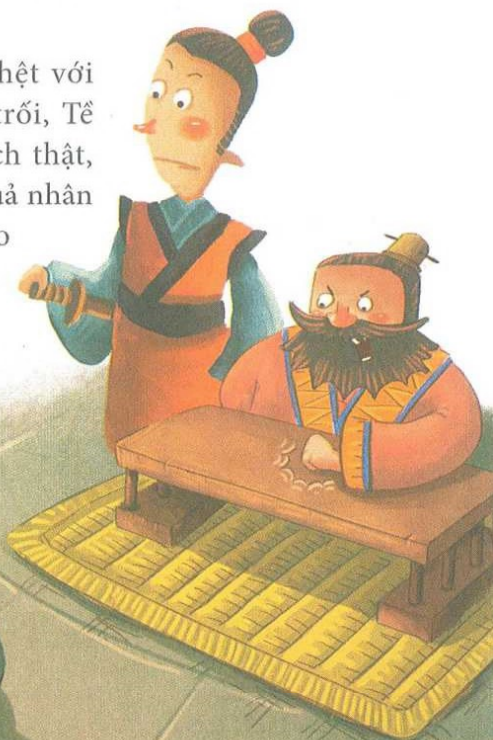
Tô Tần lại nói: “Thần có một kế...”

Sau khi nói xong kế đó với Tề Vương thì ông tắt thở. Khi Tề Vương về đến cung thì một số quan đại thần vốn có hiềm khích với Tô Tần đã tụ tập ở đó để nghe ngóng thái độ của Tề Vương. Tề Vương nói một cách đầy tức giận: “Bây giờ quả nhân mới biết, Tô Tần là gian tế mà nước Yên phái tới để lật đổ nước Tề chúng ta, phải bắt hắn ngũ mã phanh thây mới giúp quả nhân giải nỗi hận này!”

Nói rồi, Tề Vương hạ lệnh buộc đầu và tay chân của Tô Tần vào năm cỗ xe ngựa. Khi ra hiệu lệnh, năm cỗ xe đồng loạt chạy về năm hướng khác nhau. Lúc này, chợt có một người bước ra từ đám đông đang đứng xem hành hình, đến trước mặt Tề Vương và nhận chính mình là thích khách đã hạ sát Tô Tần. Tề Vương nhìn vóc dáng người đó khá cao to, liền nói: “Người hãy kể lại quá trình hành thích Tô Tần cho ta nghe. Nếu đúng là người đã giết hắn thì quả nhân sẽ trọng thưởng.”

Người đó bèn kể một hồi, giống hệt với những tình tiết mà Tô Tần đã trăng trối, Tề Vương biết đó chính là tên thích khách thật, bèn sai người bắt hắn lại và nói: “Nếu quả nhân không làm theo kế của Tô Tần thì sao có thể dụ được người tự chui đầu vào lưới chứ?”

Đến lúc đó, tên thích khách mới biết mình bị lừa, liền rút kiếm định đâm Tề Vương, nhưng quân lính đã kịp ra tay chặn đứng.



👑 ĐIỀU TRA PHÁ HUNG ÁN

Cao Nhu là đại thần nước Ngụy thời Tam quốc, giữ chức Đình úy. Thời bấy giờ, kỉ luật quân đội vô cùng nghiêm khắc, người nào phạm lỗi, dù là lỗi rất nhỏ cũng không tránh khỏi hình phạt nặng nề, hơn nữa còn liên lụy đến người thân.

Một hôm, các binh sĩ báo với thượng cấp rằng, có một binh sĩ tên là Đậu Lễ đã rời khỏi doanh trại nhiều ngày, đến nay vẫn chưa về, rất có thể là đã đào ngũ. Để giữ vững quân pháp, người chủ tướng lập tức cho người đi truy lùng, bắt về chịu tội, đồng thời tịch thu tất cả gia sản, bắt tất cả gia quyến của Đậu Lễ đến phủ quan làm lao dịch.

Vợ của Đậu Lễ là Doanh Thị biết tin này, liền đến quan phủ khiếu nại, một mực kêu oan cho chồng, nhưng quan phủ không dám thụ lí vì vụ án này liên quan đến quân đội. Doanh Thị vì muốn cứu cả nhà, nên liều mạng đến cầu kiến Đình úy Cao Nhu, mong được minh xét.

Cao Nhu nghe Doanh Thị kể lại đầu đuôi sự việc xong, liền hỏi: “Sao người biết chồng mình không đào ngũ?”

Doanh Thị vừa khóc vừa trả lời: “Chống tiểu dân chinh chiến nơi sa trường bao năm qua, chưa bao giờ tỏ ra sợ hãi, huống hồ là chuyện



đào ngũ. Hơn nữa, chàng là người rất yêu gia đình, không giống loại người không màng đến vợ con. Tiểu dân nghĩ, chồng mình mất tích chắc chắn là do nguyên nhân khác, mong đại nhân minh xét ạ!”

Cao Nhu thấy cũng có lí, liền hỏi tiếp: “Chồng người có gây thù chuốc oán với ai không?”

Doanh Thị trả lời: “Chồng tiểu dân là người lương thiện, chưa từng gây thù hằn với ai bao giờ.”

Cao Nhu lại hỏi tiếp: “Chồng người có nợ tiền của ai không?”

Doanh Thị suy nghĩ hồi lâu, rồi trả lời: “Đúng rồi, chồng tiểu dân đã cho một binh sĩ cùng doanh trại tên là Tiêu Tử Văn vay tiền, nhiều lần bảo hẩn trả mà hẩn không trả.”

Cao Nhu kinh ngạc, tên Tiêu Tử Văn này bình thường rất ngang ngược, không biết lí lẽ, hôm trước còn say rượu đánh người, phạm vào quân luật, hiện đang bị nhốt trong nhà lao. Chẳng lẽ sự mất tích của Đậu Lễ có liên quan đến hẩn ta?

Nghĩ đến đây, Cao Nhu liền nói với Doanh Thị: “Người hãy về nhà trước đi, chờ ta điều tra rõ ràng xong sẽ quyết định.”

Sau khi Doanh Thị ra về, Cao Nhu liền sai người giải Tiêu Tử Văn từ trong ngục đến, tra hỏi việc hẩn đánh người bị thương mấy hôm trước. Sau đó, ông lại hỏi tiếp: “Người nợ tiền của người khác, có đúng không?”

Tiêu Tử Văn không ngờ sẽ bị hỏi như vậy, không kịp chuẩn bị, mặt tái xanh đi, lắp bắp: “Tiểu nhân nghèo thế này, sao còn dám mượn tiền người khác ạ!”

Cao Nhu nhìn thấy vẻ hoang mang sợ sệt



của hắn, liền hỏi tiếp: “Người đã mượn tiền của Đậu Lễ, sao lại nói là chưa từng mượn tiền của ai?”

Tiêu Tử văn nghe xong liền biến sắc, biết rằng việc đã bại lộ, im lặng không nói gì. Cao Nhu lại nói tiếp: “Người đã giết chết Đậu Lễ, ta có chứng cứ trong tay đây, biết điều thì sớm nhận tội đi, nếu không đừng trách bản quan vô tình!”

Tiêu Tử Văn sợ hãi hồn siêu phách lạc, liên tục dập đầu nhận tội. Thì ra vì không có tiền trả, lại bức tức vì Đậu Lễ đòi tiền, nên hắn đã nhẫn tâm ra tay với Đậu Lễ.

NƯỚC MẮT NGƯỜI CHA

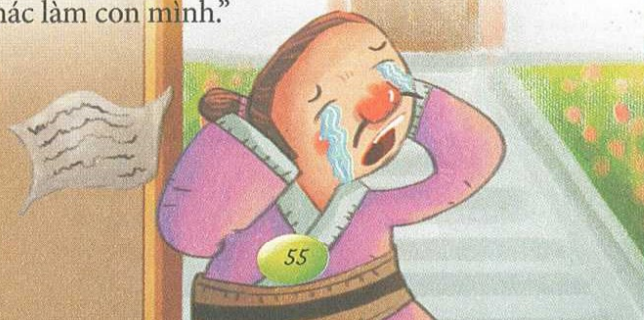
Thời Bắc Ngụy, dưới triều Tuyên Vũ Đế Diên Xương, ở huyện Thọ Xuân, có một người dân thường tên là Tuân Thái, ông ta có một người con trai ba tuổi bị thất lạc khi chạy loạn, mặc dù đã tìm kiếm mấy năm nhưng vẫn chưa tìm thấy. Hai vợ chồng vì chuyện này mà ngày đêm thương nhớ, buồn bã. Sau đó, có một lần tình cờ, Tuân Thái đi chợ mua đồ thì nhìn thấy con trai mình trong nhà một người tên là Triệu Phụng Bá, ông liền đến huyện nha trình báo, xin quan huyện đòi con lại cho mình. Quan huyện liền gọi Tuân Thái và Triệu Phụng Bá cùng đến công đường thẩm vấn, hai người đều nhận đứa trẻ là con mình, đồng thời cũng mời cả bà con làng xóm đến làm chứng. Quan huyện không biết nên xử trí thế nào, đành phải báo lên quan trên.

Thứ sử Dương Châu là Lí Sùng nghe chuyện xong, điềm tĩnh nói: “Chuyện này cũng dễ thôi.”

Sau đó, Lí Sùng cách li đứa trẻ với hai nhà Tuân và Triệu, không cho phép bất kì ai được thăm nom.

Mấy tháng sau, quan phủ sai người đưa thư đến nhà Tuân Thái và Triệu Phụng Bá, trong thư viết: “Đứa trẻ mắc bệnh nặng, khó lòng cứu nổi, đã chết mất rồi. Thứ sử có lệnh, bảo người nhà đến trông thi thể và chuẩn bị tiền lo hậu sự.” Vừa nghe tin dữ, Tuân Thái đã khóc òa lên nức nở, đau xót không sao nén lại được; còn Triệu Phụng Bá thì chỉ thờ dài mấy tiếng chứ không có biểu hiện đau khổ gì.

Lí Sùng nghe nha dịch báo lại tình hình, liền trả lại con cho Tuân Thái và ghép Triệu Phụng Bá vào tội nhận bừa con người khác. Triệu Phụng Bá cuối cùng phải thừa nhận: “Con ruột của tiểu nhân đã bị bệnh chết từ nhỏ, để có người phụng dưỡng tuổi già, tiểu nhân mới nhận con của người khác làm con mình.”



PHÙ DUNG PHÂN BIỆT KẺ GIAN

Vào thời Thập lục quốc⁽¹⁾, Vua nước Tiền Tần là Phù Kiên có một người em trai tên là Phù Dung, rất thông minh sắc sảo, mới 19 tuổi đã trở thành người đứng đầu cai quản một châu, làm Thứ sử Kí Châu (nay là huyện Kí, tỉnh Hồ Bắc).

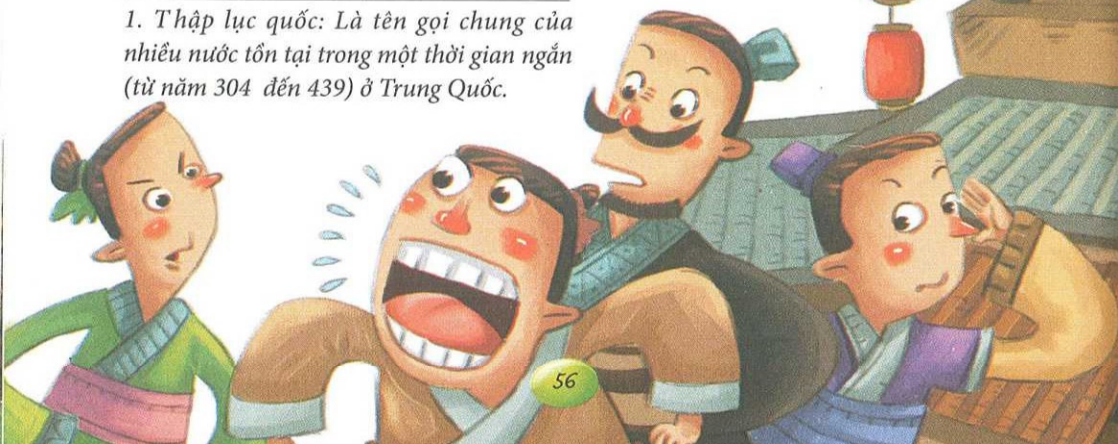
Một hôm, Phù Dung cùng mấy người hộ tống đi thị sát tình hình dân chúng trên phố, phát hiện một đám đông đang đứng ở ngã tư đường trước mặt, tranh cãi nhau vấn đề gì đó rất ồn ào. Phù Dung bèn tiến lại gần xem, thì thấy một bà lão và hai người đàn ông đang tranh cãi kịch liệt.

Thì ra, có một tên trộm nhân lúc bà lão không để ý đã lấy trộm túi tiền của bà, đúng lúc đó có một người đi ngang qua, thấy vậy liền đuổi theo và bắt được tên trộm.

Tuy bị bắt lại nhưng tên trộm này rất gian xảo, hắn không những không nhận mình lấy cắp tiền mà còn tự nhận mình là người bắt trộm, còn người đuổi theo hắn mới là kẻ trộm. Thế là hai người đứng giữa phố cãi vã, sau đó đánh lộn.

Một lúc sau, bà lão mới chạy đến nơi, nhưng vì tuổi đã cao, mắt lại kém nên bà cũng không thể phân

1. Thập lục quốc: Là tên gọi chung của nhiều nước tồn tại trong một thời gian ngắn (từ năm 304 đến 439) ở Trung Quốc.



biệt được ai trong hai người đàn ông kia là kẻ cắp thực sự, ai là người bắt trộm.

Người đến xem mỗi lúc một đông, nhưng không ai có cách phân biệt được kẻ gian.

Phù Dung liền chen vào giữa đám đông và nói: “Ta có một cách có thể xác định được kẻ cắp. Phía trước khoảng một trăm bước, có một cái cây lớn, hai người hãy dùng hết tốc lực chạy đến chỗ cái cây ấy, sau đó quay lại đây.”

Không ai hiểu vì sao Phù Dung lại yêu cầu như thế, tất cả đều dạt sang hai bên, lấy đường cho hai người chạy.

Sau khi mệnh lệnh được phát ra, hai người bèn chạy như bay, một lát sau đã thấy họ lần lượt quay lại. Phù Dung liền chỉ người chạy về sau và nói: “Người chính là kẻ cắp!”

Mọi người đứng xung quanh đều thấy khó hiểu, liền hỏi Phù Dung vì sao lại kết luận như vậy.

Người đàn ông chạy về sau cũng tỏ vẻ không phục, nói: “Ngài nói tôi là kẻ trộm, có bằng chứng gì không?”

Phù Dung liền trả lời: “Người chạy trước, anh ta chạy sau, chắc chắn anh ta phải chạy nhanh hơn người thì mới có thể bắt được người. Do đó, người chạy chậm hơn chính là kẻ cắp.”

Nghe Phù Dung nói xong, mọi người mới vỡ lẽ, còn tên kẻ cắp thì không còn gì để nói nữa, cuối cùng bị quan sai giải đi.



DỪNG MƯƠU BẮT KẺ TRỘM NGỰA

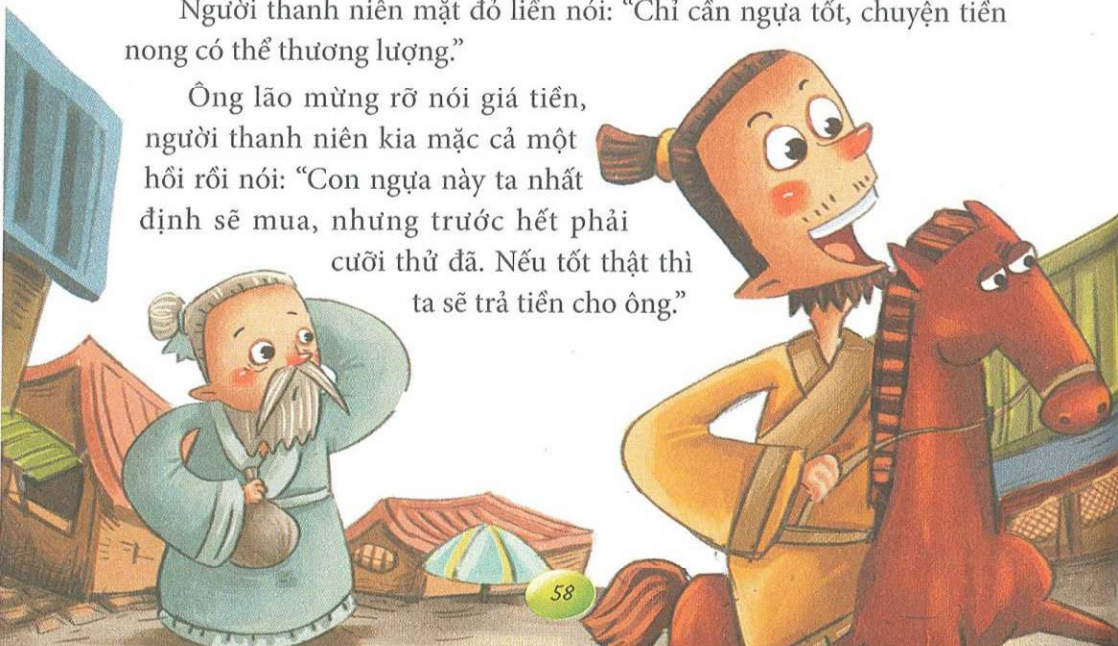
Câu chuyện xảy ra ở Bắc Ngụy, thời Hiếu Minh Đế Hiếu Xương. Thời bấy giờ, khu chợ ngựa ở huyện Hà Âm lúc nào cũng rất náo nhiệt. Một phiên chợ nọ, người bán kẻ mua vô cùng đông đúc, ồn ã, có một người thanh niên cứ chạy đi chạy lại trong chợ, khuôn mặt đỏ gay. Bỗng nhiên anh ta chạy đến trước con ngựa của một ông lão nọ.

Con ngựa có bộ lông màu đỏ rực, vô cùng dũng mãnh, mọi người đều công nhận đó là một con ngựa tốt, nhưng vì ông lão đòi giá cao quá nên không ai mua nổi. Người thanh niên mặt đỏ đỏ bèn đi tới chăm chú xem xét con ngựa.

Ông lão nghe thấy có người hỏi mua ngựa thì vô cùng phấn khởi, nhưng phần sợ nói thách cao quá, khách hàng sẽ bỏ đi, liền nói: “Con ngựa này của Mông Cổ, có thể chạy một mạch hàng trăm dặm không nghỉ. Lão không còn cách nào khác nên mới phải bán con ngựa này, không biết ngài có thể trả giá cao một chút không?”

Người thanh niên mặt đỏ liền nói: “Chỉ cần ngựa tốt, chuyện tiền nong có thể thương lượng.”

Ông lão mừng rỡ nói giá tiền, người thanh niên kia mặc cả một hồi rồi nói: “Con ngựa này ta nhất định sẽ mua, nhưng trước hết phải cười thử đã. Nếu tốt thật thì ta sẽ trả tiền cho ông.”



Ông lão còn chần chừ, người thanh niên liền chỉ một người mặt mày đen đúa đi sau mình và nói: “Đây là bạn của ta, để anh ta ở đây, ta cười thử một lúc rồi sẽ về.” Nói xong, anh ta còn lắc lắc túi tiền mang theo, ra về giàu có nữa.

Ông lão liền nói: “Hay là ngài để lại túi tiền này rồi hãy cười ngựa đi, dù sao cũng có bạn của ngài ở đây mà.”

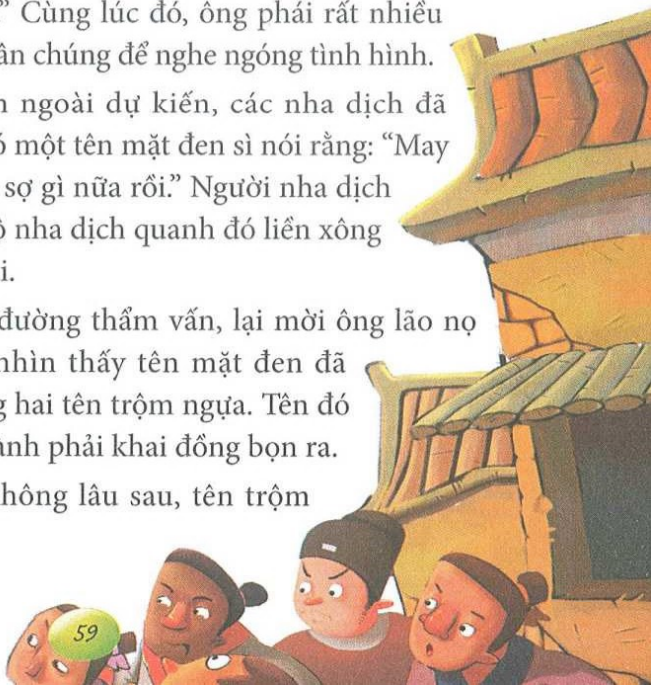
Người thanh niên mặt đỏ liền làm theo. Anh ta đi đã được một tiếng đồng hồ mà vẫn chưa quay lại, khiến cho ông lão vô cùng sốt ruột, liền mở túi tiền ra xem, nào ngờ trong đó chỉ toàn là đá cuội. Ông lão kêu lên một tiếng, quay đầu nhìn lại thì mới ngớ người ra, người thanh niên mặt đen lúc nãy đã chạy đi đằng nào mất rồi.

Ông lão vội đến huyện nha báo án, bấy giờ huyện lệnh huyện Hà Âm tên là Cao Khiêm. Cao Huyện lệnh nghe xong bèn nghĩ ra một kế để tìm lại con ngựa. Ông liền sai nha dịch giải một người trong số các phạm nhân đang giam giữ trong ngục ra, đeo xiềng xích cho hắn và dẫn đến chợ ngựa, ra thông báo: “Tên này vừa mới giả vờ đi mua ngựa để lừa lấy ngựa của người ta. Để bảo đảm kỉ cương cho khu chợ, ta quyết định hành hình hắn ngay tại đây.” Cùng lúc đó, ông phái rất nhiều nha dịch trà trộn vào trong dân chúng để nghe ngóng tình hình.

Quả nhiên, không nằm ngoài dự kiến, các nha dịch đã nghe thấy trong đám đông có một tên mặt đen sì nói rằng: “May quá, lần này không còn phải sợ gì nữa rồi.” Người nha dịch đó liền phát ám hiệu, toàn bộ nha dịch quanh đó liền xông tới, bắt tên mặt đen và trói lại.

Cao Huyện lệnh thẳng đường thẩm vấn, lại mời ông lão nọ đến đối chất, ông lão vừa nhìn thấy tên mặt đen đã nhận ra ngay đó là một trong hai tên trộm ngựa. Tên đó không chịu được tra khảo, đành phải khai đồng bọn ra.

Căn cứ theo lời khai, không lâu sau, tên trộm ngựa mặt đỏ đã bị bắt.

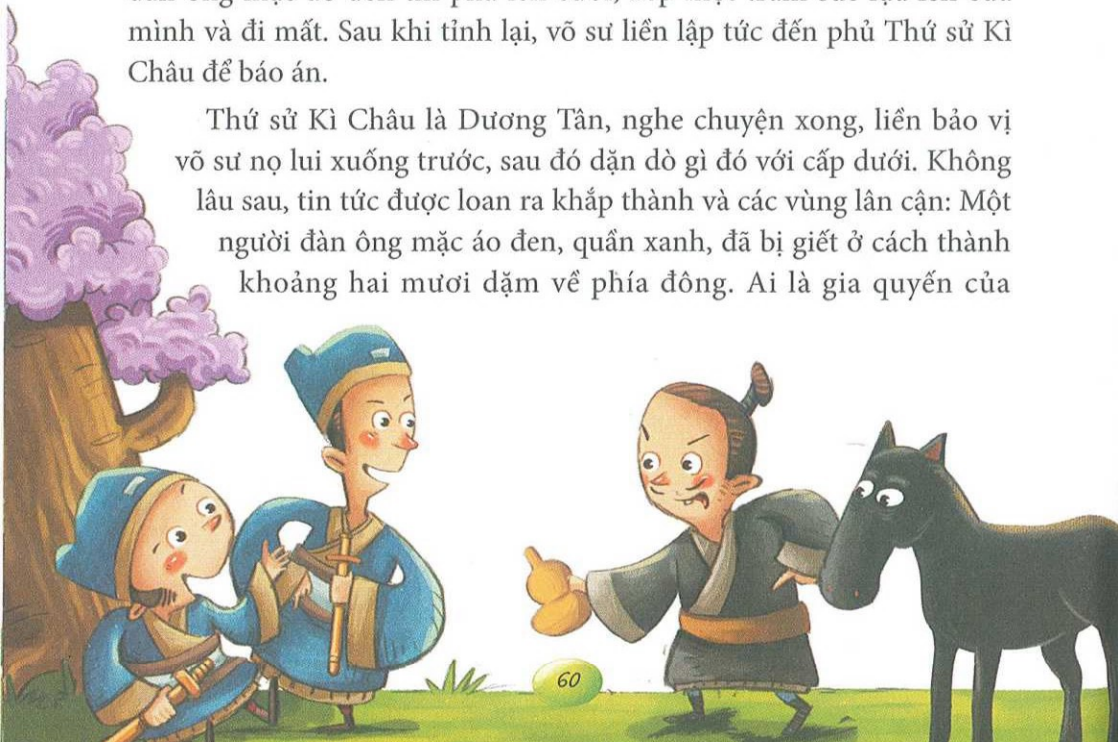


DỪNG MƯƠI BẮT TÊN TRỘM ÁO ĐEN

Vào thời Bắc Ngụy, ở Kì Châu có một võ sư võ nghệ cao cường, chuyên nhận áp tải hàng hóa để kiếm tiền công. Một lần, ông ta cùng với một người bạn của mình vận chuyển ba trăm súc lụa về nhà một thương gia nọ. Khi còn cách Kì Châu khoảng ba chục dặm, vì trời nóng bức khó chịu nên hai người quyết định ngồi xuống gốc cây nghỉ một lát. Lúc đó, có một người đàn ông mặc áo đen, cưỡi một con ngựa cũng màu đen đi tới, hỏi đường đến một sơn trang. Anh ta xuống ngựa, lân la bắt chuyện với vị võ sư nọ.

Họ trò chuyện được một lát thì người mặc áo đen lấy bình nước ra uống, sau đó đưa bình mời võ sư. Vì đang khát nước nên vị võ sư không nghi ngờ gì, đón lấy bình nước và uống ngon lành, người bạn đi cùng cũng uống. Một lát sau, hai người lăn ra đất bất tỉnh, còn người đàn ông mặc áo đen thì phá lên cười, xếp một trăm súc lụa lên của mình và đi mất. Sau khi tỉnh lại, võ sư liền lập tức đến phủ Thứ sử Kì Châu để báo án.

Thứ sử Kì Châu là Dương Tân, nghe chuyện xong, liền bảo vị võ sư nọ lui xuống trước, sau đó dặn dò gì đó với cấp dưới. Không lâu sau, tin tức được loan ra khắp thành và các vùng lân cận: Một người đàn ông mặc áo đen, quần xanh, đã bị giết ở cách thành khoảng hai mươi dặm về phía đông. Ai là gia quyến của



người bị nạn thì hãy đến quan phủ trình báo ngay lập tức. Quả nhiên, chập tối hôm đó, có một bà lão vừa khóc thút thít vừa đến phủ quan, nói rằng người bị chết chính là con trai của bà ấy.

Dương Tần hỏi rõ ràng, xác nhận người con trai của bà lão chính là người mà võ sư đã gặp, liền lập tức sai người truy bắt hắn ta. Không lâu sau, hắn đã bị bắt về quy án. Sau khi bị thẩm vấn, hắn khai nhận chính mình làm việc đó và giao ra hết tang vật mới lấy trộm được.

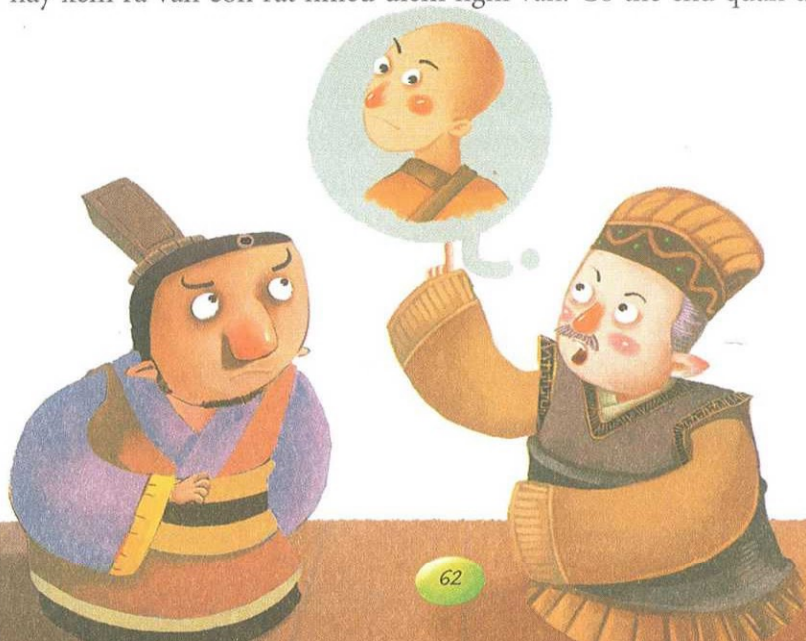
VỤ ÁN CHIẾC CHÌA KHÓA

Liền Khánh là một vị đại thần rất nổi tiếng của Bắc Ngụy, khi giữ chức Biệt giá ở Ung Châu (một chức quan phò tá cho Thứ sử các châu), ông đã phá được nhiều vụ án li kì.

Có một thương nhân nọ, mang theo hai mươi lạng vàng đến kinh thành làm ăn. Hàng ngày, ông ta tá túc ở một quán trọ, mỗi khi ra ngoài đều khóa chặt cửa lại và cất chìa khóa trong người.

Một ngày nọ, khi trở về nhà, ông ta thấy cửa vẫn khóa, nhưng khi vào nhà thì phát hiện ra số vàng của mình đã không cánh mà bay. Ông ta nghĩ bụng, ngoại trừ chủ quán thì không ai có thể vào được căn phòng này, liền tới huyện nha kiện ông chủ quán tội ăn trộm. Huyện lệnh lập tức sai người đi bắt chủ quán đến, dùng cực hình bức cung khiến ông ta đau quá phải nhận tội, sau đó, huyện lệnh sai nhốt vào ngục và tiếp tục tìm tang vật bị mất.

Liên Khánh biết chuyện bèn nghĩ: Mặc dù việc chủ quán trọ vào phòng của nhà mình cũng là một chuyện hợp tình hợp lý, song vụ án này xem ra vẫn còn rất nhiều điểm nghi vấn. Có thể chủ quán đã trộm



tiền, nhưng cũng có thể là do kẻ khác làm. Thế nên Liễu Khánh cho gọi thương gia kia đến và hỏi: “Bình thường ông hay để chìa khóa phòng ở đâu?”

Ông ta trả lời: “Bẩm đại nhân, tiểu nhân luôn mang theo bên mình ạ.”

Liễu Khánh hỏi tiếp: “Bình thường ông hay ngủ với ai?”

Thương gia đáp: “Bẩm quan, một mình ạ.”

Liễu Khánh lại hỏi tiếp: “Người có từng cùng ai uống rượu không?”

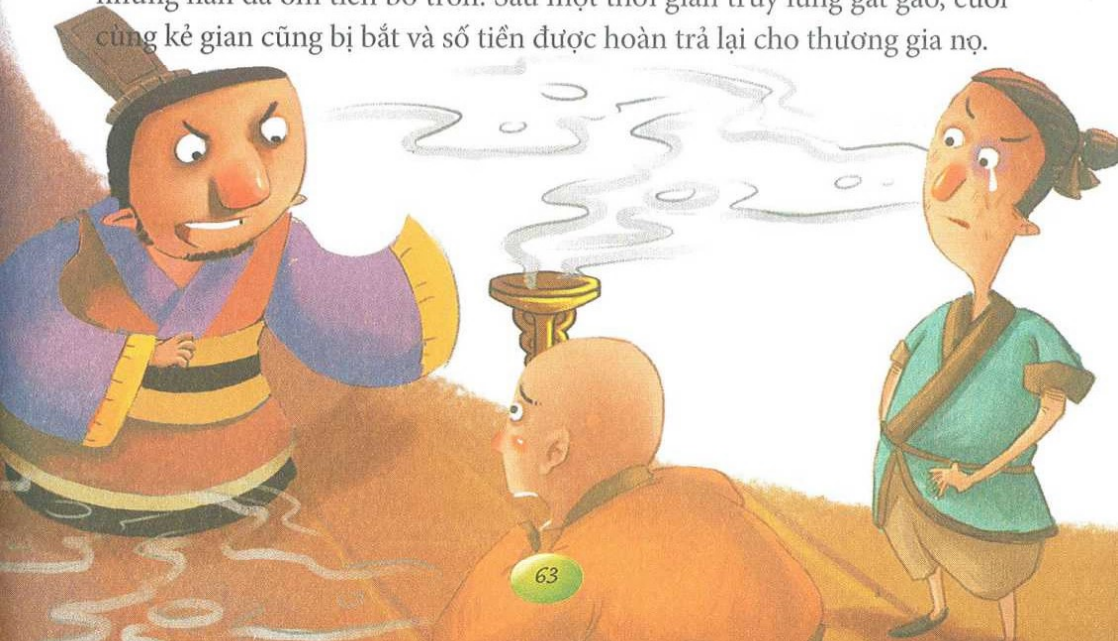
Ông ta bèn nhớ lại: “Mấy hôm trước, tiểu nhân đã có mấy lần uống rượu với một hòa thượng, nhưng hòa thượng ấy không hề đến gần tiểu nhân, cũng chưa từng đến phòng tiểu nhân.”

“Người đã từng ngủ ở bên ngoài bao giờ chưa?”

“Lần thứ hai uống rượu với vị hòa thượng ấy, tiểu nhân đã uống say và ngủ một giấc ở trong phòng của ông ấy.”

Liễu Khánh thẳng thắn nói: “Chủ quán trọ không chịu được cực hình nên mới nhận mình là kẻ trộm, thực ra ông ta không phải là người lấy trộm tiền, mà chính là tên hòa thượng kia.”

Nói rồi Liễu Khánh lập tức sai nha dịch đi bắt tên hòa thượng, nhưng hắn đã ôm tiền bỏ trốn. Sau một thời gian truy lùng gắt gao, cuối cùng kẻ gian cũng bị bắt và số tiền được hoàn trả lại cho thương gia nọ.



VỤ ÁN TẮM DA DÊ

Vào thời Nam Bắc Triều, có một người bán muối đang đi trên đường thì gặp một tiểu phu, họ liền đi cùng nhau một đoạn, sau đó cùng ngồi nghỉ dưới một gốc cây. Khi họ định khởi hành tiếp thì nhìn thấy trên mặt đất có một tấm da dê, thế là giữa hai người liền nảy sinh tranh chấp.

Ai cũng khẳng khái nhận tấm da dê là của mình, cuối cùng chỉ còn cách kiện lên quan Thái thú để nhờ phân xử.

Trên công đường, Thái thú Lí Huệ bảo hai người kể rõ đầu đuôi sự tình.

Người bán muối tranh nói trước: “Tấm da dê này của tiểu nhân ạ! Tiểu nhân bán muối từ nam chí bắc, đều là nhờ tấm da dê này kê ở vai, đã được năm năm rồi đấy ạ.”

Người tiểu phu liền cãi lại ngay: “Người nói láo! Tấm da dê này rõ ràng là của ta! Mỗi lần vào rừng đốn củi, ta đều khoác nó lên người để giữ ấm mà.”

Lí Huệ trầm ngâm một hồi rồi nói với hai người: “Các người đừng tranh nhau nữa, ta đã có cách giải quyết.” Sau đó, ông ra lệnh cho nha dịch: “Hãy tra khảo tấm da dê đó cho bản phủ!”

Hai nha dịch cố nhin cười, y lệnh đánh cho tấm da dê 40 trượng. Sau khi đánh xong, Lí Huệ đi xuống công đường, nhặt tấm da dê lên nhìn và nói: “Tên tiểu phu to gan, giữa thanh thiên bạch nhật mà dám nhận xằng tấm da dê của người bán muối là của mình! Tấm da dê vừa nói với ta rằng, người bán muối mới là chủ nhân của nó.”

Người tiểu phu đỏ mặt, nói: “Đại nhân, ngài không đùa đấy chứ, da dê làm sao biết nói được ạ?”

Lí Huệ chỉ vào những hạt muối vương vãi trên sàn nhà và nói: “Người còn định lấp liếm hay sao? Hãy tự mình xem đi!”

Người tiểu phu biết là không thể nào chối cãi được nữa, bèn cúi đầu nhận tội.



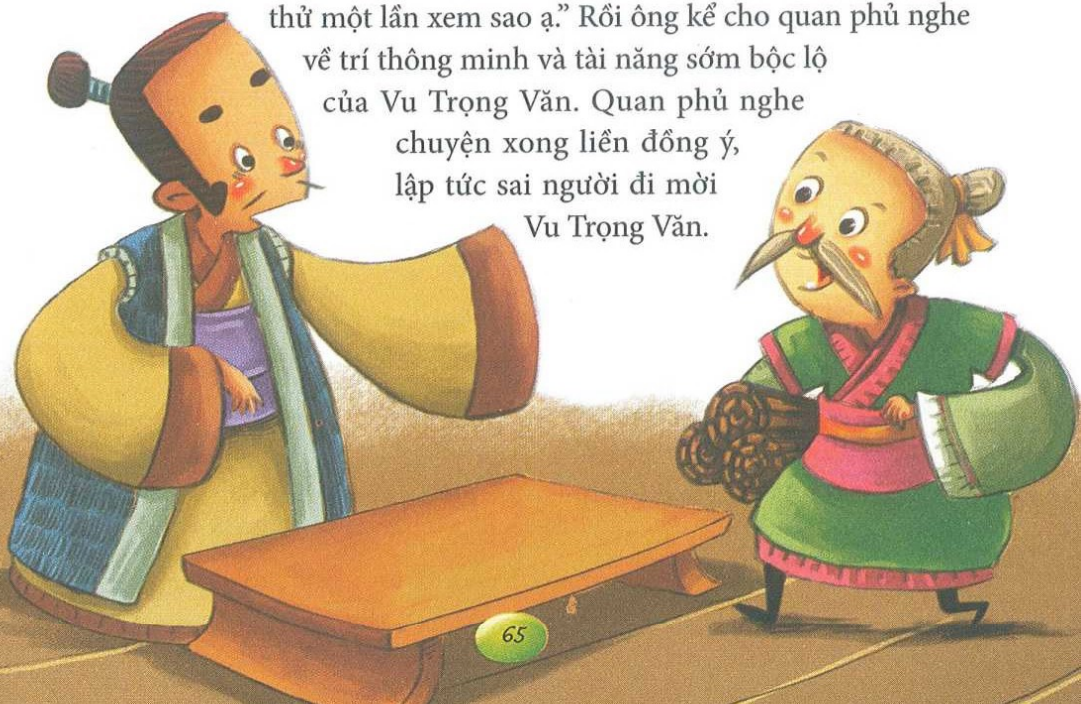
VỤ ÁN ĐÒI TRÂU

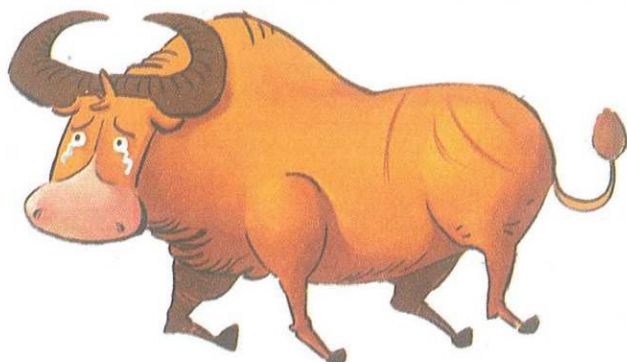
Vu Trọng Văn là một đại tướng quân dưới thời nhà Tùy, ngay từ nhỏ đã thông minh hơn người. Khi ông còn nhỏ, có một năm nọ, nhà họ Nhiệm và họ Đỗ trong thôn đều bị mất một con trâu, tìm kiếm rất lâu mà vẫn chưa thấy. Sau đó, nhờ có người giúp đỡ nên hai nhà tìm lại được một con trâu, nhưng cả hai bên đều nhận đó là trâu nhà mình, tranh cãi nhau kịch liệt, cuối cùng phải kéo nhau lên quan phủ kiện cáo. Quan phủ cũng không biết phải xử trí thế nào, vì vậy vụ án bị đình lại không giải quyết được.

Đúng lúc đó, Trưởng sử Ích Châu là Hàn Bá Tuấn chợt nghĩ đến Vu Trọng Văn, bèn nói với quan phủ rằng: “Cậu bé Vu Trọng Văn thông minh hơn người, sao chúng ta không thử mời cậu ta đến phá án nhỉ?”

Quan phủ phản đối, nói: “Trẻ con vắt mũi chưa sạch thì được cái tích sự gì! Người lớn còn không phá được, một đứa trẻ con thì biết cái gì cơ chứ?”

Hàn Bá Tuấn liền nói: “Đại nhân, xin ngài hãy để Vu Trọng Văn thử một lần xem sao ạ.” Rồi ông kể cho quan phủ nghe về trí thông minh và tài năng sớm bộc lộ của Vu Trọng Văn. Quan phủ nghe chuyện xong liền đồng ý, lập tức sai người đi mời Vu Trọng Văn.





Vu Trọng Văn đến công đường, hỏi rõ sự tình rồi cười nói: “Vụ án này rất đơn giản.”

Nói xong, Trọng Văn bảo hai nhà Nhiệm và Đỗ lừa hai đàn trâu nhà mình đến bãi đất trống trước công đường, rồi ra lệnh: “Thả trâu ra!” Ngay lập tức, con trâu chạy về phía đàn trâu nhà họ Nhiệm.

Mọi người vỗ tay hoan hô: “Trâu nhà họ Nhiệm, trâu nhà họ Nhiệm!”

Vu Trọng Văn thấy nhà họ Đỗ có vẻ không phục, liền nói: “Khoan, hãy lừa con trâu đó đứng riêng ra.”

Con trâu bị kéo ra, Trọng Văn lại sai nha dịch dùng roi đánh nó một trận rất đau. Người nhà họ Nhiệm bèn chạy tới ngăn cản nha dịch, giằng lấy cây roi; còn người nhà họ Đỗ chỉ đứng một bên kêu: “Đừng đánh nữa, đừng đánh nữa!”, tuy nhiên tiếng kêu rất yếu ớt, giống như đang diễn kịch vậy.

Vu Trọng Văn thấy vậy, bèn nghiêm giọng hỏi người nhà họ Đỗ: “Nếu tra ra con trâu này không phải của nhà ông mà ông dám nhận bừa, thì ngoài việc nộp phạt gấp mười lần, ông còn phải chịu sự trừng phạt của pháp luật nữa đấy!”

Người nhà họ Đỗ biết không thể giấu được Vu Trọng Văn, chỉ còn cách thừa nhận mình đã nhận xằng trâu nhà họ Nhiệm và lủi đi. Danh tiếng Vu Trọng Văn phá án như thần cũng được lưu truyền từ đó.

MẤT ĐƠN, THỬ THẬT GIÁ

Một hôm, Đường Cao Tổ nhận được mật báo nói rằng, Thù sử Kì Châu là Lí Tĩnh tạo phản, tội lỗi chất chồng. Đường Cao Tổ hết sức ngạc nhiên vì từ trước đến nay luôn coi Lí Tĩnh là thân tín, hơn nữa, Lí Tĩnh là người tài giỏi, trung thành mẫn cán, tại sao lại có âm mưu tạo phản được? Đường Cao Tổ không tin, và sai một Ngự sử đi điều tra vụ án này.

Vị Ngự sử này là người giám sát hoạt động của các quan lại trong triều, từ trước đến nay chưa từng thấy Lí Tĩnh có hành vi mưu phản nào, ngược lại, ông còn thấy Lí Tĩnh là một vị trung thần hiếm có trong triều. Trước khi lên đường đến Kì Châu, Ngự sử đã có lời thỉnh cầu với Đường Cao Tổ cho phép ông được tiếp xúc nhiều hơn với người tố cáo Lí Tĩnh, để thuận lợi hơn trong việc điều tra. Đường Cao Tổ chấp thuận.

Sau đó, quan Ngự sử ngày đêm phi ngựa đến Kì Châu, cùng đoàn tùy tùng ở lại dịch quán. Hôm sau, khi trời còn tờ mờ sáng, quan Ngự sử đã hoảng hốt chạy từ phòng mình ra và nói là đơn kiện bị mất rồi.



Mọi người đều vô cùng ngạc nhiên, làm mất đồ mà hoàng thượng ban cho thì hậu quả sẽ vô cùng nghiêm trọng. Quan Ngự sử tra hỏi suốt hồi lâu mà vẫn chưa có kết quả, bèn nói với vị quan mật báo Lí Tĩnh tạo phản rằng: “Đơn kiện bị mất rồi, khoan hãy nói đến việc phá án, ngay cả tôi bây giờ cũng khó ăn khó nói với Hoàng thượng. Chỉ còn cách phiền ngài viết lại một tờ cáo trạng khác thôi.” Vị quan kia tuy tỏ ra khó xử nhưng vẫn miễn cưỡng viết lại.

Quan Ngự sử nhận lấy tờ cáo trạng và đọc, sắc mặt biến đổi và nói: “Cầu quan to gan, dám vu cáo hãm hại Lí đại nhân. Người đâu! Mau giải hẩn xuống!”

Vị quan kia hoảng hốt kêu oan: “Ta đã phạm tội gì? Xin đại nhân hãy nói cho rõ.”

Quan Ngự sử cười lớn và nói: “Dựa vào bản lĩnh của người mà dám giấu bản quan sao? Hai tờ cáo trạng mà người viết khác nhau quá nhiều. Rõ ràng là viết xằng viết bậy!” Vị quan kia không thể chối cãi được nữa, đành thừa nhận đúng là hẩn ta đã vu cáo cho Lí Tĩnh. Nhờ vậy mà Lí Tĩnh tránh được họa sát thân.

PHÁ ÁN Ở HIỆU CẨM ĐỒ

Vào thời Ngũ đại hậu Hán, Chủ soái Vận Châu là Mộ Dung Ngạn thông minh tuyệt đỉnh, rất giỏi điều tra bắt đạo tặc, uy danh khắp chốn.

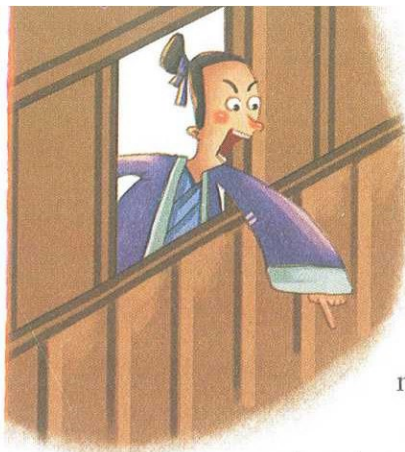
Lúc bấy giờ, ở Vận Châu có một tiệm cẩm đồ khá lớn, ngày nào cũng làm ăn nhộn nhịp, kiếm được rất nhiều tiền. Một buổi trưa nọ, có một chàng thanh niên quần là áo lượt đi vào trong tiệm cẩm đồ, lấy từ trong túi ra hai đĩnh bạc lớn và nói với nhân viên trong tiệm: “Bây giờ ta có việc gấp cần dùng đến tiền mặt, không biết nơi đây có thể cho cầm tạm thời không, mấy ngày nữa ta sẽ đến chuộc lại.”

Người trông tiệm nhìn thấy hai đĩnh bạc lớn bèn áng chừng chỗ bạc ấy ít nhất cũng đáng mười vạn tiền. Số tiền lớn quá, anh ta không thể tự ý quyết định được, liền gọi ông chủ ra quyết định.

Ông chủ tiệm hỏi rõ đầu đuôi sự việc, sau đó nhận lời cầm và cho hai đĩnh bạc lên cân: Giá trị của chúng tương đương với hai mươi lăm vạn tiền, đổi ra ngân phiếu là mười lăm vạn tiền. Người thanh niên kia cầm tiền xong liền cảm tạ mà đi, trước khi đi, anh ta còn dặn kĩ: Không quá mười ngày sau sẽ đến chuộc lại.

Sau khi anh ta đi khỏi, ông chủ tiệm hí hửng vì nghĩ rằng mình vừa giao dịch được một món hời. Ông đem chuyện này nói với vợ mình,





bà ta liền chạy ra tiệm xem hai đỉnh bạc, sợ ý làm rơi một đỉnh xuống đất. Khi nhặt lên thì bà ngỡ người ra vì thấy mặt đỉnh bạc bị xước một miếng rất to, bên trong là một chất gì đó màu đen chứ không phải bạc trắng. Ông chủ tiệm cũng kinh ngạc không kém, ngay lập tức đến quan phủ báo án.

Mộ Dung Ngạn nghe ông chủ tiệm cầm đồ thuật lại câu chuyện xong, nghĩ ngợi một hồi và thì thầm dặn dò riêng ông ta.

Không lâu sau, trên khắp đường phố trong thành xuất hiện một nội dung thông báo như sau: “Tiệm cầm đồ trong thành bị trộm lấy mất một vài món đồ đáng giá do khách mang đến cầm, hi vọng người dân có thể hỗ trợ phá án, nếu phát hiện kẻ nào khả nghi thì hãy báo ngay với quan phủ”.

Mấy ngày sau, tên lừa đảo lần trước lại mò đến tiệm cầm đồ, gờ tờ biên lai ra và yêu cầu tiệm trả cho hắn hai đỉnh bạc lúc trước đã cầm. Ông chủ tiệm và người làm vừa nhìn thấy tên lừa đảo đã nhận ra ngay, bèn hô to: “Bắt kẻ lừa đảo! Bắt kẻ lừa đảo!”

Tên lừa đảo lập tức bị bắt lại và giải đến công đường, hắn ta phải nhanh chóng cúi đầu nhận tội.

Thì ra, hắn đã dùng chiêu này để lừa đảo thành công ở rất nhiều nơi, ngày hôm đó, hắn nhìn thấy tờ thông báo dán trên đường, thấy nói hiệu cầm đồ hôm trước bị trộm thì hí hửng mừng thầm, cho rằng lần này đã ẵm được một món tiền lớn. Vì bạc giả đã bị trộm mất rồi thì không còn bằng chứng đối chiếu nữa, trên biên lai viết rõ ràng là hai đỉnh bạc cầm được hai mươi lăm vạn tiền, hắn ta mới chỉ lấy có mười lăm vạn, của hiệu còn phải bồi thường cho hắn mười vạn nữa, không ngờ đã bị trúng kế của Mộ Dung Ngạn, tự sa vào lưới.



NGÔI NHÀ KÍNH BỊ CHÁY

Ở ngoại ô thành phố London, có một trang trại nhỏ, chủ trang trại tên là James, ông ta trồng rất nhiều loại hoa hồng nổi tiếng. James rất yêu quý những đóa hoa hồng của mình, và đã xây hẳn một ngôi nhà kính có thể điều chỉnh nhiệt độ, nhằm tạo ra môi trường lí tưởng cho những cây hoa hồng.

Vào một ngày giữa mùa hè, ông James sợ những bông hoa của mình bị đốt cháy dưới cái nắng oi ả, liền lấy cỏ khô để dành từ mùa đông ra trải khắp trong nhà kính, sau đó, ông ta để rất nhiều đá lạnh lên cỏ khô, khiến nhiệt độ trong nhà kính giảm xuống mức thấp nhất.

Chập tối, trời bỗng nhiên đổ mưa, mưa càng ngày càng nặng hạt và đến sáng hôm sau mới tạnh. Ông James nhìn cơn mưa hiếm có trong mùa, lòng không khỏi mừng thầm. Cơn mưa này tới thật đúng lúc, nhiệt độ ngay lập tức hạ xuống mấy độ liền. Trưa hôm đó, ông lên xe ngựa ra khỏi nhà.

Khi về đến nhà, ông James bỗng nhìn thấy một đám khói đen, sau đó, ngọn lửa bắt đầu xuất hiện ở đúng hướng đặt ngôi nhà kính. Ông ta vô cùng hoảng hốt, khi chạy đến xem thì thấy lớp cỏ khô trên nền nhà kính đang cháy dữ dội, làn khói đen kịt nuốt trọn những đóa hoa hồng. Khi đám cháy được dập tắt thì vườn hoa hồng đã bị cháy gần hết.

“Trời ơi, ai đã làm nên chuyện này vậy!” Ông James òa khóc.

Thật là một sự tổn thất nặng nề, ông liền gọi điện ngay cho người bạn thân của mình là Henry - đội trưởng đội cảnh sát điều tra, nói: “Bất luận thế nào, ông cũng phải bắt được kẻ phóng hỏa nhắm tâm này.”



Henry liền dẫn theo cảnh sát lập tức đến hiện trường, nhưng kì lạ thay, ở đó chỉ có dấu chân của James và hai người hầu đến chữa cháy, ngoài ra không còn vết chân nào khác.

“Thật kì lạ, trời vừa mới mưa, chỗ nào cũng đầy bùn nhớp nháp, tại sao lại không có dấu chân của hung thủ cơ chứ.” Henry nói.

Sau đó, ông hỏi những người hầu, họ cũng nói là khi nhà kính bị cháy thì không trông thấy ai cả.

James thì thầm hỏi Henry: “Sao lại thế nhỉ, chẳng lẽ là ma quỷ phóng hỏa?”

Henry lắc đầu, đi vòng quanh khu nhà kính.

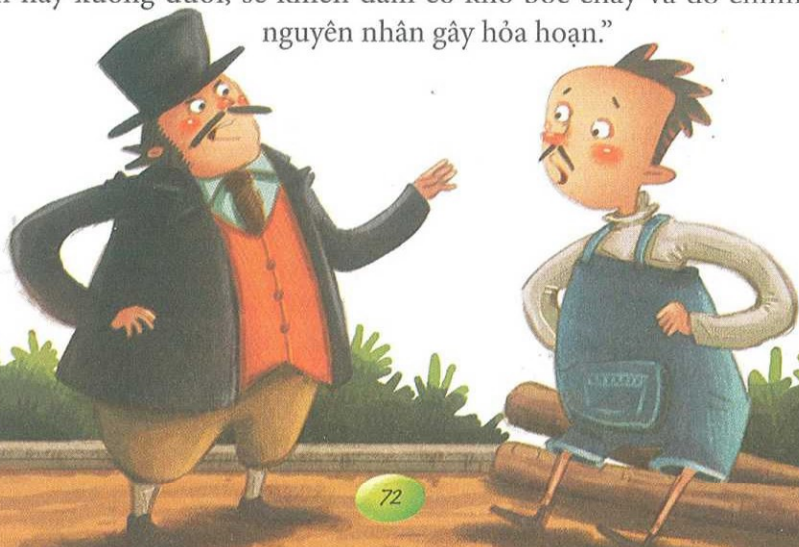
Bỗng nhiên, ông ta chú ý thấy trên nóc nhà kính có một cái máng lõm, hình tròn, được xếp vòng theo nóc nhà rất gọn gàng.

“Đó là lỗ thoát nước.” Thấy Henry chú ý đến cái máng, ông James liền giải thích, “nó có tác dụng trữ nước từ trên mái nhà chảy xuống.”

Thám trưởng trầm tư một lúc rồi nói: “Đã tìm thấy thủ phạm phóng hỏa rồi. Không phải là ma quỷ đâu, mà chính là cái máng kia đấy!”

“Sao lại thế?” Ông James vô cùng kinh ngạc.

Henry trả lời: “Khi những cái máng đó đựng đầy nước thì chúng sẽ trở thành những thấu kính lõm. Ánh nắng mặt trời chiếu qua thấu kính này xuống dưới, sẽ khiến đám cỏ khô bốc cháy và đó chính là nguyên nhân gây hỏa hoạn.”



TÊN TRỘM BIẾT BAY

Một hôm, có một phú ông người Nhật mở tiệc tại biệt thự của mình ở Tokyo, xung quanh biệt thự là một khu rừng xanh tươi, cây cối rậm rạp và luôn vang tiếng chim hót. Những vị khách được mời đến bữa tiệc đều rất thích thú. Một vị phu nhân nọ đi rửa tay, đã tháo chiếc nhẫn kim cương của mình để trên chiếc bàn gần cửa sổ, khi bà ta đi ra thì không thấy chiếc nhẫn đâu cả.

Cửa thì đóng chặt mà nhà vệ sinh lại ở tầng ba, cũng không có ai khác vào đó. Tất cả người hầu trong biệt thự đều là người thật thà và trung thành. Trước khi cái nhẫn bị mất, không có một người hầu nào lên tầng ba, bên ngoài cửa sổ cũng không có cầu thang, chẳng lẽ tên trộm biết bay? Phú ông cho rằng, chuyện mất cắp này khiến ông ta bị mất mặt vì đây đã là vụ mất trộm thứ ba rồi, lần này không thể để hung thủ chạy thoát được, vì vậy ông ta liền cầm điện thoại, định báo cho cảnh sát.

Trong số khách mời ngày hôm ấy, có một người tên là Yoshiki Yamada, ông ta vốn là một nhà nghiên cứu động vật. Nghe vị phu nhân kia kể lại quá trình bị mất nhẫn, lại nghe phú ông kể lại hai vụ trộm trước đây, dường như ông đã nghĩ ra điều gì đó, liền nói: “Thưa ngài, đừng báo cảnh sát vội, hãy để tôi giải quyết chuyện này!”

Yoshiki Yamada đi xung quanh khu biệt thự một vòng, rồi chỉ lên một cái tổ chim khách và nói: “Hãy phái người trèo lên cây, tìm trong cái tổ chim khách kia xem.” Một người hầu gầy gò nhưng khá nhanh nhẹn trèo lên cây, khi anh ta vừa mới thò tay vào cái tổ chim, liền kêu lên: “Hoa tai, nhẫn, đây chuyển đều ở đây cả!”

Thì ra kẻ trộm chính là con chim khách, Yoshiki Yamada nói: “Có một số loài chim, ví dụ như chim khách, gà lôi... rất thích những thứ phát ra ánh sáng lấp lánh, có lúc chúng còn tha những vật đó về tổ của mình. Căn cứ vào điểm này, tôi mới đoán kẻ trộm chính là con chim khách.”

👑 ĐỒNG TIỀN QUÝ GIÁ

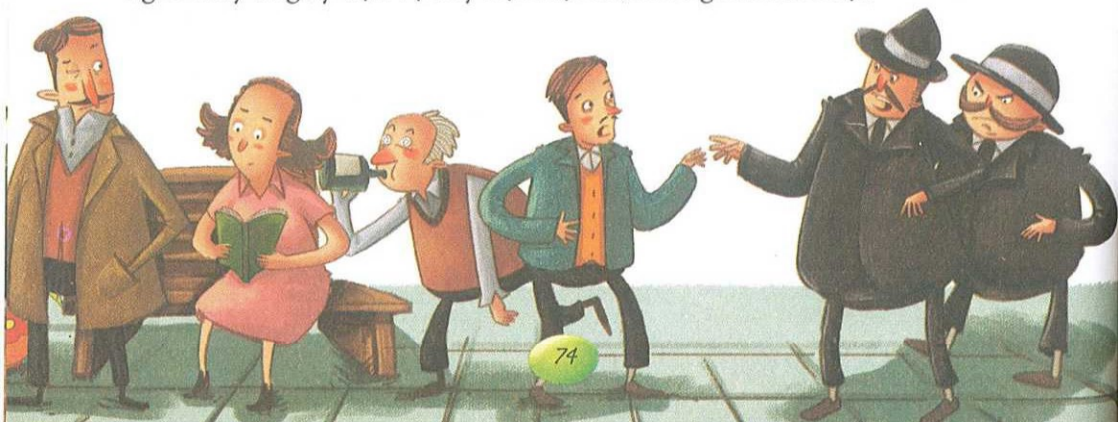
Ở một khách sạn nọ, khi trời đã tối, một nhân viên vệ sinh đang lau lại chiếc điện thoại được đặt ở phòng khách thì bỗng nhiên có tiếng kính vỡ vang lên, tiếp theo là tiếng chuông báo động.

Trong phòng khách có một cái tủ, trưng bày những vật kỉ niệm trong suốt năm mươi năm hoạt động của khách sạn Derrick Mole, ví dụ như: Tờ thực đơn đầu tiên, vài đồng xu quý, vé, ảnh và cả chữ kí của vị khách đầu tiên nữa.

Người trực ca đêm và các nhân viên khác của khách sạn nhanh chóng chạy đến và phát hiện thấy đã bị mất một đồng xu quý giá. Giám đốc nhìn quanh thì chỉ thấy có ba vị khách, liền yêu cầu một cách lịch sự nhưng cương quyết rằng họ hãy đợi ở đó cho đến khi cảnh sát tới.

“Chúng tôi luôn canh chừng bọn họ,” Giám đốc nói với cảnh sát, “Người đang ngồi đọc sách trên ghế kia là phu nhân Oakley, bà ấy nói là vừa mới ăn cơm ở công ty xong. Chúng tôi yêu cầu bà ấy ngồi chờ ở đây, bà ấy rất sẵn lòng hợp tác, ngồi xuống và lấy một quyển sách trong túi ra xem.”

“Ông Briere nói ông ấy vừa mới ra khỏi phòng, đến quầy lễ tân để lấy mấy viên aspirin vì vợ ông ấy bị đau đầu. Khi chúng tôi bảo ông ấy ở lại, ông ấy liền dùng tiền xu gọi điện thoại cho vợ, tôi ở bên cạnh nghe thấy ông ấy dặn vợ hãy đợi một lát, không cần sốt ruột.”



Giám đốc lại chỉ vào một người đàn ông ăn mặc tuyền toàng, nói: “Ông Greenleaf vừa mới rời quán bar của khách sạn đến đây, bồi bàn từ chối mang thêm rượu cho ông ta, thế là ông ta làm loạn lên. Chúng tôi tìm thấy ông ta trong thang máy, khi đó, ngón tay của ông ta bị kẹt vào nút bấm thang máy.”

“Tên trộm không biết chúng tôi có chuông báo động” Giám đốc nói, “Có lẽ hẳn ta sợ quá nên đã chạy mất rồi, chúng ta không đuổi kịp được nữa đâu.”

“Không, tôi đã phát hiện ra tên trộm rồi! Đó chính là ông Briere.”

Khi cảnh sát mở hòm tiền trong điện thoại ra, thì thấy đúng là có đồng tiền xu quý giá vừa mới bị mất ở trong đó.

Tại sao cảnh sát lại có thể khẳng định kẻ trộm là ông Briere?

Đó là vì ở đại sảnh của khách sạn có điện thoại nội bộ, nhưng ông Briere lại không dùng, ngược lại, ông ta dùng tiền xu để gọi điện cho vợ mình, điều này rất khả nghi, không phù hợp với tư duy logic bình thường. Vì thứ bị mất là một đồng tiền xu nên hành vi của ông Briere lại càng khiến cảnh sát nghi ngờ.



👑 CON CÚ VÀ BA ĐỒNG TIỀN CỔ

Một buổi chiều mùa hè nọ, nhà Côn trùng học Fabre đang quan sát đàn kiến trong vườn thì cảnh sát trưởng Barrow đi vào. Ông nói với Fabre: “Ngài có biết không, ông Grode đã giết chết con cú mèo mà ông ta rất mực yêu quý, lại còn mổ bụng nó ra nữa.”

Thì ra tối hôm qua, có một người khách tên là Bassedas đến nhà ông Grode, ông ta là một nhà sưu tập đồ cổ, hôm đó ông ta có một xâu tiền cổ của Nhật Bản, mang đến cho ông Grode xem. Trong lúc bọn họ nói chuyện trong thư phòng thì phát hiện bị mất ba đồng trong xâu tiền cổ đó.

“Có phải bị kẻ trộm lấy mất không?” Fabre hỏi.

“Không, vì khi đó, trong thư phòng chỉ có hai người bọn họ thôi, chắc chắn là ông Grode đã lấy nó, ngay cả ông Bassedas cũng nói thế. Nhưng khi hỏi thì ông Grode còn cởi hết cả quần áo ngay tại đó để ông Bassedas kiểm tra mà cũng không thấy đồng tiền đâu, thậm chí đã tìm khắp trong thư phòng mà cũng không thấy.”

“Khi đồng tiền bị lấy mất, ông Bassedas có nhìn thấy không?” Fabre hỏi.

“Không thấy, vì lúc đó ông ta đang dùng kính lúp để ngắm mấy món đồ cổ của ông Grode nên không để ý. Khi đó, ông Grode cũng không hề rời khỏi thư phòng của mình, cũng không đến gần cửa sổ, chính vì thế, đồng tiền bị trộm chắc chắn không thể được giấu bên ngoài căn phòng.” Cảnh sát trưởng quả quyết.



“Vây, lúc đó, ông Grode đang làm gì?” Fabre lại hỏi.

“Nghe nói ông ta đang cho chim cú mèo ăn.” Cảnh sát trưởng nói.

“Vây đồng tiền cổ đó có to không?”

“Dài khoảng 3 xăng-ti-mét, rộng 2 xăng-ti-mét, tất cả là ba đồng. Một con cú dù có háu ăn đến mấy thì cũng không thể nuốt nổi loại tiền xu này được. Nhưng ông Bassedas cứ khẳng khẳng nghi ngờ con cú đó, nói là nó đã nuốt mất mấy đồng xu và đòi phải mổ bụng nó ra xem, còn ông Grode hỏi lại là, nếu mổ bụng con cú ra rồi mà không tìm thấy tiền thì sẽ thế nào? Liệu có làm cho con cú sống lại được không? Câu hỏi này khiến ông Bassedas cảm thấy cũng khó xử, bèn không nói gì nữa mà lên phòng khách ở trên gác nghỉ ngơi. Nào ngờ sáng nay, khi vừa mới thức dậy, ông Grode đã giết chết con cú đó, và còn mổ cả bụng nó ra nữa, nhưng vẫn không tìm thấy một đồng xu nào cả.” Cảnh sát trưởng có vẻ buồn rầu khi kể đến đoạn đó.

“Vây liệu có khả năng trong đêm đó, ông ta đã hoán đổi một con cú khác không?” Fabre hỏi với giọng nghi ngờ.

“Không, vẫn là con cú hôm trước. Ông Bassedas cũng không phải hạng vừa, trước khi đi ngủ, để tránh việc ông Grode tráo đổi con cú, ông ta đã lén cắt mấy sợi lông trên người nó, sáng hôm nay kiểm tra lại, vẫn là cùng một con cú đó.” Cảnh sát trưởng nói.

“Đúng là rất cẩn thận.” Fabre khen ngợi.

“Nếu không phải là con cú đó nuốt mất thì ba đồng tiền cổ đã chạy đi đâu? Ông Bassedas cũng không biết, cuối cùng, họ đành phải đi báo cảnh sát. Lúc này, khi đến nhà ông Grode kiểm tra, tôi vẫn thấy xác con cú đó. Thưa ngài, ngài có ý tưởng nào về vụ án này không?” Cảnh sát trưởng hỏi Fabre.

Fabre từ từ đứng dậy và nói: “Khi sưu tập tiêu bản côn trùng, khi nhìn thấy dưới đất có xương của các loài chim nhỏ và chuột, nhìn lên trên chỗ đó thì ta sẽ thấy có tổ của chim cú mèo. Cú mèo thường nuốt chửng con mồi của mình, sau đó, nó nôn ra những thứ không thể tiêu

hóa được.” Dừng lại một lúc, Fabre nói tiếp: “Ông Grode đã nhét ba đồng tiền cổ vào thức ăn cho chim và cho nó ăn, con cú đã nuốt tất cả vào bụng. Sáng hôm sau, nó nôn ra ba đồng tiền không thể tiêu hóa nổi đó, ông Grode đã giấu chúng đi và sau đó giết chết con chim, mổ bụng nó ra cho mọi người kiểm tra, hòng tạo chúng cứ giả là ông ta vô tội.”

Sau đó, cảnh sát trưởng Barrow quay lại kiểm tra, quả nhiên đã tìm thấy ba đồng tiền cổ ở chỗ ông Grode.

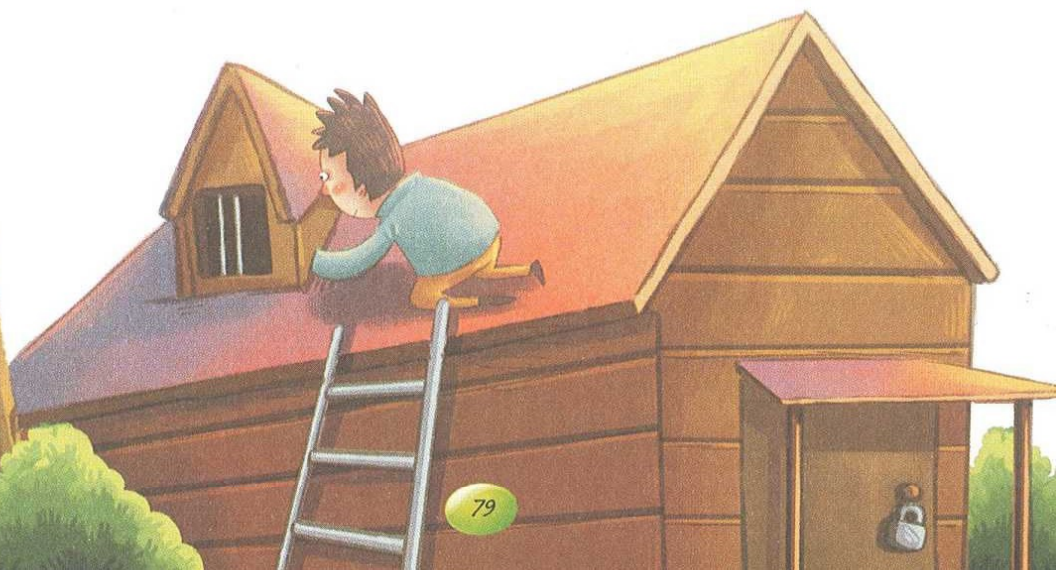
BÍ MẬT CĂN NHÀ KHO BỊ TRỘM

Một tiệm đồ cổ nọ đưa mười hòm cổ vật quý giá vào trong kho cất giữ, nhưng đến khi kiểm tra thì phát hiện đã mất một hòm, ngay lập tức ông chủ tiệm liền báo cảnh sát. Ông ta nói với cảnh sát trưởng là chỉ có một mình ông ta giữ chìa khóa kho, mà cả ngày ông ta đeo chìa khóa ở trên cổ, không ai có thể động vào được. Cảnh sát trưởng liền đến hiện trường kiểm tra, thấy cái kho là một ngôi nhà nhỏ khép kín, trên nóc nhà có một cửa sổ, trên cửa còn gắn cả song sắt. Tuy chỉ có hai thanh nhưng bên trên bám đầy tơ nhện, chúng tỏ là không có ai chui qua đó cả.

Cảnh sát trưởng cảm thấy rất khó hiểu, bèn tìm chuyên gia hình sự đến giúp mình phá án.

Chuyên gia hình sự hỏi: “Ngoại trừ ông Byrd đây thì còn ai biết trong kho có cổ vật hay không?”

Cảnh sát trưởng trả lời: “Còn có một người nữa tên là Carter, cháu trai của ông Byrd, vì anh ta có tính trộm cắp nên đã bị ông Byrd đuổi đi từ lâu rồi. Nhưng mạng nhện bám trên cửa vẫn còn nguyên, chúng tỏ anh ta không chui từ trên cửa sổ xuống.”



Chuyên gia hình sự nói: “Nếu như thật sự không có người thứ ba biết trong kho có cổ vật thì chính là tên Carter đã lấy cắp chúng.” Sau đó, kết quả điều tra đã chứng minh phán đoán của ông ta là đúng.

Thì ra, Carter đã tháo hai song sắt trên cửa sổ xuống, sau đó chui vào trong kho lấy cắp hòm cổ vật, mọi việc xong xuôi, hắn ta bắt mấy con nhện cho lên song sắt. Từ hôm đó đến ngày phát hiện bị đánh cắp, nhện đã có đủ thời gian để giăng một cái lưới mới, chính vì thế, cho dù cửa sổ bị tháo song sắt để chui vào nhưng nhìn vẫn giống như nguyên trạng, chưa có ai động vào.

TÊN TRỘM BÍ ẨN

Một cuộc triển lãm trang sức quý giá được tổ chức tại đại sảnh tòa nhà thương mại quốc tế. Trong số những món trang sức được trưng bày ở đây, viên kim cương có kích thước rất lớn là thứ có sức thu hút khách tham quan nhất.

Để phòng tránh việc bị mất trộm viên kim cương đó, nhà triển lãm đã mời một công ty chống trộm, thiết kế ra một cái tủ đặc biệt, phía trên là kính chống trộm, có thể chống được sức công phá mạnh, thậm chí là cả đạn bắn. Đồng thời, tại nơi trưng bày còn gắn cả camera ẩn chống trộm.

Một hôm, có rất nhiều người đến tham quan triển lãm, trong đó có một người đàn ông bước rất nhanh về phía cái tủ trưng bày viên kim cương, dùng một cái búa đập mạnh vào khung kính khiến cho kính vỡ tan, hắn ta lập tức lấy mất viên kim cương và bỏ chạy.

Cảnh sát liền đến hiện trường điều tra, phát hiện đúng là tấm kính đã bị vỡ, nhưng camera chống trộm chỉ chụp được bàn tay của kẻ trộm chứ không thấy được mặt hắn.

Vậy ai là kẻ trộm, và hắn đã dùng vật gì để phá vỡ tủ kính? Cảnh sát đã căn cứ theo đặc tính của tấm kính chống trộm bị vỡ để nhanh chóng tìm ra thủ phạm.



Thì ra tấm kính đó rất khó bị vỡ, nhưng nếu trên mặt kính có một vết nứt nào đó thì chỉ cần dùng búa đập nhẹ, tấm kính cũng sẽ bị vỡ tan. Do đó chỉ cần tìm ra người làm ra tấm kính này là có thể tìm ra được thủ phạm, bởi chính người đó - do nắm được bí mật của tấm kính - nên đã lợi dụng nó để gây nên vụ trộm.

NAPOLEON DỪNG MƯƠI CỨU NGƯỜI HẦU

Sau chiến dịch Waterloo, Napoleon bị đày đến đảo Saint Helena, đi cùng ông chỉ có một người hầu tên là Santini. Một hôm, quản ngục trên đảo nói với Napoleon rằng, người hầu của ông đã bị bắt do phạm tội trộm cắp.

Napoleon liền đến gặp quản ngục và yêu cầu người bị mất đồ kể lại quá trình bị mất cắp như thế nào.

“Khi Santini đến tìm tôi, tôi đang sắp xếp lại tiền bạc mà người dân trên đảo nộp, tôi liền sai thư kí dẫn anh ta sang phòng bên đời. Sau đó, tôi cất tiền vào trong ngăn kéo bàn làm việc, khóa lại và đi vào nhà vệ sinh, nhưng tôi để chìa khóa ở trên mặt bàn. Hai phút sau, khi tôi quay lại thì phát hiện số tiền trong ngăn kéo đã bị thiếu mất một xâu. Trong thời gian đó, chỉ có một mình Santini ở trong phòng, mà trên bàn lại có chìa khóa tôi để quên, không phải hẳn ta đã lấy trộm tiền thì còn ai vào đây nữa? Chính vì thế, tôi đã ra lệnh cho thư kí bắt hẳn ta lại.”

“Nhưng cửa sổ phía bên trái của ông vẫn được khóa đúng không? Santini không thể nào nhảy qua cửa sổ vào phòng được.” Napoleon nói.



“Chắc chắn là hắn đã đi ra hành lang trước, sau đó đi vào phòng bằng cửa chính.” Người kia nói.

“Chẳng phải ông nói chỉ rời khỏi phòng có hai phút thôi sao, Santini ngồi ở phòng bên cạnh, làm sao mà anh ta biết được ông đã bỏ tiền vào trong ngăn kéo cũng như quên chìa khóa trên mặt bàn cơ chứ? Thời gian ông bỏ ra ngoài ngắn ngủi như thế, làm sao mà anh ta đủ thời gian để lấy cắp tiền được?” Napoleon phản bác lại.

“Hắn ta nhìn trộm qua khung kính.” Người kia cương quyết.

Napoleon liền bảo ông ta tự mình kiểm tra là sẽ biết.

Sau đó, Napoleon đi ra khỏi phòng bằng cánh cửa bên trái, sau đó ghé sát mặt vào tấm kính mờ trong phòng để nhìn sang bên này thì chỉ có thể nhìn thấy những vật thể ở gần một cách mờ ảo, còn những vật ở xa thì không thể nhìn thấy. Napoleon lại đi đến hai cánh cửa đẩy phía bên trái và phải của căn phòng, sờ vào tấm kính trên cửa, thấy tấm kính này và tấm kính mờ kia giống hệt nhau, một mặt thì nhẵn nhụi còn mặt kia thì sần sùi. Nhưng điểm khác nhau là tấm kính ở căn phòng bên trái có mặt sần sùi hướng về phòng của người đàn ông kia, còn ở căn phòng bên phải thì mặt nhẵn nhụi của tấm kính lại hướng về phòng của người đó. Căn phòng bên phải chính là phòng của thư kí.

Napoleon quay người lại, chỉ vào tấm kính và nói với người bị mất tiền: “Ông lại đây xem, nếu nhìn qua tấm kính này thì Santini không thể thấy ông làm gì cả, ông hãy gọi thư kí của mình đến đây mà hỏi anh ta đi!”



Người đó liền gọi thư kí của mình đến đối chất, người thư kí đó cuối cùng cũng phải nhận tội.

Thì ra, lợi dụng đặc tính của tấm kính, người thư kí đã nhìn thấy rõ ràng nhất cử nhất động của người đàn ông kia và lấy cắp tất cả là mười sáu tiền. Chỉ cần bôi một ít nước hoặc nước bọt lên trên mặt sần sùi của tấm kính, khiến cho bề mặt của nó trở nên trong suốt là có thể nhìn thấy tất cả những việc xảy ra ở phòng bên cạnh. Trong khi ở căn phòng bên trái, mặt trong của tấm kính lại rất nhẵn nhụi nên Santini không thể là kẻ trộm được.

VIÊN KIM CƯƠNG QUÝ GIÁ

Một người đàn ông rất giàu có tên là Witt thường xuyên khoe khoang với mọi người rằng ông ta có một viên kim cương lớn, rất có giá trị trên thị trường quốc tế, rất nhiều người đến nhà ông ta chỉ để được nhìn ngắm nó. Để bảo vệ viên kim cương và cũng để nâng cao giá trị thẩm mỹ, ông ta liền cho nó vào một cái bình có cổ rất hẹp. Cái bình đó nặng hơn ba ki-lô-gam, người bình thường muốn mang đi đâu cũng khó, huống hồ trong phòng lại có cả chuông báo động, chỉ cần có người di chuyển cái bình là chuông sẽ báo động ngay.

Một buổi tối nọ, ông Witt về nhà, khi vào phòng, ông ta kinh ngạc vô cùng khi thấy cái bình thì vẫn còn nguyên mà viên kim cương thì đã không cánh mà bay. Ông ta liền vội vàng báo cảnh sát.

Theo điều tra của cảnh sát, sau khi ông Witt ra ngoài thì có ba người lần lượt vào phòng, một người là công nhân vệ sinh thăm trái sắn, một người là quản gia và người còn lại là bảo vệ.

Trong ba người này, ai có thể lấy mất viên kim cương mà không làm xê dịch cái bình? Không lâu sau, cảnh sát đã điều tra ra thủ phạm chính là nhân viên vệ sinh, anh ta đã dùng máy hút bụi để lấy viên kim cương ra khỏi bình một cách trót lọt.



ÂM MƯU TRỘM KIM CƯƠNG

Trong toa ăn của một đoàn tàu tốc hành, bà Houston và Jennifer đang nói chuyện rất ăn ý. Thật ra, Jennifer chính là một tên trộm kim cương khét tiếng, cô ta đang định ăn cắp viên ngọc trị giá hơn một triệu đô-la mà bà Houston luôn mang bên mình. 3 giờ 30 phút sáng hôm sau, Jennifer mang theo một cái túi nilon, nhẹ nhàng đến trước phòng của bà Houston, lấy ra một dụng cụ bằng kim loại và một cái bình thủy tinh nhỏ có ống hút, cô ta thối thứ thuốc mê qua lỗ khóa cửa, khiến cho bà Houston lịm đi.

Mười phút sau, Jennifer về phòng của mình và ngủ một giấc ngon lành.

Trời sáng, bà Houston phát hiện ra toàn bộ trang sức của mình đã bị lấy trộm, liền lập tức báo cảnh sát. Đoàn tàu liền dừng lại ở ga tiếp theo, cảnh sát trưởng nhanh chóng dẫn người lên từng toa để kiểm tra. Vì đoàn tàu chưa dừng ở bất kì toa nào sau khi bà Houston báo mất trộm, nên chắc chắn trang sức vẫn còn ở trên tàu.

Cả cảnh sát và bà Houston cùng nhau kiểm tra từng hành khách trên tàu. Khi vào phòng của Jennifer, bà Houston đột nhiên phát hiện ra, ở đó có một chiếc va-li trông rất quen, nhưng khi mở ra xem thì bên trong chỉ có mấy bộ quần áo mặc thường ngày. Sau bốn giờ đồng



hồ tìm kiếm, cảnh sát không tìm thấy tung tích của số trang sức bị mất, nên đành phải thất vọng ra về.

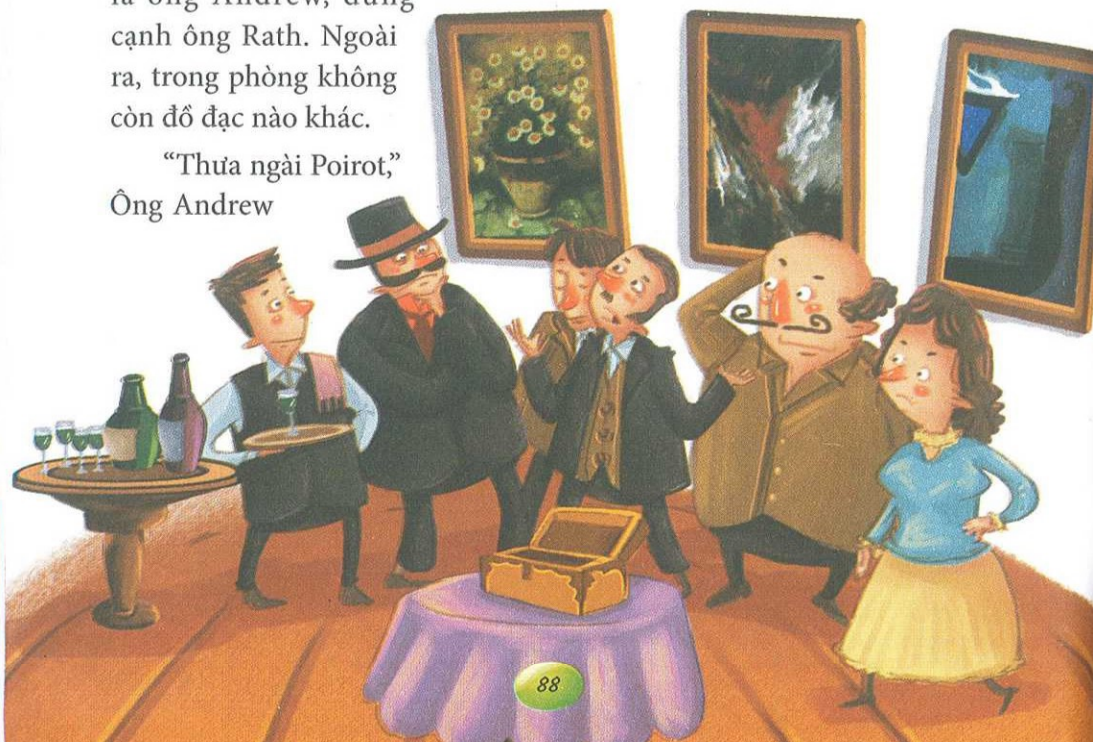
Sau đó, Jennifer ung dung mang số trang sức bị mất cắp về phòng mình. Thì ra, cô ta đã giấu chúng dưới đáy va-li của chính bà Houston, vì cô ta nhận định rằng, cảnh sát sẽ không kiểm tra hành lí của chính người bị mất đồ. Sau khi đoàn tàu dừng lại, hành lí được xếp lên giá, Jennifer đã dùng một chiếc va-li giống hệt va-li của bà Houston để đánh tráo, lấy viên kim cương về tay mình.

VIÊN ĐÁ QUÝ BỊ ĐÁNH CẤP

Thám tử Poirot nhận được một cú điện thoại từ một người bạn tên là Andrew: “Mời anh làm ơn đến chỗ tôi ngay lập tức, phiền anh giúp tôi tìm lại viên đá quý vừa mới bị lấy trộm.”

Poirot đến nhà của Andrew và được dẫn vào một gian mật thất. Nhìn quanh một lượt, đó là một gian phòng hình tròn, không có bất cứ góc cạnh nào. Một người hầu nam đứng ở bên trái cửa, bên cạnh anh ta là một cái bàn, trên bàn có năm cái li đã đựng sẵn đá và hai chiếc bình. Giữa phòng có một cái bàn nhỏ, trên bàn là một cái hộp trống không, trước đây viên đá quý đã được đặt trong cái hộp đó. Người đứng bên phải cánh cửa là phu nhân Smith, bà ta đứng trước một bức tranh của họa sĩ Renoir. Tiếp theo là ông Muller, đứng trước một bức tranh của họa sĩ Picasso. Đứng cạnh ông Muller là ông Rath, trước mặt ông ta là bức tranh của Rembrandt. Chủ nhân của ngôi nhà là ông Andrew, đứng cạnh ông Rath. Ngoài ra, trong phòng không còn đồ đạc nào khác.

“Thưa ngài Poirot,”
Ông Andrew



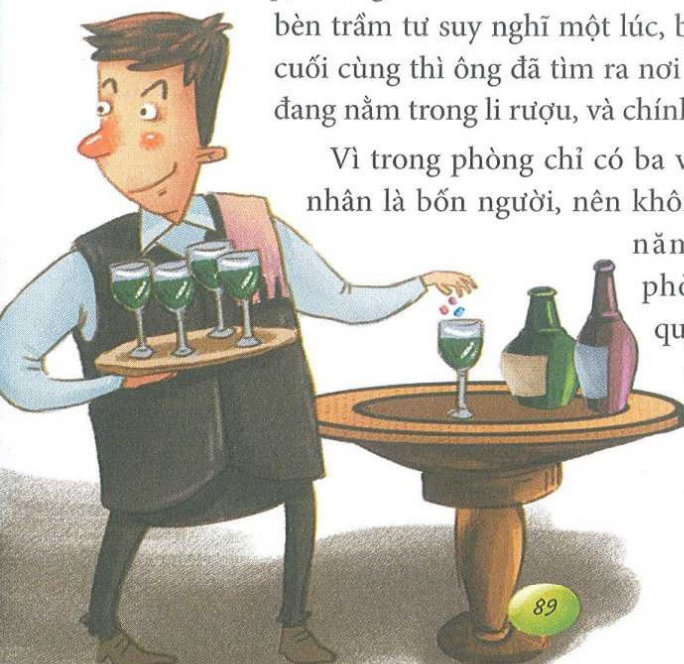
lên tiếng, “Tôi đã mời mấy người bạn quý đến xem bộ sưu tập của tôi. Lúc đầu, tôi cho họ xem viên đá quý mà mình đã mất bao công sức mới sưu tập được, viên đá đó được đặt trong chiếc hộp kia. Sau đó, họ cảm thấy thích thú với những bức tranh tôi treo trên tường, nên đã đứng dậy và đi lại trong phòng để ngắm những bức tranh đó. Chỗ mà họ đang đứng hiện nay chính là vị trí của họ khi tôi phát hiện viên đá bị mất. Ngài có thể thấy đấy, chúng tôi đều quay lưng về phía chiếc hộp. Vì khi đó, mọi người đều đang mải mê ngắm những tác phẩm nghệ thuật, nên không ai để ý đến hành động khác lạ của những người còn lại. Nhưng khi tôi quay người lại thì đã không thấy viên đá quý đâu.”

“Ông Andrew, lúc đó, người hầu kia đang làm gì?” Poirot hỏi.

“Lúc đó, tôi bảo anh ta chuẩn bị thức uống cho các vị khách. Anh ta đang rót rượu vào li, tôi nghe thấy tiếng nước đá được bỏ vào li. Tôi đã khám người anh ta và không thấy viên đá quý trong đó. Còn những vị khách này, tôi không thể khám người họ được vì họ là bạn của tôi. Nhưng bọn họ chưa từng rời khỏi căn phòng này từ lúc đó đến giờ.”

Poirot nhìn quanh căn phòng một lần nữa. Căn phòng rất ngăn nắp, không có chỗ nào có thể cất giấu viên đá được. Ông bèn trầm tư suy nghĩ một lúc, bỗng nhiên mắt sáng lên, cuối cùng thì ông đã tìm ra nơi cất giấu viên đá quý: Nó đang nằm trong li rượu, và chính người hầu kia là kẻ cắp.

Vì trong phòng chỉ có ba vị khách, cộng thêm chủ nhân là bốn người, nên không cần thiết phải rót tới năm li rượu. Người hầu phòng kia đã cho viên đá quý vào một chiếc li, khiến cho nó phát ra tiếng kêu giống như tiếng khi cho nước đá vào vậy.



CHIẾC VÒNG NGỌC TRAI ĐEN

Một đêm nọ, Luban đã lấy cắp một chiếc vòng ngọc trai đen quý giá từ một bữa tiệc của một người Nhật Bản. Hắn ta lên trở về nhà của mình, bỏ râu và tóc giả ra, thay bộ quần áo mặc ở nhà vào và nằm ngủ trong thư phòng. Bỗng nhiên, chuông cửa reo lên. Luban ra mở cửa, thì ra là thám tử Kindaichi Kosuke. Luban rất ngạc nhiên, nhưng vẫn tươi cười mời thám tử vào thư phòng.

Trên chiếc bàn trong thư phòng có đặt một bình hoa, cầm đầy hoa uất kim hương màu đỏ, nhưng lúc đó, tất cả các cánh hoa đều đã khép lại.

“Anh Luban, tối nay anh đã đi đâu?” Thám tử Kosuke hỏi.

“Tôi ở trong thư phòng đọc sách suốt, không đi đâu cả.” Nói rồi, hắn ta chỉ vào quyển sách trên mặt bàn.

Kindaichi Kosuke bước đến, cầm quyển sách lên, giở ra xem rồi lại đặt xuống, bỗng nhiên, anh phát hiện ra những cánh hoa uất kim hương khi này còn khép lại, không hiểu từ lúc nào đã nở bung hết. Anh liền ngắt một bông hoa lên xem và nói một cách quả quyết: “Luban, anh nói rằng mình không đi đâu từ tối đến giờ, đây hoàn toàn là lời nói dối, mau giao chuỗi vòng ngọc trai đen ra đi.” Luban thấy



lời nói dối của mình không thể nào lừa được Kosuke nên đành phải khai nhận.

Thì ra, vào buổi tối, khi để hoa uất kim hương dưới ánh đèn khoảng mười lăm phút thì cánh hoa sẽ nở bung. Khi Kindaichi Kosuke bước vào phòng, cánh hoa vẫn khép, nhưng một lúc sau, nó mới nở ra, chứng tỏ trước đó, căn phòng hoàn toàn chìm trong bóng tối, Luban làm sao có thể đọc sách trong bóng tối được. Nhờ chi tiết sơ hở này mà mảnh khoe của tên Luban đã nhanh chóng bị thám tử Kindaichi vạch trần.

BĂNG TRÊN KÍNH

Ông George là một nhà khảo cổ học, ông thường xuyên phải làm việc xa nhà, vì vậy ông thường nhờ người hàng xóm tên là Pie trông coi nhà cửa giúp. Hôm đó, ông George trở về nhà, phát hiện thấy nhà cửa đã bị làm lộn xộn, lung tung hết, bấy giờ, Pie mới chạy sang và nói rằng hôm trước, bọn trộm mới đột nhập vào đó.

Sau khi kiểm tra lại, George phát hiện trong nhà đã bị mất mấy món đồ đắt tiền và một số tiền lớn, ông ta liền lập tức báo án cho cảnh sát trưởng Walker. Cảnh sát trưởng Walker hỏi Pie sự việc xảy ra như thế nào, ông ta trả lời: “Đêm qua, tôi nghe thấy trong nhà ông George có tiếng động, bèn dậy xem thế nào. Khi tôi đến gần biệt thự thì thấy có một lớp băng mỏng phủ trên cửa kính, không nhìn rõ gì cả. Tôi liền hà hơi vào lớp băng để nó tan đi thì thấy bên trong có một người đàn ông đang lục lọi khắp nơi. Tôi liền chạy vào giằng co với hắn ta, nhưng hắn



ta rất khỏe nên cuối cùng đã chạy thoát.” Walker cười nhạt và nói: “Kẻ trộm đó chính là ông!”

Vì sao cảnh sát trưởng Walker lại có thể ngay lập tức đưa ra được kết luận như vậy? Thì ra, trong thời tiết lạnh giá, khi nhiệt độ trong nhà cao hơn bên ngoài trời thì sẽ có hiện tượng đóng băng trên cửa kính bên trong phòng, còn mặt ngoài cửa kính thì không bao giờ bị đóng băng cả. Chính vì thế, Walker đã suy luận được rằng Pie nói dối.

Sau khi sự việc được làm rõ, quả nhiên Pie đã nhận tội.



👑 BẾ Ô PHÂN THẬT GIẢ

Bao Công là một nhân vật rất nổi tiếng trong lịch sử Trung Quốc. Ông là người cương trực, công chính liêm minh và hết lòng vì dân vì nước nên được người đời mệnh danh là “Bao Thanh Thiên”. Bao Công rất giỏi phá án, ông không chỉ giỏi quan sát sự việc, tìm ra manh mối mà còn thường xuyên cải trang thành dân thường để đi thị sát, tìm hiểu đời sống nhân dân, tự mình điều tra và đã phá được rất nhiều vụ án hóc búa. Những câu chuyện về nhân vật mang đậm tính truyền kì này vẫn còn được lưu truyền đến tận ngày hôm nay.

Bao Công đã từng đảm nhận chức Đại Lí Tự Thừa của vương triều Bắc Tống, cai quản Khai Phong phủ, xử lí những vụ án ở khắp nơi trong cả nước.

Một hôm, thành Khai Phong mưa to gió lớn, trước cửa nha môn yên tĩnh không một bóng người, chỉ có hai vị công sai đứng trấn hai bên cửa. Thấy không có ai đến kêu oan, Bao Công liền xem xét công văn do các nơi gửi tới.

Đang xem, bỗng nhiên ông nghe thấy tiếng cãi nhau ồn ào, ngẩng đầu lên nhìn thì thấy có hai người đàn ông trên phố đang tranh giành nhau một vật gì đó. Hai người xô đẩy nhau đến cửa công đường, luôn miệng đòi Bao đại nhân phân xử công bằng. Bao Công liền đặt bản công văn trên tay xuống, ra lệnh cho nha dịch đưa họ vào. Hai người vào đến công đường liền quỳ xuống khấu đầu, sau đó, người già hơn thưa:

“Bẩm đại nhân, tiểu nhân tên là La Tiến Hiên, chủ tiệm cầm đồ ở cửa Đông thành. Hôm nay trời mưa lớn, tiểu nhân nghĩ sẽ không có khách nào đến nên cầm theo cái ô này đến thăm nhà một người bạn. Người này cùng với hai người nữa đang đứng trú mưa dưới hiên nhà,

nhìn thấy tiểu nhân đi ngang qua, anh ta liền chạy lại xin tiểu nhân cho đi nhờ một đoạn đường. Lúc đầu, tiểu nhân không đồng ý vì ô của tiểu nhân nhỏ, không thể che nổi hai người, nhưng hắn ta nói với tiểu nhân rằng, lúc trước cũng mang ô nhưng đã cho một người quen mượn mất rồi, bây giờ hắn ta có việc gấp phải đi. Tiểu nhân nghe nói thế thì cũng thương tình, đồng ý cho đi nhờ, không ngờ hắn ta lại là một tên vô lại. Khi đi đến cửa Nam thì tiểu nhân không đi cùng hướng với hắn nữa, đang lúc bối rối không biết nói sao thì hắn ta giằng lấy cái ô trong tay tiểu nhân và nói: ‘Lão huynh đi nhé, tôi đi bên này cơ.’ Tiểu nhân bảo hắn ta trả lại ô thì hắn chỉ cười và nói: ‘Tôi không lấy ô của huynh đâu, mai tôi sẽ trả lại.’ Tiểu nhân tức quá, mới chạy tới giằng lại ô của mình, tên vô lại này thấy người đi đường đổ đến xem thì trở mặt nói cái ô này là của hắn. Xin đại nhân hãy minh xét ạ.”

La Tiến Hiến nói xong thì người thanh niên tên là Khâu Nhất Sở kia cũng ra vẻ oan ức nói: “Tiểu nhân có lòng tốt cho La Tiến Hiến đi nhờ một đoạn, không ngờ hắn ta không biết điều, đến cổng thành, khi không đi cùng đường với tiểu nhân nữa liền cướp lấy ô của tiểu nhân, tiểu nhân không chịu thì hắn ta vu cáo cho tiểu nhân.”

Bao Công nghe hai người nói xong, liền hỏi: “Trên cái ô này có kí hiệu gì đặc biệt không?”

La Tiến Hiến nói: “Cái ô này không phải là vật quan trọng nên không có kí hiệu gì ạ.” Khâu Nhất Sở cũng nói trên cái ô không có kí hiệu riêng.

Bao Công lại hỏi: “Khi các người mượn ô đi đường, có ai nhìn thấy không?”



La Tiến Hiến trả lời: “Bẩm đại nhân, lúc đó, dưới hiên nhà vẫn còn hai người nữa, chắc chắn là họ nhìn thấy ạ, chỉ có điều, tiểu nhân không quen biết hai người đó.”

Khâu Nhất Sở cũng nói y hệt như thế, hơn nữa lúc này mưa đã tạnh, có lẽ hai người đó đều đã đi cả rồi.

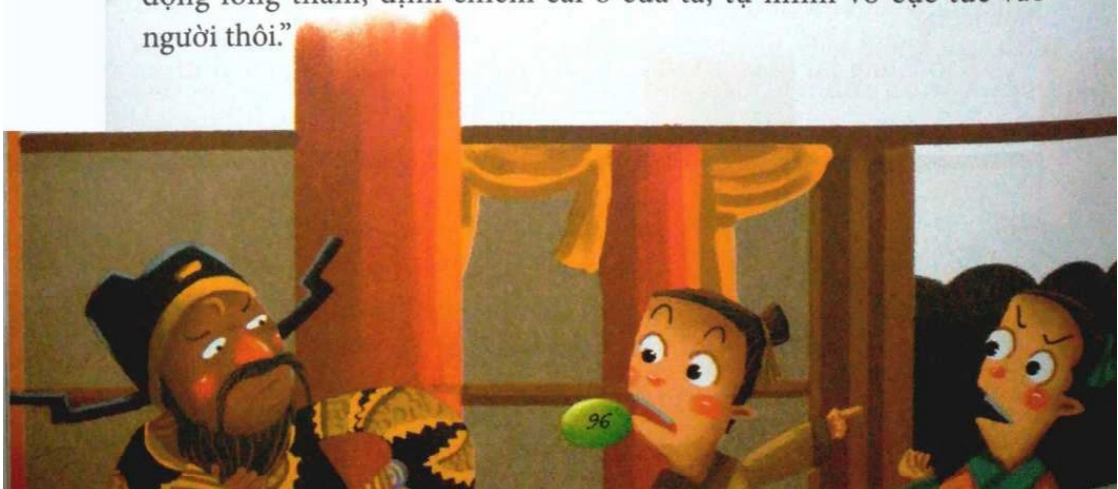
Vậy là vụ án không có nhân chứng vật chứng, xem ra khó lòng phá được. Bao Công ngồi yên lặng trên công đường một lúc, sau đó, ông mới tỏ vẻ không vui, hỏi: “Các người nói xem, cái ô này bao nhiêu tiền?”

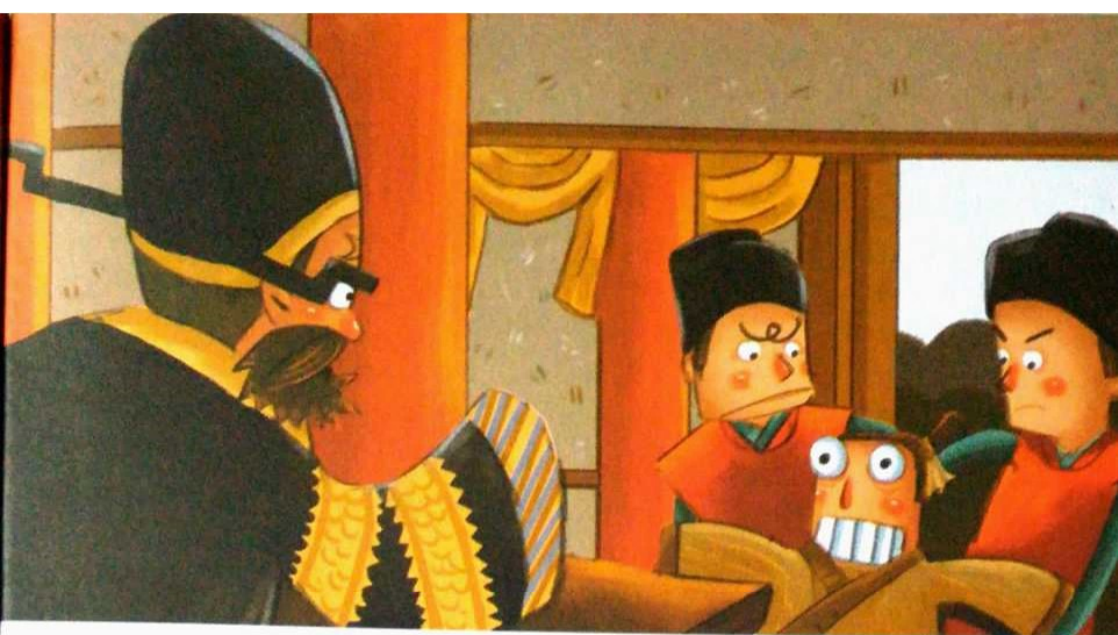
La Tiến Hiến trả lời trước: “Nếu là ô mới thì có giá là mười đồng ạ.”

Bao Công nghe xong, nổi giận đập tay xuống bàn, nói: “Các người thật to gan, dám trêu chọc bản phủ, cái ô có mười đồng mà cũng lòi nhau đến công đường làm âm ỉ lên!” Nói rồi, ông sai nha dịch bẻ cái ô thành hai phần, giao cho La Tiến Hiến và Khâu Nhất Sở mỗi người một phần, sau đó đuổi họ ra khỏi công đường.

La Tiến Hiến và Khâu Nhất Sở bị đuổi ra, người đi lại trên phố thấy vậy liền xúm lại xem có chuyện gì. La Tiến Hiến quay đầu nhìn lại công đường, rồi vút cái ô gãy xuống đất và tức giận nói: “Hứ, mọi người đều ca ngợi ông ta là Bao Thanh Thiên, hóa ra chỉ là một lão hồ đồ.”

Khâu Nhất Sở đứng bên cạnh, chỉ lạnh lùng nói: “Ai bảo người động lòng tham, định chiếm cái ô của ta, tự mình vơ cục tức vào người thôi.”





Đám người trước cổng công đường còn chưa giải tán thì đã có nha dịch bước tới, bắt La Tiến Hiến và Khâu Nhất Sở vào trong công đường, giải đến trước mặt Bao Công. Thì ra khi hai người vừa bị đuổi ra, Bao Công đã ra lệnh cho hai nha dịch mặc thường phục, đi theo sau để xem họ nói những gì.

Bao Công ngồi trên công đường, nhìn hai người và hỏi: “Vừa nãy, ai là kẻ đã chửi ta?”

La Tiến Hiến không dám nói gì, một nha dịch mặc thường phục chỉ vào anh ta và nói: “Chính là người này ạ.”

Bao Công hỏi tiếp: “Người có biết nhục mạ bản quan sẽ bị tội gì không?”

Sau đó, ông ra lệnh cho nha dịch đánh anh ta hai mươi trượng. La Tiến Hiến sợ bị đòn, cuống quýt nói: “Bẩm đại nhân, tiểu nhân bị oan thật mà, tiểu nhân không có ý chửi ngài đâu ạ.”

Khâu Nhất Sở đứng một bên nói theo: “Bẩm đại nhân, vừa nãy rõ ràng là hắn chửi đại nhân, những người đứng ngoài kia đều có thể làm chứng, bây giờ lại còn chối cãi. Hắn chính là người giành mất chiếc ô của tiểu nhân ạ.”

Bao Công liền nói: “Khâu Nhất Sở, ngươi không nhắc đến cái ô thì suýt nữa ta đã đánh nhầm người rồi. Rõ ràng là người định lấy ô của hần, bây giờ lại còn thừa cơ hãm hại hần nữa. Cái ô đó là của La Tiến Hiến, hần ta thấy bản phủ không những không phá được án, lại còn bẻ gãy mất ô nên mới tức giận chửi ta như thế.”

Khâu Nhất Sở vẫn cố cãi, liền nói: “Đại nhân, sao ngài lại nói cái ô là của hần ạ? Người này lòng tham không đáy, vì ngài không xử cho hần được ô nên hần mới tức giận chửi ngài đấy chứ!”

Bao Công sầm mặt, nhìn thẳng vào Khâu Nhất Sở, quát: “Tên vô lại này, còn chối cãi nữa hả? Lúc này, ta cố ý bẻ gãy cái ô để phân biệt ai trong các người là chủ nhân thật sự của nó. Nếu không làm thế thì ta lấy đâu ra thời gian đi quản mấy cái chuyện lật vật này của các người!” Nói xong, Bao Công hạ lệnh đề Khâu Nhất Sở xuống đất, đánh hai mươi trượng và bắt hần phải đền một cái ô mới cho La Tiến Hiến.

Thì ra, Khâu Nhất Sở là tên vô lại nổi tiếng ở phủ Khai Phong, thường xuyên giở thủ đoạn lừa gạt người khác, chỉ có điều vì hần gian xảo tinh khôn nên ít khi bị người khác bắt được, chính vì thế mà hần ngày càng to gan, dám giở trò trước mặt Bao Công, đúng là có mắt mà không thấy Thái Sơn, đáng bị trừng trị.

Có một người bán gạo tên là Tồn Phù, cũng từng mắc lừa Khâu Nhất Sở, vừa này tình cờ đứng trú mưa dưới hiên nhà với hần, nên đã chứng kiến việc Khâu Nhất Sở xin đi nhờ La Tiến Hiến. Tồn Phù nghe nói có hai người đang tranh chấp ở phủ nha, liền vội vàng chạy tới làm chứng, đến nơi thì Bao đại nhân đã bãi đường. Nghe người khác kể lại quá trình xử án, ông ta không ngừng vỗ tay khen ngợi: “Bao đại nhân quả nhiên phá án như thần!”



TUNG TIỀN GIẢ BẮT TRỘM

Thời bắc Tống, phủ Khai Phong là nơi sầm uất và phồn hoa bậc nhất kinh thành, cửa hàng cửa hiệu san sát nhau, buôn bán nhộn nhịp, người đến kẻ đi đông như mắc cửi, đủ các hạng người qua lại nơi đây.

Một hôm, có một thầy bói đến từ Tây Hạ mở hàng xem bói ngay cạnh nha môn, đám đông xúm lại xem rất náo nhiệt, có mấy tên móc túi nhân cơ hội đó chen vào đám đông để lấy trộm đồ của người khác. Trong đám đông xem bói, có một nhà buôn tơ lụa tên là Tất Mậu, ông ta vừa mới thu tiền hàng được một ít ngân lượng, bèn dùng khăn tay gói lại cất trong người. Tất Mậu đang mãi xem bói thì cảm thấy túi bạc trong người rơi xuống, cúi xuống nhìn thì thấy nó nằm trên đất, bèn vội vàng cúi xuống nhặt lên, không ngờ có một thanh niên nhanh tay hơn đã nhặt trước ông ta. Tất Mậu bèn kéo người đó lại và nói: “Gói bạc này rơi từ trong người tôi xuống, sao cậu lại nhặt lên?”

Người thanh niên kia trả lời: “Ông dựa vào cái gì mà nói số bạc này là của ông? Gói bạc này không biết của ai đánh rơi, tôi nhìn thấy trước. Ai nhìn thấy thì sẽ có phần, vì thế tôi sẽ chia cho ông một nửa.”

Những người xung quanh thấy nói là có phần thì cũng hùa theo đòi chia. Tất Mậu không bằng lòng, thế là đám đông kéo nhau đến phủ Khai Phong kiện cáo.

Bao Công nghe thấy ngoài đường có tiếng ồn ào, liền sai nha dịch ra dẫn mọi người vào công đường. Người thanh niên nọ nói trước: “Bẩm Đại nhân, tiểu nhân tên là La Khâm. Vừa nãy lúc đang xem bói trên phố, tiểu nhân thấy có một gói bạc rơi dưới đất, không biết là của ai, vừa nhặt lên thì người này đến tranh giành với tiểu nhân ạ.”

Tất Mậu cãi lại: “Bẩm đại nhân, gói bạc này là của tiểu nhân, tiểu nhân cất nó trong người nhưng không biết vì sao lại bị rơi xuống đất. Khi tiểu nhân định nhặt lên thì người này giành lấy và bắt phải chia

đều. Thừa đại nhân, tiểu nhân nghĩ có thể hấn ta là kẻ trộm, vì hai tay thần đều giữ chặt tay áo¹, nếu không phải do hấn giờ trò thì có lẽ gói bạc đã không bị rơi ra như vậy.”

La Khâm liền cãi: “Sao ông dám vu oan người khác hả? Theo như ông nói, tôi phải rách tay áo ông thì gói bạc mới rơi xuống được chứ, ông thử nhìn xem tay áo của mình có bị rách không đã. Hơn nữa, tôi và gia nhân đến Đông Kinh để bán vải, trọ tại nhà trọ Lí Gia ở phố Nam, chẳng thêm mấy đồng bạc lẻ này đâu. Sao ông lại dám nói tôi là kẻ trộm cơ chứ!”

Bao Công nhìn La Khâm, thấy hấn có vẻ chẳng tử tế gì, liền sai người đến nhà trọ Lí Gia hỏi thăm, quả nhiên đúng là có một người bán vải tên là La Khâm đang trọ ở đó. Ông lại sai người đến tiệm vải điều tra, cũng không có vấn đề gì khác thường. Sau khi nghe thuộc hạ báo cáo lại, Bao Công liền nói với Tất Mậu: “Người nói gói bạc này của người, vậy có biết tổng số là bao nhiêu không?” Tất Mậu không nắm rõ

¹Người Trung Quốc xưa thường để tiền bạc và những đồ vật nhỏ trong ống tay áo rộng của mình.



được trong túi có bao nhiêu bạc. Bao Công liền gọi những người cùng đứng xem bói lúc nãy đến hỏi, mọi người đều không biết túi bạc đó là của ai, vì khi họ nhìn thấy thì đã bị hai người kia nhặt được rồi. Bao Công đành chia số bạc thành hai phần đều nhau và đưa cho mỗi người một phần.

Sau khi Tắt Mậu và La Khâm cùng ra khỏi công đường, Bao Công lập tức sai một nha dịch đi theo xem họ nói gì. Một lúc sau, nha dịch trở lại bẩm báo: “Tắt Mậu ra đến cổng liền trách đại nhân xử án không phân minh, còn La Khâm thì vừa ra khỏi công đường đã bị mấy người làm chúng ban nãy kéo lại đòi chia bạc.”

Bao Công liền hạ lệnh: “Người cùng với một người nữa, mỗi người cầm theo năm lượng bạc giả, cố ý để La Khâm nhìn thấy, sau đó hai người hãy đi dạo trên phố, nhất định sẽ có người đến trộm tiền, lúc đó hãy bắt hẩn lại.”

Hai vị nha dịch y lệnh, lén theo La Khâm đến chợ. Họ đến bên một quầy bán hoa quả, giở túi tiền ra mua, sau đó đến miếu Lạc Nhạc xem hát kịch. Trong hai nha dịch có một người tuổi còn khá trẻ, chỉ sơ ý một chút mà túi bạc trong người đã không cánh mà bay; người còn lại cẩn thận hơn, tuy xem kịch nhưng vẫn chú ý đến xung quanh. Đám đông ngày một chen chúc hơn, anh ta cảm thấy có người đứng sau lưng và thò tay vào tay áo đang đựng tiền của mình. Khi túi bạc trong người rơi xuống đất, anh ta liền quay phắt người lại, tóm lấy tên trộm và hô hoán lên.

Lúc bấy giờ, có hai người bỗng chen lên từ phía sau, chen vào giữa hai người, nhân cơ hội đó, tên trộm chạy mất. Nha dịch bèn túm ngay lấy hai tên vừa chen lên đứng cạnh mình và kêu to: “Bao đại nhân sai ta đến đây bắt trộm, bây giờ tên trộm chạy mất rồi, hai người không được phép đi, mau cùng ta về trình diện Bao đại nhân!”

Hai tên cùng kêu lên: “Anh hô bắt trộm thì chúng tôi chạy tới giúp, ai ngờ người ta chen chúc nhau khiến cho tên trộm chạy mất, liên quan gì đến chúng tôi?”

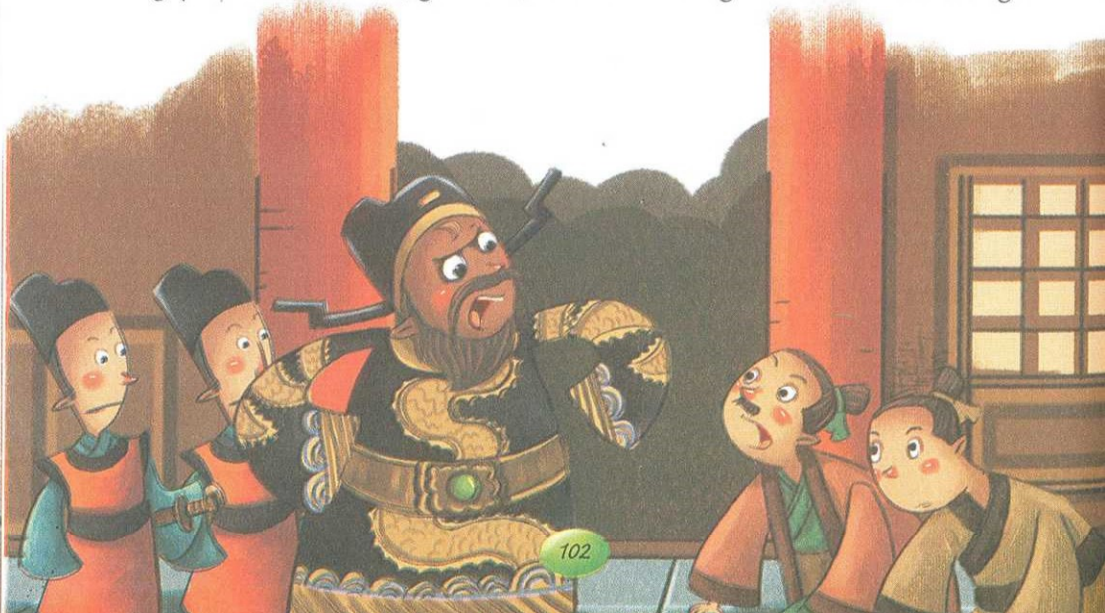
Nha dịch nói: “Ta chỉ cần các người về làm chứng là không phải ta không bắt được trộm, mà là do đồng người quá nên mới để cho hắn chạy thoát.”

Hai tên kia kiên quyết không đi, những người xung quanh biết các nha dịch đang phá án liền kéo đến xem, rồi cùng giúp nha dịch giải hai tên kia đến nha môn.

Sau khi tìm hiểu rõ sự tình, Bao Công liền nói: “Hai người sao có thể qua mắt bản phủ được, một người tên là Trương Thiện, một người tên là Lí Lương, đây đều là tên giả của bọn trộm cắp. Tên thì là Lương, Thiện nhưng thực ra lại là kẻ gian, mau khai đồng bọn của các người ra!”

Trương Thiện, Lí Lương một mực kêu oan, Bao Công suy nghĩ một lát rồi hạ lệnh đánh cho mỗi tên ba mươi trượng, phạt lao dịch hai năm và sai người đưa chúng đến nơi lao dịch.

Tối hôm đó, Bao Công viết một bức thư cho quan Đô sát ở lao dịch, nói rằng khi Trương Thiện và Lí Lương đến trại thì lập tức phải lục soát đồ đạc trong người chúng và nhanh chóng đưa bạc về Khai Phong phủ. Đô sát nhận được thư của Bao Công, không dám chậm trễ, ngay khi hai tên đó bị giải đến, Đô sát đã sai người đến nói với chúng:



“Trước tiên hãy đánh bốn mươi trượng thị uy đã.” Bốn mươi trượng là hình phạt hà khắc nhất thời bấy giờ, không biết đã có bao nhiêu người chết dưới hình phạt này. Trương Thiện và Lí Lương vừa nghe thấy thế đã sợ khiếp vía, lạy lục xin tha mạng: “Xin đại nhân tha mạng, trong chuyện này chúng tiểu nhân bị liên lụy, thật sự vô cùng oan uổng ạ. Tiểu nhân đã đi bộ mấy ngày rồi, thực sự không thể chịu nổi bốn mươi trượng đâu ạ, xin đại nhân khởi lòng từ bi, mở cho tiểu nhân một con đường sống.” Đồ sát liên đồng ý. Tối hôm đó, Trương Thiện và Lí Lương lấy ra năm lượng bạc, nhờ nha dịch dâng lên Đồ sát để xin miễn bốn mươi trượng.

Nhận được bạc, Đồ sát liền sai người mang ngay đến phủ Khai Phong trình lên Bao Công. Bao Công gọi hai nha dịch hôm trước đến, quả nhiên đây chính là số bạc giả mà họ đánh mất khi đi xem hát. Thế là Bao Công liền cho người đến trại cải tạo để giải hai tên trộm kia về nha môn xét xử. Trương Thiện, Lí Lương được giải đến, Bao Công nói với chúng: “Chỉ cần các người nói ra tên trộm ở miếu hôm trước là kẻ nào thì ta sẽ miễn tội cho các người.”

Trương Thiện, Lí Lương cùng nói: “Bẩm đại nhân, chúng tiểu nhân thật sự không biết ai là kẻ trộm. Nếu biết thì chúng tiểu nhân đã khai báo từ lâu rồi, việc gì phải chịu khổ chịu cực như thế này ạ.”

Thấy hai kẻ đó vẫn còn ngoan cố xảo trá, Bao Công nghiêm nghị nói: “Các người thử nói xem, bạc của quan phủ bị mất thì sao có thể để yên cho kẻ trộm được. Các người khôn hồn hãy khai ra tên trộm thì ta còn nương tay cho.”

Hai kẻ đó vẫn một mực kêu oan: “Đại nhân, tiểu nhân không phải là trộm, làm sao biết được kẻ nào trộm tiền của nha môn chứ ạ!”

Bao Công liền nói: “Ta đã tìm ra số bạc đó rồi, chỉ cần các người khai ra tên kẻ trộm thôi.”

Trương Thiện, Lí Lương tranh nhau nói: “Đại nhân đã tìm thấy bạc rồi thì cũng phải biết kẻ trộm là ai chứ ạ, sao còn tìm chúng tiểu nhân làm gì?”

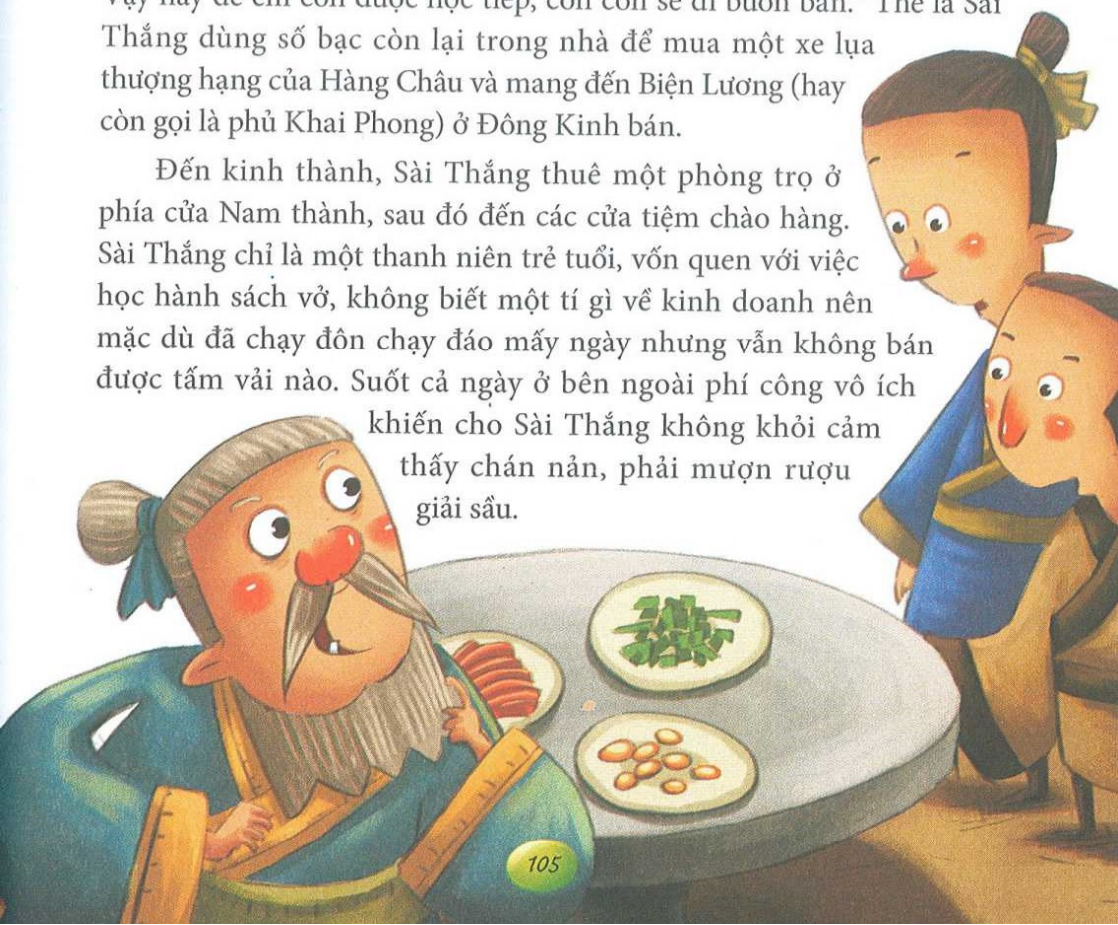
Bao Công liền cầm túi bạc ném về phía chúng, nghiêm giọng nói: “Các người còn dám chối cãi ư? Đây là số bạc mà tối hôm qua các người đã dâng lên quan Đô sát. Bọn nô tài đốt nát kia, hãy tự xem đi! Đó là bạc giả, chính là số bạc mà hai nha dịch của ta bị mất khi đi xem hát, các người đã trộm bạc, lại còn giúp đồng bọn thoát thân, còn không mau khai ra sự thật!”

Trương Thiện và Lí Lương nhìn thấy đồng bạc giả thì ngây ra như trời trồng, trợn mắt nhìn không nói được câu nào. Đến lúc định thần lại, chúng cuống quýt khai nhận tất cả. Thì ra bốn tên Trương Thiện, Lí Lương, La Khâm và Lâm Thái - tên trộm ở miếu Lạc Nhạc - là cùng một giuộc. Băng đảng trộm cắp này có tới hai mươi mấy tên, khi lập băng, bọn chúng đã có một quy định là có phúc cùng hưởng, có họa cùng chịu, có tiền cùng chia, cho dù là ai bị bắt thì cũng không được khai ra đồng bọn. Bọn ô hợp này rất giữ lời hứa của mình, thường xuyên trà trộn trong đám đông để trộm tiền của người khác, không ngờ lại bị mắc câu mấy lượng bạc giả của Bao Công và kéo nhau chui đầu vào lưới.

VỤ ÁN HẠ NHẬT KHỐC TRỘM VẢI

Nhà họ Sài ở Hàng Châu có hai người con trai. Một hôm, người cha nói với hai con rằng: “Ta và mẹ các con buôn bán nhỏ kiếm tiền để nuôi các con khôn lớn như ngày hôm nay, các con cũng đều đã thành gia thất, coi như cha mẹ đã làm tròn trách nhiệm của mình. Bây giờ cha mẹ đều đã già, các con đều theo nghiệp bút nghiên, tương lai còn chưa có gì đảm bảo. Cũng may trong nhà còn một ít tiền, ta thấy hai anh em con chỉ nên có một người theo đòi bút nghiên thôi, người còn lại thì hãy theo nghiệp buôn bán của bố mẹ.” Người anh cả tên là Sài Thắng liền nói: “Dạ thưa, cha dạy rất phải ạ. Vậy hãy để em con được học tiếp, còn con sẽ đi buôn bán.” Thế là Sài Thắng dùng số bạc còn lại trong nhà để mua một xe lùa thượng hạng của Hàng Châu và mang đến Biện Lương (hay còn gọi là phủ Khai Phong) ở Đông Kinh bán.

Đến kinh thành, Sài Thắng thuê một phòng trọ ở phía cửa Nam thành, sau đó đến các cửa tiệm chào hàng. Sài Thắng chỉ là một thanh niên trẻ tuổi, vốn quen với việc học hành sách vở, không biết một tí gì về kinh doanh nên mặc dù đã chạy đôn chạy đáo mấy ngày nhưng vẫn không bán được tấm vải nào. Suốt cả ngày ở bên ngoài phí công vô ích khiến cho Sài Thắng không khỏi cảm thấy chán nản, phải mượn rượu giải sầu.



Ở gần nhà trọ của Sài Thắng có một tên vô lại tên là Hạ Nhật Khốc, hắn đã để ý theo dõi Sài Thắng một thời gian. Một đêm nọ, Hạ Nhật Khốc lén đột nhập vào nhà trọ, dùng dao mở cửa phòng Sài Thắng và lấy trộm vải của chàng.

Sáng hôm sau, Sài Thắng tỉnh dậy thì thấy căn phòng trọ trống hoác, chàng hết hoảng, cho rằng mình đã rơi vào một hắc điểm, bèn chạy đi tìm chủ quán trọ, bắt ông ta trả lại vải. Chủ quán không chịu nhận, Sài Thắng đành kiện lên nha môn.

Bao Công nghe Sài Thắng trình bày đầu đuôi câu chuyện xong, liền nói: “Bắt trộm phải có tang vật, bắt gian phải bắt cả đôi. Bây giờ nhà ngươi không có bằng chứng gì, sao có thể nói chủ quán trọ lấy vải của mình chứ? Người uống rượu say, để cho bọn trộm cắp thừa cơ lấy mất vải bỏ trốn, lại không có manh mối gì thì làm sao phá án được.” Sài Thắng nghe vậy thì lăn ra đất khóc nức nở, luôn miệng nói là không còn mặt mũi nào về quê gặp cha mẹ nữa. Bao Công thương tình anh ta, đành phải nhận cáo trạng và phái người đến nhà trọ điều tra.

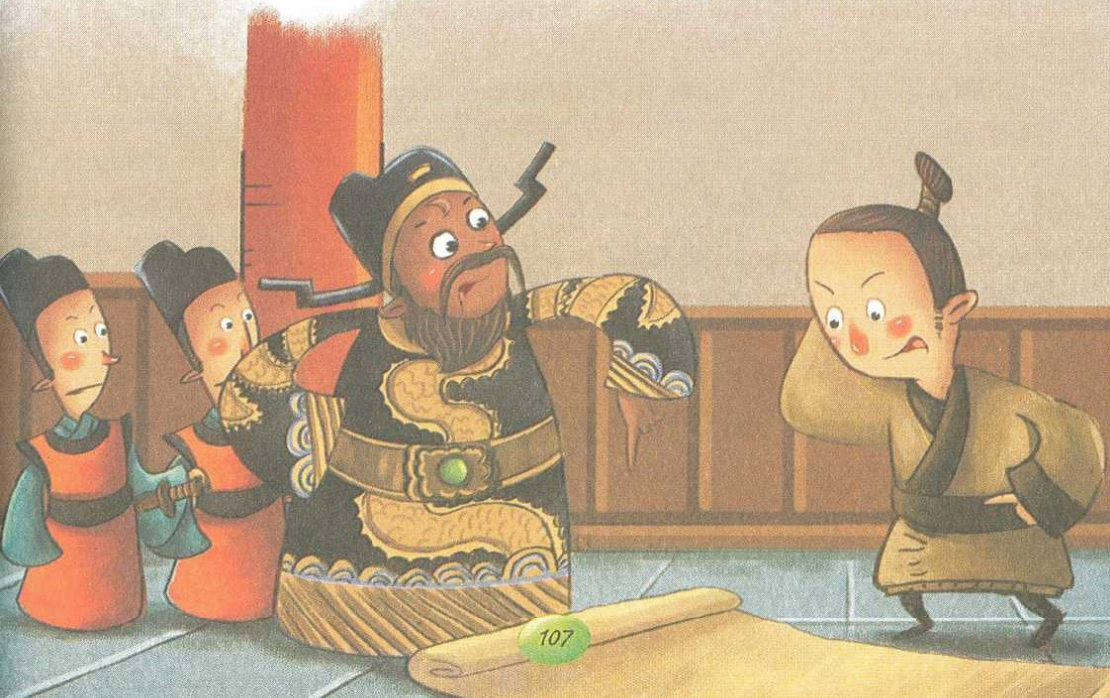
Điều tra liên tục mấy ngày mà vẫn không tìm thấy manh mối nào, Bao Công cảm thấy rất khó xử, liền đến miếu Thành Hoàng thắp hương, cầu xin thần linh phù hộ để ngài tìm ra manh mối, vậy mà cũng không linh nghiệm. Bao Công bước ra khỏi miếu, nghĩ bụng: “Muốn tìm được tên trộm khác nào mò kim đáy bể.” Đang nghĩ đến đây thì trong đầu ông chợt nảy ra một kế.

Về đến Khai Phong phủ, Bao Công bảo các nha dịch đẩy đồ tắm bia đá trước cổng nha môn và khiêng vào trong công đường thẩm vấn. Dân chúng nghe nói Bao Công thẩm vấn tắm bia đá, bắt nó khai ra tên trộm vải thì vô cùng hiếu kì, lũ lượt kéo nhau đến công đường xem xử án. Đến nơi, thấy tắm bia đá đã được đặt giữa công đường, các nha dịch uy phong hùng hổ đứng thành hàng hai bên, còn Bao Công thì ngồi trên công đường xử án. Ông đập mạnh tay xuống bàn và quát: “Tảng đá ngoan cố kia, bản quan hỏi người kẻ nào đã lấy trộm vải, người dám im lặng sao! Người đầu, đánh nó hai mươi gậy cho ta.” Hai vị nha dịch

liền bước tới, giơ gậy lên đánh tới tấp vào bia đá. Sau đó, Bao Công lại hỏi tiếp, tảng đá vẫn trơ lì, ông lại sai người đánh tiếp, tổng cộng ba lượt như thế. Những người đến xem bắt đầu cảm thấy việc này thật là kì cục, hoang đường, không nhìn được cười khúc khích.

Bao Công thấy dân chúng chê cười thì ra bộ nổi trận lôi đình, sai nha dịch bắt tất cả những người đang đến xem vào công đường chịu phạt. Nha dịch liền giải bốn người đứng hàng đầu tiên lên công đường và nói: “Bọn thảo dân to gan, các người dám chê cười bản quan, mỗi tên phải nộp phạt mười lượng bạc. Các người hãy ghi chép lại tên họ của chúng, kẻ nào bán thịt thì phạt thịt, bán rau phạt rau, bán gạo phạt gạo, bán vải phạt vải.” Bốn người làm theo lệnh, ghi chép tên họ của tất cả những người đứng xem xử án, sau đó đi từng nhà lấy đồ bị phạt giao lên cho Bao Công xem. Bao Công thấy trong số đó có một tấm vải, bèn giữ lại, còn những đồ khác đều được trả lại cho chủ.

Bao Công cầm tấm vải lên xem và cười, nói: “Ta dùng kế lưới thung bắt cá, kiếm được gì thì dựa vào đó, không biết tấm vải này có thể giúp ta phá án được không.” Sau đó, ông gọi Sài Thắng đến xác



nhận. Sợ Sài Thắng nhận bừa, ông còn lấy thêm mấy tấm vải trong nhà mình để chung vào, Sài Thắng xem qua một lượt và nói: “Những tấm vải này không phải là của tiểu nhân ạ, tiểu nhân không dám nói láo.” Sau đó, Bao Công mang tấm lụa vừa mới thu được ra, Sài Thắng nhận ra ngay: “Tấm vải này chính là của tiểu nhân ạ.” Bao Công liền hỏi anh ta nhận ra bằng cách nào, Sài Thắng trả lời: “Tuy kí hiệu trên tấm vải đã bị thay đổi nhưng đây là tấm vải mà tiệm bên cạnh nhà tiểu nhân dệt ra, có quy ước ngấm về kích thước và đường may, trước khi đi, tiểu nhân đã đo cẩn thận nên có thể nhận ra ngay. Nếu đại nhân không tin thì có thể đo lại ạ.”

Bao Công liền sai người lấy thước ra đo, quả nhiên đúng như lời Sài Thắng nói, rất vui mừng. Ông liền hỏi chủ nhân của tấm vải là ai, người ghi chép danh sách lấy danh sách ra tra và nói đó là vải của tiệm An Vi. Bao Công liền bắt chủ tiệm vải An Vi đến thẩm vấn, chủ tiệm nói là Hạ Nhật Khố bán cho mình, Bao Công liền phái người đi bắt Hạ Nhật Khố.

Thì ra, đêm đó, sau khi lấy trộm vải về, Hạ Nhật Khố đã thay đổi kí hiệu trên vải và bán cho mấy cửa tiệm khác nhau. Tang vật không còn, tên vô lại này tưởng là mọi sự đã êm xuôi, suốt ngày ăn chơi hưởng lạc ở các quán rượu, nào ngờ vô quýt dày đã có móng tay nhọn.

ĐÊM HỎI THÀNH HOÀNG, BIẾT TÊN KẺ TRỘM

Ở huyện Long Dương, gần phủ Biện Lương (tên gọi khác của phủ Khai Phong) có một người tên là La Thừa Tử, bố mẹ mất sớm, từ nhỏ không có người dạy dỗ chu đáo, lại sẵn có gia sản giàu có, nhà cao cửa rộng nên anh ta nhanh chóng kết giao với một đám lưu manh ăn không ngồi rồi. La Thừa Tử thường xuyên mời đám bạn không ra gì của mình về nhà ăn uống tiệc tùng hoặc lập hội đánh bạc thâu đêm suốt sáng. Họ hàng thân thích thấy nhức mắt, thường khuyên giải anh ta không nên qua lại với đám người đó, tránh để liên lụy đến bản thân, nhưng La Thừa Tử không thèm để ý đến lời khuyên đó mà nói: “Đại trượng phu sống ở trên đời, sao cứ phải kiêng dè việc này việc nọ, khách đến nhà ta đều là bạn bè, lại còn chê kẻ xấu người tốt nữa sao? Hơn nữa, cây ngay không sợ chết đứng, chỉ cần ta chính trực ngay thẳng thì có gì phải sợ?”

Tuy La Thừa Tử là người ngay thẳng hào phóng, nhưng đám bạn của anh ta thì lại là phường trộm gà trộm chó không ra gì, nên những người dân trong vùng đều coi bọn họ là cùng một giuộc.

Ở huyện Long Dương có nhà phú hộ nọ tên là Vệ Điển, thuộc hạng giàu có nhất nhì trong huyện. Một đêm nọ, có toán cướp mang gươm đao xông vào nhà họ Vệ, cướp hết vàng bạc của cải. Sáng hôm sau, khi quan binh tới thì bọn cướp đã cao chạy xa bay rồi.

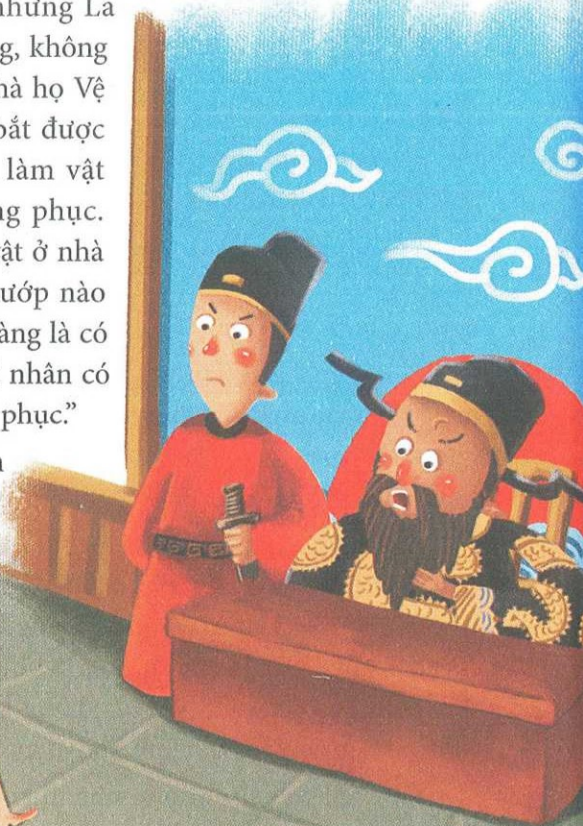
Biết tin nhà họ Vệ gặp nạn, bà con họ hàng, làng xóm xung quanh đều đến hỏi thăm. La Thừa Tử tình cờ đi ngang qua đó, thấy mọi người đều đang an ủi Vệ gia, không cảm lòng được, bèn buột miệng thở dài nói: “Ôi, đường đường là phú hộ giàu có nhất huyện, xa gần đều biết, gặp phải tai họa này cũng là điều dễ hiểu. Chắc chỉ có nhà nghèo rớt mồng tơi thì đêm khuya mới hòng ngủ yên giấc.”

Câu nói này của anh ta nhanh chóng đến tai người nhà họ Vệ. Vệ Điển nói với con trai: “Chúng ta gặp phải họa cướp, bà con lối xóm

đều tỏ ra thương xót đồng cảm, chỉ có tên La Thừa Tử kia là cười trên tai họa của người khác. Cha ngờ rằng đám cướp hôm qua chính là mấy tên vô lại thường đến nhà La Thừa Tử đánh bạc. Bọn chúng đều là con nhà nghèo nên đã tập hợp nhau lại để đến nhà ta ăn cướp. Cha phải đi kiện hãn thì mới giải được mối hận trong lòng.” Nói rồi Vệ Điển lập tức viết đơn kiện, nộp lên nha môn.

Bao Công đã biết chuyện bọn cướp hoành hành ở huyện Long Dương, bây giờ lại nhận được đơn kiện của người bị hại, bèn lập tức sai người đi bắt La Thừa Tử về thẩm vấn. Đây là một vụ án nghiêm trọng, Bao Công thấy La Thừa Tử không khai nhận gì, liền dùng hình tra khảo. Mặc dù bị đòn đau nhưng La Thừa Tử vẫn cắn răng chịu đựng, không khai nhận gì cả và nói rằng: “Nhà họ Vệ gặp tai nạn, quan binh không bắt được bọn cướp, lại lấy tiểu nhân ra làm vật thế thân, tiểu nhân thực không phục. Đại nhân không tìm thấy tang vật ở nhà tiểu nhân, cũng không có tên cướp nào khai tiểu nhân là đồng bọn, rõ ràng là có kẻ muốn hãm hại tiểu nhân, đại nhân có đánh chết tiểu nhân cũng không phục.”

Vệ Điển đứng một bên nghe thấy thế, liền nói với Bao Công: “La Thừa Tử là một tên vô công rồi nghề, không làm ruộng cũng chẳng buôn bán,



cả ngày chỉ biết tụ tập cờ bạc. Bọn bè của hắn đều là những kẻ vô lại, lai lịch bất minh, vậy hắn không phải là đồng bọn với bọn cướp thì là gì? Đại nhân, không thể không tiêu diệt băng cướp này ạ.”

Bao Công nghe xong nổi giận, nói với Vệ Diễm: “La Thừa Tử vô công rồi nghề, khó tránh khỏi việc đi vào con đường xấu. Trong số những kẻ thường đến nhà hắn đánh bài, chắc chắn có kẻ đã tham gia vào vụ cướp. Nhưng mạng người là quan trọng, không có tang vật, không có nhân chứng, sao người dám nói chắc chắn rằng hắn là đồng bọn với bọn cướp được? Người cáo buộc hắn tham gia vụ cướp cũng chỉ là phỏng đoán mà thôi.”

Bao Công liền thả La Thừa Tử ra, lệnh cho anh ta phải ở nhà để chờ thẩm vấn. Vệ Diễm bị cướp hết của cải, lại không thể khép La Thừa Tử vào tội đồng mưu nên cảm thấy rất tức tối, cả ngày ở nhà buông lời oán thán quan phủ.

Sau khi thả La Thừa Tử về, Bao Công rất băn khoăn không biết phải làm cách nào để phá vụ án này. Khi biết được Vệ Diễm ngày nào cũng chửi quan phủ, ông liền nảy ra một kế, liền sai người đi bắt Vệ Diễm về.

Bao Công đánh trống thẳng đường, đập bàn quát Vệ Diễm: “Tên nô tài ngu dốt nông cuồng kia, sao người dám chửi mắng bản quan? Người nói xem ta xử án sai ở chỗ nào? Bản thân người không trông nom gia sản cho cẩn thận, để bọn cướp lấy đi hết, bây giờ đã cao chạy xa bay không rõ tung tích. Người không tự trách mình đen đủi lại còn oán hận bản quan, thế là thế nào?”

Bao Công nổi trận lôi đình, không đợi Vệ Diễm trả lời, lập tức sai nha dịch lôi ông ta ra ngoài đánh hai mươi trượng, sau đó nhốt trong đại lao để làm gương cho kẻ khác. Sau đó, ông còn cho dán một tờ thông báo, bắt luận là kẻ nào dám cả gan miệt thị quan nha trong phủ Khai Phong đều sẽ bị phạt giống Vệ Diễm.

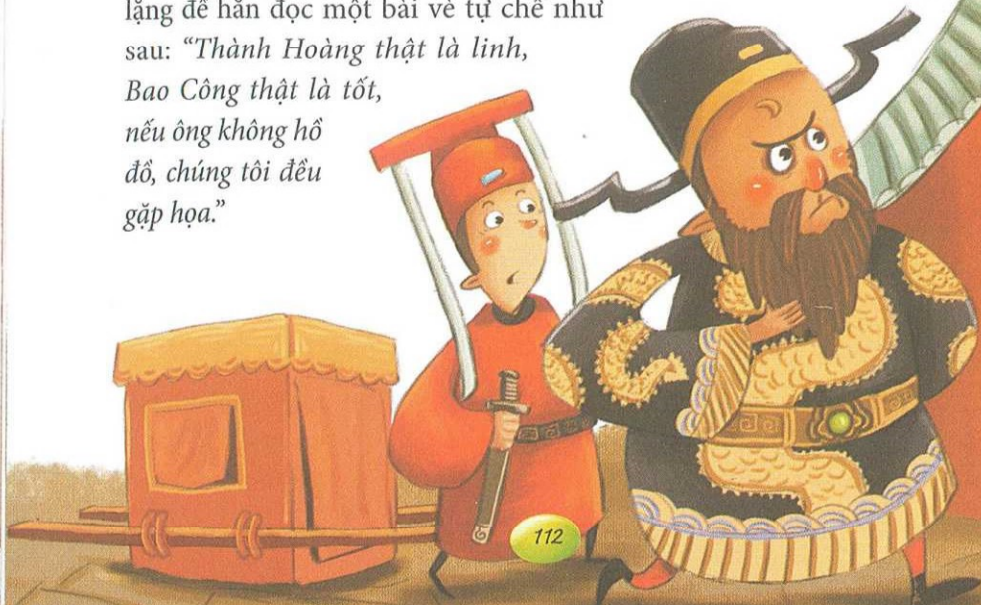
Tin này nhanh chóng lan truyền khắp nơi, mọi người kháo nhau rằng do bọn thổ phỉ đã chạy thoát, quan phủ không tìm ra được manh mối nên sắp khép lại vụ án. Bọn cướp biết tin này thì đều thở phào

nhẹ nhõm. Hai tên cướp có mặt trong vụ cướp của nhà Vệ Điển hôm trước là Thiết Mộc Nhi và Kim Đồi Tử tụ tập đồng bọn, mua rượu thịt đến miếu Thành Hoàng cúng lễ, tạ ơn Thành Hoàng đã che chở cho chúng. Mấy hôm sau, bọn chúng lại tụ tập ở miếu Thành Hoàng, ăn uống nhảy múa vui vẻ.

Lại nói đến Bao Công, sau khi trừng phạt Vệ Điển, ông tin chắc rằng bọn cướp sẽ hoạt động trở lại, liền phái người đi khắp nơi dò la tin tức. Một tối nọ, sau khi bãi đường, Bao Công mặc thường phục ra phố thị sát tình hình. Quá nửa đêm, khi ông đến miếu Thành Hoàng thì đúng lúc bọn cướp đang mở tiệc ở trong miếu. Ông liền rón rén đi vào, nấp ở chỗ kín đáo, nghe thấy một tên cướp nói: “Mọi người đều ca ngợi Bao Công phá án như thần, hóa ra cũng chỉ đến thế mà thôi. Ước gì con cháu ông ta đều được làm công hầu, mà lại làm quan ở khu này nữa, như thế chúng ta có thể yên tâm hưởng lạc rồi.”

Bao Công thầm nghĩ: “Ước con cháu ta đều được làm công hầu thì được, nhưng các người muốn yên tâm hưởng lạc thì không dễ đâu!” Sau đó, ông lấy một mũi dùi, khắc ba chữ “tiền” lên trên tường của miếu. Sau đó, khi đến điện Quan Âm thì Bao Công lại nghe có tiếng nói chuyện oang oang, một tên cướp cao húng bảo đồng bọn yên lặng để hắn đọc một bài về tự chế như

sau: “Thành Hoàng thật là linh,
Bao Công thật là tốt,
nếu ông không hồ
đồ, chúng tôi đều
gặp họa.”



Bao Công thấy chúng thật nực cười, nghĩ bụng: “Nói ta tốt cũng được, chỉ có điều các người không muốn gặp họa e rằng cũng khó đấy!” Sau đó, ông liền lấy ra ba đồng xu, đặt dưới rèm cửa và trở về nha môn.

Hôm sau, trời vừa sáng, Bao Công đã ngồi kiệu lớn, dẫn một đoàn người ngựa đến miếu Thành Hoàng dâng hương. Khi đi đến bức tường phía Tây miếu, nhìn thấy trên tường có khắc ba chữ “tiên”, ông liền sai người bao vây căn nhà, các bồ khoái đồng loạt xông vào, giải cả thầy hai mươi tám người ở trong đó ra, tên nào tên nấy say bí tỉ, không biết trời đất gì nữa.

Sau đó, ông đi sang phía Đông miếu, đến điện Quan Âm, tìm thấy ba đồng tiền xu trên bậc cửa sổ, rồi lại sai người bao vây và bắt được hai mươi mấy người đang say rượu nữa. Bao Công sai người giải tất cả đám người đó về nha môn, rồi một mình vào miếu thắp hương.

Về đến nha môn, việc trước tiên mà Bao Công làm là giải Thiết Mộc Nhi và hai mươi mấy tên ở cùng hắn ra thẩm vấn. Ông chỉ vào Thiết Mộc Nhi và quát lớn: “Nô tài to gan, Vệ Diễm và người có thù oán gì mà nửa đêm ngươi lại đến cướp cửa nhà ông ta?”

Thiết Mộc Nhi không chịu thừa nhận, Bao Công lại cười nói: “Người ước con cháu ta đều được làm quan ở khu vực này để được sống tự do tự tại, có đúng không? Thế thì người đừng có làm cướp nữa.”

Đám Thiết Mộc Nhi vừa nghe thấy thế thì như sét đánh ngang tai, sợ mất mặt, không dám giấu giếm nữa, tranh nhau khai nhận. Sau đó, Bao Công lại sai giải đám Kim Đồi Tử lên.

Bọn này quyết không để lộ sơ hở, luôn miệng kêu oan. Bao Công liền nói: “Không phải các người nói là: ‘Thành Hoàng thật là linh, Bao Công thật là tốt’ đó sao? Nếu hôm nay các người nghe lời ta, khai ra sự thật thì không kẻ nào phải ‘gặp họa’ cả!” Bọn cướp vừa nghe xong thì sợ khiếp vía, không dám chối cãi nữa, thành khẩn khai báo.

Bao Công ra lệnh xử tử Thiết Mộc Nhi và Kim Đồi Tử để làm gương cho dân chúng, tìm lại sổ của cải bị cướp cho Vệ Diễm. Còn La Thừa Tử đã qua được tai nạn vạ lây này thì đã biết an phận thủ thường, không dám sàm ngôn làm càn nữa.

VỊ KHÁCH MẶT ĐEN **ĐẾN THẨM KHÂU BÁN VẢI**

Có một thương nhân nọ tên là Tống Kiều người Nam Xương (tỉnh Giang Tây), mang theo ba trăm lượng bạc đến phủ Khai Phong mua hàng. Để tránh rắc rối trên đường đi, ông ta hóa trang thành một người buôn bán nhỏ, giấu bạc trong một cái túi hàng rồi giao cho một gia nhân khỏe mạnh gánh theo. Hai người ngày đi đêm nghỉ, không dám la cà chậm trễ, không lâu sau thì họ tới huyện Thẩm Khâu ở Hà Nam, cách phủ Khai Phong không xa, đường đi cũng thuận tiện, nhiều người qua lại. Tống Kiều nghỉ lại ở một nhà trọ quen biết ven đường, buổi tối còn uống trà nói chuyện với chủ nhà trọ đến tận khuya mới đi nghỉ.

Sáng hôm sau, Tống Kiều đưa lượng bạc lớn cho chủ quán trọ, cảm ơn và lên đường đi tiếp.

Hai ngày sau, họ đến phủ Khai Phong, nghỉ trong một quán trọ đáng tin cậy ở cửa Nam thành, chủ nhà trọ tên là Cung Thắng, đối xử với khách rất nhiệt tình cởi mở, người này cũng là một người quen cũ của Tống Kiều. Tối hôm đó, Tống Kiều và gia nhân ngủ lại trong nhà trọ,

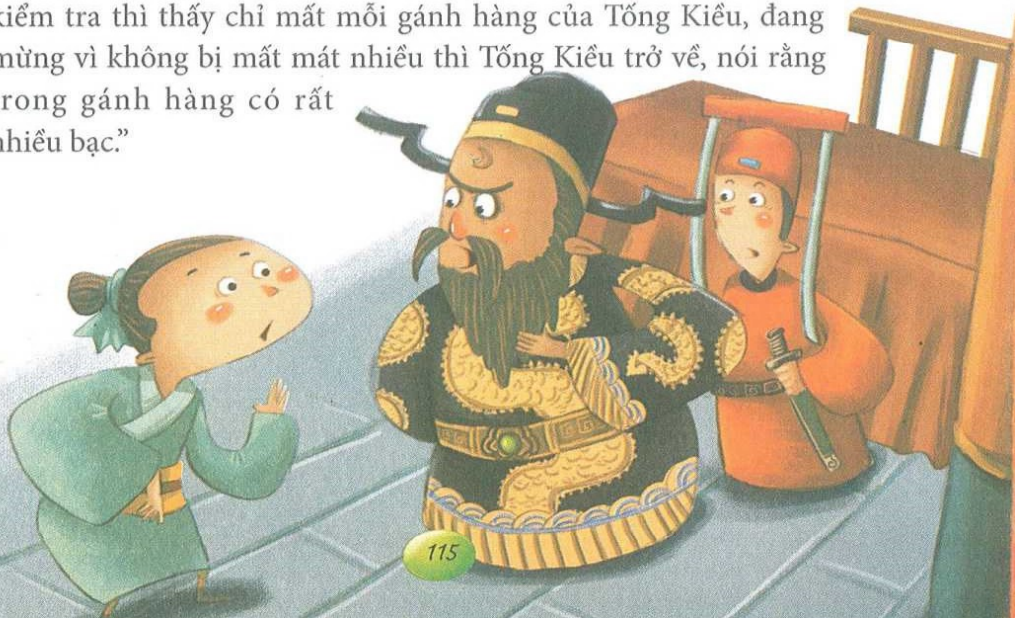


hôm sau, họ gửi gánh hàng ở đó rồi ra phố xem hàng, không ngờ đến trưa trở về thì gánh hàng đã bị kẻ trộm lấy mất.

Tổng Kiêu ngậy người ra, khóc lóc mà nói rằng: “Đây đâu phải chỉ là một gánh hàng bình thường, trong đó còn có ba trăm lượng bạc trắng nữa. Rõ ràng là ông lấy bạc ở trong gánh hàng, lại còn nói là bị trộm lấy mất, không ngờ trông lương thiện thế mà hóa ra lại là một kẻ gian trá. Đi, ta và ông cùng đến gặp Bao đại nhân.”

Bao Công nhận được đơn kiện của Tổng Kiêu liền sai người bắt Cung Thắng về thẩm vấn.

Cung Thắng nói: “Bẩm Bao đại nhân, cho dù tiểu nhân có gan to bằng trời thì cũng không dám làm chuyện này. Sáng sớm hôm nay, Tổng Kiêu gửi một gánh hàng ở quấy, nhờ tiểu nhân trông coi hộ. Vì quá bận nên tiểu nhân cũng không mở gánh hàng ra xem. Sau đó, có người gõ cửa, tiểu nhân hỏi là ai thì người đó trả lời: “Ta là Tổng Kiêu đây, ta trở về để lấy đồ.” Tiểu nhân bèn mở cửa, không ngờ có hai người bịt kín mặt từ ngoài nhảy vào, trên tay cầm dao găm sáng loáng. Tiểu nhân thấy sự chẳng lành, mới hô lên “Có cướp” và chạy về vườn hoa phía sau nhà, tên cướp đuổi theo đến tận vườn hoa nhưng không tìm thấy tiểu nhân nên đã bỏ đi. Tiểu nhân liền chạy vào nhà kiểm tra thì thấy chỉ mất mỗi gánh hàng của Tổng Kiêu, đang mừng vì không bị mất mát nhiều thì Tổng Kiêu trở về, nói rằng trong gánh hàng có rất nhiều bạc.”



Bao Công liền hỏi: “Người nói bọn cướp lấy mất gánh hàng, vậy khi bọn cướp xông vào, có ai nhìn thấy không?”

Cung Thắng trả lời: “Khi bọn cướp xông vào thì khách trọ đã ra ngoài hết cả, chỉ còn lại một mình tiểu nhân trông nhà, không có ai nhìn thấy ạ.”

Bao Công mỉm cười và nói: “Giữa thanh thiên bạch nhật, hai tên cướp xông vào nhà lấy mất một gánh hàng mà lại không có ai nhìn thấy. Chắc chắn là nhà người nổi lòng tham nên mới bịa ra câu chuyện hoang đường này để che giấu. Người đâu, đánh hẳn hai mươi trượng cho ta!”

Sau khi bị đánh, Cung Thắng vẫn một mực nói là mình trong sạch. Bao Công liền sai người đến khu vực xung quanh nhà trọ điều tra nhưng không tìm thấy dấu vết gì khả nghi, liền sai người dùng hình tiếp. Thấy Cung Thắng đã sắp kiệt sức mà vẫn không chịu thừa nhận, Bao Công nghĩ bụng: “Tên Cung Thắng này trông có vẻ yếu ớt hiền lành, có lẽ không phải là người xấu, giả sử hẳn ta nhất thời tham lam mà lấy trộm số bạc đó thì cũng không chịu nổi cực hình mà khai ra rồi, có lẽ hẳn ta bị oan thật.”

Nghĩ thế, ông bèn hạ lệnh giam Cung Thắng vào đại lao và phái người đi khắp nơi thăm dò tin tức. Song, suốt ba tháng ròng mà ông vẫn không tìm được manh mối nào khiến cho Bao Công cảm thấy rất buồn bực. Một tối nọ, ông mặc thường phục đến nhà lao quan sát tình hình thì thấy Cung Thắng đang cắm ba nén nhang trên nền đất và quỳ xuống cầu khẩn Bồ Tát phù hộ cho Bao đại nhân sớm bắt được hai tên cướp,



phá án thành công để trả lại sự trong sạch cho mình. Bao Công nghĩ, có lẽ Cung Thắng bị oan thật, số bạc đó thật sự đã bị cướp đi.

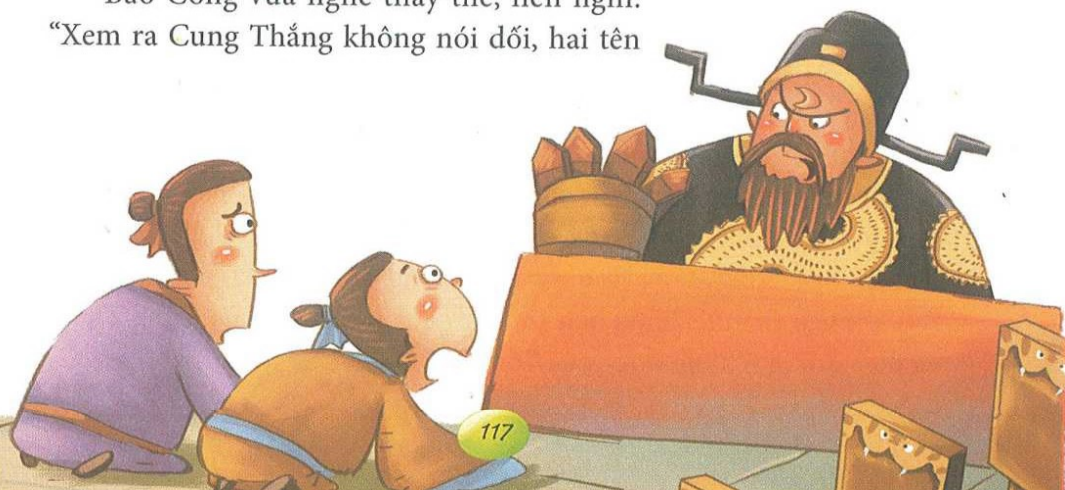
Về đến nha môn, Bao Công lại gọi Tổng Kiêu đến tra hỏi, theo phán đoán của ông thì có lẽ hai tên cướp đó đã theo dõi Tổng Kiêu từ nhà trọ ở huyện Thẩm Khâu. Sau đó, ông cùng với hai Bồ đầu hóa trang thành thương nhân, đến huyện Thẩm Khâu, đóng giả làm người thu mua lông vịt và ở trọ tại nhà họ Tào. Trong vòng nửa tháng, ba người đi khắp nơi trong vùng để điều tra, nghe ngóng tin tức, nhưng vẫn không tìm thấy manh mối nào khả thi.

Hôm đó, chủ nhà trọ muốn vào huyện thành mua rượu, Bao Công liền đi cùng ông ta. Khi hai người đi ngang qua quán rượu thì có hai người bạn của chủ nhà trọ chạy tới, họ đang uống rượu, thấy người quen đi qua liền kéo ông ta vào uống chung. Trong lúc chuyện trò, hai người đó nói với chủ nhà trọ: “Lão huynh à, huynh có biết hai tên Triệu Quốc Đống và Tồn Nguyên Cát vừa mới phát tài lớn không?”

Chủ nhà trọ liền nói: “Bọn họ tiền kiếm được thì ít mà tiền tiêu thì nhiều, lấy đâu ra mà phát tài?”

Hai người kia liền nói: “Chúng tôi cũng không biết rõ đâu. Chỉ biết là cách đây không lâu, bọn họ đến phủ Khai Phong buôn bán gì đó, sau khi trở về thì mua nhà mua đất. Huynh nói xem có đúng là phát tài thật không?”

Bao Công vừa nghe thấy thế, liền nghĩ: “Xem ra Cung Thắng không nói dối, hai tên



kia rất có thể liên quan đến vụ cướp bạc”. Sau đó, ông hỏi rõ tên của hai người đang uống rượu.

Bắt trộm phải bắt được quả tang, nếu không có đầy đủ bằng chứng thì tên trộm sẽ không chịu thừa nhận. Để có được bằng chứng, Bao Công sai người gửi đến mười bốn tấm lụa thượng hạng của Hàng Châu, loại lụa này rất được giá ở Hà Nam.

Ngày hôm sau, ông giả trang thành một thương nhân, mang lụa đến trước cổng nhà Triệu Quốc Đống rao bán. Triệu Quốc Đống vốn là người làm ăn, thấy có cơ hội tốt, hẳn liền mua năm tấm vải và trả cho Bao Công hai đỉnh bạc. Tôn Nguyên Cát ở ngay bên cạnh nhà Triệu Quốc Đống, thấy vậy cũng mua luôn năm tấm lụa.

Về đến nha môn, Bao Công lấy số bạc có được nhờ bán lụa ra để vào trong kho, sau đó gọi Tống Kiều đến nhận, xem có bạc của tỉnh Giang Tây trong đó không, Tống Kiều nhận ra mấy đỉnh bạc của mình một cách nhanh chóng. Bao Công rất vui mừng, lập tức sai người đến huyện Thẩm Khâu bắt hai tên Triệu Quốc Đống và Tôn Nguyên Cát về, đồng thời cũng gọi hai người khách uống rượu hôm trước đến làm chứng.

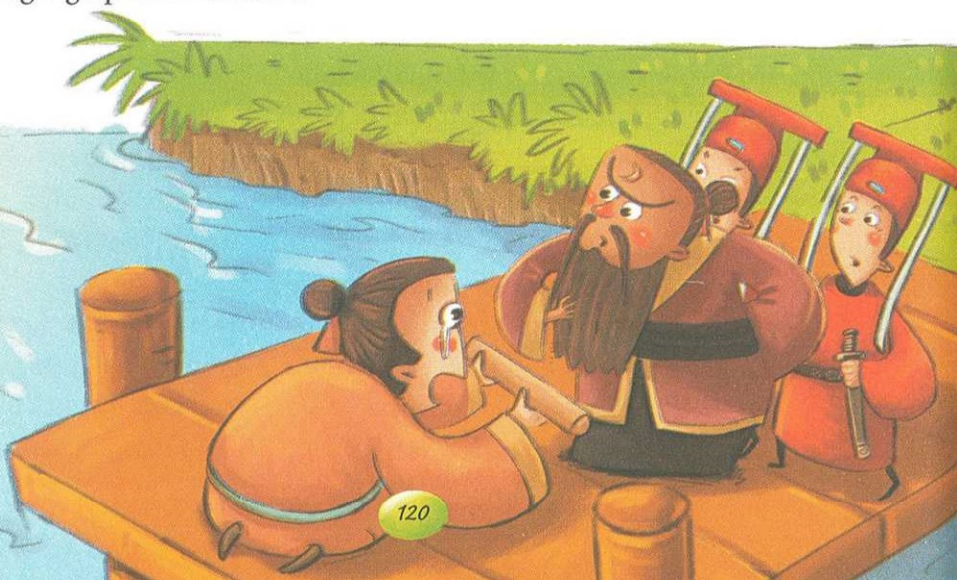
Triệu Quốc Đống và Tôn Nguyên Cát bị giải vào công đường, luôn mồm kêu oan. Không ngờ, vừa mới ngẩng đầu lên thì đã nhận ra Bao đại nhân ngồi trên cao chính là người bán lụa mặt đen hôm trước, khiến cho bọn chúng sợ cứng cả lưỡi. Dù vẫn ngoan cố chối cãi nhưng trước bằng chứng đầy đủ, lại không chịu được cực hình tra khảo, nên hai tên đó đã phải khai nhận tất cả.

Thì ra, vào hôm mà Tống Kiều uống rượu ở nhà trọ huyện Thẩm Khâu thì hai tên này cũng có mặt ở đó. Sáng hôm sau, khi Tống Kiều lấy một đỉnh bạc ra trả cho chủ nhà trọ thì bị hai tên này nhìn thấy, chúng đoán trong gánh hàng có bạc nên bất chợt nảy ra ý đồ đen tối, liền đi theo Tống Kiều, nhưng trên đường đi không có cơ hội ra tay. Sau khi vào thành, chúng bèn tìm chỗ ở gần nhà trọ của Cung Thắng và theo dõi mọi hành động của Tống Kiều.

Sáng hôm đó, hai tên này chọn lúc trong nhà trọ chỉ có một mình Cung Thắng, bèn mang theo dao găm, đột nhập vào nhà, một tên cố tình dọa cho chủ nhà trọ sợ hãi mà bỏ chạy, tên còn lại tìm kiếm gánh hàng của Tống Kiều, sau đó chúng gánh lên phố, trà trộn vào đám đông, đi qua mấy con phố, tìm một nơi kín đáo để giấu bạc và trở về Hà Nam. Hai tháng sau, chúng cho rằng sự việc đã qua, liền nói dối là đến phủ Khai Phong buôn bán, nhưng kì thực là đi lấy số bạc đã cất giấu và mang về mua nhà, tậu vườn, sống ung dung nhõn nhơ. Không ngờ lưới trời lồng lộng, thưa mà khó lọt, cuối cùng chúng cũng bị trừng phạt thích đáng.

👑 NHÀ THUYỀN GIAN XẢO, THẮM VẤN RIÊNG TỪNG NGƯỜI ĐỂ TÌM RA MẠNH MỐI

Huy Châu là một địa danh chuyên tập kết và phân phối hàng hóa nổi tiếng của Trung Quốc, thuyền bè qua lại đông đúc, vô cùng náo nhiệt. Trong một lần đi tuần đến Huy Châu, khi Bao Công đang đứng trên cầu ngắm cảnh thì chợt có một con thuyền tách bờ lướt đến, trên thuyền là một thương nhân tay cầm đơn kiện, quỳ xuống trước mặt ông và nói: “Bẩm Bao đại nhân, tiểu nhân tên là Ninh Long, là một thương nhân bản địa. Nửa tháng trước, tiểu nhân có mua được một số hàng hóa và thuê thuyền của hai anh em Diệp Tân, Diệp Quý chở đến Giang Tây. Một tối nọ, thuyền của chúng tiểu nhân cập bến Chương Loan, hai anh em nhà họ Diệp lên bờ mua rượu, mời tiểu nhân và gia nhân là Lí Hân uống. Tiểu nhân mới uống được có vài chén đã say và bị hai tên đó vớt xuống sông. Tiểu nhân trôi dạt trên sông suốt một đêm, may mà được một ngư dân cứu lên, còn Lí Hân không biết bơi, chắc là đã bị chết đuối rồi. Tiểu nhân đang định vào thành báo án thì gặp ngay đại nhân ở đây, xin đại nhân hãy đòi lại công lí giúp cho tiểu nhân.”



Bao Công nhận cáo trạng và sai người đưa Ninh Long đến nha môn Huy Châu, lại sai Vương Triều, Mã Hán đi bắt Diệp Tân và Diệp Quý về. Khi các nha dịch đến nhà họ Diệp thì mới biết hai anh em họ vẫn chưa về nhà, bèn thuê một chiếc thuyền để tìm kiếm trên sông. Thật may là khi đến bến thuyền thì gặp ngay Diệp Tân và Diệp Quý, thế là Vương Triều và Mã Hán liền bắt hai anh em hần về nha môn.

Khi Diệp Tân và Diệp Quý đã bị giải về nha môn, Bao Công liền lập tức thăng đường xử án. Ông đập mạnh thanh gươm xuống bàn và nói: “Diệp Tân, Diệp Quý, có người kiện các người hãm hại Ninh Long, cướp hàng của anh ta, còn không mau khai thật ra!” Diệp Tân nói: “Chúng tiểu nhân lái thuyền trên sông, sống dựa vào khách thuê thuyền, sao dám có âm mưu hại người chứ ạ? Xin lão gia hãy minh xét.”

Bao Công lại nói: “Đừng xảo biện nữa, Ninh Long thuê thuyền của các người đến chợ hàng, có chuyện này không?” Diệp Tân liền trả lời: “Đúng là Ninh Long đã thuê thuyền của tiểu nhân. Nhưng khi thuyền vừa cập bến thì gặp phải một toán cướp, hai anh em tiểu nhân không địch lại được nên chỉ còn cách nhảy xuống sông thoát thân, không rõ Ninh Long ở lại thuyền như thế nào.”

Bao Công nhíu mày, hỏi tiếp: “Các người gặp phải cướp, sao không báo án?” Diệp Tân liền trả lời: “Nếu báo án thì chắc chắn quan phủ sẽ gọi chúng tiểu nhân đến thẩm vấn. Vùng này có rất nhiều thổ phỉ, những vụ án kiểu như vậy có mất mấy năm cũng không xử xong, vì thế những nhà thuyền chẳng may gặp phải cướp bóc đa phần đều không đi báo án ạ.”

Bao Công cười nhạt và nói: “Đúng là một tên gian xảo. Người đâu, lôi hai tên này xuống, đánh bốn mươi trượng cho ta!” Diệp Tân bất bình nói: “Cho dù Ninh Long có bị chết thật thì đại nhân cũng không thể tùy tiện đổ tội cho tiểu nhân được. Bây giờ không có nhân chứng lẫn vật chứng mà đại nhân cứ bắt anh em tiểu nhân nhận tội, thì có bị đánh chết tiểu nhân cũng không phục.”

Bao Công nổi giận, đập tay xuống bàn, quát: “Người đã có gan giết người thì ta còn sợ người không phục sao?” Sau đó, ông ra lệnh cho các nha dịch lôi Diệp Tần và Diệp Quý ra ngoài, đánh cho mỗi tên bốn mươi trượng thật đau. Bao Công thấy hai người họ bị đánh bầm dập cả người mà vẫn không khai nhận thì trong lòng có chút dao động, bèn sai người khiêng hết đồ đạc trên thuyền của họ đến nha môn để Ninh Long xác nhận.

Diệp Tần nhìn thấy Ninh Long thì vội hét lên: “Ninh Long, người thật là vô lương tâm. Tối hôm đó, bọn cướp vớt ta và người xuống sông, người không đi báo quan thì thôi, lại còn vu cáo cho anh em ta. Người còn có lương tâm nữa hay không?” Ninh Long cũng mắng lại: “Tên vô lại nhà người, nhìn thấy số hàng của ta đáng giá hàng nghìn lượng bạc, liền hạ độc thủ hại người để chiếm hàng.”

Bao Công thấy trên thuyền của anh em họ Diệp chẳng có thứ gì đáng tiền, nghĩ bụng: “Một thuyền chở đầy hàng, dù muốn cất giấu cũng không phải là dễ, cho dù đã bán hết rồi thì cũng phải tìm thấy bạc chứ. Bây giờ chỉ tìm thấy một đồng giẻ rách, không có lấy một đỉnh bạc lẻ, lẽ nào vì Ninh Long có thù oán với anh em họ nên đã vu oan giá họa?”

Hôm sau, Bao Công gọi Diệp Tần lên công đường và hỏi: “Người nói tối hôm đó bị bọn cướp tấn công, vậy bọn cướp có mấy tên, hình



dáng thế nào, đánh đập các người ra sao?” Diệp Tân nghĩ một lúc rồi trả lời: “Tối hôm đó, bốn người tiểu nhân đều ngủ say, bọn cướp nhẹ nhàng chèo thuyền ra giữa sông, sau đó có ba thuyền nhỏ hơn áp sát vào thuyền của tiểu nhân, rồi khoảng bảy, tám người mặc áo đen, bịt mặt nhảy lên thuyền. Ninh Long và gia nhân là Lí Hân chạy đến đuôi thuyền thì bị bọn cướp vút xuống sông. Hai anh em tiểu nhân thấy tình hình không ổn, liền nhảy xuống sông thoát thân. Bọn cướp chuyển hết hàng hóa xuống thuyền nhỏ, sau đó bơi lên thượng lưu ạ.” Bao Công lại hỏi: “Người nhớ có rõ không?” Diệp Tân nói: “Sự thật đúng là như vậy ạ, tiểu nhân không dám nói dối.”

Bao Công liền gọi Diệp Quý đến thẩm vấn, Diệp Quý trả lời: “Nửa đêm hôm đó, thuyền của tiểu nhân bị đưa ra chỗ sâu, bọn cướp có bốn chiếc thuyền nhỏ, một người mặc quần áo đỏ nhảy lên thuyền vút Ninh Long và gia nhân xuống sông, hai anh em tiểu nhân quỳ xuống nói: ‘Chúng tôi chỉ là người lái thuyền, không phải là thương nhân.’ Thế là bọn cướp mới tha cho chúng tiểu nhân.”

Bao Công nghe xong liền nói: “Diệp Tân, người nghe thấy Diệp Quý nói gì rồi đấy. Hôm đó làm gì có cướp, nếu có thì chính là anh em nhà người thôi. Lại còn chối cãi quanh co, ta phải đánh chết các người mới được!” Nói xong, ông liền hạ lệnh đánh mỗi tên một trăm trượng, tuy bị đánh ngất đi đến mấy lần nhưng hai anh em hăn vẫn ngoan cố không nhận tội, lại còn nói rằng: “Bắt gian phải bắt cả đôi, bắt trộm phải bắt quả tang. Không có nhân chứng vật chứng, sao đại nhân khẳng định chúng tiểu nhân là cướp được.”

Bao Công đã biết chắc bọn chúng là cướp, nhưng để cả hai phải tâm phục khẩu phục, ông bèn đích thân lên thuyền kiểm tra. Ông nhận thấy sàn thuyền rất trơn, liền sai người dùng riu bỏ vỡ sàn thuyền ra, quả nhiên, dưới đó có một cái kho kín, cất giấu rất nhiều hàng hóa và hai rương bạc. Bao Công liền gọi Ninh Long đến xác nhận, anh ta liền nhận ra ngay một trong hai chiếc rương chính là của mình.

Bao Công liền sai người mang hết đồ đạc về nha môn, Diệp Tân và Diệp Quý thấy vậy thì mặt cắt không còn giọt máu, biết rằng không thể nào che giấu được nữa, đành cúi đầu nhận tội. Thì ra, nhân lúc đêm tối, bọn chúng đã vút Ninh Long xuống sông, sau đó chuyển hàng hóa lên một chiếc thuyền khác và chở đến Nam Kinh bán. Bọn chúng đã làm việc này nhiều lần nên rất thông thạo đường đi lối lại, số hàng đó nhanh chóng được bán hết, không còn manh mối gì nữa.

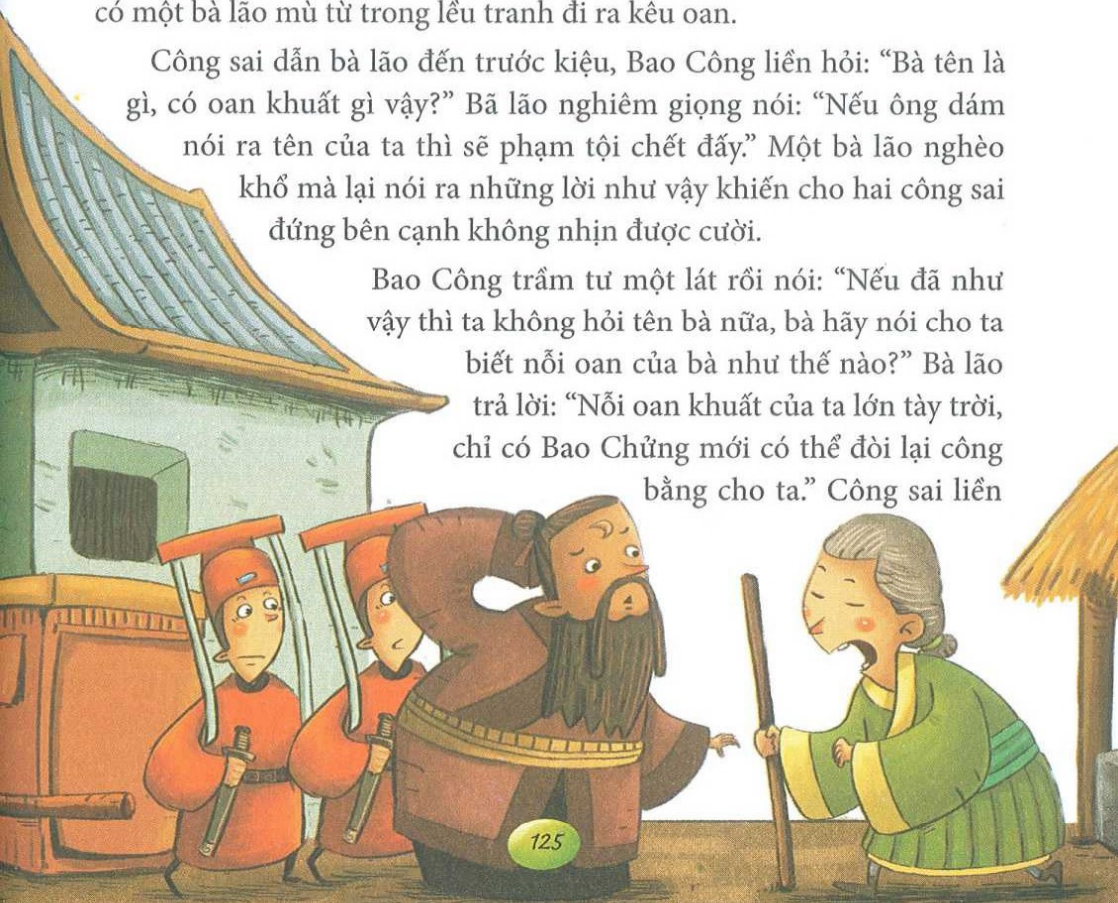
ĐÓNG GIẢ DIÊM VƯƠNG, PHÂN BIỆT NƯỞNG NƯỞNG THẬT

Dưới thời vua Tống Nhân Tông, ở Trung Quốc xảy ra hạn hán nghiêm trọng, nạn đói hoành hành khắp nơi, nhân dân khổ sở lắm than, vì vậy vua Tống Nhân Tông phái Bao Công đến vùng Hà Nam, Sơn Đông tuần tra, mở kho lương, cứu tế cho nạn dân.

Sau khi sắp xếp các công việc cứu tế xong, trên đường trở về kinh thành, khi đi đến trấn Tang Lâm (một địa danh thuộc tỉnh Hà Nam), Bao Công nhìn thấy bên đường có một cái miếu lớn, liền nói với tùy tùng: “Ta muốn vào trong miếu thắp hương, các người hãy đi quanh vùng xem có kiện cáo gì thì đưa tới đây.” Công sai đi một hồi thì có một bà lão mù từ trong lều tranh đi ra kêu oan.

Công sai dẫn bà lão đến trước kiệu, Bao Công liền hỏi: “Bà tên là gì, có oan khuất gì vậy?” Bà lão nghiêm giọng nói: “Nếu ông dám nói ra tên của ta thì sẽ phạm tội chết đấy.” Một bà lão nghèo khổ mà lại nói ra những lời như vậy khiến cho hai công sai đứng bên cạnh không nhịn được cười.

Bao Công trầm tư một lát rồi nói: “Nếu đã như vậy thì ta không hỏi tên bà nữa, bà hãy nói cho ta biết nỗi oan của bà như thế nào?” Bà lão trả lời: “Nỗi oan khuất của ta lớn tày trời, chỉ có Bao Công mới có thể đòi lại công bằng cho ta.” Công sai liền



nói rằng, người đang đứng trước mặt bà chính là Bao đại nhân, bà lão liền nói: “Tuy ta bị mù không nhìn được, nhưng ta biết đằng sau gáy Bao Chứng có một vết sẹo bẩm sinh, ta sờ thử sẽ biết đó là thật hay giả.” Bao Công cảm thấy bà lão mù này quả là có lai lịch không bình thường chút nào. Vì sao vậy? Đó là vì sau gáy ông đúng là có một vết sẹo bẩm sinh, chỉ có anh trai, chị dâu của ông và Hoàng đế Tống Chân Tông đã khuất mới biết bí mật đó mà thôi. Ông liền bỏ mũ xuống cho bà lão sờ gáy, sau khi sờ thấy vết sẹo, bà liền tát cho Bao Công hai cái khiến các nha dịch, bồ đầu đứng bên cạnh không khỏi sợ hãi.

Tuy bị đánh nhưng Bao Công không tức giận, mà ngược lại còn thận trọng hỏi: “Thưa bà, có chuyện gì xin hãy nói cho ta biết.” Bà lão liền nói: “Chuyện này chỉ có thể riêng ta và ngài biết thôi.” Nghe vậy, Bao Công bèn hạ lệnh cho tùy tùng lui ra. Đợi đến khi mọi người đã lui ra hết, bà lão mới khóc nức nở và nói:

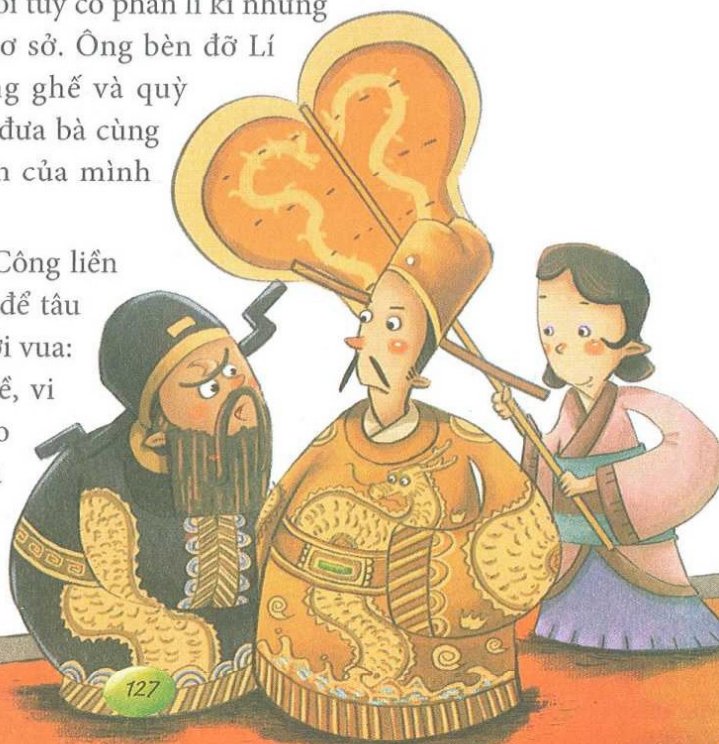
“Bao Chứng, người còn nhớ Thái thú tiền triều tên là Lí Tông Hoa không? Ông ấy chính là cha ta. Năm ta mười ba tuổi, Người đưa ta vào cung, sau đó ta được Tống Chân Tông hoàng đế nạp làm phi tử. Một năm sau, ta và Lưu phi - người lúc bấy giờ được Hoàng thượng hết lòng sủng ái - cùng mang thai, Hoàng thượng nói, ai trong hai chúng ta sinh được con trai trước thì sẽ phong con của người đó làm Thái tử. Trùng hợp thay, ta và Lưu phi lại sinh con cùng một ngày. Hôm đó, sau khi sinh xong, ta nghe rõ ràng có tiếng trẻ con khóc, nhưng vì mệt quá nên đã ngất đi.

Đến khi ta tỉnh lại thì bà đỡ nói là ta đã sinh ra một con yêu quái, sau đó lấy ra một con mèo đã bị lột da cho ta xem. Hoàng thượng biết chuyện thì nổi trận lôi đình, nhốt ta vào lãnh cung. Sau đó, có một cung nữ đã nói cho ta chân tướng của sự việc: Thì ra Lưu phi câu kết với Thái giám Quách Hòe hại ta, bọn họ đã mua chuộc bà đỡ, bắt luận ta sinh con gái hay con trai thì bà đỡ cũng đều phải lấy một con mèo chết ra để thay thế. Nếu ta sinh con trai còn bà ta sinh con gái thì sẽ đánh tráo hai đứa trẻ, còn nếu bà ta sinh được con trai thì sẽ giết hại đứa con của ta. Kết quả là Lưu phi sinh được một đứa con gái, vì vậy bà ta đã lấy con của ta để làm con của mình, sau đó ra lệnh cho cung nữ hầu cận là Khấu Châu mang con gái của mình vứt xuống hồ sen.

Sau khi chuyện đó xảy ra, cung nữ Khấu Châu tội nghiệp luôn bị cắn rứt, tinh thần hoảng loạn, cô ấy biết Lưu phi chắc chắn sẽ giết mình để bịt đầu mối. Sau đó, Khấu Châu biết được Lưu phi định phóng hỏa thiêu rụi lãnh cung để giết chết ta, phòng trừ hậu họa nên đã nói cho ta sự thật và giúp ta thoát khỏi đó, sau đó cô ấy thắt cổ tự tử. Sau khi thoát khỏi lãnh cung, sợ liên lụy đến người nhà nên ta không dám về nhà mà phải ăn xin để sống qua ngày. Ngày đêm ta thương nhớ con trai, khóc nhiều đến nỗi mù cả hai mắt. Ta biết Bao đại nhân một lòng trung thành, luôn bảo vệ sự thật và chính nghĩa nên khi biết ngài đến Hà Nam, ta đã chờ sẵn ở đây để kêu oan. Bao đại nhân, chính ta mới là mẹ đẻ của đương kim Hoàng thượng, xin hãy giúp mẹ con chúng ta được đoàn tụ.”

Sau khi nghe bà lão kể lại câu chuyện, Bao Công thấy đây thực sự là một vụ án lớn. Ông nhớ lại khoảng mười năm trước, khi đương kim Hoàng thượng vẫn còn là Thái tử, Thái giám Trương Viện Tử đã có lần nói rằng Thái tử không phải là con của Lưu phi nương nương, kết quả là ông ta bị chém đầu và tịch thu hết tài sản. Chuyện này trong triều ai cũng biết, vì thế những lời bà lão này nói tuy có phần li kì nhưng không phải là không có cơ sở. Ông bèn đỡ Lí nương nương ngồi xuống ghế và quỳ xuống khấu đầu tạ tội rồi đưa bà cùng về kinh, dặn dò phu nhân của mình chăm sóc tử tế.

Sau khi về kinh, Bao Công liền yết kiến Tổng Nhân Tông để tâu bày lại công việc, rồi nói với vua: “Tâu bệ hạ, trên đường về, vì thần nghe nói có một đạo sĩ ngồi trong miếu khóc ba ngày ba đêm, vì thần liền hỏi đạo sĩ đó có chuyện gì, ông ta liền nói rằng



thời nay không có chân long thiên tử.” Tống Nhân Tông nghe xong, cười nói: “Tên đạo sĩ xằng bậy, sao lại nói là không có chân long thiên tử cơ chứ!”

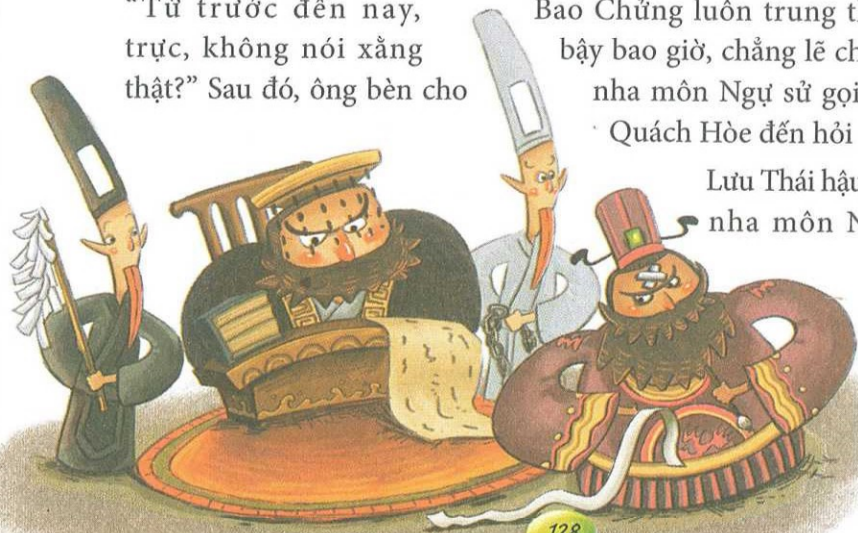
Bao Công trả lời: “Bệ hạ là chân long thiên tử, chỉ tiếc là lai lịch không rõ ràng.” Tống Nhân Tông tức giận quát: “Tổ tiên của ta là Thái Tổ đại Tống, cha ta là tiên đế Tống Chân Tông, sao dám nói là lai lịch không rõ ràng!”

Bao Công liền trả lời: “Tất nhiên Bệ hạ là con cháu của Thái Tổ hoàng đế, nhưng có điều không biết mẹ của Người là ai.” Tống Nhân Tông nói: “Bao Chứng, chẳng lẽ mẹ của ta không phải là Lưu Thái hậu hay sao? Nếu người còn nói lung tung, ta sẽ sai người vả vào miệng đấy.” Bao Công liền trả lời: “Xin Bệ hạ hãy đợi thần kể hết chuyện rồi đánh thần cũng không muộn.” Rồi ông đem câu chuyện của Lí vương nương kể hết cho vua nghe.

Tống Nhân Tông không tin chuyện này là thật, nên chỉ thẳng vào Bao Công mà mắng: “Bao Chứng to gan, dám dùng câu chuyện bịa đặt giang hồ này để làm náo loạn cung đình, nếu người còn nói lung tung nữa thì Trẫm sẽ phán người tội chết!” Câu chuyện giữa hai người đã trở nên căng thẳng. Đến khi nguôi giận, Tống Nhân Tông thầm nghĩ: “Từ trước đến nay, trực, không nói xằng thật?” Sau đó, ông bèn cho

Bao Chứng luôn trung thành chính
bậy bao giờ, chẳng lẽ chuyện này là
nha môn Ngự sử gọi Tống quản
Quách Hòe đến hỏi chuyện.

Lưu Thái hậu biết chuyện
nha môn Ngự sử gọi



Quách Hòe đi, ngay đêm hôm đó, liền phái một thái giám mang một rương châu báu và một ngàn lượng vàng đến nhà Ngự sử. Vương ngự sử thấy Thái hậu tặng nhiều lễ vật như vậy thì không dám thoái thác, đành hứa là sẽ quan tâm đến Quách Hòe. Khi ông ta đang uống rượu cùng với tên thái giám kia thì Bao Công đẩy cửa bước vào, khiến cho tên thái giám luống cuống không kịp trốn đi, nhanh chóng bị bắt.

Bao Công bẩm báo chuyện Lưu Thái hậu tặng lễ vật cho vua nghe, khiến cho Tổng Nhân Tông vô cùng tức giận, nghĩ bụng: “Nếu đúng là mẹ của Trẫm thì cho dù Bao Hắc Tử có nói gì thì cũng đâu phải sợ?” Vì vậy vua cho phép giải Vương ngự sử, thái giám và Quách Hòe đến phủ Khai Phong cho Bao Công thẩm vấn.

Quách Hòe biết nếu khai nhận thì chắc chắn không thể giữ được cái mạng nhỏ của mình nên kiên quyết chối cãi, dù thế nào cũng không chịu nhận tội. Bao Công liền âm thầm gọi hai quản ngục đến, dặn dò gì đó. Hai người quản ngục sau đó trở về nhà lao, cởi xích cho Quách Hòe và nói: “Lưu Thái hậu dặn dò ngài tuyệt đối không được khai nhận, sau khi sự việc qua rồi sẽ có trọng thưởng.” Quách Hòe tưởng thật, liền nói với họ rằng: “Hai người chịu giúp ta, ta sẽ nói với Thái hậu cho các người làm quan to.”

Hai quản ngục giả vờ cảm tạ và bày tiệc rượu thết đãi Quách Hòe.

Quách Hòe không đề phòng, uống rượu say, nói ra tất cả sự việc. Hai quản ngục thấy thời cơ đã đến, liền đập bàn một cái, tức thì một tốp công sai từ sau cánh cửa bước vào, bắt Quách Hòe đưa lên hình đài. Quản ngục nói: “Quách Hòe, việc ngươi và Lưu Thái hậu đánh tráo Thái tử đã được điều tra rõ ràng, nếu không muốn chịu cực hình thì hãy mau khai ra đi.”

Quách Hòe thấy sự việc đã bại lộ, lại không chịu nổi cực hình nên chỉ còn cách khai nhận.



Tổng Nhân Tông nhận được hồi báo, bèn ra lệnh cho Bao Công giải Quách Hòe đến điện Kim Loan, đích thân thẩm vấn. Tên Quách Hòe gian xảo, vừa nhìn thấy vua đã gân cổ kêu oan, vu cáo Bao Công dùng cực hình tra tấn, hãm ta vì sợ đòn nên mới nhận tội, nhưng trên thực tế không hề có chuyện như vậy. Thấy Hoàng thượng sắp sửa giáng tội Quách Hòe, Bao Công liền ngăn lại: “Hoàng thượng hãy khoan đã, đêm nay, chuyện này sẽ được làm sáng tỏ.”

Về đến phủ Khai Phong, Bao Công liền gọi Vương Triều, Mã Hán đến và bảo họ hãy đến miếu Thành Hoàng xem xét rồi bố trí công đường giống như thế.

Đêm hôm đó, Bao Công hạ lệnh giải Quách Hòe đến công đường và đánh cho hắn một trận thừa sống thiếu chết. Bỗng nhiên, cuồng phong nổi lên, tiếng quỷ khóc sói tru vang vọng, đèn nến đều bị tắt hết. Trong bóng tối, chợt xuất hiện mấy tên quỷ đầu trâu mặt ngựa, dùng xích sắt trói chặt lấy Quách Hòe dẫn đi. Quách Hòe cố giương mắt lên nhìn nhưng chỉ thấy trước mắt là những đốm lửa xanh lập lòe, đến lúc định thần lại được thì mới biết là đã bị dẫn tới điện Diêm La, bên cạnh mình là mấy tên quỷ sứ mặt mũi xanh lè, răng nanh trắng ớn, phía trên cao, Diêm Vương ngồi chễm chệ trên bàn.

Diêm Vương hỏi: “Tên quỷ dối dưới kia là ai?” Phán quan mặt đen đứng bên cạnh liền trả lời: “Bẩm, là Tổng quản hậu cung của Tổng triều, Quách Hòe ạ.” Diêm Vương lại hỏi: “Hắn phạm tội gì?” Phán quan trả lời: “Quách Hòe hãm hại cả nhà gồm mười tám người của Trương thái giám, Trương thái giám đòi hắn phải đền mạng.” Diêm Vương hỏi tiếp: “Cả nhà Trương thái giám có đáng chết không?” Phán quan trả lời: “Họ có món nợ từ kiếp trước, đáng phải chết.” Diêm Vương hỏi tiếp: “Quách Hòe có đáng chết không?” Phán quan gỡ sổ sinh tử ra xem một hồi rồi nói: “Quách Hòe còn sống được thêm tám năm nữa ạ.”

Quách Hòe nghe thấy thế, liền lớn tiếng: “Đại Vương, nếu qua được nạn này, tiểu nhân sẽ trích một nửa gia sản để mời pháp sư, cúng lễ cho Đại Vương.”

Diêm Vương liền nói: “Nhưng Trương thái giám và Lí phi ngày đêm kêu oan, đòi người phải đền mạng, chuyện này còn chưa giải quyết xong thì ta cũng khó lòng tha cho người.”

Quách Hòe thấy vậy liền kể hết tất cả mọi chuyện, từ việc hãm cầu kết với Lưu phi dùng mèo chết tráo đổi Thái tử để hãm hại Lí phi ra sao, phóng hỏa thiêu cháy lãnh cung hồng giết người diệt khẩu thế nào, đến chuyện hại chết gia đình Trương thái giám, tất thấy đều thành khẩn kể ra, không thiếu chuyện gì.

Quách Hòe vừa nói xong thì nghe thấy một tiếng hô vang, tức thì đèn sáng trở lại. Diêm Vương bỏ mũ xuống, chỉ thẳng vào Quách Hòe mắng: “Gian tặc, ngươi và Lưu phi mưu hại mẹ của ta, giờ còn dám chối cãi nữa sao?” Quách Hòe định thần nhìn lại, thì ra Diêm Vương chính là Tống Nhân Tông đóng giả, còn vị Phán quan mặt đen đứng bên cạnh thì không phải ai khác mà chính là Bao Công.

Trời vừa sáng, Tống Nhân Tông đã trang hoàng lại điện Kim Loan, sau đó đến phủ Khai Phong đón Lí Thái hậu về cung, hai mẹ con đoàn tụ, cùng ôm nhau khóc, bá quan văn võ trong triều biết chuyện, cũng đều cảm động rơi lệ. Hôm sau, Tống Nhân Tông hạ lệnh xử tử Quách Hòe, còn Lưu Thái hậu biết chuyện đã bại lộ, bèn treo cổ tự vẫn trong cung.

NHÂN CHỨNG

Thám tử Jack vừa về đến nhà thì có một cảnh sát gọi điện đến, mời Jack đến sở cảnh sát ngay. Nửa tiếng sau, Jack đã có mặt và vào thẳng phòng làm việc của cảnh sát trưởng. Cảnh sát trưởng nói: “11 giờ đêm nay, ở phố Small Gate đã xảy ra một vụ án mạng. Một người đàn ông nhảy từ trên nóc nhà xuống, có nhân chứng tận mắt chứng kiến, khai rằng anh ta thấy nạn nhân đã tự mình nhảy xuống, xung quanh không có người nào khác cả.”

Thám tử gật đầu, nói: “Chúng ta hãy đến hiện trường xem thế nào và gặp nhân chứng trước đã.” Một lúc sau, tại hiện trường, nhân chứng được đưa đến gặp Jack và cảnh sát trưởng.

Thám tử Jack yêu cầu anh ta kể lại đầu đuôi sự việc, nhân chứng nói: “Vì tuyết rơi dày nên tôi đã vào một quán ăn gần đây ngồi khoảng hai tiếng đồng hồ. Lúc tôi rời khỏi đó là đúng 11 giờ, trên đường không có ai cả. Tôi vừa vào trong xe của mình thì chợt nhìn thấy trên nóc nhà có một người, anh ta đo dự một lúc rồi nhảy từ trên đó xuống.”

Thám tử Jack quan sát nhân chứng rồi lạnh lùng nói: “Nếu anh không phải là đồng bọn thì cũng là nhân chứng giả do hung thủ mua chuộc!”

Nhân chứng đột nhiên tái mặt đi, nhưng vẫn cố giữ vẻ bình tĩnh nói: “Ông nói lung tung gì vậy? Ông có bằng chứng gì mà bảo là tôi nói dối?”

“Anh nói tuyết rơi nhiều, trong khi xe của anh đã đỗ ngoài trời suốt hai tiếng, khi anh lên xe cũng không lau hết tuyết trên cửa xe thì làm sao có thể nhìn thấy người đứng trên nóc nhà nhảy xuống được.”

Nhân chứng không còn gì để chối cãi nữa.



GÂY ÁN RỒI CỐ Ý BỎ CHẠY

Vào một đêm giá lạnh, tại một thành phố nọ, tuyết rơi dày đặc. Đúng thời điểm đó, ở đây đã xảy ra một vụ tai nạn: Một người lái xe đâm phải một người đi bộ, sau đó tài xế gây tai nạn nhanh chóng bỏ chạy khỏi hiện trường. Ba mươi phút sau, người tài xế này về đến nhà, đỗ xe trong kho nhà mình. May mắn là nhân chứng ở hiện trường đã kịp ghi nhớ được biển số của chiếc xe. Khoảng một tiếng sau, cảnh sát đến nhà của người tài xế và kiểm tra xe, đồng thời hỏi anh ta xem, có ai làm chứng lúc xảy ra vụ án, anh ta không có mặt ở hiện trường không.

“Ngài cũng thấy đấy, xe của tôi đỗ ở đây từ hôm qua, hôm nay, tôi không ra ngoài lần nào. Người gây án không phải là tôi, có lẽ nhân chứng đã nhìn nhầm biển số xe rồi.”

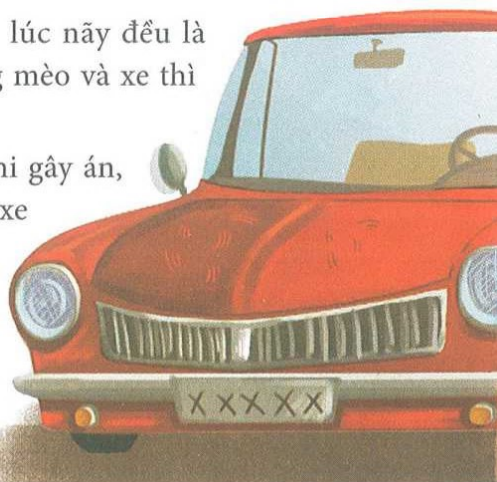
Cảnh sát nhìn thấy mũi trước của xe có mấy vết chân mèo, lại có cả vết mèo vừa mới nằm trên đó ngủ nữa.

“Nhà anh nuôi mèo à?”

“Không, đó là mèo nhà hàng xóm, hoặc là mèo hoang thường vào sân nhà tôi, nhảy lên xe nghịch ngợm.”

“Nếu là vậy thì những lời anh nói lúc nãy đều là dối trá. Anh có thể nói dối được nhưng mèo và xe thì không thể.” Cảnh sát nói.

Tại sao lại như vậy? Đó là vì sau khi gây án, hung thủ vội vàng lái xe về nhà, động cơ xe sản sinh ra nhiệt lượng, mèo rất thích ngủ ở những chỗ ấm áp, mũi xe chính là chỗ thích hợp nhất cho chúng lựa chọn. Do đó có thể đoán, lời của hung thủ nói là “hai hôm nay không lấy xe ra đi” là nói dối.



NGƯỜI BÁN CHÓ

Bricklin gặp một người đồng hương cũ tên là Lavele trên đường, Lavele dắt theo một con chó chăn cừu trông rất bình thường. Để có tiền trả nợ, Lavele định bán con chó này cho Bricklin với giá cao.

“Con chó này tên là Mike, nó có điểm đặc biệt khác hẳn những con chó thông thường khác.” Lavele nói một cách hào hứng, “Gần nông trại của tôi có một đoạn đường sắt xây gần sườn núi. Một hôm, một hòn đá to lăn xuống đường ray, đúng lúc đó, đoàn tàu hỏa đang từ phía xa lao tới. Tôi muốn trèo lên núi để phát tín hiệu cảnh báo cho mọi người nhưng ngặt một nỗi đã bị trượt chân ngã xuống sườn núi. Đúng vào lúc nguy cấp đó thì con chó Mike này đã chạy như bay về nhà, lôi cái khăn đỏ đang phơi trên dây của tôi xuống, ngậm lấy và chạy về phía sườn núi nhanh như tia chớp. Chiếc khăn đỏ bay bay trong gió, chính là tín hiệu cảnh báo nguy hiểm cho đoàn tàu. Người lái tàu nhìn thấy thế vội vàng phanh gấp, nhờ vậy mà tránh được một tai nạn khủng khiếp có thể gây chết người. Thế nào, anh thấy con chó của tôi có thông minh không?”



Bricklin nghe xong, khuôn mặt vẫn không biểu lộ cảm xúc gì, chỉ từ tốn nói: “Hãy tìm người khác mà bán nó, anh bạn ạ. Nhưng mà này, anh cũng có trí tưởng tượng phong phú đấy, tương lai không chừng lại trở thành một nhà văn lớn cũng nên!”

“Sao anh lại nói vậy? Câu chuyện này hoàn toàn là thật mà!”

Bricklin nói: “Anh không biết à, tất cả các loài chó đều bị mù màu, chính vì thế, làm sao con Mike nhà anh có thể biết được tín hiệu cảnh báo và cái khăn của anh là màu đỏ cơ chứ?”

👑 SƠ HỒ CỦA KẺ CƯỚP TIỀN

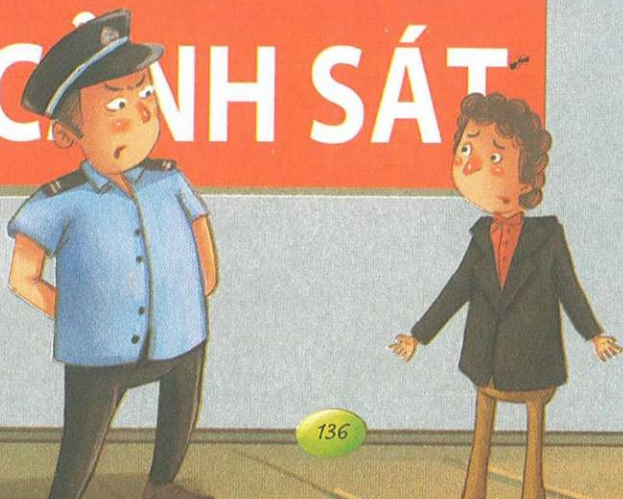
Một người phụ nữ xách một cái túi trông không đến gặp cảnh sát và nói: “Tôi tên là Hạ Dương, nhân viên thu ngân của công ty xuất nhập khẩu Viễn Hoa. 9 giờ sáng nay, tôi đến ngân hàng Nông Nghiệp rút một trăm triệu và để vào cái túi này. Khi tôi đi đến ngã tư thì một tên cướp đi xe máy dừng lại cạnh tôi và đột nhiên đánh tôi một cái rất mạnh vào đầu. Tôi choáng váng và ngã xuống đất, khi tỉnh dậy thì một trăm triệu trong túi đã không thấy đâu nữa rồi.”

Nghe xong lời tường thuật của Hạ Dương, người cảnh sát lạnh lùng nói: “Cô à, cô đã tạo vụ án giả, xin mời cô theo tôi về đồn công an.”

Tại đồn công an, Hạ Dương đành phải khai nhận quá trình tạo án giả mà cô ta và đồng bọn là người thanh niên đi xe máy đã thực hiện.

Vì sao cảnh sát lại biết đó là vụ án giả? Là vì, nếu thật sự có cướp thật thì hẳn sẽ không lấy từng cọc tiền ra và để lại cái túi xách trống không cho Hạ Dương đâu.

SỞ CẢNH SÁT



LISA NÓI DỐI

Sáng sớm, Mary chạy vào phòng của Anne và gọi to: “Anne ơi, mau dậy đi! Sắp muộn giờ rồi đấy!” Anne ngái ngủ, mắt nhắm mắt mở mặc bộ quần áo ấm, đeo đôi găng tay dày và cùng Mary đi ra khỏi nhà. Hai cô bé đã hẹn với mấy người bạn quanh đó hôm nay cùng đi trượt tuyết.

Mấy ngày hôm nay tuyết rơi rất dày, khiến cho những đường dây điện đều bị trĩu xuống đến mức tưởng như sắp đứt đến nơi. Một phút trước, lưới điện vừa mới được sửa xong. Khi mọi người đến điểm hẹn thì đã nhìn thấy Casey vẫy tay đứng chờ sẵn.

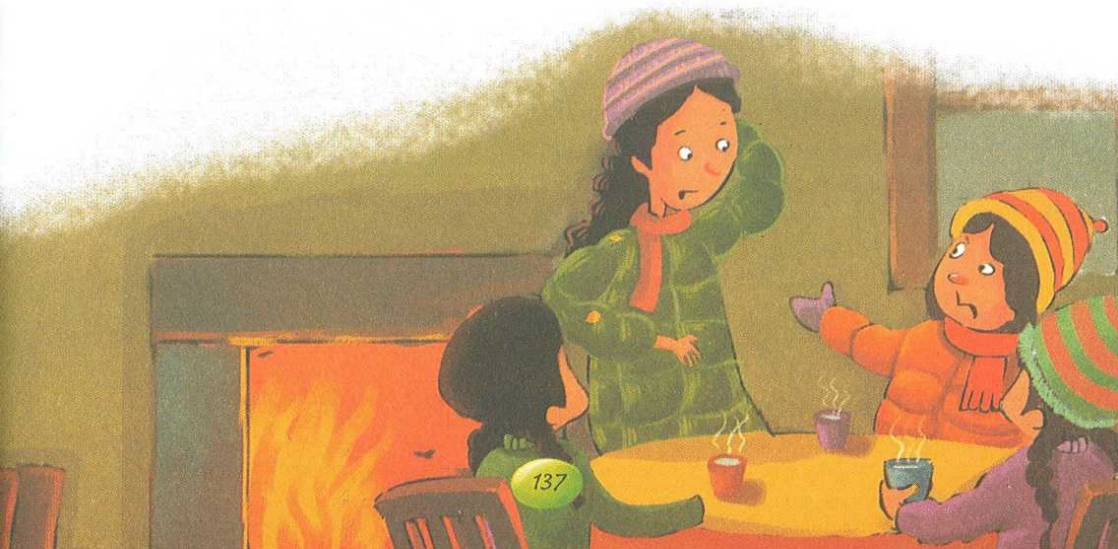
“Lisa đâu?” Mary hỏi, “Bạn ấy đã nói là sẽ tới mà.”

“Mình cũng không biết. Một tiếng trước, mình đã gọi điện thoại cho bạn ấy, nhưng không có ai trả lời.” Casey nói.

“Thôi, không đợi nữa, chúng mình bắt đầu chơi thôi.”

Mấy giờ sau, mọi người sau khi chơi rất vui đã đến nhà Lisa, khi đang ngồi nói chuyện với nhau thì Lisa bước vào.

“Vừa nãy bạn đi đâu vậy?” Mary hỏi. “Mình vẫn ở nhà mà, sao các bạn không gọi điện thoại cho mình?” Lisa hỏi lại.



“Chúng mình đã gọi rồi, nhưng mà bạn không trả lời!” Casey nói.

“Ồ, chắc là lúc đó mình đang sấy tóc nên không nghe thấy tiếng chuông.” Lisa giải thích.

“Được rồi! Bạn không muốn đi thì thôi, nhưng việc gì phải nói dối thế?” Casey nói.

Tại sao Casey lại biết rằng Lisa đã nói dối vậy? Đó là vì Lisa không thể nào sấy tóc được khi đang mất điện. Các bé có còn nhớ lúc nào thì đường dây điện mới được sửa xong không?

SƠ HỎI CỦA NHÂN CHỨNG

Năm triệu đô-la tiền cũ trên đường đem đi tiêu hủy được vận chuyển trên một chuyến tàu hỏa đã bị trộm hết. Vụ trộm này xảy ra vào khoảng 2 giờ đêm. Nhân viên bảo vệ cho chuyến tàu là ông Tony đã bị đánh bị thương vào đầu và mặt.

Cảnh sát Downer nhận được lệnh điều tra vụ án này. Downer bước lên tàu, phát hiện tại nơi xảy ra vụ án là phòng số 4, toa số 4, ngoài hai điều thuốc lá đang hút dở thì không còn manh mối nào khác nữa.

Downer liền hỏi tình hình lúc xảy ra vụ án, Tony nói: “Từ khi lên tàu, tôi không hề đi ra khỏi phòng. Cơm ăn và nước uống đều do nhân viên phục vụ đưa tới. Khoảng 2 giờ sáng, bỗng nhiên có hai người đeo mặt nạ xông vào phòng, chỉ để lộ có hai con mắt. Bọn họ đều đeo găng tay, tôi chưa kịp nói gì thì tên cao to hơn đã lập tức đánh tôi ngã xuống đất, dùng súng uy hiếp và đánh tôi ngất đi. Khi tỉnh lại thì tôi đã không thấy tiền đâu cả. Tôi liền hô lên và báo cảnh sát.”

Downer nghe xong, cầm hai điều thuốc lên và hỏi: “Anh hút thuốc à?”

“Không, bọn chúng hút đấy. Mỗi tên hút một điều.”

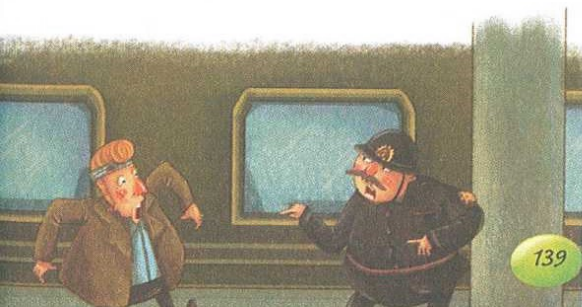
“Được rồi! Hai điều thuốc này chính là chứng cứ hữu dụng để bắt bọn cướp đó.” Downer lại hỏi tiếp: “Thế vết thương trên mặt anh là sao vậy?”

Tony trả lời: “Đây là vết thương do chiếc nhẫn trên tay tên cao to gây ra khi hắn đánh tôi.”

Nghe xong, Downer liền bắt Tony lại và nói: “Anh chính là tên trộm đó, anh đã nói dối. Thứ nhất, hai tên cướp đã đeo mặt nạ, chỉ lộ có hai con mắt thì làm sao hút thuốc được? Thứ hai, nếu bọn cướp đã

đeo găng tay thì sao chiếc nhẫn trên tay chúng có thể làm anh bị thương được?”

Tony chỉ còn cách ngoan ngoãn nhận tội.



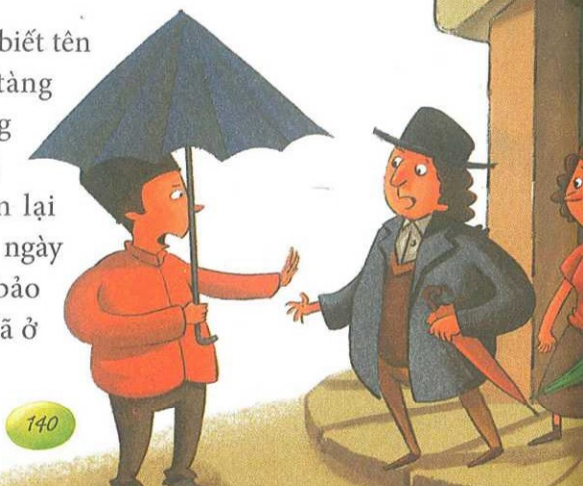
TÊN TRỘM TRONG VIỆN BẢO TÀNG

Trong Viện bảo tàng Quốc gia đang tổ chức một cuộc triển lãm quốc tế, hội tụ những đồ vật đắt giá nhất trên thế giới, thu hút rất nhiều khách thăm quan. Hôm đó, trời đổ mưa, có một người mua vé vào triển lãm, tỏ ra rất thích thú với tất cả các món đồ được trưng bày, ngắm nghía kĩ càng hồi lâu, nhưng thực ra, hắn là một tên trộm chuyên nghiệp đang kiểm tra địa hình trong viện bảo tàng.

Tiếng chuông đóng cửa của bảo tàng vang lên, khách thăm quan lần lượt ra về, tên trộm lén trốn vào nhà vệ sinh, trèo lên ống nước trên trần nhà. Đến nửa đêm, hắn ta bước ra khỏi nhà vệ sinh, nắm rõ thời gian đi tuần của bảo vệ. Nhân thời gian trống giữa hai lần đổi ca của bảo vệ, hắn ta lén đến trước một quầy trưng bày chiếc chén bằng ngà voi. Hắn ta dùng dụng cụ mở khóa tủ trưng bày và lấy đi chiếc chén, thay vào đó là một chiếc chén bằng ngà voi giả, sau đó lại trốn vào nhà vệ sinh.

Hôm sau, khi bảo tàng vừa mở cửa, khách thăm quan lại đổ vào rất đông. Tên trộm đi tù trong nhà vệ sinh ra, lẩn vào đám đông. Một lúc sau, hắn ta giả vờ như đã thăm quan xong, cùng mọi người bước ra khỏi cửa. Ngoài trời vẫn mưa, hắn mở ô ra, đúng lúc đó, một bảo vệ chặn hắn lại và nói: “Tối hôm qua, anh trốn trong bảo tàng làm gì?”

Tại sao người bảo vệ đó lại biết tên trộm đã trốn trong viện bảo tàng vậy? Đó là vì ngoài trời đang mưa, ô của mọi người đều bị ướt, trong khi ô của tên trộm lại khô cong. Điều đó chứng minh ngày hôm đó, hắn ta không đi vào bảo tàng giống như mọi người mà đã ở trong đó sẵn rồi.



CON TEM GIẤU Ở ĐÂU

Khi trời vừa tối, hệ thống đèn của một khách sạn vừa mới bật sáng lên thì có một người hốt hải chạy từ trên gác xuống, thì ra giáo sư Lí - nhà sưu tầm tem vừa đến ban sáng. Ông ta hốt hơ hốt hải nói: “Mau báo cảnh sát, con tem của tôi bị trộm rồi!” Không lâu sau, hai cảnh sát tên là Vương và Chương đã có mặt ở khách sạn.

Giáo sư Lí nói với cảnh sát Vương: “Tôi sắp tham gia một cuộc bán đấu giá tem. Chiều nay, tôi đã mang con tem quý giá có giá trị ít nhất là ba trăm triệu đồng của mình đến nơi tổ chức cuộc đấu giá để gặp mặt đơn vị tổ chức và cho họ xem con tem. Khi về đến khách sạn, tôi để quyển sổ có con tem dưới gối và đi tắm. Khi tôi đi ra thì phát hiện cửa phòng mở toang, tôi liền chạy đến giường xem thì đã không thấy con tem đâu cả!”

Cảnh sát hỏi nhân viên khách sạn chiều hôm đó có ai khả nghi đi vào trong khách sạn không.

Nhân viên phục vụ nói: “Khách ở trong khách sạn hôm nay không đông lắm, ở tầng 3 tổng cộng có ba phòng. Cạnh phòng giáo sư Lí có hai nhân viên mua hàng, ở phòng đối diện là một phóng viên của một tờ báo nhỏ, anh ta có thể phóng viên. Buổi chiều, sau khi giáo sư Lí ra ngoài khoảng năm phút thì người phóng viên nọ cũng ra ngoài, khi giáo sư vừa về, lên gác thì anh ta cũng về tới. Mấy phút sau, anh ta xuống nhà và đi vào bưu điện phía đối diện khách sạn. Sau đó, anh ta đến quầy lễ tân và nói với tôi rằng: “Tối nay chắc khoảng 9 giờ tôi mới về, nếu có người tìm tôi thì anh hãy bảo họ sau 9 giờ hãy tới nhé.”

Lúc đó, giáo sư Lí chợt nhớ ra và nói: “Hình như lúc ở nhà đấu giá, có một người nào đó cứ nhìn chằm chằm vào cuốn sổ của tôi. Chẳng lẽ chính là anh ta?”

Nghe xong lời khai của nhân viên phục vụ và giáo sư Lí, hai cảnh sát Vương và Chương đều bước đầu nhận định người phóng viên kia chính là kẻ gây án. Cảnh sát Vương bảo nhân viên phục vụ mở cửa

phòng của hắn ta ra, thì phát hiện đồ đạc cá nhân của hắn đã không còn ở đó, có lẽ hắn ta đã chạy trốn rồi.

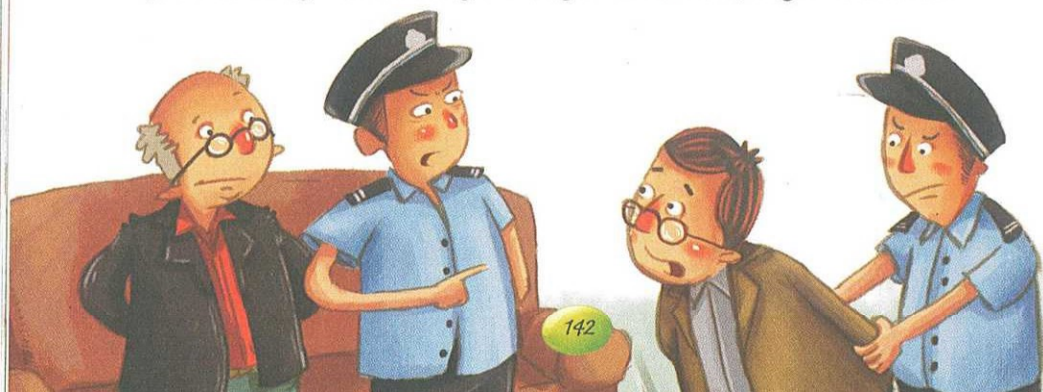
Hai cảnh sát Vương và Chương vội vàng dẫn theo giáo sư Lí đến bưu điện đối diện. Họ giơ thẻ cảnh sát cho nhân viên bưu điện và nói rõ lí do, sau đó bảo nhân viên bưu điện cho xem món đồ mà tay phóng viên vừa mới gửi đi. Thì ra đó là một bức thư.

Đó là một phong thư rất lớn, bên trên được dán một con tem vừa mới phát hành, địa chỉ và người nhận là người sống trong thị trấn đó, tên người gửi và địa chỉ là tên và địa chỉ của khách sạn. Khi soi dưới ánh đèn, trong phong bì không hề có gì cả, thật là kì lạ!

Đúng lúc đó, một bóng đen lướt qua cửa bưu điện. Cảnh sát Chương lập tức đuổi theo ra khỏi cửa. Bóng đen kia thấy có người đuổi theo thì bỏ chạy, nhưng cảnh sát Chương chạy nhanh hơn nên đã bắt được kẻ đó, giải về bưu điện. Giáo sư Lí vừa nhìn đã nhận ra đó chính là tay phóng viên cứ nhìn chăm chăm vào mình ở địa điểm đấu giá lúc chiều.

Cảnh sát Vương giơ phong thư trong tay mình ra cho mọi người nhìn thấy rồi hỏi: “Anh là người gửi bức thư này phải không?” Người đó run rẩy, ngã về phía sau khiến cảnh sát Chương phải giữ chặt lấy. “Đi, theo chúng tôi về phòng bảo vệ khách sạn!” Về đến khách sạn, nhân viên quầy lễ tân vừa nhìn thấy đã nhận ra anh ta.

Về đến phòng bảo vệ khách sạn, hắn ta bắt đầu quanh co chối cãi, nói rằng mình không hề lấy trộm thứ gì cả, đồng thời còn dỡ bỏ hết quần áo trong cái túi mang theo người ra cho mọi người kiểm tra.



Cảnh sát Vương nói: “Chúng tôi có bảo anh ăn trộm gì đâu, sao anh chưa đánh đã khai thế? Tôi biết anh đã giấu con tem đi, nhưng tôi cũng đã đoán ra nơi anh cất giấu nó rồi.”

Thì ra con tem quý giá đã được giấu ngay dưới con tem mới kỉ niệm phát hành được dán trên phong thư. Vì người gửi thư bình thường hay dán tem thường chứ ít người dán tem kỉ niệm. Khi nhìn thấy con tem kỉ niệm trên phong thư, cảnh sát Vương đã nghi ngờ con tem quý kia được dán phía dưới nó.

KHÉO DÙNG PHẠM NHÂN GIẢ

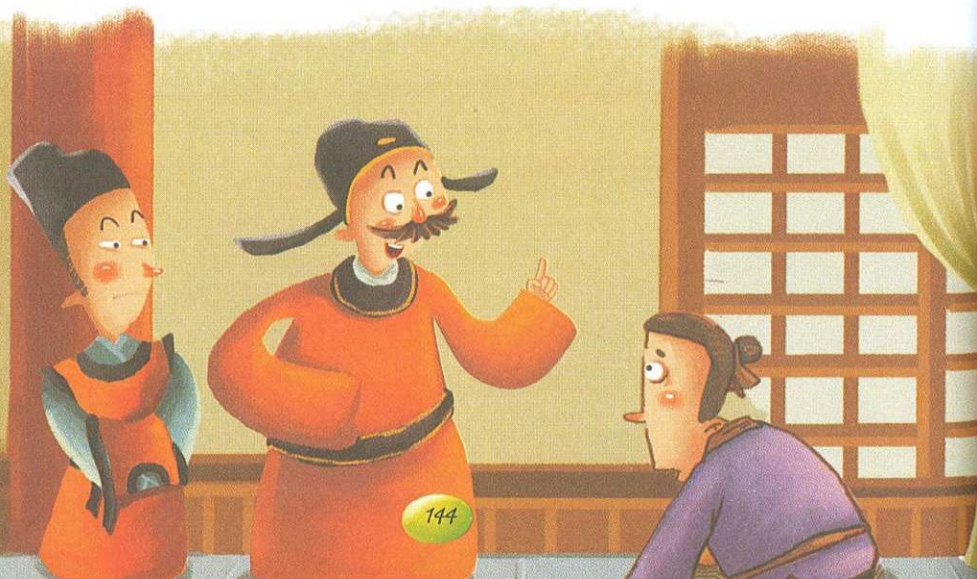
Minh Thành Tổ Chu Đệ phái Chu Tần đến Chiết Giang làm Án sát sứ, chủ quản việc tư pháp ở đó. Sau khi nhậm chức chưa được bao lâu thì Châu Tần gặp phải một vụ án rất hóc búa.

Ở nhà lao phủ Hàng Châu có một phạm nhân đã bị nhốt mấy năm trời, một hôm, ông ta bỗng dưng nói với Giám ngục là muốn báo án, có một người tên Phạm Điển đã từng đi cướp bóc cùng với mình, giết người chiếm hàng, tội ác tày trời.

Giám ngục bầm báo chuyện này lên Chu Tần, ông liền bảo người mang bản án của phạm nhân đó ra xem xét thật kĩ. Suy nghĩ hồi lâu, Chu Tần cho gọi Phạm Điển đến thẩm vấn.

Được dẫn vào công đường, Phạm Điển nói to: “Thanh Thiên đại lão gia, tiểu nhân chưa bao giờ gặp tên cướp kia cả, sao có thể là đồng bọn giết người cướp của cùng hắn kia chứ?”

Chu Tần quan sát thật kĩ lời nói và dáng vẻ của Phạm Điển, đoán ông ta là người trong sạch, liền an ủi: “Người đừng lo lắng, bản quan đã có cách chứng minh sự trong sạch cho người.”



Nói rồi, Chu Tần bảo Phạm Diển và một nha dịch tráo đổi quần áo, mũ mào cho nhau, để Phạm Diển đứng dưới công đường, cúi mặt không nói gì, sau đó cho đưa tù nhân ban này đến và bắt hẩn quỳ xuống chờ thẩm vấn.

Chu Tần nói với người nha dịch đang mặc quần áo của Phạm Diển rằng: “Phạm Diển, đồng phạm của người đã tới, còn không mau quỳ xuống!” Phạm Diển giả liên quỳ “phịch” xuống bên cạnh tù nhân kia. Chu Tần chỉ vào tên phạm nhân và nói: “Người nói hẩn ta là đồng phạm, nhưng hẩn nhất quyết không thừa nhận. Người nhìn xem có đúng là hẩn không?”

Tên phạm nhân nhìn Phạm Diển, rồi cắn răng nói: “Chu đại nhân! Chính là hẩn ạ! Hẩn đã cùng với tiểu nhân đi cướp của, cho dù có bị cháy thành tro thì tiểu nhân cũng nhận ra!”

Phạm Diển giả cúi đầu, không nói gì.

Chu Tần lại cố ý hỏi: “Liệu người có nhìn nhầm không?”



Tên tù nhân lại nhìn Phạm Điển giả và nói chắc như đinh đóng cột: “Chính hắn ạ! Hắn tên là Phạm Điển, nhà ở Phạm gia thôn, năm đó, hắn và tiểu nhân cùng làm công trong một cửa hàng, sau đó, chúng tiểu nhân cùng cướp tiệm đó, ngay cả tiền cướp được chia chác thế nào tiểu nhân cũng còn nhớ rõ nữa là...”

Chu Tân cười nhạt, nói: “Nói láo! Sao người có thể quen biết với Phạm Điển này được, hắn có phải là Phạm Điển thật đâu! Chính ta đã bảo một nha dịch giả trang thành Phạm Điển. Chắc chắn là có kẻ đã xúi giục người vu cáo cho Phạm Điển, mau nói ra kẻ đó là ai!”

Tên tù nhân kia sợ hãi, toàn thân run rẩy, đành phải khai ra sự thật. Thì ra, trong thôn có một viên lại nhỏ chuyên thu thuế có thù oán riêng với Phạm Điển, nên đã mua chuộc tay tù nhân kia vu oan giá họa, hãm hại Phạm Điển.

HẠC TRẮNG NGỰ BAN BỊ ĂN THỊT

Thời Minh Hiến Tông niên hiệu Thành Hoa, Ninh Vương Chu Thần Hào bị mất một con hạc trắng đầu đỏ mà ông ta rất yêu thích. Con hạc đó vốn là của Hoàng thượng ngự ban, mặc dù đã tìm khắp nơi trong Vương phủ nhưng vẫn không thấy, vì vậy quân gia của Vương phủ phải dẫn theo bốn gia đình ra phố tìm kiếm, bỗng họ trông thấy một con chó đang cắn một con hạc trắng đầu đỏ có đeo tấm thẻ đồng ngự ban trên cổ.

Gia nô kinh ngạc kêu lên, sau đó nhanh chóng dùng dây thừng trói con chó lại, định đánh chết nó. Quân gia liền bảo họ dừng tay, vì dù có giết chết con chó này đi nữa, cũng không đền nổi con chim hạc của vương gia, do đó nhất định phải bắt chủ con chó bồi thường mới được. Thế là quân gia liền lôi theo con chó, chủ chó và cả con chim hạc bị cắn tới tận nhà môn để tri phủ Nam Xương phân giải.

Tri phủ Nam Xương là Chúc Hân từ lâu vốn đã rất khó chịu với thói ngông cuồng của Vương phủ, nhưng không thể không nhận án. Sau khi nghe quân gia trình bày xong, Chúc Hân liền nói: “Người hãy viết một bản cáo trạng trước đã, không có cáo trạng thì bản phủ không thể xử án được.” Quân gia vô cùng bức tức, hừ một tiếng, nói: “Ninh Vương phủ đi kiện, chưa từng phải viết đơn kiện bao giờ! Ngài là quan mới nhậm chức, chắc là không biết đến chuyện này.”

“Bản phủ xử án nhất định phải có cáo trạng!” Chúc Hân cũng không chịu xuống nước. Thế là quân gia đành phải viết một bản cáo trạng.

Chúc Hân đọc cáo trạng, thấy nội dung viết:



“Chủ nhân của con chó xua chó ra để nó cắn chết con hạc trắng đầu đỏ mà Hoàng thượng ban tặng cho Vương gia, hành vi này không chỉ thể hiện sự coi thường Vương gia mà còn là khi quân phạm thượng.” Chúc Hân bèn ra bộ tức giận nói: “Con chó to gan kia, dám cắn hạc trắng đầu đỏ của Vương gia hả, người đáng tội gì? Mau khai ra mau, chủ của người đã sai người cắn hạc như thế nào?” Quản gia thấy vậy nghĩ bụng: “Chó làm sao mà nghe hiểu tiếng người được cơ chứ? Ông không hỏi chủ chó lại đi hỏi chó làm gì?”

Thấy con chó không thể hiện thái độ gì, Chúc Hân lại nói tiếp: “Con chó to gan kia, dám không trả lời sao? Bây giờ đã có cáo trạng của Vương phủ ở đây, người đừng hòng lấp liếm! Sai nha đâu, mau mang bản cáo trạng này cho nó xem, hỏi nó xem những gì viết trong đó có thật hay không!”

“Đại nhân!” - Quản gia không nhịn được nữa, nói: “Tại sao ngài chỉ hỏi con chó vậy? Chó không hiểu tiếng người, lại không biết chữ mà!”



“Vậy quản gia nói phải làm sao?”

“Thảm vấn chủ con chó ạ!”

“Trong cáo trạng của người chẳng phải nói là chủ nhân đã sai con chó làm thế hay sao?”

“Đúng vậy ạ!”

“Chó đã không hiểu được tiếng người, cũng lại không biết chữ, thì sao chủ nó ra lệnh cho nó được? Người không thấy tự mâu thuẫn à?”

Quản gia cuống lên nhưng vẫn nói cứng: “Ngài đừng quên ta là quản gia của Vương phủ đấy! Ngài phải xử lí vụ án này cho ta!”

“Được, người cứ chờ đấy!” nói rồi Chúc tri phủ cầm bút lên viết:

Hạc trắng tuy đeo thẻ ngự ban

Sao trách chó kia không biết chữ.

Đường đường tri huyện phủ Nam Xương

Không ngại xử án chuyện cầm thú.

Viết xong, Chúc Hãn sai người trả cáo trạng cho quản gia. Quản gia hậm hực nói: “Chúc Hãn được lắm, để xem Vương gia sẽ lột mũ ô sa của ông như thế nào!”

“Hỗn xược!” Chúc Hãn đập mạnh bàn, “Người dám ăn nói hỗn hào trên công đường! Nha dịch đâu, đánh hấn bốn mươi trượng!” Quản gia thấy chuyện chẳng lành, liền vội vàng bỏ chạy. Chúc Hãn nói với chủ nhân của con chó: “Không có chuyện gì nữa rồi. Sau khi về nhà, người phải buộc chó cẩn thận, đừng để nó ra đường gây chuyện nữa.” Chủ nhân của con chó liền cảm ơn Chúc Hãn rồi rít.

 BẮT GIAN CẢ Ồ

Đầu sỏ của bọn cướp là Vương Hòa sau khi bị bắt, liền khai ra đồng bọn là anh em nhà họ Đa, vì vậy anh em họ Đa cũng bị bắt về quy án. Nhưng khi tri huyện Vương Dương Minh thẩm vấn thì Vương Hòa lại thay đổi lời khai, nói là một mình hăn làm, một mình hăn chịu. Lúc trước, hăn khai ra anh em họ Đa vì muốn vu cáo cho họ, chứ thực ra họ là những người vô tội.

Không lâu sau, trên phủ truyền xuống một công văn, nội dung là anh em họ Đa có thể không phải là đồng bọn của Vương Hòa, yêu cầu Vương Dương Minh phúc tra. Khi Vương Hòa bị bắt thì không có chứng cứ nào liên quan đến anh em họ Đa, tất cả là do hăn tự khai ra, bây giờ hăn lại phản cung, đúng là rất khó thẩm tra.

Vương Dương Minh tìm hiểu và được biết người nhà họ Đa đã từng đến thăm hai anh em họ, không những thế, những người này còn đến gặp Vương Hòa, liệu nhà họ Đa có dùng tiền mua chuộc để hăn phản cung hay không? Vì khai ra anh em họ Đa cũng không có ích lợi gì đối với Vương Hòa, ngược lại, nếu hăn phản cung thì sẽ được tiền, vậy thì Vương Hòa sao nỡ từ chối món lợi béo bở này cơ chứ?

Nhưng cho dù phỏng đoán của Vương Dương Minh là đúng hay sai thì cũng không thể dựa vào đó để kết án được. Vậy phải xử lí sao đây?

Hôm sau, Vương Dương Minh lại thẳng đường xử án, anh em họ Đa và Vương Hòa đều quỳ dưới công đường. Anh em họ Đa nói đi nói lại rằng mình không phải là đồng phạm với Vương Hòa, Vương Hòa cũng nói là họ không phải đồng bọn của hăn. Bọn chúng đều biết Vương Dương Minh không phải là người thích dùng hình bức cung, nên chỉ cần kiên quyết chối thì ông sẽ khó lòng khép tội cho anh em nhà họ Đa.

Khi vụ án đang lâm vào bế tắc thì bỗng nhiên, một nha dịch đi lên nói nhỏ với Vương Dương Minh: “Trên phủ sai người mang công văn xuống, có liên quan đến vụ án này ạ.”

Vương Dương Minh liền rời công đường để tiếp nhận công văn.

Lúc đó, trên công đường chỉ còn lại ba tên cướp, chúng nháy mắt, ra hiệu cho nhau, Vương Hòa vỗ vỗ vào mông mình, nhưng anh em họ Đa không hiểu nghĩa là gì, Vương Hòa liền nói: “Ý ta là, nhiều lắm thì chỉ bị đánh mấy mươi trượng thôi, qua được cửa này là xong rồi.”

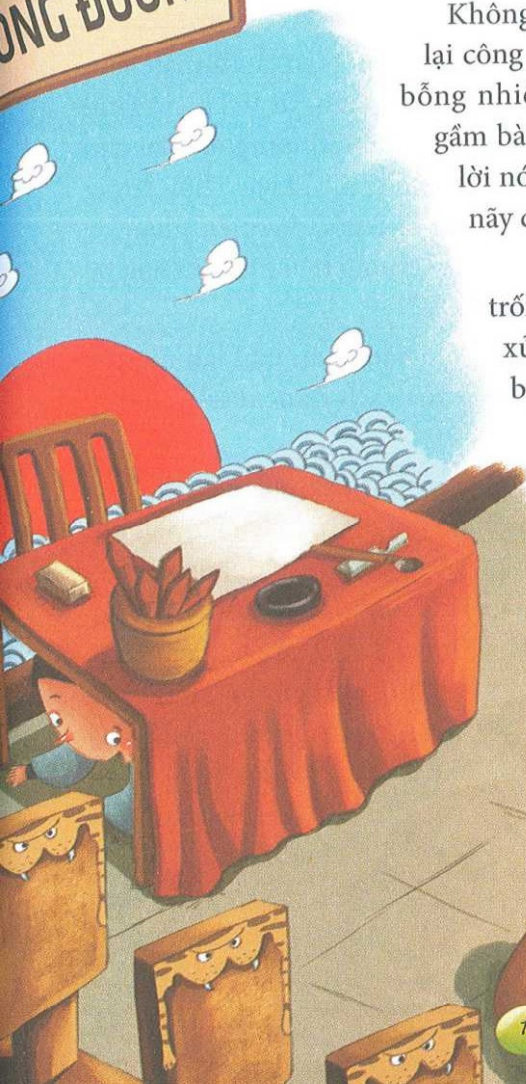
Anh em họ Đa liền nói: “Người nhà ta đã lo lót trên phủ rồi, chắc là công văn đã được gửi xuống!”

Không lâu sau, Vương Dương Minh trở lại công đường, chuẩn bị tiếp tục xử án thì bỗng nhiên có một nha dịch chui từ dưới gầm bàn ra và báo cáo những cử chỉ cùng lời nói mà ba tên cướp vừa thực hiện lúc nãy cho Vương Dương Minh biết.

Thì ra, ông đã bố trí một công sai trốn dưới gầm bàn từ trước, trong lúc xử án sẽ giả vờ ra ngoài có việc, để ba tên cướp có cơ hội nói chuyện với nhau, lời nói của bọn chúng đã bị người nha dịch trốn dưới gầm bàn nghe thấy hết.

Ba tên cướp thấy kế hoạch của mình đã bại lộ, chỉ còn cách cúi đầu nhận tội.

ÔNG ĐƯỜNG



MÁU GIẢ GÁN TỘI

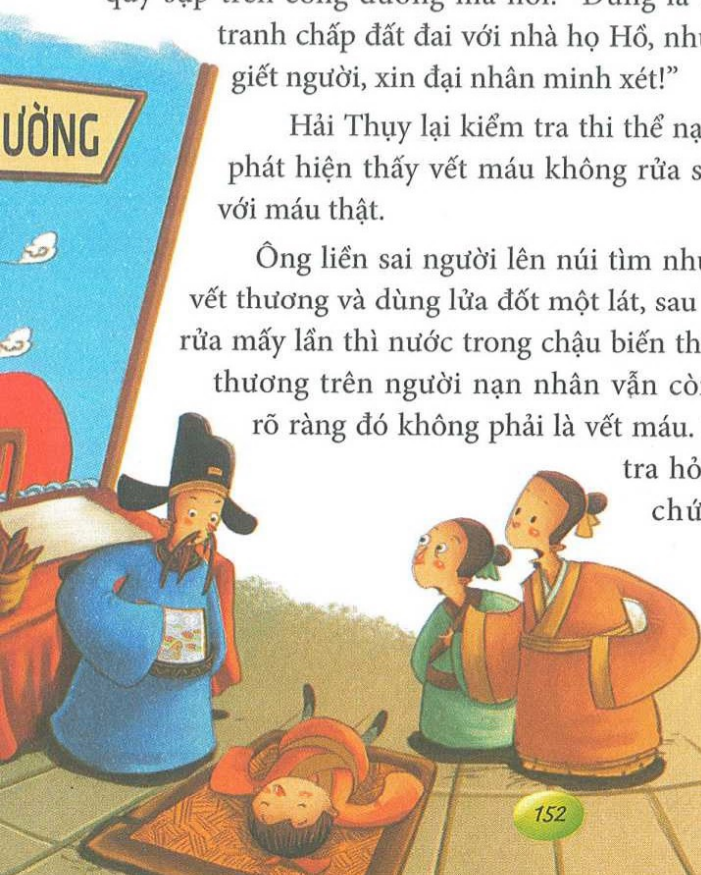
Vào năm Gia Tĩnh triều Minh, ở một làng nhỏ thuộc vùng núi huyện Thuần An tỉnh Chiết Giang, có hai anh em tên là Hồ Thắng Vinh và Hồ Thắng Hựu mang thi thể của anh trai mình là Hồ Thắng Tổ đến nha môn kêu oan, mời quan huyện giúp họ đòi lại công lí, trừng trị tên hung thủ đã giết hại anh trai họ là Thiệu Thời Trọng. Đơn kiện được đưa lên trình tri huyện Thuần An là Hải Thụy.

Hải Thụy kiểm tra kĩ tử thi, thấy khắp người toàn là vết máu bầm và thương tích, bèn hỏi hai anh em họ Hồ muốn xử lí Thiệu Thời Trọng như thế nào. Anh em họ đồng thanh: “Bồi thường đất đai cho tiểu nhân, giết hung thủ để báo thù cho anh trai.” Thiệu Thời Trọng quỳ sụp trên công đường mà nói: “Đúng là trước đây tiểu nhân có tranh chấp đất đai với nhà họ Hồ, nhưng tiểu nhân không hề giết người, xin đại nhân minh xét!”

Hải Thụy lại kiểm tra thi thể nạn nhân một lần nữa thì phát hiện thấy vết máu không rửa sạch được, không giống với máu thật.

Ông liền sai người lên núi tìm nhựa cây mang về, bôi lên vết thương và dùng lửa đốt một lát, sau đó rửa sạch lại. Sau khi rửa mấy lần thì nước trong chậu biến thành màu đỏ, nhưng vết thương trên người nạn nhân vẫn còn vết màu đỏ, như vậy rõ ràng đó không phải là vết máu. Hải Thụy nghiêm khắc

tra hỏi anh em họ Hồ, trước chứng cứ rành rành, họ đành phải khai nhận là đã vu cáo cho Thiệu Thời Trọng.



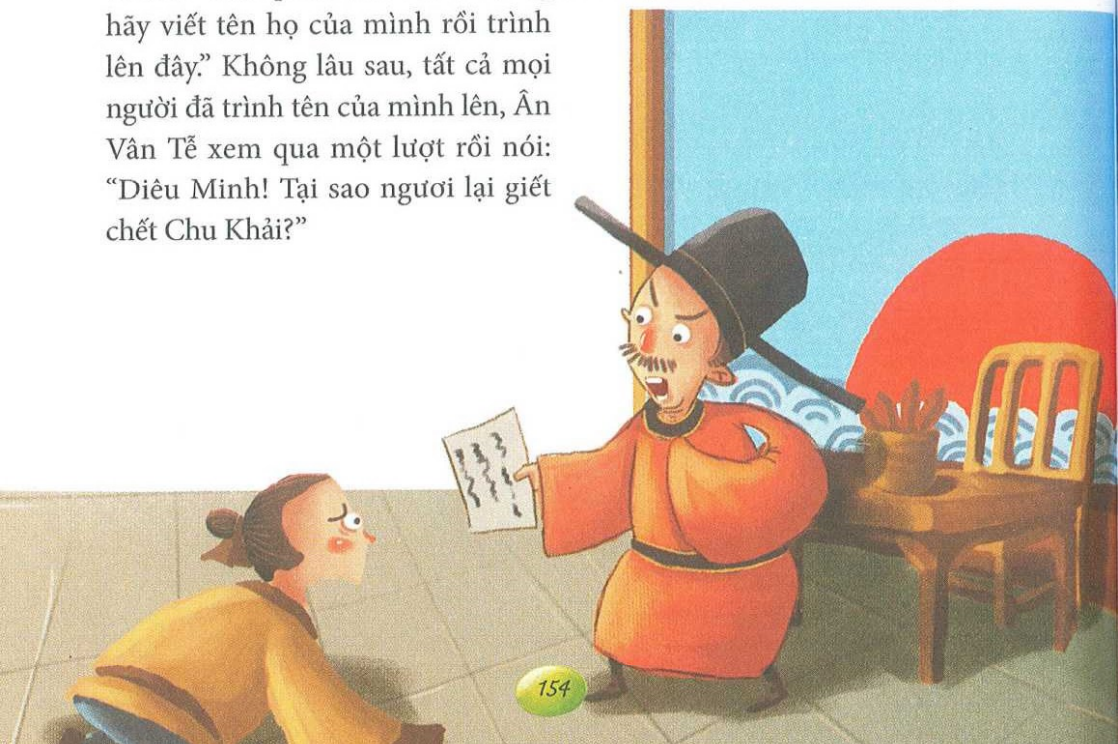
Thì ra, Hồ Thắng Tổ đã từng có tranh chấp về đất đai với Thiệu Thời Trọng, một người cháu họ của Hồ Thắng Tổ cũng từng có tranh chấp với Thiệu Thời Trọng nên cả nhà họ căm hận người này đã lâu. Đúng lúc đó thì Hồ Thắng Tổ mắc bệnh chết, anh em họ Hồ thấy thời cơ báo thù đã đến, liền bôi máu giả lên người anh trai và tạo ra các vết thương giả để vu oan giá họa cho người khác, không ngờ lại bị Hải Thụy phát hiện ra.

KÍ TÊN BẮT KẺ ÁC

Vào thời Minh, ở huyện Thanh Giang có một người tên là Chu Khải bị hại chết trong miếu, vụ án xảy ra đã lâu mà vẫn chưa tìm ra hung thủ. Một hôm, Huyện lệnh Ân Vân Tể nhận được một bức thư nặc danh, tố giác một người đã giết hại Chu Khải. Ân Vân Tể hỏi những người hầu cận nội dung bức thư có đáng tin cậy hay không? Mọi người đều cho rằng lời tố cáo có cơ sở vì kẻ bị tình nghi đúng là có thù oán với Chu Khải. Nhưng Ân Vân Tể lại nói: “Ta thì lại cho rằng hung thủ thực sự đang muốn giá họa cho người khác.” Ông lại hỏi: “Trong huyện nha có người nào có quan hệ tốt với Chu Khải không?”

Có người trả lời: “Có một tiểu tử họ Diêu rất hay qua lại với Chu Khải ạ.”

Ân Vân Tể liền gọi tất cả nha lại trong huyện nha đến công đường và nói: “Bản quan muốn nhờ các người chép hộ một bài văn, các người hãy viết tên họ của mình rồi trình lên đây.” Không lâu sau, tất cả mọi người đã trình tên của mình lên, Ân Vân Tể xem qua một lượt rồi nói: “Diêu Minh! Tại sao ngươi lại giết chết Chu Khải?”



Diêu Minh nghe thấy huyện lệnh gọi tên mình thì không khỏi kinh ngạc, nhưng biết không thể chối cãi được nữa nên cuối cùng chỉ còn cách thú nhận: “Tiểu nhân và Chu Khải đến Tô Châu buôn bán, nhất thời tiểu nhân nổi lòng tham nên đã giết chết hắn ta.” Sau khi vụ án được xử xong, mọi người hỏi Ân Vân Tễ làm cách nào để biết Diêu Minh chính là hung thủ, Ân Vân Tễ chỉ cười mà nói rằng: “Ta thấy nét chữ của Diêu Minh và nét chữ trong thư nặc danh rất giống nhau thì biết là hung thủ giết Chu Khải chính là hắn.”

VẾT RÌU CHÉM TRÊN LƯNG

Khi còn làm quan ở Chiết Giang, trong một vụ án mạng, Hải Thụy từng đích thân kiểm tra vết rìu chém trên lưng một thi thể nọ. Hứa Tác - người khám nghiệm nạn nhân cho rằng, khi nạn nhân đang cúi xuống làm việc thì bị kẻ gian dùng rìu chém vào lưng, sau khi nạn nhân ngã xuống, hung thủ lại chém tiếp hai nhát nữa vào sườn nạn nhân, do đó, trên bụng nạn nhân mới có hai vết thương và trên lưng cũng có vết rìu chém.

Hải Thụy liền hỏi Hứa Tác: “Người thủ nói xem, hung thủ có vóc dáng như thế nào?”

Hứa Tác liền trả lời: “Nạn nhân đã có vóc dáng cao to thể này thì hung thủ chắc chắn càng phải cao lớn hơn.”

Hải Thụy lắc đầu nói: “Ta lại có suy luận khác, hung thủ hẳn phải là một người thấp bé, cao chưa đến thắt lưng của nạn nhân. Đó là lí do vì sao khi hung thủ chém nạn nhân, vết thương mới bị lệch xuống dưới như thế này.”

Sau khi điều tra, một người lùn họ Triệu đã thừa nhận tội ác của mình. Vì thường xuyên bị nạn nhân chế giễu, cười nhạo nên hắn không thể chịu được nữa và ra tay giết nạn nhân.



TÁCH RIÊNG ĐỂ THẨM VẤN

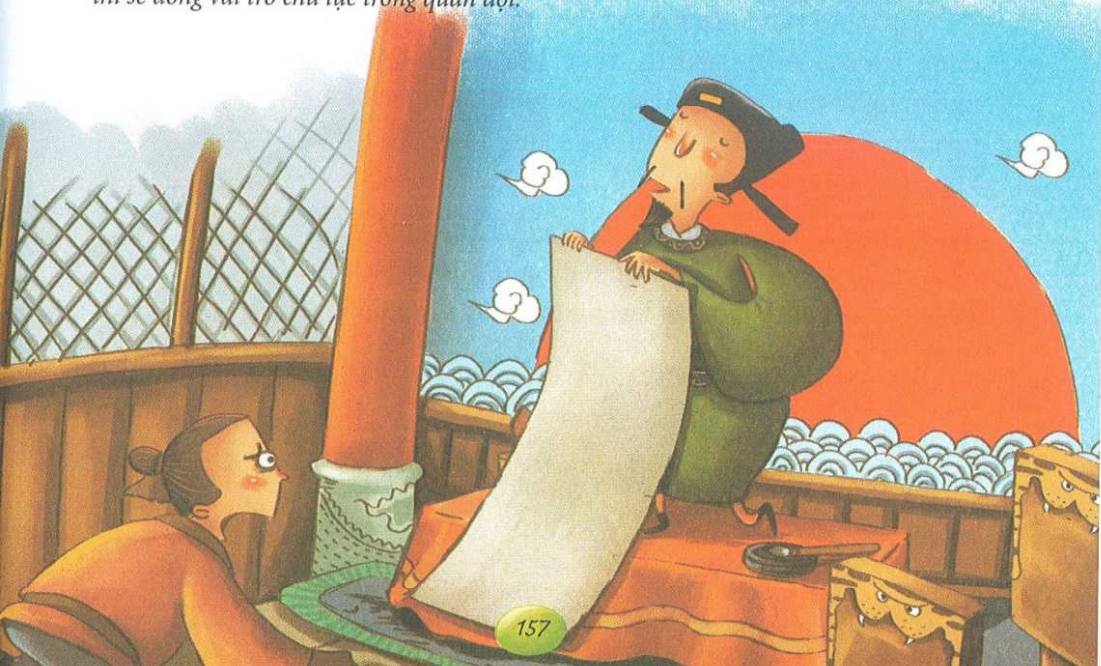
Vào thời nhà Minh (Trung Quốc), Kinh quân¹ có thế lực rất lớn, bọn họ không chỉ lộng hành, tự tung tự tác trong kinh thành, mà còn ra cả vùng lân cận sách nhiễu dân chúng, đến các quan chức địa phương cũng phải kiêng nể họ.

Một lần, có hai Kinh quân đến Thông Châu cướp bóc của dân chúng. Tướng quân đứng đầu đội hộ vệ kinh thành lúc bấy giờ là Tiền Tảo đang trấn thủ ở Mật Vân. Sau khi nhận được tin báo, bèn sai người đi bắt hai Kinh quân kia về nha môn.

Hai Kinh quân kia ý mình là hoàng thân quốc thích nên nói năng vô lễ hống hách, không coi Tiền Tảo ra gì.

Tiền Tảo thấy bọn họ không chịu nhận tội, liền tách hai người ra để thẩm vấn riêng.

¹Kinh quân: Kinh quân là lực lượng quân tinh nhuệ, thiện chiến trong quân đội dưới thời nhà Minh. Trong thời bình, họ có nhiệm vụ bảo vệ kinh sư, còn dưới thời chiến thì sẽ đóng vai trò chủ lực trong quân đội.



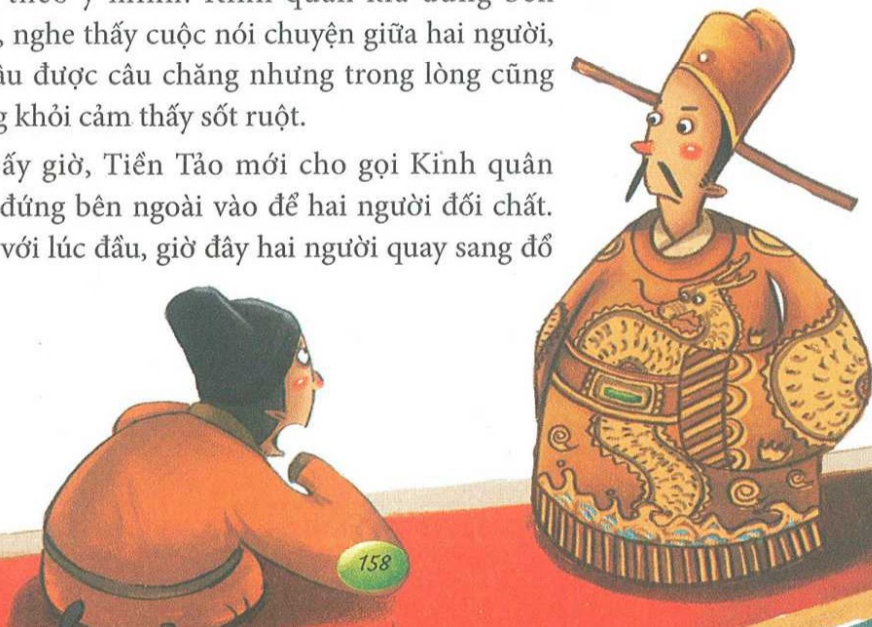
Ông để một trong hai Kinh quân đứng chờ bên ngoài, rồi gọi người kia đến công đường thẩm vấn nhiều lần, giả giọng thật nghiêm khắc, lại còn cho ghi lại lời khai của người đó ra giấy, cho dù Kinh quân này không nói gì, ông cũng ghi đầy một trang giấy. Sau đó, ông lại cho người này lui và gọi tiếp người kia vào thẩm vấn, người này cũng không nói gì, không nhận tội.

Tiền Tảo liền giơ tờ giấy đầy chữ ra cho Kinh quân này xem và nói: “Đồng bọn của ngươi đã khai nhận cả rồi. Hẳn nói chuyện cướp bóc là do ngươi đề xướng, ngươi thực hiện, cũng chính ngươi đã thông đồng với hắn là cả hai sẽ nhất quyết không nhận tội. Ngươi là thủ phạm chính còn hắn là đồng phạm, bây giờ hắn ta đã nhận tội mà ngươi lại còn chối cãi, theo luật thì ngươi sẽ bị xử tử, còn hắn thì bị cách chức, phóng thích tại công đường.”

Kinh quân này không biết đã bị Tiền Tảo lừa, nhìn thấy tờ giấy chỉ chút chữ thì vừa lo lắng vừa tức giận, vội vàng nói: “Hắn ta nói láo đấy, tuy ta là người thực hiện hành vi cướp bóc thật, nhưng chính hắn ta mới là chủ mưu. Không ngờ hắn ta lại lật lọng, vu oan cho ta.”

Tiền Tảo vẫn không nghe lời khai của hắn mà tự viết một tờ khẩu cung theo ý mình. Kinh quân kia đứng bên ngoài, nghe thấy cuộc nói chuyện giữa hai người, tuy câu được câu chăng nhưng trong lòng cũng không khỏi cảm thấy sốt ruột.

Bấy giờ, Tiền Tảo mới cho gọi Kinh quân đang đứng bên ngoài vào để hai người đối chất. Khác với lúc đầu, giờ đây hai người quay sang đối



tội cho nhau, lại còn kể hết tất cả những tội ác và việc làm sai trái mà đối phương đã làm cho nha môn nghe.

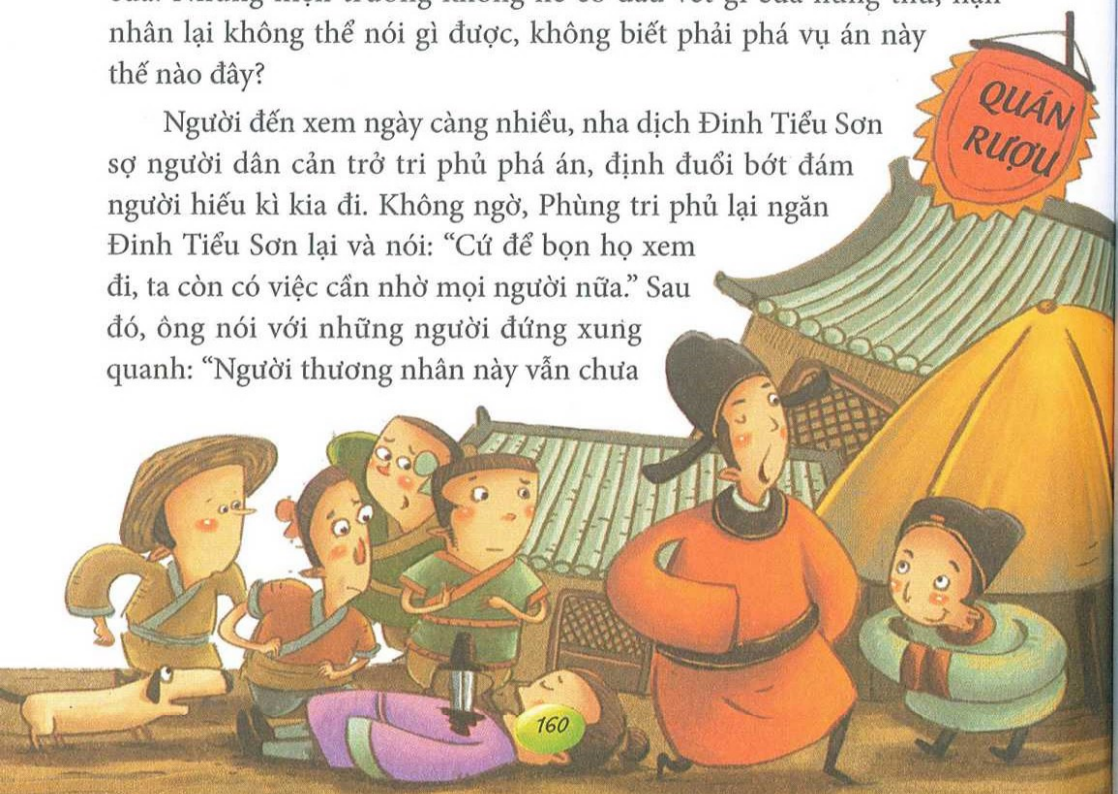
Tiền Tảo liền ghi lại những lời khai ấy, viết thành tấu sớ, dâng lên hoàng đế, kiến nghị triều đình chính đốn Kinh quân, thắt chặt kỉ cương. Triều đình thấy Kinh quân làm biết bao chuyện không ra gì như vậy, liền đồng ý với kiến nghị của Tiền Tảo, không chỉ trừng phạt thích đáng hai Kinh quân nọ mà còn xử lí tất cả những người có hàng vi phạm pháp và sách nhiễu dân chúng. Từ đó về sau, Kinh quân không dám hống hách và ngang tàng như trước nữa.

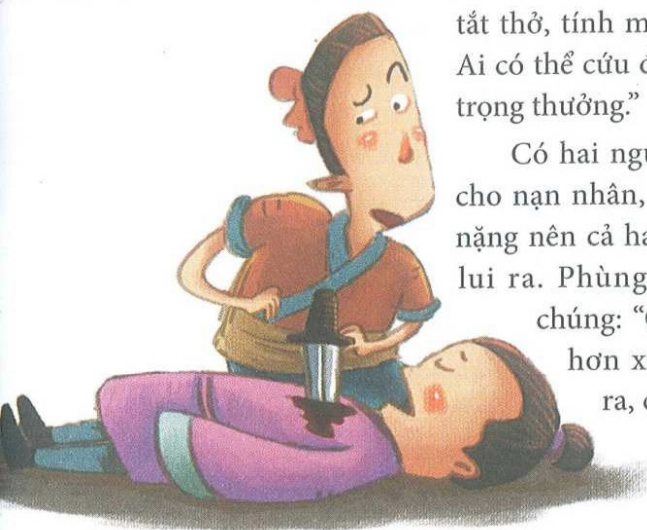
THUỐC TIÊN GIA TRUYỀN

Thời Vạn Lịch nhà Minh, vào dịp tết Trung thu nọ, những người đi làm ăn xa nhà ở phủ Huy Châu đều lũ lượt trở về nhà đón Tết cùng gia đình. Bỗng nhiên, có nha dịch ở phủ tên là Đinh Tiểu Sơn chạy đến báo cáo với tri phủ Phùng Tường: “Ở ngoài thành có một người bị sát hại, vẫn đang thoi thóp ạ.”

Phùng Tường vội vàng theo Đinh Tiểu Sơn đến hiện trường, chỉ thấy một người đang nằm ngửa trên đường, trên ngực anh ta còn cắm một con dao găm, tuy người này vẫn chưa tắt thở nhưng xem ra đã vô phương cứu chữa. Nạn nhân nhắm chặt hai mắt, không còn đủ sức để nói, nhìn vào cách ăn mặc thì có thể thấy đó là một thương nhân, có lẽ anh ta đang trên đường về nhà ăn tết Trung thu với gia đình, tay nải của anh ta đã bị cướp sạch, chắc chắn đây là một vụ giết người cướp của. Nhưng hiện trường không hề có dấu vết gì của hung thủ, nạn nhân lại không thể nói gì được, không biết phải phá vụ án này thế nào đây?

Người đến xem ngày càng nhiều, nha dịch Đinh Tiểu Sơn sợ người dân cản trở tri phủ phá án, định đuổi bắt đám người hiếu kì kia đi. Không ngờ, Phùng tri phủ lại ngăn Đinh Tiểu Sơn lại và nói: “Cứ để bọn họ xem đi, ta còn có việc cần nhờ mọi người nữa.” Sau đó, ông nói với những người đứng xung quanh: “Người thương nhân này vẫn chưa





tắt thở, tính mạng còn có thể cứu được. Ai có thể cứu được anh ta thì bản phủ sẽ trọng thưởng.”

Có hai người lần lượt xin cứu chữa cho nạn nhân, nhưng vì vết thương quá nặng nên cả hai đều phải bó tay, lắc đầu lui ra. Phùng tri phủ lại nói với dân chúng: “Cứu một mạng người còn hơn xây bảy tháp phù đồ, xem ra, chỉ còn cách để bản phủ tự cứu sống anh ta vậy.”

Đinh Tiểu Sơn vừa nghe thấy thế thì ngạc nhiên vô cùng, khê kéo áo của Phùng tri phủ: “Người này bị thương nặng thế, cho dù là Hoa Đà tái thế cũng khó mà cứu sống được, đại nhân...”

Phùng Tường nói: “Bản phủ cũng có chút hiểu biết về y lý, người đứng ở đây, để ta về nhà lấy phương thuốc tiên gia truyền đến.” Nói xong, ông nháy mắt một cái với Đinh Tiểu Sơn, rồi bỏ đi.

Đúng lúc đó, có một người đàn ông đến gần nạn nhân, hình như là muốn chữa trị cho anh ta. Người này cúi xuống xem xét vết thương của nạn nhân, sau đó nhân lúc không ai để ý, liền lấy tay ấn mạnh vào cổ họng nạn nhân, khiến cho người này tắt thở ngay lập tức. Người đàn ông kia tỏ vẻ bất lực, tiếc nuối, rồi lủi nhanh vào đám đông.

Không để người đó kịp đi xa, Đinh Tiểu Sơn đã bắt hắn ta lại. Thì ra, bao lâu nay đi theo Phùng tri phủ, Đinh Tiểu Sơn cũng biết Phùng tri phủ không hiểu gì về y lý, trong nhà cũng không có thuốc tiên gia truyền, thấy tri phủ nháy mắt với mình, lại ra lệnh cho mình đứng canh ở đây, chắc chắn là có chủ ý, thế là anh ta liền ở lại quan sát hiện trường, không dám lơ là.

Khi người đàn ông kia đến xem xét vết thương cho nạn nhân, Đinh Tiểu Sơn cũng không để ý lắm, nhưng đến khi hắn ta đưa tay lên cổ nạn nhân thì Đinh Tiểu Sơn bỗng thấy sự việc không bình thường. Vì có biết võ công nên hành vi của hung thủ không thể lọt qua mắt anh ta được. Chính vì thế, khi hắn ta vừa đi ra thì đã bị bắt lại ngay.

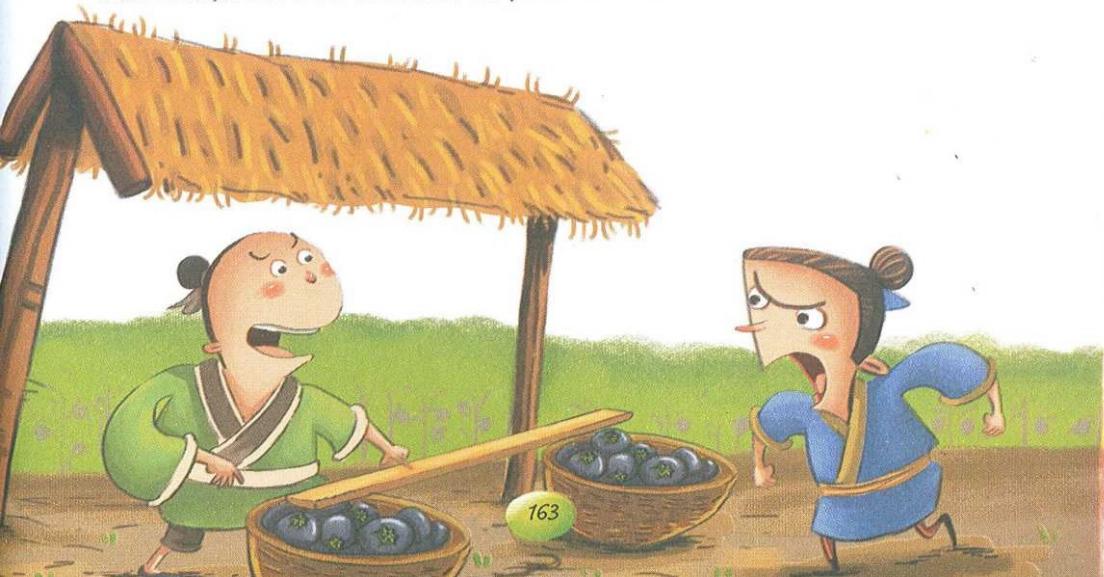
Thực ra Phùng Tri phủ không hề đi đâu xa, ông đã dùng kế “dụ rắn ra khỏi hang”, hung thủ không biết mình đã trúng kế, sợ nạn nhân được cứu sống sẽ nói ra sự thật, nhận ra hắn, nên nhân lúc tri phủ không có ở đó, hắn đã giả vờ tới cứu chữa nạn nhân nhưng thực ra là để giết chết anh ta, không ngờ chính hành động này đã đưa hắn ta vào lưới.

MỘT LỜI NÓI PHÁ ÁN TRỘM CÀ TÍM

Vào thời Minh, huyện lệnh huyện Ngân tên là Lí Hưởng đã từng xử một vụ án trộm cà tím hi hữu. Số là có một nông dân nọ được mùa cà tím, bán đến đâu hết đến đó khiến cho hàng xóm rất ganh tị. Một hôm, khi lứa cà tím của bác nông dân nọ sắp chín thì bị hàng xóm hái trộm hết cả, sáng sớm hôm sau, người hàng xóm mang cà ra chợ bán.

Khi biết chuyện, bác nông dân tức giận đi tìm kẻ trộm để đòi lại cà nhưng tên trộm chối bay chối biến: “Cà tím là của nhà tôi trồng được, ông đừng có mà vu oan cho người tốt!” Bác nông dân nói: “Đây rõ ràng là cà của nhà tôi trồng, cà nhà anh làm sao tốt bằng cà nhà tôi được?” Hai người tranh cãi rất lâu, cuối cùng phải đưa nhau đến nha môn nhờ phân xử.

Huyện lệnh Lí Hưởng thấy hai người cãi nhau kịch liệt, liền nói: “Không được cãi nhau nữa! Mau mang cà tím lên cho ta xem!” Sai nha liền mang gánh cà lên công đường, quả nào quả nấy vừa to, vừa bóng sáng một màu tím ngắt. Chỉ có điều, phần đầu của mỗi quả cà đều nhỏ hơn thân, hình như vẫn chưa được chín lắm.



liền hỏi: “Ai
tiểu nhân ạ.”
liền cãi lại:
à nhà người
t chú?” Tền

PHÁ ÁN BẮT TRỘM

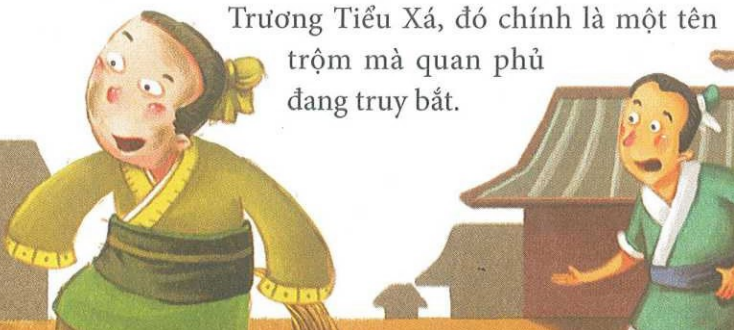
Dưới thời nhà Minh, ở Duy Đình có một người tên
Tiểu Xá, rất giỏi phá án bắt trộm. Lúc bấy giờ
thường truyền tai nhau một câu: “Không sợ trời, không sợ
Trương Tiểu Xá ở Duy Đình.”

Một hôm, Trương Tiểu Xá ra chợ chơi, khi đang len lỏi
đông thì thấy phía trước có một thanh niên quần áo gọn g
đi đến. Trương Tiểu Xá nhận thấy tuy người thanh niên nà
áo rất đẹp nhưng gương mặt lại lấm lem bẩn thỉu, dáng đi c
phải người lịch sự nhã nhặn thì cảm thấy tò mò, bèn bám th

Đi được một đoạn thì thấy một người gánh củi đi đến, k
qua nhau, người thanh niên kia thò tay ra sau giả vờ gãi l
nháy mắt đã lấy một nắm củi trong gánh của người kia và
nhà vệ sinh ở bên đường. Trương Tiểu Xá thấy vậy thì biết
này không phải loại người tử tế gì, bèn chờ ở ngoài.

Một lúc sau, người thanh niên nọ bước ra khỏi n
Trương Tiểu Xá bèn thét lên thật to khiến cho người kia
cực độ, bỏ chạy thực mạng. Trương Tiểu Xá đuổi theo, hô
trộm. Người đi đường nghe thấy, cũng đuổi theo và bắt đư
đưa đến quan phủ.

Sau khi thẩm tra thì kết quả không ngoài dự đoán c
Trương Tiểu Xá, đó chính là một tên
trộm mà quan phủ
đang truy bắt.



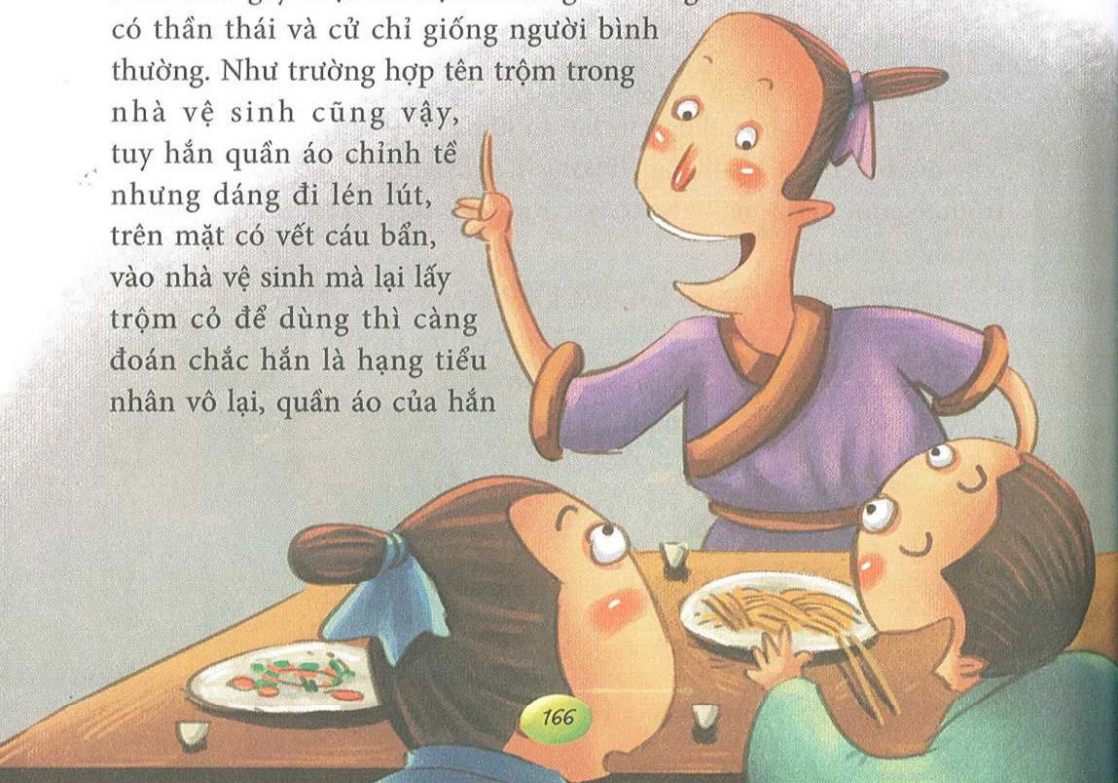
Lại một lần khác, Trương Tiểu Xá dạo chơi ở một ngôi miếu cổ trên núi, trời nóng hầm hập. Khi đến miếu, Trương Tiểu Xá nhìn thấy có ba người đàn ông đang nằm ngủ trên nền đất, ngáy khò khò, bên cạnh còn có một quả dưa hấu đã bổ sẵn, ruồi nhặng kéo đến đậu từng đàn.

Trương Tiểu Xá vội xuống núi báo quan, nói là trong miếu có mấy tên trộm, quan phủ mau phái người đến bắt chúng. Khi quan quân xông vào trong miếu, ba tên trộm vẫn đang ngủ say, các bổ khoái bèn bắt hết bọn chúng lại.

Theo điều tra, đúng là bọn trộm này đã gây ra mấy vụ đào tường khoét vách, trộm đồ đạc trong vùng gần đây.

Mọi người vô cùng kinh ngạc trước khả năng đoán việc như thần của Trương Tiểu Xá, liền hỏi anh ta có bí quyết gì không.

Trương Tiểu Xá nói: “Chỉ cần để ý một chút, động não một chút là sẽ biết ngay. Một tên trộm thường sẽ không có thần thái và cử chỉ giống người bình thường. Như trường hợp tên trộm trong nhà vệ sinh cũng vậy, tuy hắn quần áo chỉnh tề nhưng dáng đi lén lút, trên mặt có vết cáu bẩn, vào nhà vệ sinh mà lại lấy trộm cỏ để dùng thì càng đoán chắc hắn là hạng tiểu nhân vô lại, quần áo của hắn



chắc chắn cũng là lấy trộm của người khác. Còn về vụ bắt trộm trong miếu, mấy người mệt mỏi tới mức nằm lẫn ra miếu ngủ li bì, bên cạnh lại không có hành lí gì, không giống người đi du ngoạn. Tôi nghĩ chắc là ban đêm chúng làm việc nhiều quá nên mới mệt đến mức này, hơn nữa, quả dưa đã bỏ nhưng không ăn mà lại để đấy, chính là để tránh cho lũ ruồi làm quấy nhiễu giấc ngủ. Vì vậy tôi mới đoán bọn chúng là trộm đêm.”

Mọi người nghe xong, hết lời khen ngợi tài suy luận của Trương Tiểu Xá.

👑 VIÊN ĐÁ QUÝ CỦA BÀ EMORY

Phu nhân Emory là một người buôn bán trang sức, đá quý. Theo thói quen, năm nay, bà vẫn là người tổ chức hội chợ triển lãm và bán các mẫu trang sức đá quý mới. Nhưng khi triển lãm vừa mới bắt đầu, bà Emory đã cảm thấy hết sức thất vọng khi thấy những người tham dự lại ăn mặc quá tuềnh toàng. Ông Rodney đến từ thành phố Boston mặc một chiếc áo sơ mi rất thịnh hành vào những năm 70 của thế kỉ 20. Bà Julius đến từ thành phố Atlanta lại mặc một bộ quần áo thể thao và đi giày thể thao đế bằng. Ông Klaus đến từ Dusseldorf lại còn đi tất cộc cạch, một bên màu nâu, một bên màu xanh nữa chứ.

Mặc dù rất thất vọng với những vị khách đầu tiên của mình, nhưng bà Emory vẫn nhiệt tình giới thiệu với họ những viên đá quý trong triển lãm của mình: “Chất lượng đá quý của tôi vẫn tốt như trước đây. Mời mọi người cứ xem thật kĩ, nhất định sẽ không có viên thứ hai nào giống như thế đâu.”

Bà Emory thậm suy tính, triển lãm đá quý năm nay tuy không quy mô bằng những năm trước, nhưng chỉ cần bán được viên ngọc lục bảo



tin xảo mà bà đã mất bao công sức gọt giũa tỉ mỉ là cũng đủ rồi. Vì vậy, bà Emory đã đặt viên ngọc lục bảo chung với những viên đá sapphire, ngọc thạch lựu và hồng ngọc nhân tạo, hi vọng có thể tăng sức hút và vẻ đẹp của viên ngọc lục bảo lên.

Đúng lúc bà Emory đang say sưa thuyết trình về đá quý thì có tiếng xe hơi vọng đến, mọi người đổ dồn sự chú ý ra đường. Mấy phút sau, khi bà Emory

quay lại với đám đá quý của mình thì phát hiện thấy tất cả đồ đạc để trên bàn, bao gồm viên ngọc thạch lựu nhân tạo rẻ tiền và viên ngọc lục bảo quý giá kia đã không cánh mà bay.

Ngay lập tức bà liền báo cảnh sát.

Thám tử Lille cùng thuộc cấp nhanh chóng đến hiện trường, Lille kiểm tra một hồi rồi nói với bà Emory: “Chiếc xe trên phố ban nãy chắc chắn muốn chuyển sự chú ý của mọi người từ những viên đá quý sang nó.”

Chẳng bao lâu sau, Lille đã tìm thấy trong khu triển lãm một cái túi vải, mở ra xem thì thấy bên trong đựng toàn đá quý lấp lánh, có viên đá nhân tạo, viên ngọc ruby nhưng lại không có viên ngọc lục bảo quý giá nhất.

“Xem ra tên trộm chỉ muốn lấy viên ngọc lục bảo thôi! Tôi nghĩ việc này là do người trong nội bộ gây ra.” Lille nói.



Nghe thấy vậy, bà Emory bắt giác sức tỉnh và nói: “A, tôi biết kẻ trộm là ai rồi.”

Đó chính là ông Klaus.

Vì bà Emory nhận thấy ông Klaus bị mắc chứng mù màu, do đó, ông ta mới lấy tất cả đá quý trên bàn chứ không chỉ lấy một viên ngọc lục bảo quý giá kia, sau đó nhờ đồng bọn của mình chọn ra đúng viên ngọc lục bảo đó. Do vậy, bà Emory đã nhanh chóng đoán ra người đàn ông đi một bên tất nâu, một bên tất xanh đó chính là kẻ trộm.

CHIẾC ÁO KHOÁC TREO TRÊN MẮC

Cuối mùa đông, một người phụ nữ rất giàu có tên là Emma Wheeler mở một bữa tiệc tại nhà mình và mời rất nhiều khách khứa. Bữa tiệc kéo dài đến tận sáng hôm sau.

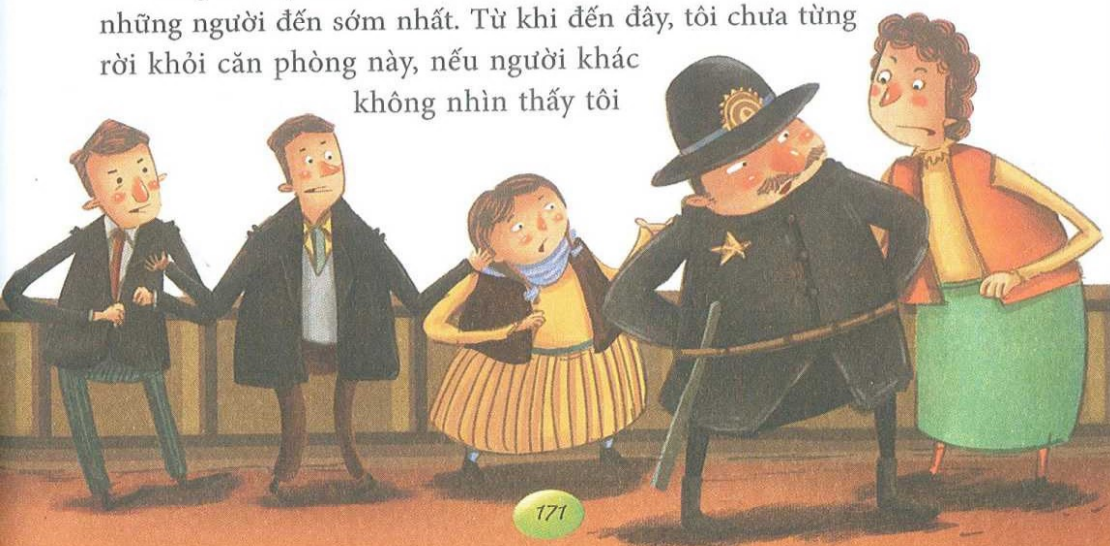
Đúng lúc đó, bà Emma bỗng phát hiện ra chiếc bình cổ quý giá từ thời nhà Minh của Trung Quốc đã bị đánh cắp, chiếc bình đó vốn được đặt ở phòng khách, thẳng từ cổng chính vào nhà. Cảnh sát ngay lập tức được mời đến hiện trường và tập trung tất cả khách mời ở phòng khách. Emma đứng ở phía trước và đang rất giận dữ.

Cảnh sát kiểm tra toàn bộ căn phòng và xe của các vị khách mời nhưng không thấy chiếc bình quý đâu cả.

“Chúng ta phải hỏi từng người một.” Bà Emma nói với cảnh sát trưởng.

“Vâng, nhưng tôi cho là làm vậy cũng không có tác dụng gì đâu. Những người được mời đến dự tiệc còn không nhớ nổi mình đã làm gì, đừng nói đến việc chú ý đến hành vi của người khác.” Cảnh sát trưởng đáp.

Ông Phillips Max tiến lên trước và nói: “Tôi và bà Julie Becker là những người đến sớm nhất. Từ khi đến đây, tôi chưa từng rời khỏi căn phòng này, nếu người khác không nhìn thấy tôi





thì đó là do tôi ở dưới bếp xem truyền hình trực tiếp trận đấu bóng chày trong khoảng nửa tiếng.” Cảnh sát trưởng ghi lại những lời ông ta nói và cho phép ông ta ra về.

Ông Rhodes Slowy, người thứ hai được thẩm vấn, nói: “Xin lỗi, tôi phải về nhà rồi.” Ông ta nói: “Nếu tôi không cho con ăn vào đúng 2 giờ thì vợ tôi sẽ trách tôi mất.” Ông ta cũng nói thêm là chưa từng rời khỏi căn phòng đó.

“Ồ,” ông ta sực nhớ ra, “Tôi đã ra ngoài một lần, đó là lên ban công tầng hai, nhưng bên ngoài trời lạnh quá nên tôi chỉ đứng một lát đã quay vào.”

Bà Julie Becker là người thứ ba được thẩm vấn. Bà ta cũng nói là mình chưa từng rời khỏi căn phòng, cũng không nhìn thấy bất kì chuyện gì bất thường xảy ra cả. Bà Becker nói: “Tôi nói chuyện với mọi người trong suốt thời gian đó và cũng thưởng thức rất nhiều món ăn được bày trên bàn nữa.” Cảnh sát trưởng cũng cho phép bà ta ra về.

Bà Julie Becker đi ra đại sảnh và lấy chiếc áo khoác của mình từ cây treo xuống.

“Xem ra phải mất cả đêm thì mới có thể tìm ra kẻ bị tình nghi.” Bà Emma chán nản nói.

Cảnh sát trưởng liền nói: “Không cần, tôi đã biết ai là kẻ cắp rồi, đó chính là bà Julie Becker!”

Tại sao cảnh sát trưởng lại kết luận thủ phạm là bà Julie Becker vậy?

Đó là vì bà ta đã nói rằng mình là một trong những người đến sớm nhất và cũng chưa từng rời khỏi phòng, nhưng khi bà ta đi ra đại sảnh lấy áo thì chiếc áo khoác của bà ta lại được treo trên đỉnh cây treo chứ không phải ở phía trong cùng.

Thì ra, khi ở đại sảnh không có người, bà Julie Becker đã lén mặc áo của mình vào và lấy trộm chiếc bình cổ, chạy ra ngoài giấu chiếc bình dưới một hốc cây. Khi bà Emma phát hiện chiếc bình bị mất thì bà Julie đã trở về phòng khách, vì vậy không ai nghi ngờ bà ta cả.

👑 CHIẾC ĐỒNG HỒ TRONG TIỆM ĐÁ QUÝ

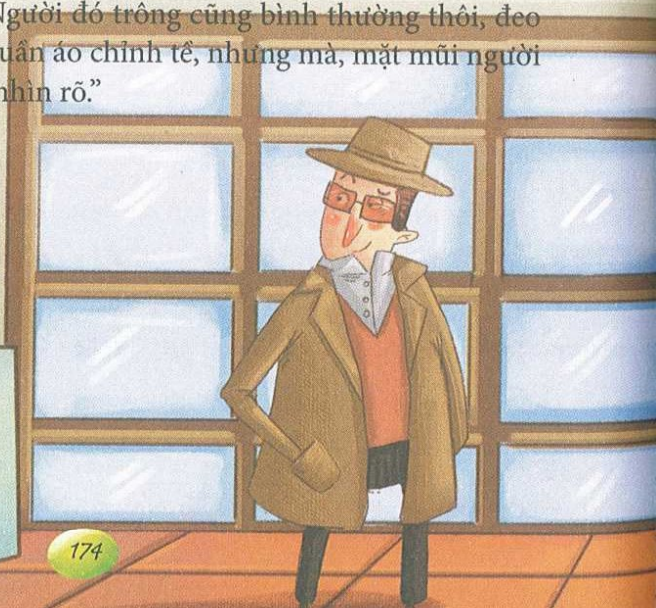
Một cửa hàng kinh doanh đá quý, trang sức nọ nghỉ bán trong vòng ba ngày, nhân viên của tiệm dành thời gian đó để thăm họ hàng thân thích ở ngoại ô thành phố. Đến ngày thứ tư, khi tiệm vừa mở cửa thì có một vị khách bước vào. Người khách đó yêu cầu nhân viên bán hàng ở tủ quầy cho ông ta xem một chiếc đồng hồ ở tủ quầy. Ông chủ tiệm tên là Churchill liền đi từ bàn làm việc của mình đến tủ trưng bày và mở tủ ra để người khách đó chọn lựa.

Vị khách đó nhắc một chiếc đồng hồ đeo tay lên và xem xét một lúc, hỏi giá cả và suy nghĩ một hồi, sau đó bỏ đi. Một lúc sau, ông Churchill phát hiện bị mất một chiếc dây chuyền bằng ngọc trai quý giá ở trong tủ cạnh cửa ra vào. Ông ta lạng người đi rồi bảo nhân viên đóng cửa và báo ngay cho cảnh sát.

Chưa đầy năm phút sau, cảnh sát Weina đã có mặt ở tiệm trang sức. Ông Churchill nói: "Tôi tin rằng tên trộm này đã từng ngồi tù vì hành động của hắn quả thực rất nhanh, ngay cả tôi cũng không kịp nhìn thấy nữa." Nói rồi ông ta tỏ vẻ hết sức đau buồn.

Weina nói: "Người đó trông như thế nào?"

Churchill trả lời: "Người đó trông cũng bình thường thôi, đeo một cặp kính màu trà, quần áo chỉnh tề, nhưng mà, mặt mũi người đó thế nào thì ... tôi không nhìn rõ."



“Nếu hắn ta là kẻ cắp chuyên nghiệp thì chắc chắn ở sở có vân tay của hắn và ở đây cũng vậy.”

“Chỉ sợ là không có thôi, tôi thấy khi hắn bỏ chiếc đồng hồ xuống thì đeo găng tay vào ngay mà.”

“Vậy thì trên chiếc đồng hồ phải có vân tay của hắn. Hãy nói cho tôi biết, hắn ta đã chạm vào chiếc đồng hồ nào?”

“Ôi, làm sao mà tôi biết được, trong tủ có tới hơn một trăm chiếc đồng hồ, tất cả khách hàng vào tiệm đều phải xem qua một lượt, có cái nào không lưu lại dấu vân tay chứ.”

“Không, tôi lại không thấy khó như ông tưởng đâu.”

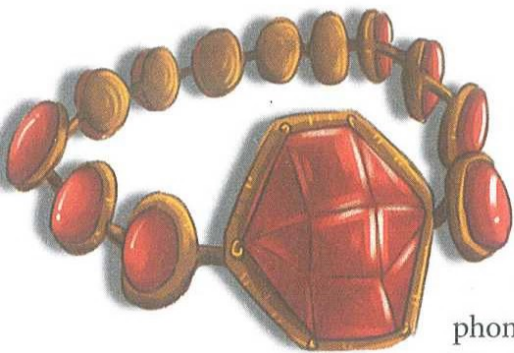
Weina nói xong, dùng một cái kẹp nhắc một chiếc đồng hồ lên và nói: “Đây là chiếc đồng hồ mà người đó đã chạm vào.”

Sau đó, Weina lấy dấu vân tay của thủ phạm trên chiếc đồng hồ. Sở dĩ ông có thể xác định được chính xác chiếc đồng hồ đó là vì đó là chiếc duy nhất trong tủ vẫn đang chạy. Những chiếc đồng hồ khác mặc dù cũng đã được lên dây, nhưng sau ba ngày nghỉ, chúng đều đã ngừng chạy cả rồi.

Dựa vào manh mối đó, Weina nhanh chóng tìm ra được thủ phạm.



KỂ LẤY TRỘM DÂY CHUYỀN



Một cửa hàng trang sức trong một thị trấn nhỏ mới mua về một sợi dây chuyền nạm đầy đá quý, giá trị rất cao. Chủ cửa hàng đặt sợi dây chuyền vào trong hộp trang sức bằng kim loại và khóa lại cẩn thận, bên ngoài còn được niêm phong bằng giấy, nếu không phải là bạn bè thân thiết hoặc những người trong ngành thì cũng không có cơ hội được ngắm sợi dây chuyền đó.

Một hôm, có ba thương nhân buôn bán trang sức rất giàu có và cũng là khách quen của cửa hàng là ông A, B, C đến cửa tiệm, họ nghe danh sợi dây chuyền quý giá nên muốn đến chiêm ngưỡng. Ông John liền mở hộp trang sức cho họ xem. Khi ba người đã xem xong, ông John lại lấy ra một tờ giấy niêm phong mới, bôi hồ và dán bên ngoài hộp, sau đó dẫn ba người khách sang phòng khách nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, ông John phát hiện ngón tay của cả ba người này đều có vết thương: Ông A bị viêm ngón tay trở; ông B bị côn trùng độc đốt vào ngón tay cái, phải bôi i-ốt; còn ngón trở của ông C thì bị dao cắt phải, phải bôi thuốc đỏ. Trong khi nói chuyện, ba người lần lượt đi vào nhà vệ sinh. Đang lúc chuyện trò rôm rả thì bạn của ông John là Linde đến và cũng muốn xem sợi dây chuyền đó. John liền dẫn bạn đi xem sợi dây chuyền đó, nhưng khi mở hộp ra thì đã không thấy nó đâu cả.

Linde hỏi rõ sự tình, đoán người trộm sợi dây chuyền chỉ có thể là một trong ba người A, B, C kia thôi. Thế là hai người trở lại phòng khách, khi ông Linde nhìn ngón tay của ba người và thấy ngón tay của ông C có màu xanh đen, liền nói: “Người ăn trộm sợi dây chuyền chính là ông ta!”

Tại sao ông Linde lại có thể nhanh chóng kết luận thủ phạm là ông C? Đó là vì trên chiếc hộp trang sức của ông John có bôi một lớp hồ ướn, trong hồ có tinh bột, khi ông C chạm tay vào chiếc hộp, i-ôt và tinh bột trong hồ nước sẽ phản ứng với nhau khiến cho ngón tay màu vàng chuyển thành màu xanh đen, vì vậy chính ngón tay đã tự “tố cáo” hành vi trộm cắp của ông C.

BỨC DANH HỌA BỊ TRỘM

Đêm đã khuya, thám tử Carl bỗng nhận được một bức điện báo nặc danh, trong đó viết: “Bảo tàng Monte bị mất trộm một bức danh họa, mời thám tử đến ngay.” Thám tử Carl liền dẫn trợ lí của mình lên xe và đến viện bảo tàng.

Ở phòng trưng bày có hai quản lí, một nam và một nữ. Thám tử Carl kiểm tra xong, cảm thấy không phải người ngoài vào lấy bức tranh, liền hỏi hai người quản lí về tình hình trước và sau khi vụ trộm xảy ra. Người quản lí nữ nói: “7 giờ tối là hết giờ làm, chúng tôi cùng khóa cửa lại, sau đó ai về nhà nấy. Mười mấy phút sau, anh ta báo cho tôi là có một bức danh họa đã bị mất, thế là tôi vội chạy đến đây.” Người quản lí nam nói: “Khi về đến nhà rồi, tôi mới nhớ ra là đã để quên quyển sách ở phòng trưng bày, vì thế tôi quay lại lấy sách, kết quả là phát hiện bức tranh đã bị mất, tôi liền gọi điện cho cô ấy ngay.”

Thám tử Carl hỏi tiếp: “Lúc 7 giờ, khi hai người khóa cửa, bức tranh có còn ở đây không?”

“Vẫn còn. Trước khi đóng cửa, tôi còn lau bụi trên bức tranh đó nữa.” Người quản lí nam trả lời. Đúng lúc đó, người quản lí nữ nói: “Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra cả. Theo tôi thì chắc chắn chính tên trộm đã gửi điện báo cho ngài để đánh lạc hướng điều tra.”

“Cô nói rất đúng, bức tranh đó chính là do cô lấy trộm!” Thám tử Carl nói và ra hiệu cho trợ lí của mình cùng tay cô ta lại.

“Ngài đang đùa kiểu gì vậy!” Quản lí nữ hét lên.

“Tôi không đùa. Từ khi tôi vào đây có nhắc gì đến bức điện báo đâu, cô tự nói ra đấy nhé. Chính vì thế mà tôi xác định, cô chính là kẻ trộm tranh và gửi điện tín nặc danh cho tôi.”

Người quản lí nữ tái mặt, đành phải cúi đầu nhận tội.



CON TEM ĐƯỢC GIẤU Ở ĐÂU

Một tên trộm nọ đến dự triển lãm tem quốc tế, dùng mảnh khốe trộm cắp của mình để lấy trộm con tem có giá trị nhất trong buổi triển lãm. Hành vi của hắn bị một vị khách thăm quan vô tình phát hiện, sau đó, người khách đó theo dấu tên trộm đến khách sạn hắn đang ở, ghi lại số phòng và báo cho cảnh sát.

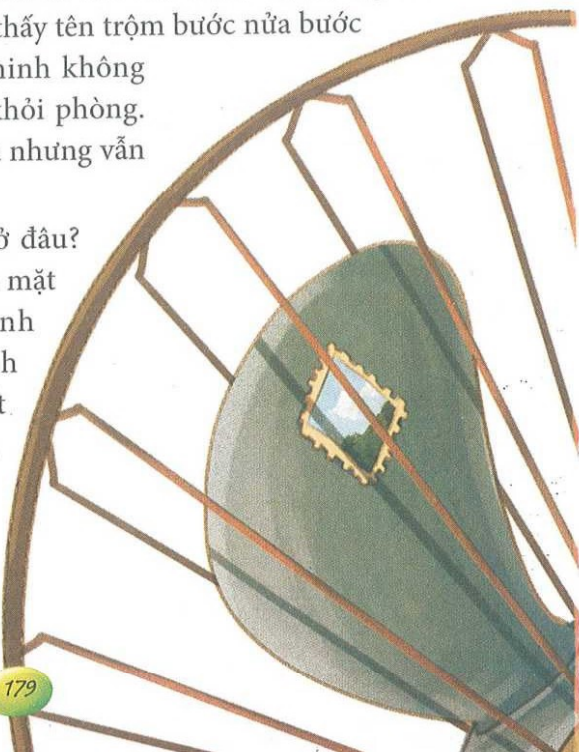
Lúc đó đang là giữa mùa hè nóng bức, mấy phút sau, cảnh sát đã có mặt tại khách sạn và nhanh chóng bắt tay vào điều tra hiện trường. Nhưng họ đã rất thất vọng khi thấy trong căn phòng của tên trộm, ngoài cái quạt máy đang chạy ra thì chỉ có một chiếc giường, một cái bàn tròn nhỏ và một chiếc tủ nhỏ.

Bắt trộm phải bắt quả tang, chỉ khi tìm thấy tang vật thì mới có thể kết tội được hắn.

Theo lời của chủ khách sạn thì từ khi tên trộm về, không có ai vào căn phòng đó và cũng không thấy tên trộm bước nửa bước ra khỏi phòng, điều đó chứng minh không có khả năng tang vật bị đưa ra khỏi phòng. Cảnh sát lại tìm kiếm một lần nữa nhưng vẫn không thấy.

Vậy rốt cục thì con tem đó ở đâu? Thì ra tên trộm đã bôi nước vào mặt sau con tem và dán nó vào cánh quạt, sau đó bật quạt lên, vì cánh quạt luôn chuyển động nên rất khó phát hiện con tem được dán trên đó.

Khi cảnh sát tắt quạt đi, mảnh khốe này của tên trộm nhanh chóng bị phát hiện.



VÀO NHẦM PHÒNG

Mùa hè năm ấy, cảnh sát trưởng Dorian đến Hawaii nghỉ mát. Ông nghỉ tại một khách sạn bốn tầng bên bờ biển. Khách sạn này có ba, bốn tầng đều là phòng đơn, cảnh sát trưởng nghỉ tại phòng số 404. Sau khi ăn tối xong, Dorian vào nhà tắm, xả nước và chuẩn bị nước nóng để tắm, sau đó thì đi ngủ sớm. Đúng lúc đó, ông ta nghe thấy hai tiếng gõ cửa, vì nghĩ là phòng người khác nên ông không mở cửa. Một lúc sau, một thanh niên lạ mặt đẩy cửa, rón rén đi vào trong. Ông cảnh sát trưởng đã sơ ý không khóa cửa phòng.

Sau khi tắm xong, Dorian đi ra, người thanh niên kia giật nẩy mình, nhưng anh ta trấn tĩnh lại ngay và nói: “Xin lỗi! Tôi vào nhầm phòng, phòng của tôi là 304.” Nói xong, anh ta giơ chiếc chìa khóa trong tay ra cho Dorian xem để chứng minh là mình không nói dối. Dorian cười và nói: “Không sao, đây cũng là chuyện thường xảy ra mà.”

Người thanh niên kia đi rồi, Dorian liền gọi cho bảo vệ khách sạn: “Xin hãy kiểm tra vị khách ở phòng 304 ngay, hắn vừa mới



ăn trộm ở tầng bốn.” Quả nhiên, bảo vệ chạy lên tầng bốn và bắt được tên ăn trộm đó, đồng thời tìm thấy cả trang sức, ví da, tiền mặt và nhiều chìa khóa phòng khác.

Các bé có biết vì sao cảnh sát trưởng Dorian lại phát hiện ra gã thanh niên đó là kẻ trộm không? Đó là vì tầng 3 và tầng 4 đều là phòng đơn, dành cho một người ở nên không có ai vào phòng mình mà lại gõ cửa cả.

GIỌT LỆ CỦA NÀNG CLEOPATRA

Britney là một nữ đạo tặc khét tiếng, cảnh sát đã nhiều lần muốn bắt cô ta về chịu tội trước pháp luật, nhưng cô ta đều thoát được. Hôm nay, cô ta lại muốn thực hiện một phi vụ nữa, đó là lấy trộm một bảo vật quý hiếm đang được bà quả phụ Công tước G cất giấu cẩn thận – viên kim cương “Giọt lệ của nàng Cleopatra” nặng tới 50 cara.

Thế nhưng, không may cho Britney là cô ta lại bị ốm liệt giường, vì thế cô ta đành gọi hai trợ thủ của mình là Lika và Sabu đến trợ giúp. Britney ra lệnh cho hai thuộc hạ: “Hai người hãy thay ta đi lấy trộm viên kim cương đó, đây là cơ hội tốt nhất để kiểm tra thực lực của các người đấy. ‘Giọt lệ của nàng Cleopatra’ được cất trong tủ bảo hiểm bí mật ở dưới phòng bếp.”

“Làm cách nào để mở tủ bảo hiểm vậy?”

“Trên tủ có một cái khóa mật mã khá phức tạp, nếu ta có thể đi được thì có thể mở nó một cách dễ dàng, nhưng đối với hai người thì không dễ chút nào. Nhưng may là G phu nhân đã đi du lịch rồi, tòa nhà đó không có ai cả.”

Thế là, hai tên thuộc hạ liền mang theo máy cắt khí, lén vào nhà của Công tước phu nhân, tháo bức tranh sơn dầu trong nhà bếp xuống, để lộ ra tủ bảo hiểm. Tủ bảo hiểm rất nhỏ, nhưng được làm từ thép không gỉ và được gắn chặt vào tường nên không thể nào lấy nó ra được.

“Nào Kali, bắt đầu thôi.” Thế là chúng bật máy cắt khí, tia lửa nhanh chóng khiến cho tấm thép của tủ bảo hiểm đỏ hồng lên, không lâu sau, thép bắt đầu tan chảy và rụng xuống.

“Còn một chút nữa thôi, Sabu, cố lên.”

Rất nhanh, một lỗ thủng rất to đã xuất hiện trên tủ bảo hiểm.



“Được rồi, được rồi.” Kali nhìn vào cái lỗ, nhưng điều làm chúng vô cùng ngạc nhiên là trong tủ không có gì ngoài một đồng tro.

“Kì lạ thật, không thấy ‘Giọt lệ của nàng Cleopatra’ đâu cả.”

“Cái gì! Cô nói thật đấy chứ?” Sabu kinh ngạc thốt lên, tháo găng tay chịu nhiệt ra và thò tay vào trong, bên trong đúng là trống không thật.

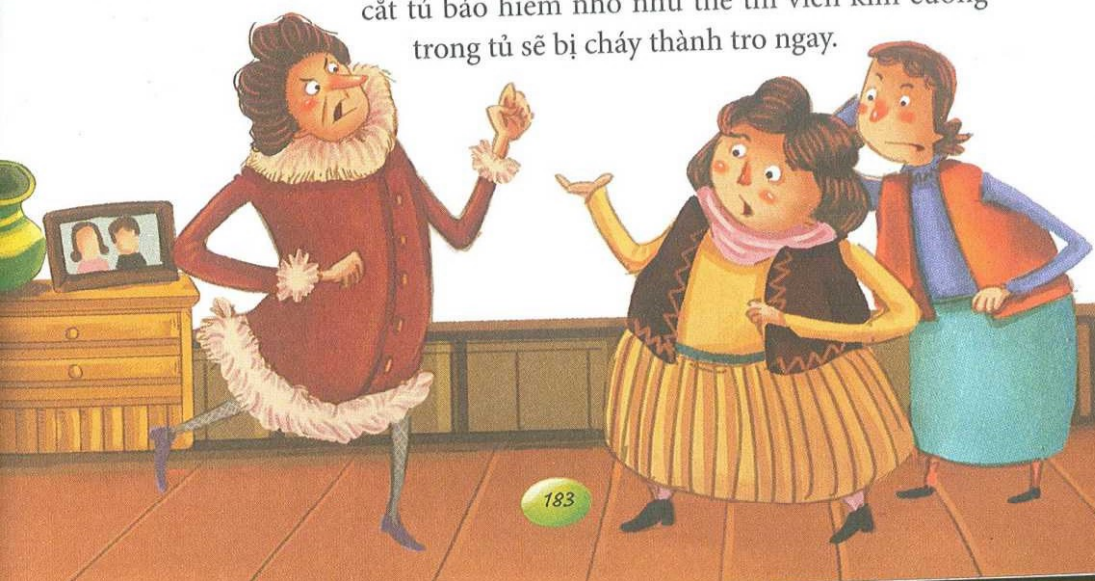
Hai người đành iu xiu trở về nhà của Britney.

“Cái gì? Không có kim cương? Hai người dùng cách gì để mở tủ bảo hiểm vậy?” Britney hỏi. “Dùng máy cắt khí, vì như thế sẽ không gây ra tiếng động...”

“Đúng là một bọn ăn hại! Có phát ra tiếng động lớn hơn nữa thì cũng có sao chứ, ở nhà làm gì có ai, tại sao không dùng khoan điện?” Britney tức giận mắng hai tên thuộc hạ.

Kali và Sabu đã phạm lỗi gì vậy?

Viên kim cương đã bị thiêu cháy thành than, đồng tro tàn trong tủ bảo hiểm đó chính là “Giọt lệ của nàng Cleopatra” đấy. Kim cương là vật chất cứng nhất trên thế giới, được cấu tạo hoàn toàn bởi các tinh thể carbon. Khi nhiệt độ xung quanh vượt quá 850°C thì kim cương sẽ bị cháy thành tro. Khi hoạt động, máy cắt khí có thể tạo ra nhiệt độ cao khoảng 2000°C . Chính vì thế, khi dùng máy cắt khí nhiệt độ cao để cắt tủ bảo hiểm nhỏ như thế thì viên kim cương trong tủ sẽ bị cháy thành tro ngay.



BÍ MẬT CỦA CÂY SÚNG

Đồn cảnh sát thành phố Detroit - vương quốc xe hơi thu nhỏ của nước Mỹ nhận được một thông tin báo rằng, một vị khách thuê phòng ở khách sạn Isle vừa mới tự sát. Cảnh sát trưởng Jack dẫn theo thuộc cấp ngay lập tức đến hiện trường.

Ông Martin - chủ khách sạn nói với cảnh sát trưởng: “Sáng sớm hôm nay, tôi vừa mới dậy thì đã nghe thấy trên gác có tiếng súng, tôi giật mình, không biết có phải phu nhân Ross xảy ra chuyện gì hay không, vì đây là thời điểm ít khách thuê phòng nên trên gác chỉ có một mình bà ấy ở. Khi tôi mở cửa phòng của bà ấy ra thì đã thấy nạn nhân bị che kín bằng một chiếc chăn, chỉ hở có phần đầu, bà ấy đã chết rồi.”

Cảnh sát trưởng bèn lên phòng nạn nhân, nhìn thấy đúng là thi thể của bà ta được phủ bởi một tấm chăn, chỉ có đầu là hở ra ngoài. Khi gỡ chăn ra, ông thấy tay phải của nạn nhân đang cầm cây súng, còn tay trái thì cầm một mảnh giấy, trên đó ghi:

“Tôi không thể chịu đựng được nữa, mới quyết định đi đến bước đường này, không liên quan gì tới người khác cả.”

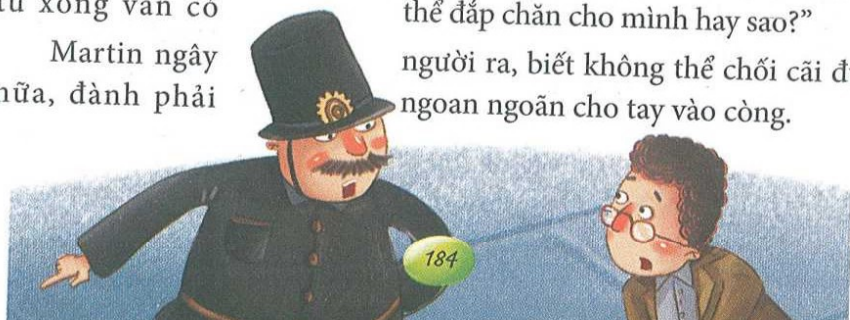
Cảnh sát trưởng liền hỏi: “Ông không động vào đồ đạc gì trong căn phòng này đấy chứ?”

“Không ạ, tôi vừa nhìn thấy bà ta chết là vội vàng chạy ra khỏi phòng, để giữ nguyên hiện trường, tôi còn khóa cửa lại, chỉ một mình tôi có chìa khóa thôi.”

Cảnh sát trưởng lại nhìn khắp căn phòng, thấy cửa sổ đều đã đóng chặt, liền nói với Martin: “Đừng diễn kịch nữa, ông Martin ạ, bà Ross tự tử xong vẫn có thể đắp chăn cho mình hay sao?”

Martin ngây
nữa, đành phải

người ra, biết không thể chối cãi được
ngoan ngoãn cho tay vào còng.



BA LẦN BẮT ĐẠO TẶC

Vào thời nhà Minh, ở phủ Lâm An có một Tổng hạt chuyên lùng bắt bọn đạo tặc, người này rất giỏi điều tra phá án, phân tích như thần.

Trong phủ đệ của một vị quan nọ bị mất trộm mấy món đồ vàng bạc, người hầu gái trông coi những món đồ đó phát hiện có trộm, nhưng cô ta sức yếu nên không thể ngăn được chúng, việc giằng co giữa đôi bên khiến cho cánh tay bên trái của cô bị thương, còn đồ thì bị lấy mất. Vị Tổng hạt nọ đến hiện trường, tập hợp những người có mặt khi sự việc xảy ra và xem xét vết thương trên tay của người hầu gái, thấy vết thương cũng không nghiêm trọng lắm, thế nhưng cô ta lại cứ kêu đau, thư đồng đứng bên cạnh thấy cô ta như vậy thì tỏ ra rất quan tâm.

Từ đó, Tổng hạt đoán rằng giữa thư đồng và người hầu gái này có tình cảm với nhau, người hầu gái đã lấy trộm đồ đưa cho thư đồng, sau đó tay phải cầm dao chém vào tay trái, cô ta không dám chém mạnh, nhưng cũng không thể không làm ra vẻ như đã bị thương trong lúc giằng co. Cô ta kêu la thảm thiết khiến cho tên thư đồng sốt ruột, để lộ ra tình cảm của mình.

Sau khi thẩm vấn, sự thật đã được phơi bày đúng như dự đoán này của Tổng hạt, vụ án được giải quyết rất nhanh chóng.



Một hôm, Tổng hạt đến quán uống trà, quán trà này rất sạch sẽ, thanh tịnh, hơn nữa dụng cụ pha trà cũng rất tinh tế và đầy đủ. Trong quán có một ấm trà bằng sứ, nghe nói là của tổ tông truyền lại cho chủ quán, vô cùng đáng giá, ông chủ dùng nó để thu hút khách hàng đến với quán, vì vậy việc kinh doanh của quán cứ phất lên như điều gặp gió.

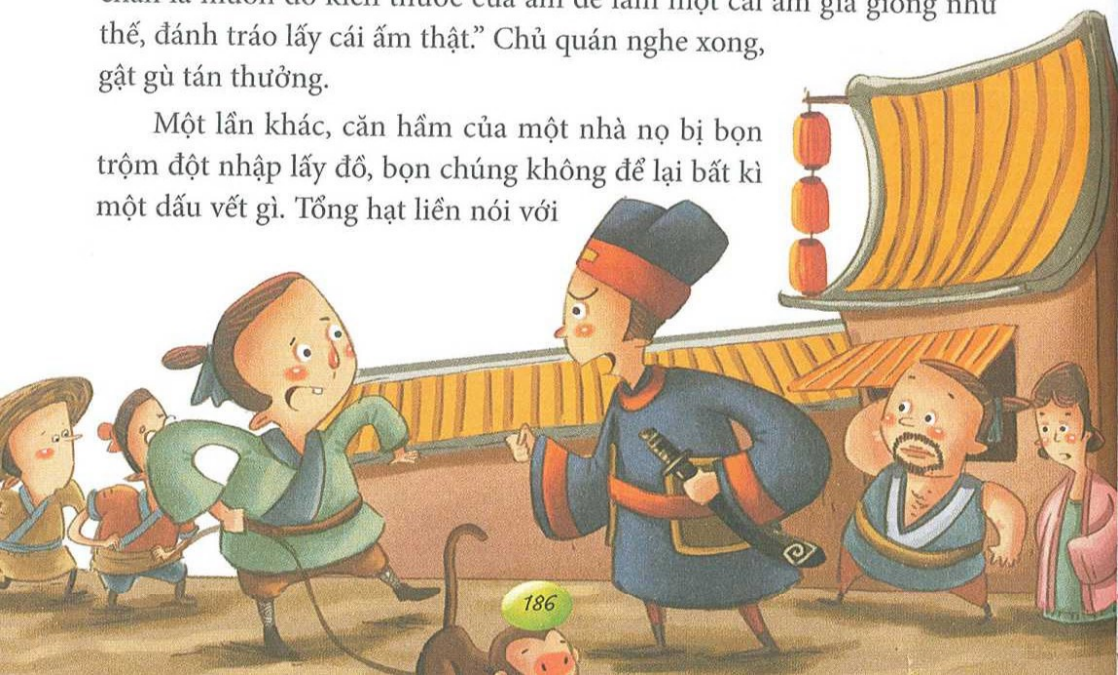
Đang lúc uống trà thì Tổng hạt thấy có một thương nhân ăn vận sang trọng bước vào. Người này tướng mạo khôi ngô, quần áo đẹp đẽ, anh ta yêu cầu dùng chiếc ấm bằng sứ đất tiền kia để pha trà.

Tổng hạt ngồi cách người thương nhân đó một chiếc bàn, quan sát ông ta một hồi rồi bỗng nhiên nói: “Có ta ở đây, người đừng hòng giở thủ đoạn, nếu không, ta sẽ tìm đến người đấy!” Người thương nhân kia thấy vậy thì ngượng đỏ cả mặt, vội vàng bỏ đi.

Ông chủ quán liền hỏi Tổng hạt: “Sao ngài biết anh ta định giở thủ đoạn?”

Tổng hạt trả lời: “Người bình thường khi uống trà đều dùng một tay rót nước, còn hần ta lại dùng cả hai tay để nhắc ấm trà lên, chắc chắn là muốn đo kích thước của ấm để làm một cái ấm giả giống như thế, đánh tráo lấy cái ấm thật.” Chủ quán nghe xong, gật gù tán thưởng.

Một lần khác, căn hầm của một nhà nọ bị bọn trộm đột nhập lấy đồ, bọn chúng không để lại bất kì một dấu vết gì. Tổng hạt liền nói với



thuộc hạ rằng: “Kẻ gây án có thể là một tên nuôi khỉ. Người hãy đi hỏi hần trước, nếu hần không nhận thì hãy bảo hần nhổ một bãi nước bọt vào lòng bàn tay người.”

Sai nha đó liền đến miếu tìm người làm xiếc khỉ, người kia thấy nha dịch đến hỏi mình thì hoảng hốt, lắp ba lắp bắp không nói nên lời nhưng nhất quyết không nhận tội ăn trộm. Sai nha liền bảo hần nhổ nước bọt vào lòng bàn tay mình, nhưng người kia miệng khô khốc, không nhổ được nước bọt, đành phải thừa nhận mình chính là tên trộm đào hầm lấy đồ.

Sau đó, Tổng hạt mới nói với nha dịch: “Lúc trước, ta đoán việc này là do một tên làm xiếc khỉ gây ra nên mới bảo người đi hỏi, nếu hần ta có tật giật mình thì chắc chắn sẽ rất lo lắng. Khi người ta lo lắng thì sẽ không thể nhổ được nước bọt.” Lời giải thích của Tổng hạt khiến nha dịch phục sát đất.

CỎ “THIÊN LÍ CẤP”

Một buổi tối nọ, nha môn của một huyện nọ bị kẻ trộm đột nhập lấy đồ. Huyện lệnh Trần Mậu Nhân kiểm tra hiện trường, không thấy dấu tích gì của thủ phạm, bèn gọi hai binh sĩ trực đêm ở nha huyện đến thẩm vấn.

Ông nhìn thấy trên mặt hai người đó đều dán băng, trên cánh tay và ngực cũng đều dán cao trị thương, bộ dạng đau đớn trả lời: “Đêm hôm qua, lúc đi tuần, chúng tiểu nhân nhìn thấy có mấy bóng đen trèo tường vào trong nha môn, tiểu nhân bèn đuổi theo bọn chúng đến sân thì không ngờ gặp mai phục. Không địch nổi bọn trộm đông người, chúng tiểu nhân bị đánh ngất xỉu đi, khi tỉnh dậy thì đã thấy bọn trộm chạy mất rồi ạ.”

Trần Mậu Nhân bèn sai người tháo băng và thuốc cao trên mặt, ngực và tay của họ ra xem, thấy vết thương bên trong bầm tím, có vẻ rất nghiêm trọng liền an ủi họ, sau đó về phòng.

Ông đi đi lại lại trong phòng, cảm thấy vết thương của hai binh sĩ kia rất kì lạ. Theo lẽ thường thì vết thương do gậy đập trúng, nhẹ nhất cũng sẽ bị bong da, sưng phồng, nhưng vết thương của hai người



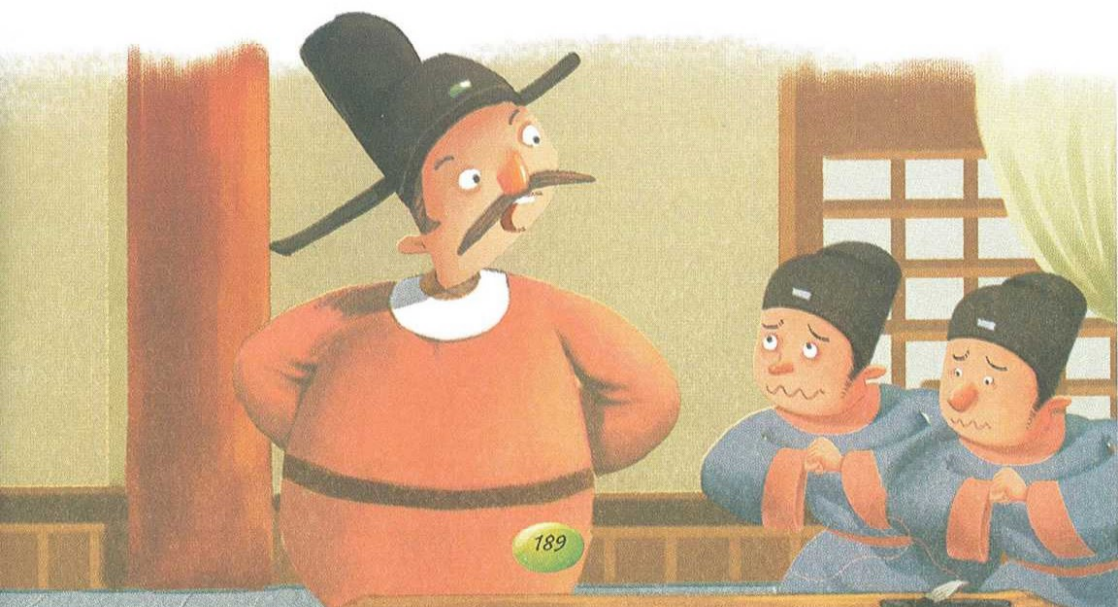
này lại không giống như thế, hơn nữa, họ vẫn hoạt động bình thường, không có vẻ gì là bị thương cả. Chẳng lẽ vết thương là giả? Nhưng ông không có bằng chứng gì để chứng minh cho suy đoán của mình.

Trần Mậu Nhân cảm thấy bức bối vô cùng, liền ra vườn hoa sau phủ đi dạo cho khuây khỏa. Thấy ông lão làm vườn đang vun đất, tưới nước cho hoa, ông liền bước tới trò chuyện.

Một lúc sau, ông nhìn thấy trong vườn có mấy cây cỏ rất lạ, thân lá thì màu đen mà hoa thì lại màu trắng, nhỏ li ti. Ông không biết loài cỏ đó tên là gì, liền hỏi người làm vườn.

Ông lão làm vườn nói: “Loại cỏ này tên là ‘Thiên lí cấp’, là một cây thuốc, khi bôi lên người sẽ có màu giống như máu, mấy ngày sau mới hết. Tuy nhiên, chỉ cần dùng một ít nước sương mà rửa thì sẽ hết ngay.”

Trần Mậu Nhân nghe xong liền nghĩ, muốn biết hai binh sĩ kia bị thương thật hay giả thì chỉ cần thử một chút sẽ biết ngay. Ông liền hái một ít cỏ “Thiên lí cấp” về công đường rồi cho gọi hai binh sĩ kia đến, bảo họ nghiền nát cỏ “Thiên lí cấp” và bôi lên tay, ngực, mặt của hai người khác. Một lúc sau, những chỗ bị xát cỏ quả nhiên đã có màu tím đen, trông như vết thương thực sự.



Hai binh sĩ đó biết kế hoạch của mình đã bại lộ, nhưng vẫn giả mồm không chịu thừa nhận.

Trần Mậu Nhân bèn cười, nói: “Không nhận cũng không sao, đợi lát nữa ta lấy nước sương rửa vết thương cho các người xem thế nào?”

Hai tên này thấy không thể giấu giếm được nữa, đành phải nhận tội. Thì ra, đêm hôm trước, khi trực ban, nhìn thấy trong nha môn có rất nhiều món đồ giá trị, bọn chúng đã lấy trộm, sau đó dùng “Thiên lí cấp” bôi lên người, giả như bị thương hòng che mắt huyện lệnh.

LỪA ĐÓI TÌM LA

Vào thời Minh, có một ông lão sinh sống trong một khu rừng rậm thuộc huyện Thái Bình, tỉnh Quảng Tây. Một hôm, ông dắt con la của mình ra, đặt hàng lên lưng nó và mang ra chợ bán.

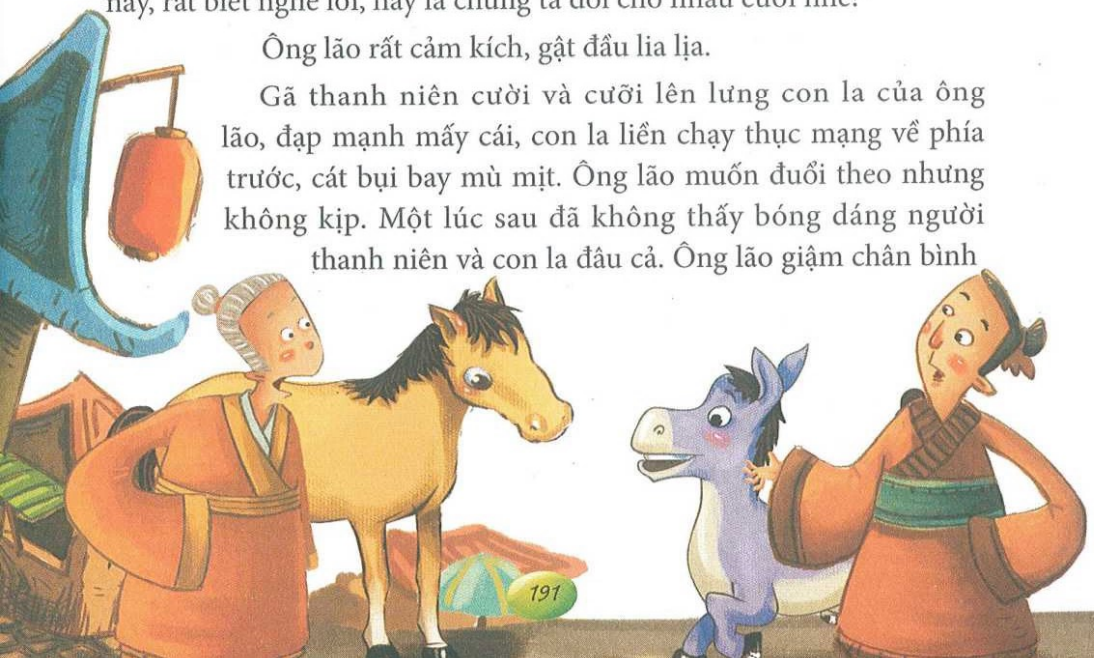
Khi đi được nửa đường thì tự nhiên con la không chịu đi nữa, mặc cho chủ nó hò hét, thúc đi thế nào cũng không có tác dụng. Đúng lúc đó thì có một thanh niên cuỗm một con lừa đến, nhìn thấy ông lão đang ra sức kéo con la đi, anh ta liền hỏi: “Ông ơi, sao phải vội thế, ông muốn đi đâu vậy?”

Ông lão liền trả lời: “Ôi, ta đang vội vào thành, nhưng con la này tự dừng lại giờ chúng, không chịu đi nữa.”

Người thanh niên kia cười, nói: “À, trùng hợp thật, tôi cũng đang muốn vào thành đây, chúng ta cùng đi nhé!” Sau đó, người thanh niên lại hỏi ông lão với vẻ quan tâm: “Ông đã nhiều tuổi thế này rồi, con la này lại ngổ ngược khó bảo, vậy mà ông vẫn thương nó thế!” Hắn xoa hai tay vào nhau ra vẻ quyết tâm, rồi nói: “Ông nhìn con lừa của tôi này, rất biết nghe lời, hay là chúng ta đổi cho nhau cuỗm nhé!”

Ông lão rất cảm kích, gật đầu lia lịa.

Gã thanh niên cười và cười lên lưng con la của ông lão, đập mạnh mấy cái, con la liền chạy thục mạng về phía trước, cát bụi bay mù mịt. Ông lão muốn đuổi theo nhưng không kịp. Một lúc sau đã không thấy bóng dáng người thanh niên và con la đâu cả. Ông lão giậm chân bình



bịch xuống đất kêu than, trách mình đã quá dại dột để đến nỗi bị lừa, sau đó vội vàng đến huyện nha báo án.

Tri huyện Viên Đạo hỏi rõ sự tình và nói với ông lão: “Ông đừng lo lắng quá, cứ để con lừa này ở đây đã, bốn ngày nữa ông lại đến nhé.”

Sau khi ông lão đã đi về, Viên Đạo liền ra lệnh cho thuộc hạ buộc con lừa trong gian nhà trống, không cho nó ăn uống bất cứ thứ gì.

Bốn ngày sau, ông lão lại tới huyện nha, Viên Đạo nói với ông lão: “Ông còn nhớ con la của mình bị mất ở chỗ nào không?”

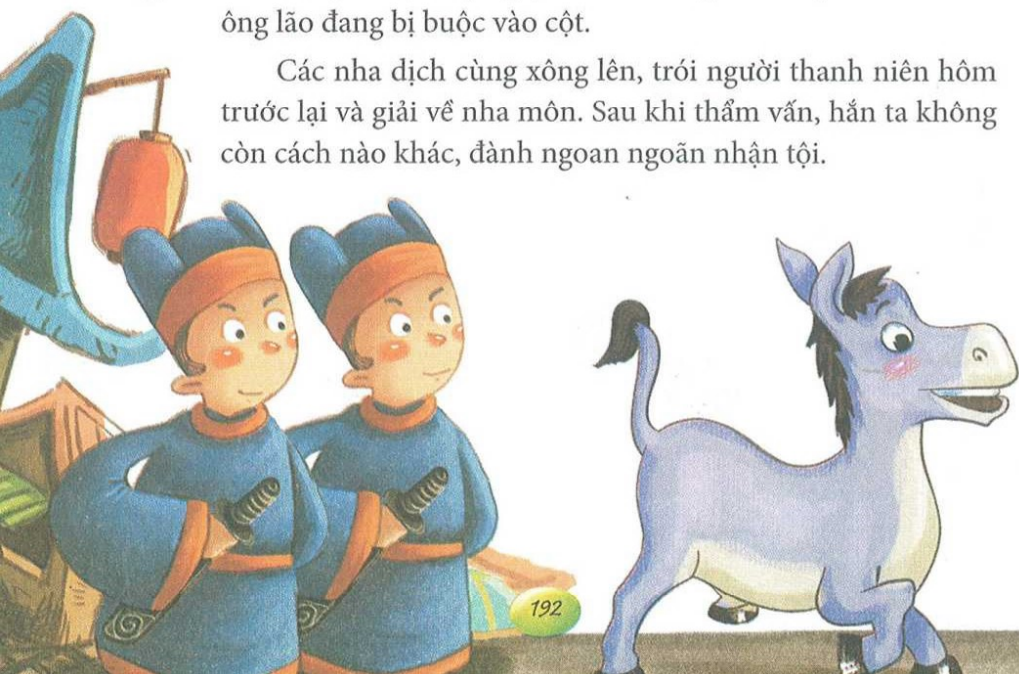
Ông lão thật thà trả lời: “Nhớ ạ.”

Viên Đạo cười, nói: “Lần này có kịch hay để xem rồi đây!”

Viên Đạo liền sai lính dắt con lừa ra và đi cùng ông lão. Một lát sau, bọn họ đã tới nơi con la của ông lão bị lấy mất, nha dịch liền thả con lừa ra để nó tự đi.

Con lừa bị bỏ đói suốt bốn ngày, mặc dù đói rã rời nhưng nó vẫn nhớ đường về nhà nên vừa được thả ra là nó chạy thẳng một mạch. Các nha dịch lập tức bám theo con lừa, khi nó về đến nhà mình thì họ cũng đuổi đến nơi, và họ thấy ngay trước cửa ngôi nhà ấy là con la của ông lão đang bị buộc vào cột.

Các nha dịch cùng xông lên, trói người thanh niên hôm trước lại và giải về nha môn. Sau khi thẩm vấn, hãn ta không còn cách nào khác, đành ngoan ngoãn nhận tội.



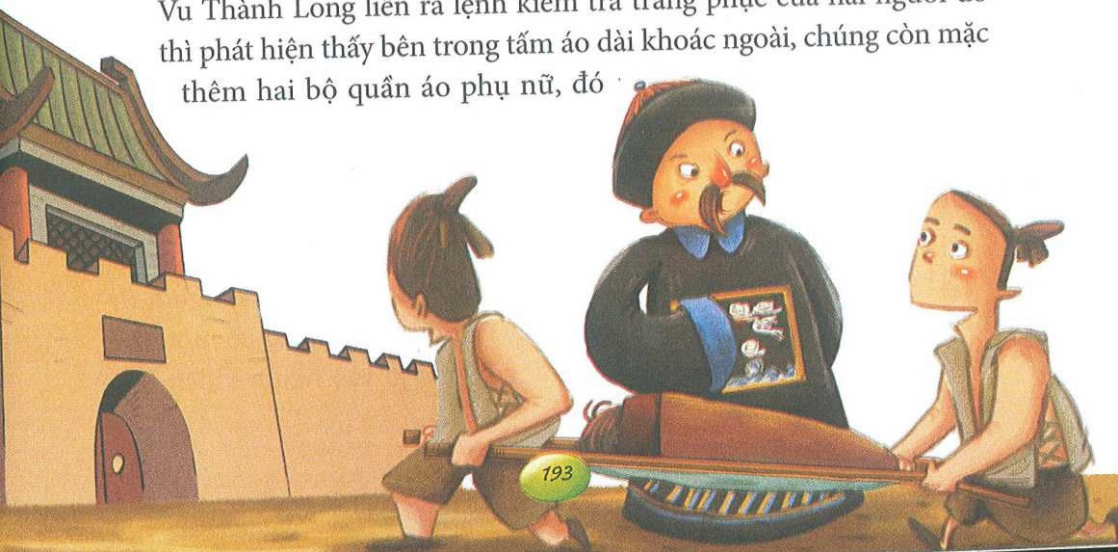
DÙNG MƯƠI BẮT TRỘM

Vu Thành Long là một danh thần của triều nhà Thanh, đồng thời cũng là một cao thủ phá án. Một lần, ông đến vùng Giang Tô kiểm tra công vụ đúng lúc một nhà giàu nọ đang chuẩn bị lễ cưới cho con gái, nhưng vào đêm trước khi hôn lễ được tổ chức, bọn trộm đã khoét vách đột nhập và lấy đi hết của hồi hôn cùng trang sức của cô dâu. Quan Thù sử không phá được vụ án này, đành phải giao cho Tuân phủ xử lí.

Vu Thành Long liền sai quân lính đóng chặt cổng thành lại, chỉ để chừa một lối đi nhỏ cho mọi người ra vào thành. Ông sai lính giữ cổng thành chặt chẽ, kiểm tra hành lí của tất cả những người qua lại, đồng thời thông báo cho người dân trong thành về nhà hết để ngày hôm sau thực hiện lục soát toàn thành, chắc chắn sẽ tìm ra bọn trộm.

Vu Thành Long âm thầm dặn dò các bộ khoái, nếu thấy người nào ra vào thành nhiều lần thì phải bắt lại ngay. Đến buổi trưa hôm đó, công sai đã phát hiện được hai người khả nghi, ngoài hai bộ quần áo đang mặc trên người thì chúng không có bất cứ hàng lí gì. Vu Thành Long liền nói: “Chúng chính là bọn trộm!” Nhưng cả hai tên đều nhất quyết không thừa nhận.

Vu Thành Long liền ra lệnh kiểm tra trang phục của hai người đó thì phát hiện thấy bên trong tấm áo dài khoác ngoài, chúng còn mặc thêm hai bộ quần áo phụ nữ, đó



chính là những bộ quần áo chuẩn bị cho cô dâu mặc trong ngày cưới vừa bị lấy mất. Thì ra, hai tên trộm này sợ ngày hôm sau sẽ lục soát toàn thành nên quyết định mang tang vật đến giấu ở nơi khác, nhưng vì tang vật nhiều quá nên chúng mới nghĩ cách chia nhỏ số đồ đạc và ra vào thành nhiều lần.

Một lần khác, trên đường đến huyện Lâm làm việc, Vu Thành Long bỗng nhìn thấy có hai người đàn ông khiêng một người bị bệnh nằm trên cáng. Trên người bệnh nhân đắp một cái chăn lớn, mái tóc lộ ra trên gối, trên đầu bệnh nhân cài một chiếc thoa đầu phượng, còn người bệnh thì nằm nghiêng. Đi bên cạnh cáng bệnh nhân là mấy thanh niên khỏe mạnh, chốc chốc lại thay nhau kéo chiếc chăn trên người bệnh nhân cho ngay ngắn, cứ như sợ bệnh nhân bị trúng gió lạnh vậy. Một lúc sau, họ đặt bệnh nhân xuống nghỉ ở ven đường, sau đó hai người khác vào khênh cáng thay. Khi đi ngang qua Vu Thành Long, ông liền sai tùy tùng hỏi thăm những người kia thì được biết là em gái của họ bị bệnh nặng nên phải đưa về nhà chồng.

Vu Thành Long đi được chừng hai dặm thì sai người quay lại xem đám người ban nãy đi vào thôn nào. Nha dịch lén bám theo đám người nọ, đến một thôn làng thì thấy có hai người đàn ông khác chạy ra đón. Nha dịch liền quay trở lại báo với Vu Thành Long. Vu Thành Long đến huyện Lâm, liền hỏi Tri huyện rằng: “Trong huyện có vụ trộm cướp nào mới xảy ra không?” Huyện lệnh trả lời: “Không có ạ.”

Thời bấy giờ, yêu cầu đối với chức trách của quan lại địa phương rất nghiêm khắc, các quan từ trên xuống dưới đều kị nhất là có trộm cướp xảy ra trong địa hạt của mình, vì vậy cho dù có xảy ra án trộm cướp, thậm chí là giết người thì bọn họ cũng tìm cách che giấu. Vu Thành Long đến nhà khách của huyện nghỉ ngơi, rồi sai người đi điều tra thật kỹ, quả nhiên tìm được thông tin là ở gần phủ có một nhà phú hộ nọ bị bọn cướp tấn công, dùng bàn là gí vào người khiến cho nạn nhân bị chết bỏng.

Vu Thành Long liền gọi con trai của nạn nhân đến hỏi rõ tình hình, người này nhất quyết không thừa nhận có chuyện đó xảy ra. Vu Thành Long liền nói: “Ta đã bắt được bọn cướp rồi, đừng sợ, hãy nói đầu đuôi vụ án cho ta nghe.”

Đến bấy giờ, con trai nạn nhân mới khẩu đầu và òa khóc lên, xin ông báo thù cho cha anh ta. Vu Thành Long liền đi gặp Huyện lệnh ngay trong đêm đó, Huyện lệnh liền phái nha dịch ra khỏi thành vào canh tư, đến thẳng thôn nọ và bắt được tám tên cướp, sau khi thẩm tra, tất cả đều phải nhận tội.

Thì ra, bọn cướp sợ bị phát hiện nên đã cho hết vàng bạc vào cang, để một người phụ nữ ôm lấy và giả là bị bệnh, khi đến nhà tên đầu sỏ rồi sẽ chia đều chiến lợi phẩm.

Mọi người đều ngỡ phục tài phá án của Vu Thành Long, có người hỏi vì sao ông lại phát hiện ra được bọn cướp thì Vu Thành Long nói: “Điều này cũng dễ nhận thấy, chỉ có điều mọi người không để ý đó thôi. Làm gì có chuyện một người phụ nữ nằm trên cang mà lại để cho đàn ông thò tay vào kéo chăn lên cơ chứ? Hơn nữa, bọn họ thường xuyên phải thay người khiêng cang, chúng tỏ là nó rất nặng. Bên cang còn có hai người bảo vệ nữa, chúng tỏ có đồ vật quý giá bên trong. Nếu thật sự là người phụ nữ đó bị bệnh phải khiêng về nhà thì phải là phụ nữ ra đón cửa chứ sao lại là đàn ông, lại không hỏi han bệnh tình của người kia ra sao nữa. Chính vì thế mà ta mới đoán đám người đó là cướp.”

CẬU BÉ KỈ HIẾU LAM PHÁ ÁN

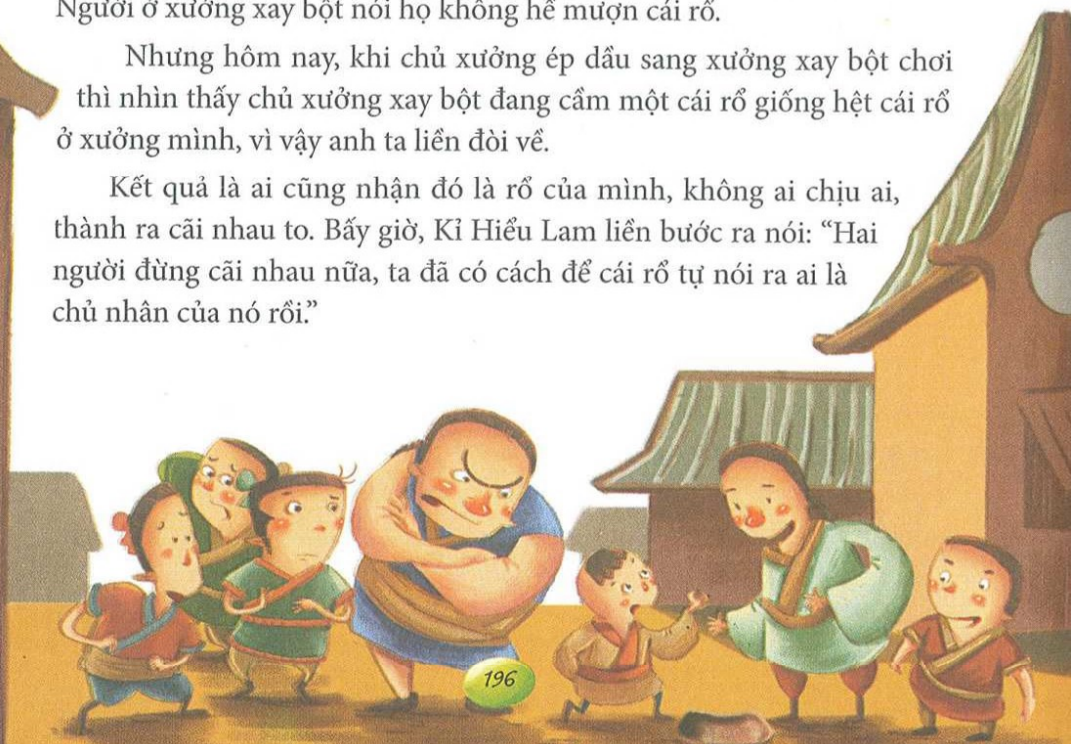
Kỉ Hiếu Lam là một nhân vật rất nổi tiếng sống dưới thời nhà Thanh, từ nhỏ đã tỏ ra thông minh đỉnh ngộ hơn người. Một năm nọ, đầu mùa hạ, khi đang trên đường từ thư viện về nhà, cậu bé Kỉ Hiếu Lam bỗng thấy có một đám đông đang cãi cọ ồn ào không dứt.

Kỉ Hiếu Lam bèn chen vào giữa đám đông, thấy hai người đàn ông đang cãi nhau đỏ mặt tía tai. Một người khoảng ba mươi tuổi, người còn lại trạc bốn mươi, ở giữa hai người là một cái rổ. Thì ra họ đang tranh nhau cái rổ đó.

Trong hai người đàn ông, một người là chủ của xưởng ép dầu, người kia là chủ của xưởng xay bột. Xưởng của hai người rất gần nhau nên thường xuyên mượn lẫn dụng cụ của nhau. Mấy hôm trước, xưởng ép dầu bị mất một cái rổ, người chủ liền chạy sang xưởng xay bột tìm. Người ở xưởng xay bột nói họ không hề mượn cái rổ.

Nhưng hôm nay, khi chủ xưởng ép dầu sang xưởng xay bột chơi thì nhìn thấy chủ xưởng xay bột đang cầm một cái rổ giống hệt cái rổ ở xưởng mình, vì vậy anh ta liền đòi về.

Kết quả là ai cũng nhận đó là rổ của mình, không ai chịu ai, thành ra cãi nhau to. Bấy giờ, Kỉ Hiếu Lam liền bước ra nói: “Hai người đừng cãi nhau nữa, ta đã có cách để cái rổ tự nói ra ai là chủ nhân của nó rồi.”





Ai cũng biết tiếng Kì Hiếu Lam nên họ không ngăn cản cậu bé mà ngược lại còn nóng lòng bảo cậu thử xem sao. Kì Hiếu Lam bèn úp cái rổ xuống đất và dùng xẻng đập tới tấp vào nó, sau đó, cậu để cây xẻng sang một bên và lật cái rổ lên, cúi xuống đất dò xét một hồi, sau đó, nhặt một thứ gì đó từ dưới đất và cười, nói với mọi người: “Cái rổ đã nói rồi, ông chủ xưởng ép dầu chính là chủ nhân của nó.”

Ông chủ xưởng xay bột nghe thấy vậy liền tỏ vẻ không phục.

Kì Hiếu Lam liền nói: “Ông đừng có tranh giành nữa, hạt vùng này chính là chứng cứ.” Nói rồi, cậu tiến đến trước mặt ông chủ xưởng bột, giơ hạt vùng trong tay mình lên và nói: “Ông nói cái rổ là của mình, vậy thì ông phải dùng nó để đựng gạo và ngũ cốc mới đúng chứ, vậy tại sao khi tôi đập vào nó thì lại thấy hạt vùng này rơi ra? Cái rổ này của ai, chắc là không cần nói cũng biết rồi chứ?”

Ông chủ xưởng bột không nói gì được nữa, ngượng chín mặt bỏ đi.



TÊN TRỘM MÙ

Trong cuốn *Chiết ngục quy giám* bổ do Hồ Văn Bính biên soạn dưới thời nhà Thanh có ghi chép về một vụ án như sau:

Một hôm, có một người mù lòa đến quán trọ thuê phòng, lúc đó trời đã chập tối, nhà trọ cũng đã chập kín khách. Ông ta liền nói với giọng khổ sở: “Xin ông làm ơn cố gắng thu xếp cho, muộn thế này rồi, một người mù như tôi biết đi đâu tìm chỗ tá túc bây giờ?”

Tiểu nhị thấy người mù đó khổ sở, lại chỉ có một mình thì rất thương cảm, động lòng trắc ẩn, bèn dọn dẹp một chái nhà để cho người đó ngủ lại, khiến ông ta cảm kích khôn cùng.

Đến buổi tối, lại có người gõ cửa quán trọ, đó là một người buôn bán nhỏ đang cống đầy hàng hóa trên lưng, anh ta mệt rã rời, xin nghỉ lại trong quán. Tiểu nhị thấy trời đã tối, xem ra người đó cũng khó có thể tìm được chỗ nghỉ ngơi nào khác, bèn nói: “Quán trọ chập kín khách rồi, nếu không ngại thì anh cứ ngủ tại chái nhà kia vậy.”

Người kia ngại ngần đáp: “Tôi mang theo tiền buôn bán, nếu được ở phòng riêng là tốt nhất.”

Tiểu nhị cười, nói: “Không sao đâu, người ở cùng anh là một người mù lòa, anh ta sẽ không ăn trộm đâu, anh sợ cái gì chứ?”

Người thương nhân thấy vậy thì yên tâm, quyết định ở lại chái nhà đó.

Người mù thấy có người ở cùng mình thì tỏ vẻ mừng rỡ, hai người nói chuyện với nhau hồi lâu, có vẻ rất hợp ý, đến khi thương nhân nọ thấy buồn ngủ mới thôi.

Sáng sớm hôm sau, người thương nhân thu dọn hành lý, chuẩn bị lên đường cho kịp giờ, kiểm tra lại hành lý thì mới kinh ngạc kêu lên: “Chết rồi, năm mươi quan tiền của tôi bị mất rồi!”

Mọi người nghi ngờ người mù kia đã lấy tiền của thương nhân, người mù liền hoảng hốt nói: “Ồi, sao anh lại bắt cần như thế chứ! Làm mất nhiều tiền như thế thì thật là đáng tiếc. Tôi không giống anh đâu nhé, nhìn này, tôi cũng mang theo năm mươi quan tiền, nhưng mà tôi buộc nó quanh bụng. Cần thận vẫn hơn!”

Mọi người đều vô cùng ngạc nhiên khi người mù cũng mang theo đúng năm mươi quan tiền trong người. Thương nhân nọ vừa sốt ruột vừa tức giận, số tiền bị mất là tiền mồ hôi nước mắt mà anh ta cực khổ lắm mới kiếm được, nghe người mù nói vậy, anh ta bèn cho rằng năm mươi quan tiền kia chính là của mình. Người mù không thừa nhận, ngược lại còn nói thương nhân muốn chiếm đoạt tiền của anh ta.

Mọi người nghe hai người cãi vã qua lại, thấy khó lòng tìm ra được chân tướng sự việc, liền đưa họ đến quan phủ để Trần Công xử án.

Trần Công hỏi thương nhân: “Người nói hắn ta lấy trộm tiền của người, vậy trên tiền của người có kí hiệu gì không?”

Thương nhân lo lắng trả lời: “Đó chỉ là những đồng tiền thường dùng hàng ngày, làm gì có kí hiệu ạ?”

Trần Công lại hỏi người mù, ông ta trả lời: “Có kí hiệu ạ, tiền của tiểu nhân được xếp mặt đối mặt, lưng đối lưng với nhau ạ.”



Trần Công liền kiểm tra râu tiền, quả đúng là như vậy. Thương nhân kia sốt ruột đến mức giậm chân bình bịch xuống đất, nhưng lại không thể làm gì hơn, còn người mù thì tỏ vẻ tự đắc ra mặt.

Trần Công quan sát thái độ của hai người một cách kĩ lưỡng, trong bụng đã có đáp án, liền bảo người mù giơ tay ra kiểm tra, quả nhiên hai bàn tay của anh ta ám màu xanh đen - màu của tiền đồng bị han.

Trần Công liền nghiêm giọng quát: “Tên mù to gan, còn dám giả mồm chối cãi nữa hả?”

Người mù biết là đã bị lộ, đành phải khai nhận: “Nhân lúc anh ta ngủ say, tiểu nhân đã lấy trộm tiền của anh ta, sau đó tiểu nhân ngồi cả đêm để râu những đồng tiền đó theo trình tự thế này đây ạ.”



DỪNG MƯƠI BẮT TRỘM TRONG NHÀ

Vào thời nhà Thanh, ở huyện Mân Hậu tỉnh Phúc Kiến (Trung Quốc), tri huyện Đoàn Quang Thanh đã từng phá một vụ án rất li kì. Số là một hôm, Tổng đốc tỉnh Phúc Kiến bị mất bảy trăm đĩnh bạc ngay trong phòng làm việc của mình và yêu cầu Đoàn Quang Thanh phải phá được vụ án này.

Đoàn Quang Thanh tự tin nói: “Chậm thì mười ngày, nhanh thì sáu ngày là hạ quan có thể bắt bọn trộm về quy án. Nhưng xin đại nhân hãy đồng ý ba việc với hạ quan: Thứ nhất, hãy bố trí nha dịch canh chừng bốn phía xung quanh phủ Tổng đốc; thứ hai, những người ra vào phủ của Tổng đốc đều phải do hạ quan kiểm tra; thứ ba, khi hạ quan đến tìm đại nhân, bắt luận là lúc nào, xin đại nhân đừng từ chối.”

Tổng đốc đồng ý, Đoàn Quang Thanh liền trở về nha môn bố trí sắp đặt mọi việc. Liên tiếp mấy ngày hôm sau, Đoàn Quang Thanh liên tục cầu kiến Tổng đốc, hết ban ngày đến ban đêm, một ngày tới vài bận. Tổng đốc vì đã nhận lời nên không thể từ chối gặp mặt, nhưng khi gặp được Tổng đốc thì Đoàn Quang Thanh lại không nói gì, chỉ đi tới đi lui nhìn ngó rồi lại cáo từ, khiến Tổng đốc thấy rất khó hiểu.



Ngày thứ sáu, khi trời vừa sáng, Đoàn Quang Thanh mang theo nha dịch và hình cụ đến thẳng phủ Tổng đốc, vừa hay gặp đúng lúc Tổng đốc đang đi tuần, tùy tùng tiến hô hậu ủng đi ra cửa.

Đoàn Quang Thanh tiến lên phía trước hành lễ và nói: “Hạ quan đã phá được án rồi ạ.”

“Bọn trộm đang ở đâu?”

Đoàn Quang Thanh chỉ vào một người tùy tùng bên cạnh Tổng đốc và nghiêm giọng nói: “Chính là hắn ạ! Mau bắt lấy hắn!”

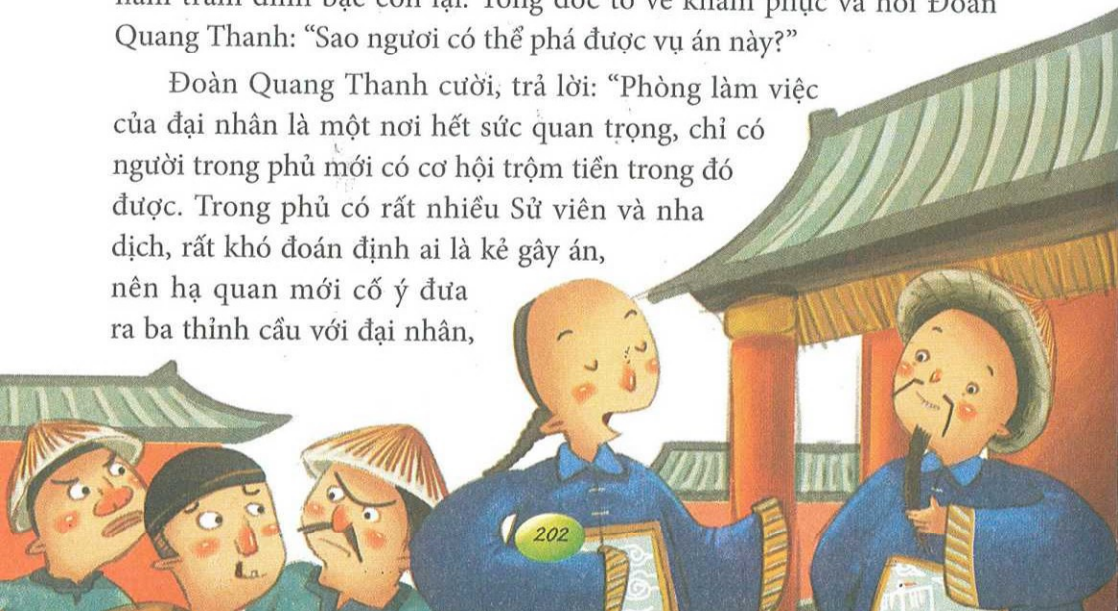
Tổng đốc thấy người đó không phục, liền hỏi: “Có bằng chứng gì không?”

Đoàn Quang Thanh không trả lời, mà chỉ bảo mọi người theo mình đến phòng khách trong phủ. Trong phòng có một cái giường, Đoàn Quang Thanh sai người khiêng chiếc giường đi thì thấy dưới gầm giường có một đám đất mới lấp, bên dưới quả nhiên có một gói hai trăm đỉnh bạc.

Đoàn Quang Thanh nói với kẻ bị bắt: “Mau khai thật ra đi, số bạc còn lại ngươi cất ở đâu? Nếu không sẽ phải chịu cực hình!”

Tên kia sợ hãi, toàn thân run rẩy, đành phải khai ra chỗ cất giấu năm trăm đỉnh bạc còn lại. Tổng đốc tỏ vẻ khâm phục và hỏi Đoàn Quang Thanh: “Sao ngươi có thể phá được vụ án này?”

Đoàn Quang Thanh cười, trả lời: “Phòng làm việc của đại nhân là một nơi hết sức quan trọng, chỉ có người trong phủ mới có cơ hội trộm tiền trong đó được. Trong phủ có rất nhiều Sử viên và nha dịch, rất khó đoán định ai là kẻ gây án, nên hạ quan mới cố ý đưa ra ba thỉnh cầu với đại nhân,



như vậy kẻ trộm ắt sẽ thấy lo lắng, tìm cách dò la hành tung và tình hình phá án của hạ quan. Hạ quan đến cầu kiến, chắc chắn hẳn phải nghĩ cách nghe trộm. Không ngoài dự đoán, mỗi lần hạ quan cầu kiến đều thấy tên này lén lút rình mò, nếu không có tật thì việc gì phải giật mình? Tuy nhiên, số bạc bị mất được cất giấu ở đâu, hạ quan vẫn chưa biết, nên mới đi lại trong phủ để quan sát. Một lần, khi đi qua phòng khách này, hạ quan vô tình phát hiện chiếc giường trong phòng đã bị người khác dịch chuyển, chú ý hơn nữa sẽ thấy ánh mắt của tên kia thường hướng về gian phòng đó. Vì vậy hạ quan mới đoán đó chính là nơi giấu tang vật.”

Mọi người nghe xong, ai cũng nể phục tài phá án của Đoàn Quang Thanh.

PHU NGỰA GIẤU TANG VẬT TRONG RỪNG THÔNG

Một lần nọ, trong kinh thành xuất hiện bọn cướp, kì lạ là ở chỗ bọn chúng không chỉ trộm cắp của nhà giàu vào ban đêm mà còn để lại một bản danh sách. Sáng hôm sau, khi gia đình bị hại giờ danh sách ra xem thì thấy bên trong ghi tên của con cái nhiều gia đình giàu có, kèm theo đó là những thói hư tật xấu của họ như uống rượu, tụ tập, đàn đúm đánh bạc...

Nhà giàu nọ nhanh chóng mang bản danh sách đến nộp cho quan phủ, quan phủ liền căn cứ theo danh sách đi bắt những người có tên trong danh sách. Một cuộc tra khảo nghiêm khắc diễn ra, những tên công tử yếu ớt quen được chiều chuộng kia làm sao chịu được đòn roi, vì vậy đành thừa nhận những việc ghi trong danh sách là do chúng làm. Còn bố mẹ của chúng, mặc dù đều biết thói hư tật xấu của con mình, nhưng cũng không thể ngờ chúng lại gây ra vụ án này. Quan huyện truy hỏi: “Tang vật để ở đâu?”



Bọn công tử liền đánh liều nói bừa: “Ồ trong rừng thông ạ.” Hôm sau, nha dịch liền đến rừng thông ở ngoại thành tìm kiếm, quả nhiên đã tìm thấy tang vật được chôn dưới đất.

Mấy tên công tử nghe tin này, tên nào tên nấy mặt cắt không còn giọt máu, ngựa mặt kêu trời: “Số mệnh, số mệnh! Xem ra đây là số mệnh mà Ông Trời đã an bài rồi!”

Một vị quan tham gia thẩm vấn trầm ngâm nói: “Nhìn bọn chúng đau khổ như vậy, chắc là vụ án này có uẩn khúc chi đây. Nhưng mà manh mối ở đâu?”

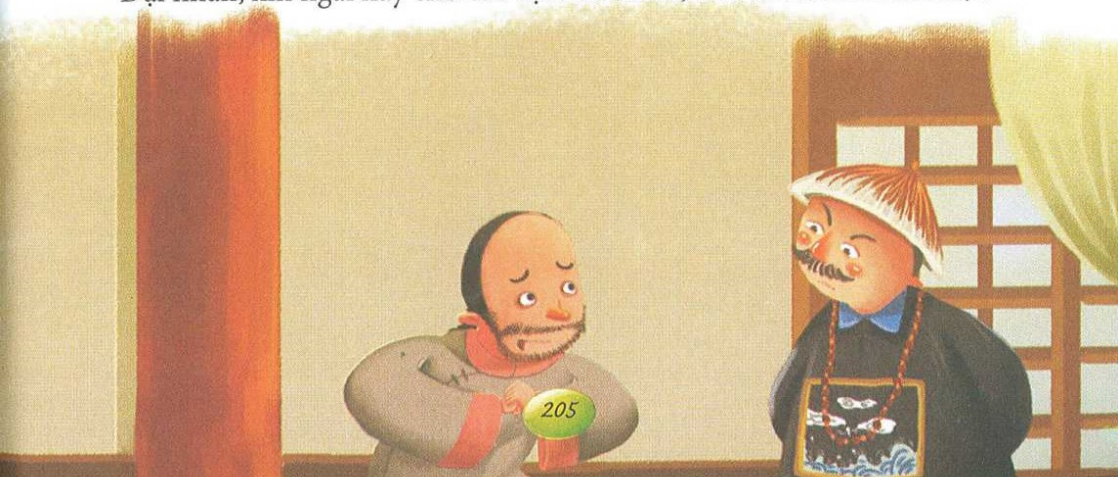
Nghĩ đi nghĩ lại, ông thấy có một điểm đáng chú ý: Trong số những thuộc hạ của phủ, có một phu ngựa để râu quai nón, mỗi lần tra xét vụ án này, không hiểu vì có gì mà hắn ta đều đứng bên cạnh công đường nghe ngóng. Ông muốn thử tìm hiểu xem vì sao tên phu ngựa này lại có biểu hiện như vậy.

Ông hỏi tên phu ngựa: “Tại sao người lại đặc biệt quan tâm đến vụ án này thế?”

Phu ngựa vội giải thích: “Tiểu nhân chỉ tò mò, không có ý gì khác đâu ạ.”

Vị quan bỗng nghiêm mặt nói: “Mau dừng hình, bắt hắn khai ra sự thật thì thôi!”

Người phu ngựa vội vàng quỳ xuống, luôn miệng kêu tha mạng: “Đại nhân, xin ngài hãy cho các dịch sử lui ra, tiểu nhân xin khai thật.”



Sau khi các dịch sử đã ra ngoài hết, tay phu ngựa liền kể lại câu chuyện: “Lúc đầu, tiểu nhân không hề biết chuyện này. Sau đó, có người đến tìm và nhờ tiểu nhân nghe ngóng tin tức của vụ án, ghi lại những lời nói giữa đại nhân và phạm nhân rồi về kể lại cho họ nghe, bọn họ hứa sẽ trả cho tiểu nhân năm mươi lượng sau mỗi lần đại nhân thẩm vấn. Đại nhân, tiểu nhân tội đáng muôn chết. Tiểu nhân xin dẫn quan binh đến nơi cất giấu tang vật để lấy công chuộc tội!”

Sau đó, bảy trăm binh sĩ âm thầm ra khỏi phủ quan, theo người phu ngựa đi lấy tang vật và bắt được bọn cướp kia.

Thì ra, để đổ tội cho người khác, bọn cướp đã lập một danh sách tên tuổi của các công tử nhà giàu, đồng thời ghi rõ thói hư tật xấu của họ để đánh lạc hướng điều tra. Sau đó, bọn chúng lại mua chuộc phu ngựa để ông ta làm nội gián cho chúng. Khi biết được địa điểm cất giấu tang vật mà đám công tử đã khai bừa, bọn chúng liền đem đến chôn đúng chỗ đấy, khiến cho đám công tử nhà giàu bị oan mà không kêu được.

NGƯỜI MẸ THẬT SỰ

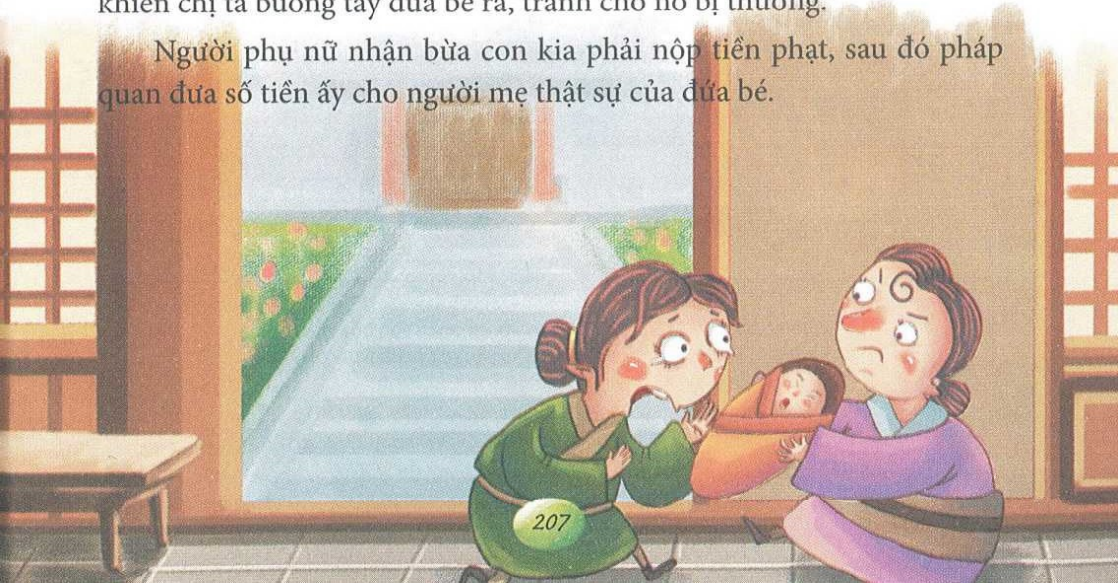
Có hai người phụ nữ nọ cùng tranh giành một đứa trẻ, cả hai đều nói mình là mẹ đẻ của nó. Không ai chịu ai, vì thế họ đành đưa nhau đến nha môn nhờ phân xử. Pháp quan nghe hai người nói xong, trầm tư một lúc rồi ra lệnh cho một binh sĩ bế đứa trẻ đến, để hai người cùng tranh giành, ai có thể cướp đứa bé về tay mình thì đứa bé sẽ thuộc về người ấy!

Hai người phụ nữ, người thì nắm tay trái, người thì nắm tay phải, ra sức kéo đứa bé về phía mình. Đứa trẻ bị đau, khóc toáng lên. Khi nghe thấy tiếng khóc đau đớn của đứa bé, người mẹ thật sự không đành lòng làm đau con thêm nữa nên đã buông tay ra. Thế là đứa trẻ nghiễm nhiên thuộc về người phụ nữ kia, tiếng khóc của đứa bé hình như không có tác động gì đến chị ta, lúc này, chị ta rất hung hăng kéo bằng được đứa bé về tay mình.

Người phụ nữ giành được đứa bé đắc ý ra mặt.

“Người phụ nữ bị thua kia mới chính là mẹ đẻ của đứa bé!” Pháp quan tuyên bố và giải thích thêm: “Người không đành lòng giằng co đứa con mới chính là mẹ đẻ của nó, bởi chính tình thương con đã khiến chị ta buông tay đứa bé ra, tránh cho nó bị thương.”

Người phụ nữ nhận bừa con kia phải nộp tiền phạt, sau đó pháp quan đưa số tiền ấy cho người mẹ thật sự của đứa bé.



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 NGUYỄN TRƯỜNG TỘ - BA ĐÌNH - HÀ NỘI
Điện thoại: 04.37161518 - 04.37163409, Fax: 04.38294781
Website: www.nxbvanhoc.com; www.nxbvanhoc.vn
E-mail: tonghopvanhoc@vnn.vn
*** Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh**
290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Quận 3
Điện thoại: 08.38469858, Fax: 08.38483481
*** Văn phòng đại diện tại thành phố Đà Nẵng**
344 đường Trưng Nữ Vương - thành phố Đà Nẵng
Điện thoại - Fax: 0511.3888333



ĐƠN VỊ LIÊN KẾT VÀ PHÁT HÀNH

CÔNG TY TNHH 1 THÀNH VIÊN TM & DV VĂN HÓA MINH LONG
Số 1 Lô A7 - Khu Đô Thị Dâm Trầu - Q. Hai Bà Trưng - Tp. Hà Nội
ĐT: (84-4).6 294 3819 - (84-4).3 984 5996 - Fax: (84-4).3 984 5985
Website: www.minhlongbook.com.vn - Email: minhlongbook@gmail.com

Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh

ĐC: Số 33 Đỗ Thừa Tự - P. Tân Quý - Q. Tân Phú - Tp. Hồ Chí Minh.
ĐT: (84-8).6 675 1142 - Fax: (84-8).6 267 8342
Email: cnminhlongbook@gmail.com



101 TRUYỆN PHÁ ÁN KINH ĐIỂN



Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN ANH VŨ

Chịu trách nhiệm nội dung: TS. LA KIM LIÊN

Biên tập: NGUYỄN PHƯƠNG THÙY

Trình bày: MINH LONG

Bìa: TRỌNG KIẾN

Sửa bản in: QUỲNH PHƯƠNG

Đối tác liên kết

CÔNG TY TNHH MTV TM&DV VĂN HÓA MINH LONG

ISBN: 978-604-69-4272-6

In 2.000 cuốn khổ 17 x 23cm tại Công ty cổ phần Văn hóa Hà Nội
Địa chỉ: 240 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Cơ sở in: KCN Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh

Giấy xác nhận ĐKXB số: 1496/CXBIPH - QLXB ngày 29/3/2016

Xác nhận ĐKXB số: 887-2016 /CXBIPH/65-57/VH ngày 29/3/2016

Quyết định xuất bản số: 923/QĐ-VH ngày 10/5/2016

In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2016.



GIA ĐÌNH THÂN YÊU là bộ sách rất có ích cho trẻ. Với cách tiếp cận hoàn toàn mới mẻ, bộ sách không chỉ giúp trẻ phát triển những phẩm chất đạo đức tốt đẹp, hướng trẻ tới những thói quen cư xử đúng mực mà còn giúp trẻ hiểu thêm những khía cạnh đa dạng của cuộc sống thông qua những minh họa hấp dẫn và cách giải thích dẫn dắt đầy sáng tạo.



書名：讓孩子受益一生的101個經典探案故事

編著：王艷娥

Copyright © by Chemical Industry Publishing House

Vietnamese copyright © by MINHLONG-TDV CO.,LTD

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử mà không có sự cho phép bằng văn bản của công ty TNHH Một thành viên TM&DV Văn hóa Minh Long là bất hợp pháp.

Vương Diễm Nga

TUỆ VĂN (dịch)

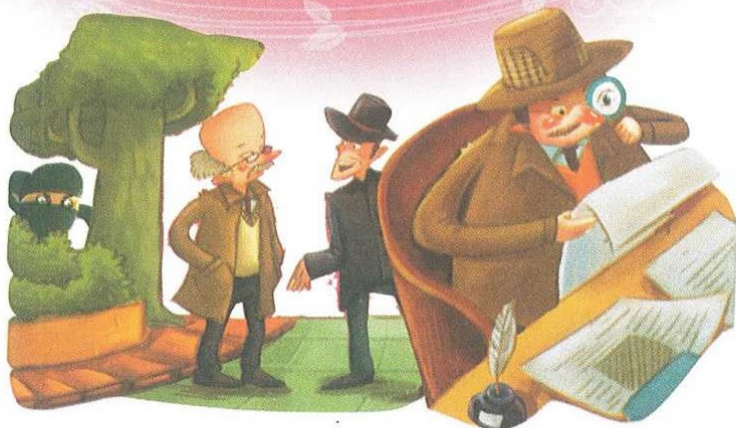


101

Truyện

PHÁ ÁN

KINH ĐIỂN



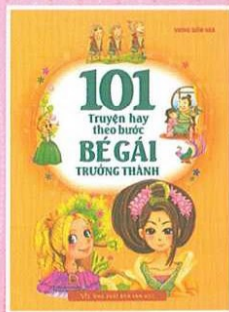
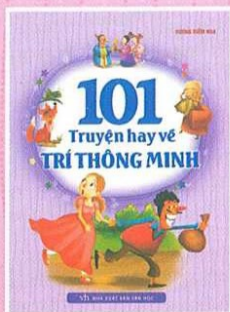
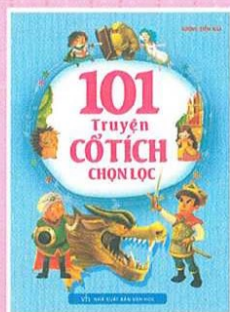
vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Serie **101** truyện kể TIẾP BƯỚC TRƯỞNG THÀNH

Kể cho trẻ nghe về cuộc sống
⇒ Khuyến khích trẻ khám phá thế giới

Đưa ra thông điệp của cuộc sống
⇒ Thôi thúc trẻ tìm cách giải quyết tình huống đặt ra

Sử dụng lăng kính trẻ thơ
⇒ Bồi dưỡng khả năng ngôn ngữ, phát triển tư duy,
phát huy trí tưởng tượng... cho trẻ



8 936067 593938

Giá: 65.000 VNĐ



MINHLONGbook

ISBN: 978-604-69-4272-6



9 786046 942726

101 truyện phá án kinh điển